

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO
(Ban hành kèm theo Quyết định số:628 /QĐ-TDTTBN ngày 22 tháng 04 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh)

PHẦN I. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: Triết học Mác - Lê Nin
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Marxist – Leninst philosophy
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS.Lê Việt Hùng Email: lvhungtdtt1@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	CN.Nguyễn Xuân Giang, Email: nxgiang0809@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Học kỳ 1 năm thứ nhất
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	KTCT, CNXHKKH, LSD, TTHCM

2. Mô tả tóm tắt học phần

Phần Thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy. Phần này gồm 3 chương: chủ nghĩa duy vật biện chứng; phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
Kiến Thức	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử góp phần thực hiện mục tiêu chung của Đảng và nhà nước hiện nay.	- Nắm được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng và Phép biện chứng duy vật trong triết học.	G1.1 G1.3
	- Giúp người học nhận thức đúng đắn về con đường đi lên CNXH mà đảng ta và Chủ tịch HCM đã lựa chọn, từ đó tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, sống và làm việc tuân thủ pháp luật.	Biết ứng dụng những kiến thức được trang bị vào lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo cũng như nắm được phương pháp và quy trình nghiên cứu trong lĩnh vực TĐTT.	G1.2 G1.3 G1.5
Kỹ năng	Tư duy lô gíc , khái quát vấn đề, đánh giá và nhận định khoa học.	Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá các thông tin có tính chất phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo trong lĩnh vực chuyên môn cụ thể.	G1.4 G1.5 G1.6
Thái độ	Giúp người học nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng thế giới quan và nhân sinh quan cộng sản cho người học.	Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, say mê nghề nghiệp. Nắm vững chủ trương chính sách của đảng và pháp luật nhà nước, đặc biệt là đường lối của đảng trong lĩnh vực TĐTT	G1.2 G1.3 G1.5 G1.6

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	- Nắm được khái lược về chủ nghĩa Mác- Lê nin.	T
CLO2	- Nắm được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, Phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	I.T
CLO3	- Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để hiểu được đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước về kinh tế , chính trị, văn hoá xã hội.	T,U

CLO4	- Sinh viên có kỹ năng tìm kiếm tổng hợp , phân tích và đánh giá được một số vấn đề lý luận và thực tiễn.	T
CLO5	- Chuyên cần có tinh thần chủ động nghiên cứu học tập để nắm vững kiến thức học phần.	U
CLO6	- Có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1	3	0	0	0	0	0	0	0	1	2
CLO2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	2
CLO3	0	0	0	0	0	0	0	0	1	2
CLO4	3	0	0	0	0	0	0	0	1	2
CLO5	3	0	0	0	0	0	0	0	1	2
CLO6	3	0	0	0	0	0	0	0	1	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 – Không đóng góp; 1 – Đóng góp ít; 2 – Đóng góp trung bình; 3 – Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
(8 Tiết)	Chương 1 I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học. 1. Khái lược về triết học. a. Nguồn gốc triết học. b. Khái niệm Triết học. c. Đối tượng của triết học trong lịch sử. d. Triết học- hạt nhân lý luận của thế giới quan. 2. Vấn đề cơ bản của triết học . a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học. b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm. c. Thuyết có thể biết (khả tri luận) và thuyết không	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thể biết (Bất khả tri luận) 3. Biện chứng và siêu hình. a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử. II. Triết học Mác – Lê nin và vai trò của Triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội. 1. Sự ra đời của triết học Mác – Lê nin. a. Những điều kiện lịch sử sự ra đời triết học Mác Lê nin. - Điều kiện kinh tế - xã hội b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành phát triển của triết học Mác. c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học Mác và Ăng ghen thực hiện. d. Giai đoạn Lê nin trong sự phát triển triết học Mác 2. Đối tượng, chức năng của triết học Mác – Lê Nin. (học viên đọc sgk) a. Khái niệm triết học Mác – Lê Nin. b. Đối tượng của triết học Mác – Lê nin. 3. Vai trò Triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.		hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	
(24 Tiết)	Chương 2 I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC 1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất. a. Quan niệm của chủ	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước Mác về phạm trù vật chất. b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 và sự phá sản các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất. c. Quan niệm của triết học Mác – Lê nin về vật chất. d. Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất đ. Tính thống nhất vật chất của thế giới 2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức. a. <i>Nguồn gốc của ý thức</i> b. Bản chất của ý thức c. Kết cấu của ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng II. Phép biện chứng duy vật. 1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng. a. Hai loại hình biện chứng. b. Khái niệm phép biện chứng duy vật. 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật. a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật. b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. III. Lý luận nhận thức. 1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học.		tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng. a. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức b. Thực tiễn, vai trò thực tiễn đối với nhận thức. c. Các giai đoạn của quá trình nhận thức. d. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý.			
(14 Tiết)	Chương 3 (14 Tiết) I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ XÃ HỘI. 1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển của xã hội. 2. Biện chứng giữa LLSX và QHSX a. <i>Phương thức sản xuất</i> b. <i>Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX</i> 3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng a. <i>Khái niệm, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.</i> b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội. 4. Sự phát triển HTKTXH là một quá trình lịch sử tự nhiên. a. Phạm trù HTKTXH. b. Tiến trình lịch sử tự nhiên của xã hội loài người. c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng II. Giai cấp và dân tộc. 1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp.	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	a. Giai cấp b. Đấu tranh giai cấp. c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. 2. Dân tộc. a. các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc. b. Dân tộc hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay. 3. Mối quan hệ giai cấp dân tộc, nhân loại. a. Quan hệ giai cấp dân tộc. b. Quan hệ giai cấp dân tộc với nhân loại. III. Nhà nước và cách mạng xã hội. 1. Nhà nước. a. Nguồn gốc của nhà nước. b. Bản chất của nhà nước. c. Đặc trưng cơ bản của nhà nước. d. Chức năng của nhà nước. (SV đọc sgk) đ. Các kiểu và hình thức nhà nước. 2. Cách mạng xã hội. a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội. b. Bản chất của cách mạng xã hội. (SV đọc sgk) c. phương pháp cách mạng. (SV đọc sgk) d. Vấn đề cách mạng XH trên thế giới hiện nay.			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra.	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1, CLO3, CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	CLO1, CLO4, CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

8.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phân lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 4 câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30 % tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15% mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung 3							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
CLO1 - CLO6	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sang tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Triết học Mác Lê Nin	Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Hội đồng Trung ương	2009	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin	Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học đủ rộng cho 100 sinh viên
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Míc , Bảng phấn , máy chiếu...
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC302GHQY	1.2 Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác-Lênin
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Political economics of Marxism and Leninism
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	22 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	08 tiết
Thực hành	00 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Văn Minh Email: minhml2009@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Lê Việt Hùng Email: lvhungtdtt@gmail.com ThS. Nguyễn Xuân Giang. Email: nguyensexuanguiangtdtt@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin chỉ được bắt đầu học sớm nhất từ năm thứ <i>hai bậc đại học, sau môn Triết học Mác-Lênin.</i>
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Học phần CNXH KH; LSD; TTHCM

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng

lắp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học không chuyên lý luận.

Về kỹ năng: Sinh viên có năng lực tự chủ tìm kiếm tổng hợp, phân tích và đánh giá được một số vấn đề lý luận và thực tiễn cũng như góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với *sinh viên*. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với *sinh viên*.

Về thái độ: Nâng cao nhận thức tư tưởng, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng; giúp sinh viên có hướng phấn đấu trở thành người công dân, người Đảng viên gương mẫu, ra sức cống hiến cho đất nước. Giúp người học nâng cao bản lĩnh chính trị, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trang bị cho sinh viên hiểu rõ Khái quát hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin.	I
CLO2	Hiểu được hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	I,T
CLO3	Hiểu được Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt nam	I,T
CLO4	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo; làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế chính trị	T,U
CLO5	Xây dựng cho sinh viên hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	T,U
CLO6	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội theo quan điểm của Đảng và nhà nước	T,U
CLO7	<u>Giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.</u>	U
CLO8	Sinh viên có năng lực tự chủ tìm kiếm tổng hợp, phân tích và đánh giá được một số vấn đề lý luận và thực tiễn cũng như góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với <i>sinh viên</i>	U
CLO9	Giúp người học nâng cao bản lĩnh chính trị, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	1	0	0	0	0	0	0	0	1	1
CLO 2	2	0	0	0	0	0	0	0	1	1
CLO 3	2	0	0	0	0	0	0	0	1	1
CLO4	2	0	0	0	0	0	0	0	1	2
CLO5	2	0	0	0	0	0	0	0	1	2
CLO6	2	0	0	0	0	0	0	0	1	2
CLO7	3	0	0	0	0	0	0	0	1	2
CLO8	3	0	0	0	0	0	0	0	1	2
CLO9	3	0	0	0	0	0	0	0	1	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin I. Khái quát hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin - <u>Giai đoạn thứ nhất, từ thời cổ đại đến cuối thế kỷ XVIII.</u> - <u>Giai đoạn thứ hai, từ sau thế kỷ thứ XVIII đến nay.</u> II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin III. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. 1. Chức năng nhận thức	CLO1, CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Câu hỏi: Trình bày các yếu tố cơ bản trong quá trình sản xuất. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học:	-Liệt kê các bài đánh giá liên quan -Hình thức đánh giá của từng bài: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Chức năng thực tiễn 3. Chức năng tư tưởng 4. Chức năng phương pháp luận		- Giảng đường	
6	Chương 2: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường <u>I. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hoá và hàng hoá</u> 1. Sản xuất hàng hóa a. Khái niệm sản xuất hàng hóa b. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa: 2. Hàng hóa a. Khái niệm hàng hóa b. Thuộc tính của hàng hóa: c. <i>Lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa</i> d. Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa 3. Tiền a. <i>Nguồn gốc và bản chất của tiền</i> b. Chức năng của tiền: 4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay a. Dịch vụ b. Quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường <u>II. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</u> 1. Thị trường a. <i>Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường:</i> b. Vai trò của thị trường c. Cơ chế thị trường d. <i>Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường</i> 2. Vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Phân biệt hàng hóa vật thể và phi vật thể + Kể tên một số loại hình dịch vụ hiện nay + Sự tác động của các quy luật kinh tế đối với thị trường ở Việt Nam hiện nay. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Chia nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường <u>I. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư</u> 1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư 2. Bản chất của giá trị thặng dư 3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa <u>II. Tích lũy tư bản</u> 1. Bản chất của tích lũy tư bản 2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy <u>III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</u> 1. Lợi nhuận a. Chi phí sản xuất b. Lợi nhuận c. Tỷ suất lợi nhuận d. Các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận 2. Lợi tức 3. Địa tô tư bản chủ nghĩa	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Lấy thêm một số ví dụ về quá trình sản xuất giá trị thặng dư + Liên hệ với thực tiễn thị trường Việt Nam hiện nay với các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Chia nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.
4	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường <u>I. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường</u> 1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền 2. Quan hệ cạnh tranh ở trạng thái độc quyền <u>II. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</u>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Câu hỏi: Sự ảnh hưởng của độc quyền đối với phát triển kinh tế tại	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế quyền trong nền kinh tế thị trường 2. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước <u>III. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản</u> 1. <u>Biểu hiện mới của độc quyền</u> 2. <u>Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước</u> 3. <u>Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản</u>		Việt Nam Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	
6	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu III. Các quan hệ lợi ích kinh	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Thực trạng những bất cập hiện nay của thị trường và nội dung cần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. + Phân tích các quan hệ lợi ích kinh tế và đưa ra giải pháp nhằm ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Chia nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	tế ở Việt Nam 1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế a. Lợi ích kinh tế b. <i>Quan hệ lợi ích kinh tế</i> 2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích a. <i>Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế</i> b. <i>Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội</i> c. <i>Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội</i> d. <i>Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế</i>		xã hội Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	
6	Chương 6: Công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam <u>I. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam</u> 1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa a. Khái quát về cách mạng công nghiệp b. <i>Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới</i> 2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam a. Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam b. <i>Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</i> 3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư a. Quan điểm về công nghiệp hoá hiện đại hoá ở Việt Nam trong bối cảnh <i>cách mạng công nghiệp lần thứ tư</i> b. <i>Công nghiệp hóa hiện đại hóa ở Việt Nam thích ứng với</i>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Thực trạng Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá ở Việt Nam và mô hình kinh tế nào đã ứng dụng vào nước ta. + Thống kê số lượng các tổ chức kinh tế có Việt Nam tham gia và một số những thông tin khác trong hội nhập kinh tế quốc tế. + Thực trạng hội	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Chia nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	<i>cách mạng công nghiệp lần thứ tư</i> II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế <i>a. Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế</i> <i>b. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế</i> 2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam <i>a. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế</i> <i>b. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế</i> 2. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam <i>a. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế</i> <i>b. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp</i> <i>c. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực</i> <i>d. Hoàn thiện thể chế kinh tế</i> <i>e. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế</i> <i>g. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Việt Nam</i>		nhập kinh tế quốc tế và đưa ra giải pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đồng thời phát huy mặt tích cực trong hội nhập kinh tế quốc tế. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10 điểm

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp,</i>	CLO1, CLO2 CLO3	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
			<i>việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>		
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	<i>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</i>	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	<i>CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9</i>	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần bài tập lớn, tiểu luận

Sinh viên hoàn thành các câu hỏi mà giảng viên giao cho

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

Sinh viên nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO4						
CLO5						
CLO6						
CLO7						
CLO8						
CLO9						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Triết học Mác-Lênin	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật

5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2009	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Nxb. Chính trị quốc gia

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Những tin tức trong nước và thế giới	https://dangcongsan.org.vn/Pages/home.aspx	28/3/2025

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Hội trường E
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Hệ thống âm thanh, Micro, Máy chiếu, Bảng...
- Các phương tiện khác: Phần...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý TDDT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC307	1.2 Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Scientific Socialism
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	00 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Lê Việt Hùng Email: lvhungtdtt1@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Xuân Giang, Email: nxgiang0809@gmail.com

Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Triết học, Kinh tế chính trị
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	LSD, TTHCM

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Phần Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội nghiên cứu làm sáng tỏ những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sự mệnh lịch sử của GCCN và cách mạng XHCN, một số vấn đề về dân tộc và tôn giáo. Phần này gồm 7 chương.

3. Mục tiêu học phần

Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức LLCT cơ bản góp phần thực hiện mục tiêu chung của Đảng và nhà nước cũng như con đường đi lên CNXH ở Việt nam hiện nay; Giúp người học nhận thức đúng đắn về con đường đi lên CNXH mà đảng ta và Chủ tịch HCM đã lựa chọn, từ đó tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, sống và làm việc tuân thủ pháp luật.

- Về kỹ năng: Tư duy lô gíc , khái quát vấn đề, đánh giá và nhận định khoa học.
- Về Thái độ: Giúp người học nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng thế giới quan và nhân sinh quan cộng sản cho người học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	- Nắm được nguồn gốc điều kiện ra đời CNXH KH	T
CLO2	- Nắm được những khái niệm cơ bản về giai cấp công nhân, cách mạng XHCN, hình thái kinh tế xã hội, con đường đi lên CNXH, vấn đề dân tộc, tôn giáo.	I,T
CLO3	- Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để hiểu được đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước về kinh tế , chính trị, văn hoá xã hội.	T,U
CLO4	- Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn con đường đi lên CNXH ở việt nam hiện nay.	I,T,U
CLO5	- Chuyên cần có tinh thần chủ động nghiên cứu học tập để nắm vững kiến thức học phần.	U
CLO6	- Có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO9	PLO10
CLO1	3	0	0	0	0	0	1	2
CLO2	3	0	0	0	0	0	0	2
CLO3	0	0	0	0	0	0	1	2
CLO4	3	0	0	0	0	0	1	0
CLO5	3	0	0	0	0	0	1	2
CLO6	3	0	0	0	0	0	1	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 – Không đóng góp; 1 – Đóng góp ít; 2 – Đóng góp trung bình; 3 – Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
(4 tiết)	Chương I: (4 tiết) I. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC. 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời CNXHKKH. a. Điều kiện kinh tế xã hội. b. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận. 2. Vai trò của Mác và Eng ghen. a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị. b. Ba phát kiến vĩ đại của Mác và Ăng ghen. c. Tuyên ngôn đảng cộng sản đánh dấu sự ra đời của CNXHKKH II. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CNXHKKH. 1. Mác và Ăng ghen phát triển CNXHKKH. a. Thời kỳ từ 1848 đến công xã pari 1871 b. Thời kỳ sau công xã pari đến 1895. 2. Lenin vận dụng và phát	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	triển CNXHKKH trong điều kiện mới. a. Thời kỳ trước cách mạng tháng mười nga. b. Thời kỳ sau cách mạng tháng mười nga 1917-1924. III. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CNXHKKH. 1. Đối tượng nghiên cứu môn CNXHKKH. 2. Phương pháp học tập nghiên cứu của CNXHKKH. 3. Ý nghĩa của việc học tập nghiên cứu CNXHKKH.			
(6 tiết)	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của GCCN. I. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC LÊ NIN VỀ GCCN VÀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN 1. Khái niệm đặc điểm của GCCN. a. Khái niệm giai cấp công nhân b. Đặc điểm của GCCN. 2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 3. Những điều kiện khách quan quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân a. Điều kiện khách quan quy định SMLS của GCCN. b. Điều kiện chủ quan để GCCN thực hiện SMLS II. GCCN và việc thực hiện SMLS của GCCN hiện nay. 1. GCCN hiện nay. a. Về những điểm tương đối ổn định so với thế kỷ 19.	CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	b. Những biến đổi và khác biệt của GCCN hiện đại. 2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN thế giới hiện nay. a. Nội dung kinh tế ? b. Nội dung văn hoá tư tưởng ? III. Sứ mệnh lịch sử của GCCN Việt Nam 1. Đặc điểm của GCCN Việt Nam 2. Nội dung SMLS của GCCN Việt Nam hiện nay. 3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu xây dựng GCCN VN hiện nay. a. Phương hướng xây dựng GCCNVN hiện nay. b. Một số giải pháp xây dựng GCCNVN hiện nay ?			
(4 Tiết)	Chương 3 I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1. CNXH giai đoạn đầu của HTKTXH-CSCN. 2. Điều kiện ra đời CNXH. a. Điều kiện kinh tế ? b. Điều kiện chính trị xã hội. 3. Những đặc trưng cơ bản của CNXH. II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên CNXH. 2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH. a. Trên lĩnh vực kinh tế b. Trên lĩnh vực chính trị c. Trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III. QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM. 1. Đặc điểm quá độ lên CNXH ở Việt Nam là bỏ qua chế độ TBCN. 2. Những đặc trưng của CNXH và phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay. a. Những đặc trưng bản chất của CNXH ở VN. b. Phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.			
(4 Tiết)	Chương 4 I. Dân chủ và dân chủ XHCN 1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ. a. Quan niệm về dân chủ. b. Sự ra đời phát triển của dân chủ. 2. Dân chủ XHCN. a. Quá trình ra đời nền dân chủ XHCN. b. Bản chất của nền dân chủ XHCN. II. Nhà nước XHCN. 1. Sự ra đời, bản chất chức năng của nhà nước XHCN. a. Sự ra đời của nhà nước XHCN. b. Bản chất của nhà nước XHCN. c. Chức năng của nhà nước XHCN. 2. Mối quan hệ giữa dân chủ XHCN và nhà nước XHCN. a. Dân chủ XHCN là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước XHCN. b. Nhà nước XHCN trở	CLO3 CLO4 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân. III. DÂN CHỦ XHCN VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở VIỆT NAM. 1. Dân chủ XHCN ở Việt Nam. a. Sự ra đời phát triển nền dân chủ XHCN ở Việt Nam. b. Bản chất của nền dân chủ XHCN ở Việt Nam. 2. Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. a. Quan niệm về nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. b. Đặc điểm của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. 3. Phát huy dân chủ XHCN, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở VN hiện nay. a. Phát huy dân chủ XHCN ở VN hiện nay. b. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN			
(4 tiết)	Chương 5 I. CƠ CẤU XÃ HỘI-GIAI CẤP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội. a. Khái niệm cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội giai cấp b. Vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội. 2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	CNXH. II. LIÊN MINH GIAI CẤP TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. III. CƠ CẤU XÃ HỘI GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM. 1. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. 2. Liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. a. Nội dung cơ bản của liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức trong thời kỳ quá độ lên CNXH. b. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt nam.		nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	
(6 Tiết)	Chương 6 I. DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI. 1. Khái niệm đặc trưng cơ bản của dân tộc. 2. Chủ nghĩa Mác Lenin về vấn đề dân tộc. a. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc. b. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác Lê Nin. 3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam. a. Đặc điểm dân tộc Việt Nam. b. Quân điểm và chính	CLO2 CLO3 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	sách của Đảng, nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc. II. TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ CNXH. 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lê nin về tôn giáo. a. <i>Bản chất , nguồn gốc và tính chất của tôn giáo.</i> b. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH. 2. Tôn giáo ở VN và chính sách tôn giáo của Đảng , Nhà Nước ta hiện nay. a. Đặc điểm tôn giáo ở VN. b. Chính sách của Đảng và nhà nước đối với tôn giáo hiện nay. III. Qua hệ dân tộc và tôn giáo ở VN. 1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở VN. 2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc, tôn giáo ở VN		Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	
(2 Tiết)	Chương 7 a. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ CHỨC NĂNG CỦA GIA của gia đình. a . Chức năng tái sản xuất ra con người: b .Chức năng nuôi dưỡng giáo dục của gia đình: c .Chức năng kinh tế và tổ chức tìu dựng: d . Chức năng thoả mãn các nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đònh. II.CƠ SỞ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Cơ sở kinh tế xã hội. 2. Cơ sở chính trị xã hội.	CLO2 CLO3 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VN TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Sự biến đổi của gia đình VN trong thời kỳ quá độ lên CNXH. 2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình. a . Chức năng tái sản xuất ra con người. b .Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng. c .Chức năng giáo dục (xã hội hóa) d . Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm. 3. Phương hướng cơ bản xây dựng gia đình VN trong thời kỳ quá độ lên CNXH.		Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	

7.Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra.	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO3, CLO4, CLO5	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	CLO2, CLO3 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

8.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự<30 % tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 4 câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để	30 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.						cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30 % tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							

Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sang tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO4						
CLO5						
CLO6						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1		năm 2021 đến nay.	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội

Sách, giáo trình tham khảo				
3		năm 2009.	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học đủ rộng cho 100 sinh viên
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Mic , Bảng phấn , máy chiếu...
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC305GHQY	1.2 Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: History of communist party of Vietnam
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS Chu Thị Huyền Email: huyenthichu20072014@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Nguyễn Văn Minh Email: minhml2009@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Chủ nghĩa xã hội khoa học
Học phần song hành	Không
Học phần kế tiếp	Tư tưởng Hồ Chí Minh

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn học nghiên cứu về quá trình ra đời, xây dựng, lãnh đạo và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước.

3. Mục tiêu học phần

Hiểu rõ bối cảnh ra đời, quá trình hình thành và phát triển của Đảng. Nắm vững các cương lĩnh, đường lối lãnh đạo và chiến lược cách mạng qua từng giai đoạn. Nhận diện được những thành tựu, bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng.

Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thành tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân và ý thức bảo vệ Tổ quốc. Rèn luyện lập trường chính trị vững vàng, có ý thức đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái.

Phát triển tư duy phản biện, phân tích các sự kiện lịch sử dưới góc nhìn khoa học. Biết vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn công tác và cuộc sống. Nâng cao kỹ năng trình bày, thảo luận về các vấn đề lịch sử - chính trị.

Môn học không chỉ mang tính lý luận mà còn giúp sinh viên rút ra bài học thực tiễn, ứng dụng vào công cuộc xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu và trình bày được quá trình ra đời, phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam.	T
CLO2	Phân tích được đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng qua từng giai đoạn lịch sử.	T
CLO3	Đánh giá được vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, xây dựng và bảo vệ đất nước.	T
CLO4	Nhận diện và lý giải được những bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo cách mạng.	T
CLO5	Rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, đánh giá và phân tích sự kiện lịch sử.	U
CLO6	Biết vận dụng các bài học lịch sử vào thực tiễn công tác, học tập và cuộc sống.	U
CLO7	Nâng cao kỹ năng nghiên cứu, trình bày, thảo luận về các vấn đề lịch sử, chính trị.	U
CLO8	Hình thành niềm tin, lòng tự hào về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.	U
CLO9	Nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần yêu nước, ý chí xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	U
CLO10	Phát triển tư tưởng chính trị vững vàng, có thái độ đúng đắn trước các vấn đề lịch sử - chính trị.	U
CLO11	Vận dụng kiến thức lịch sử Đảng để giải quyết các vấn đề thực tiễn, đặc biệt trong công tác chính trị, tư tưởng.	U
CLO12	Ứng dụng tư tưởng, bài học kinh nghiệm vào xây dựng đạo đức, tác phong làm việc phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	2									
CLO2	2									
CLO3	2									
CLO4	2									
CLO5	2									
CLO6	2									
CLO7									2	
CLO8										3
CLO9										3
CLO10										3
CLO11	2									
CLO12										3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1/2	Chương nhập môn: ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Đối tượng nghiên cứu trước hết là các sự kiện lịch sử Đảng. 2. Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn. 3. Đối tượng nghiên cứu của lịch sử Đảng là quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực tiễn của Đảng trong tiến trình cách mạng.	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên:	-Nội dung đánh giá: + Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam + Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4. Đối tượng nghiên cứu của lịch sử Đảng là nghiên cứu, làm rõ tổ chức của Đảng, công tác xây dựng Đảng qua các giai đoạn và thời kỳ lịch sử. II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng - Chức năng nhận thức. - Chức năng giáo dục - Chức năng dự báo và phê phán. 2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng - Nhiệm vụ trình bày có hệ thống Cương lĩnh, đường lối của Đảng. - Nhiệm vụ tái hiện tiến trình lịch sử lãnh đạo, đấu tranh của Đảng. - Nhiệm vụ tổng kết lịch sử của Đảng. III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Phương pháp luận 2. Các phương pháp cụ thể - Phương pháp lịch sử - Phương pháp logic		- Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	
4/8	Chương I: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945) I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930) 1. Bối cảnh lịch sử a. Tình hình thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam b. Tình hình Việt Nam và các phong trào yêu nước trước khi có Đảng Các phong trào yêu nước của	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên	-Nội dung đánh giá: + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930) + Đảng lãnh

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng 2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng - Về tư tưởng. - Về chính trị - Về tổ chức 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng a. Các tổ chức cộng sản ra đời b. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam c. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng - Xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam - Xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam - Xác định lực lượng cách mạng - Xác định phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc - Xác định tinh thần đoàn kết quốc tế - Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng: 4. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam II. Lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) 1. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935 a. Cao trào cách mạng năm 1930-1931 và Luận cương chính trị (10-1930) b. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 10-1930		trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	c. Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng, Đại hội Đảng lần thứ nhất (3-1935) 2. Phong trào dân chủ 1936 – 1939 a. Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng b. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 a. Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng b. Phong trào chống Pháp-Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang c. Cao trào kháng nhật cứu nước d. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 a. Tính chất b. Ý nghĩa - Đối với Việt Nam - Đối với thế giới c. Kinh nghiệm - Thứ nhất, về chỉ đạo chiến lược - Thứ hai, về xây dựng lực lượng - Thứ ba, về phương pháp cách mạng - Thứ tư, về xây dựng Đảng			
4/8	Chương II: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975) I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức	-Nội dung đánh giá: + Đảng Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) a. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám b. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng c. Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 a. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng b. Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi (1951-1954) a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951) b. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt c. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ a. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến b. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)		tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	dân Pháp xâm lược (1945-1954) + Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954 -1965 a. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công (1954-1960) b. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam (1961-1965) 2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975 a. Phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và đường lối kháng chiến của Đảng b. Lãnh đạo miền Bắc xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện miền Nam (1965-1968) c. Khôi phục kinh tế, bảo vệ Miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975) 3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước 1954- 1975 a. Ý nghĩa lịch sử - Đối với Việt Nam: - Về mặt quốc tế b. Kinh nghiệm:			
4/8	Chương III : ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI(1975 - NAY) I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981) a. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước b. Đại hội đại biểu toàn quốc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng	-Nội dung đánh giá: + Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) + Đảng lãnh đạo công cuộc

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	lần thứ IV của Đảng 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng b. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (1986-2018) 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội (1986-1996) a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và bước đầu thực hiện đổi mới (1986-1991) b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và thực hiện đường lối đổi mới (1991-1996) c. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1996-2018) a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1996-2001) b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (2001-2006) c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện (2006-2011) d. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và quá trình thực hiện (2011-2016) e. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi		do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng đường	đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (1986-2018) - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	mới g. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng XHCN 3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới a. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới b. Hạn chế c. Nguyên nhân d. Một số kinh nghiệm của công cuộc đổi mới			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Điểm danh sinh viên mỗi giờ lên lớp. Sinh viên tích cực học tập, tương tác trong giờ học sẽ được cộng điểm. Sinh viên lười học, không tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học sẽ bị trừ điểm.</i>	CLO1 CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Làm bài kiểm tra tại lớp đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy của sinh viên về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Làm bài Thi kết thúc học phần đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy, nghiên cứu, vận dụng kiến thức của sinh viên về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thức thi: Tự luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Tiếp thu kiến thức, rèn luyện tư duy chính trị và phương pháp học tập, thực hiện các bài tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

3.2. Rubric đánh giá học phân thực hành							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15 % mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung 3							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kế	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 CLO12	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Tư tưởng HCM	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	CNXH Khoa học	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đề cương chi tiết học phần, lịch trình, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, hình ảnh, video liên quan đến môn học.
- Các phương tiện khác: Máy tính, máy chiếu, micro...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản Lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC304GHQY	1.2 Tên học phần: Tư Tưởng Hồ Chí Minh
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: HO CHI MINH IDEOLOGY
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS Trịnh Thị Hiếu Email: trinhhieukt10@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Nguyễn Xuân Giang Email: Nxgiang0809@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
Học phần song hành	Không
Học phần kế tiếp	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Tư Tưởng Hồ Chí Minh trang bị kiến thức nền tảng về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bao gồm: quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng, Nhà nước của dân, do dân, vì dân, đại đoàn kết dân tộc, văn hóa, đạo đức và con người. Môn học giúp sinh viên nâng cao nhận thức chính trị, tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – CO)

Học phần Tư Tưởng Hồ Chí Minh nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng, giúp hình thành tư duy chính trị và nâng cao ý thức trách nhiệm trong xây dựng, bảo vệ đất nước. Cụ thể, học phần hướng đến các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

- Sinh viên có thể hiểu được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh, điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh
- Sinh viên có thể hiểu được nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay từ đó phân tích, giải thích, được nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của

Đảng ta ở giai đoạn hiện nay.

+ Về kỹ năng:

- Biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, công việc và cuộc sống.
- Phát triển tư duy phản biện, khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Về thái độ:

- Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, đạo đức và tác phong làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	- Sinh viên có thể hiểu được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh, điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh	T
CLO2	- Sinh viên có thể hiểu được nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay từ đó phân tích, giải thích, được nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay.	T
CLO3	Sinh viên vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào học tập, công việc và đời sống, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần cống hiến cho xã hội.	U
CLO4	Sinh viên phát triển tư duy phản biện, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó đưa ra quan điểm và giải pháp phù hợp với thực tiễn.	U
CLO5	Sinh viên thể hiện tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, đạo đức và tác phong làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ và phát triển bền vững.	U
CLO6	Sinh viên xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ và phát triển đất nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	2									
CLO2	2									
CLO3	2									
CLO4	2									
CLO5									2	
CLO6										3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1/2	Chương 1 (2 Tiết) Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh I.Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh II.Đối tượng nghiên cứu III.Phương pháp nghiên cứu 1.Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh a. Thống nhất tính đảng và tính khoa học b. Thống nhất lý luận và thực tiễn c. Quan điểm lịch sử cụ thể d. Quan điểm toàn diện và hệ thống đ. Quan điểm kế thừa và phát triển 2. Một số phương pháp cụ thể V.Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận 2.Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	-Nội dung đánh giá: Phân tích khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình nhận thức của Đảng Cộng Sản Việt Nam về nội dung này? - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước 3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác			
3/6	Chương 2: 6 tiết Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh: 6 tiết I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Cơ sở thực tiễn a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 2. Cơ sở lý luận a. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam b. Tinh hoa văn hóa nhân loại c. Chủ nghĩa Mác – Lê nin 3. Nhân tố chủ quan II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm đường cứu nước mới 2. Thời kỳ từ năm 1911-1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản 3. Thời kỳ từ năm 1921-1930: Hình thành những nội dung cơ bản Tư tưởng về cách mạng Việt Nam 4. Thời kỳ từ năm 1930-1945: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo 5. Thời kỳ từ năm 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Trong các yếu tố hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh yếu tố nào là quan trọng nhất? Vì sao? + Phân tích Quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh? - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III. Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Đối với cách mạng Việt Nam a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam 2. Đối với sự phát triển và tiến bộ của nhân loại a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới			
4/7	Chương 3: 7 tiết Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và Chủ Nghĩa Xã Hội I . Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 1. Vấn đề độc lập dân tộc a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc b. Độc lập, dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân c. Độc lập, dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn triệt để d. Độc lập, dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. b. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng Sản lãnh đạo. c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	-Nội dung đánh giá: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc + Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	kết dân tộc, lấy liên minh công – nông làm nền tảng d. Cánh mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc đ. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về CNXH b. Tiến lên CNXH là một tất yếu khách quan c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng CNXH ở Việt Nam a. Mục tiêu CNXH ở Việt Nam b. Động lực của CNXH ở Việt Nam 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ b. Một số nguyên tắc xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội 1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên CNXH CNXH là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc 2. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với CNXH IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay			

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định 2.Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN 3.Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 4.Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và "tự diễn biến tự chuyển hóa" trong nội bộ			
3/5	Chương 4: 5 tiết Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân I.Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh a. Đảng là đạo đức, là văn minh b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng c. Xây dựng đội ngũ cán bộ II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 1.Nhà nước dân chủ a. Bản chất giai cấp của Nhà nước b. Nhà nước của nhân dân c. Nhà nước do nhân dân d. Nhà nước vì nhân dân 2.Nhà nước pháp quyền a.Nhà nước hợp hiến, hợp pháp b.Nhà nước thượng tôn pháp luật c. Pháp quyền nhân dân 3.Nhà nước trong sạch, vững mạnh III.Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam + Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân + Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	và xây dựng Nhà nước 1.Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2.Xây dựng Nhà nước			
2/4	Chương 5: 4 tiết Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. I.Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng b. Đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam 2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc 3.Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc 4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất a. Mặt trận dân tộc thống nhất b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất 5.Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 1.Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế a.Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc + Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế + Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại 2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức a. Các lực lượng cần đoàn kết b. Hình thức tổ chức 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay 1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng 2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng 3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế			
3/6	Chương 6: 6 tiết Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị	- Nội dung đánh giá: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa + Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức + Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người - Hình thức

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	b. Văn hóa là một mặt trận c. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá mới II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 1.Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng 2.Quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng a.Trung với nước, hiếu với dân b.Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư c.Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa d.Tinh thần quốc tế trong sáng 3.Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng a.Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức b.Xây đi đôi với chống c.Tu dưỡng đạo đức suốt đời III.Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người 1.Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2.Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 3.Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người a.Ý nghĩa của việc xây dựng con người b.Nội dung xây dựng con người c. Phương pháp xây dựng con người IV.Xây dựng văn hóa đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh 1.Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2.Xây dựng đạo đức cách mạng		báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng đường	đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Điểm danh sinh viên mỗi giờ lên lớp. Sinh viên tích cực học tập, tương tác trong giờ học sẽ được cộng điểm. Sinh viên lười học, không tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học sẽ bị trừ điểm.</i>	CLO1 CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Làm bài kiểm tra tại lớp đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy của sinh viên về quá trình hình thành và phát triển Tư Tưởng Hồ Chí Minh</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Làm bài Thi kết thúc học phần đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy, nghiên cứu, vận dụng kiến thức của sinh viên về tư tưởng Hồ Chí Minh Hình thức thi: Tự luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Tiếp thu kiến thức, rèn luyện tư duy chính trị và phương pháp học tập, thực hiện các bài tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

3.1. Rubric đánh giá học phần tự thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 – 8.5	8.4 – 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 – 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	

Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Đánh giá chuyên cần								
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học		
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia		
Đánh giá giữa kỳ								
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được		
Nội dung 2	10%							
Nội dung 3	10%							

Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 - Nội dung 3	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 - CLO6	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	CNXH Khoa học	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đề cương chi tiết học phần, lịch trình, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, hình ảnh, video liên quan đến môn học.
- Các phương tiện khác: Máy tính, máy chiếu, micro...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC201GHQY	1.2 Tên học phần: Tiếng Anh 1
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: English 1
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 .tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. GVC Dương Thị Hòa /Email: duongthihoa017@gmail.com....
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. Ths.GVC Nguyễn Thị Thanh Lê 2. Ths. Nguyễn Thị Thanh Vân 3. Ths. Nguyễn Thị Lan Anh
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lí luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	không
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Tiếng Anh 1 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ bản dành cho sinh viên không chuyên, gồm khối lượng kiến thức của 04 bài trong cuốn giáo trình *New English File – Elementary* do các tác giả Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig và Paul Selison biên soạn. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- + Các vấn đề ngữ pháp, từ vựng và ngữ âm tiếng Anh;
- + Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày
- + Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, viết, nghe, nói ở mức độ sơ cấp. Mỗi bài học gồm 04 phần tập trung vào các kiến thức về Ngữ âm (Pronunciation), ngữ pháp (Grammar), và từ vựng (Vocabulary), đan xen các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong đó chú trọng phát triển ngôn ngữ nói phục vụ mục đích giao tiếp bằng tiếng Anh. Sau mỗi bài học đều có 01 nội dung thực tế (Practical English) gồm các tình huống như trong nhà hàng, cửa hàng, sân bay, nhà ga, v.v. và phần củng cố kiến thức của toàn bài.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

3.1 Mục tiêu chung:

Sau khi học xong học phần Tiếng Anh 1, sinh viên có thể:

Sử dụng vốn kiến thức nền tảng về ngữ pháp, từ vựng và phát âm đã được củng cố trong quá trình học để có các kỹ năng nghe nói đọc viết bằng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp cơ bản và về các chủ đề quen thuộc, tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu CEFR.

3.2 Mục tiêu cụ thể

- a) Về kiến thức (CO1): Kết thúc học phần, sinh viên có thể:
 - Phân biệt được cách phát âm các nguyên âm, phụ âm tiếng Anh.
 - Có vốn kiến thức ngữ pháp và cấu trúc câu cơ bản về các cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày.
 - Có đủ vốn từ để thực hiện giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.
- b) Về kỹ năng (CO2):
 - Sinh viên được phát triển 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết ở mức sơ cấp liên quan đến các tình huống quen thuộc hàng ngày.
- c) Về thái độ (CO3): năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức rèn luyện, sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong các tình huống trong đời sống; có khả năng tự học, nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

4.1. Về kiến thức

CLO 1.1: Vận dụng được các kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) đã được học trong các ngữ cảnh và tình huống giao tiếp cụ thể.

4.2. Về kỹ năng

CLO 2.1: Nghe hiểu được các tình huống giao tiếp thông thường với tốc độ nói chậm và rõ ràng.

CLO 2.2: Giao tiếp được trong các tình huống đơn giản như chào hỏi, làm quen, mua hàng,..., nói được các chủ đề quen thuộc về bản thân, gia đình, lớp học, sở thích.

CLO 2.3: Đọc hiểu được các văn bản đơn giản như đoạn văn giới thiệu, thư mời và các chủ đề quen thuộc, độ dài từ 100 đến 150 từ.

CLO 2.4: Viết đúng câu đơn và câu ghép chỉ nguyên nhân, kết quả ở thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CLO 3.1: Chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận trong nhóm hoặc thảo luận trong lớp; có khả năng tự học tiếng Anh ngoài giờ lên lớp.

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm vững toàn bộ các kiến thức về ngữ pháp và từ vựng được giới thiệu ở 4 bài của giáo trình	I,T,U
CLO2	Nghe hiểu được các tình huống giao tiếp thông thường với tốc độ nói chậm và rõ ràng.	T,U
CLO3	Đọc hiểu được các văn bản đơn giản như đoạn văn giới thiệu, thư mời và các chủ đề quen thuộc, độ dài từ 100 đến 150 từ.	T,U
CLO 4	Vận dụng các kiến thức học được và các kỹ năng <i>nói, nghe, đọc viết</i> trong các tình huống cụ thể.	T,U
CLO 5	Viết đúng câu đơn và câu ghép chỉ nguyên nhân, kết quả ở thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn.	U,T
CLO 7	Chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận trong nhóm hoặc thảo luận trong lớp; có khả năng tự học tiếng Anh ngoài giờ lên lớp.	I,T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1							2		2	2
CLO2							2		2	2
CLO3							2		2	2
CLO4							2		2	2
CLO5							2		2	2
CLO7							2		2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết	Revision	CLO1, CLO2	PP giảng dạy: PP thuyết	-Liệt kê các bài đánh giá liên
2 tiết	Check for tand	CLO3 CLO4, CLO5,	trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ...	quan
2 tiết	Unit 1. A Nice to meet you (p4-5). Workbook (p4-5) Verb be (+), pronouns: I, you, etc. – Numbers 1-20, days of the week – Vowel sounds: /ɪ/, /i:/, /æ/, /u:/, /aɪ/, word stress	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7	PP ôn tập, ... - Nghe giảng do giảng viên trình bày..	-Hình thức đánh giá của từng bài: Self-study material English 1(File 1)
2 tiết	Unit 1. B. I'm not English, I'm Scottish ! (p 6-7) Workbook (p6-7) – Verb <i>be</i> (–) and (?) – Countries and nationalities Numbers 20-1,000		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, Ghi chép, Địa điểm học: Giảng đường (cho các tiết lý thuyết)	- Writing and speaking
2 tiết	Unit 1. C. His name, her name (P8-9). Workbook (p8-9) Vowel sounds: /ɑ:/, /ɒ/, /ə/, /e/, /əʊ/, /eə/ – <i>Where are you from?</i> <i>Where is it from? Where are they from?</i>			
2 tiết	Unit 1. D. Turn off your mobiles ! (p10-11). Workbook (p10-11). - Test 1. Self-study material English 1(File 1) – Articles: <i>a/ an/ the</i> , regular plurals, <i>this/ that/ these/ those</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7		
2 tiết	Unit 1. On a plane. What do you remember ? What can you do ? (p12-15) Workbook (p12) – The classroom, common objects, classroom language – Vowel sounds /ɔ:/, /ʊ/, /ʌ/, /ɔɪ/, /ɪə/, /ʊə/			

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	– Classroom language, song: <i>Eternal flame</i>			
2 tiết	Unit 2. A. Cappuchino and chips (p 16-17). Workbook (p13-14) – Present simple (+) and (-) forms – Verb phrases: live in a flat, play tennis, etc. Irregular plurals: men, women, etc. – Consonant sounds: /v/, /d/, /s/, /z/, /l/, /w/; third person -s – A typical family in your country – Typically British?	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép,	Self-study material English 1(File 2) Writing and speaking
2 tiết	Unit 2. B. When Natasha meets Darren. (p 18-19). Workbook (p15-16) Present simple questions and short answers – Common verb phrases – Consonant sounds: /k/, /g/, /ð/, /ʃ/, /ʒ/, /r/ – Meeting People interview – Natasha and Darren; song: <i>Something stupid</i> – Natasha and Darren		Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết)	
2 tiết	Unit 2. C. An artist and a musician (p20-21). Workbook (p17-18) a/an + jobs – Jobs: <i>journalist, doctor, etc.</i> – Consonant sounds: /p/, /f/, /tʃ/, /dʒ/, /j/, /ŋ/ – Guess my job – A Double Life			
2 tiết	Unit 2. D. Relatively famous (p22-23). Workbook (p19-21) - Relative pronouns - Reading			
2 tiết	Unit 2. At a hotel (p24-25) What do you remember? What can you do ?	CLO1,		

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Self-study material English 1(File 2) - Ôn tập và kiểm tra <i>Contents:</i> Pronunciation, grammar, vocabulary (Units 1,2) – <i>Skills:</i> Listening, Reading, Writing	CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7		
2 tiết	Unit 3. A. Pretty woman (p 28-29). Workbook (p22-23) – Adjectives: <i>big, cheap, etc.</i> Modifiers: <i>quite / very</i> – Vowel sounds: /i:/, /u:/, /aɪ/, /əʊ/, /e/ – Describing famous people – Fast speech, Song: <i>Oh Pretty Woman</i>	... CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7	... Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết)	... Self-study material English 1(File 3) Writing and speaking
2 tiết	Unit 3. B. Wake up, get out of bed.. (p 30-31). Workbook Workbook p24-25) Telling the time, present simple – Daily routine verbs: <i>get up, get dressed, etc.</i> – The letter <i>o</i> – – How stressed are these people? – <i>Who is more stressed?</i> – How stressed are these people?			
2 tiết	Unit 3. C. The island with a secret (p 32-33). Workbook (p26-27) Adverbs of frequency – Time words and expressions: <i>minute, hour, etc.</i> – The letter <i>h</i> – Do you live the Okinawa way? – The mystery of Okinawa			
2 tiết	Unit 3. D. On the last			

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết	Self-study material English 1 (File 4, review 2) Ôn tập và kiểm tra Unit 4. In a close shop (p48-49) What do you remember ? What can you do ? Revision.	CLO4, CLO5, CLO7		

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, CLO2, CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của cá nhân, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên. Bài kiểm tra sẽ là bài tự luận kết hợp với bài nói. phần kiểm tra nói theo các chủ điểm của bài học .</i>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi vấn đáp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP như là: - Hiểu và sử dụng kiến thức đã học - Độ lưu loát khi trình bày - Tính chuẩn khi phát âm - Mức độ logic khi trình bày chủ đề	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp. Sinh viên sẽ bốc thăm và trình bày các nội dung trong phiếu câu hỏi, phiếu câu hỏi gồm 2 phần : -Phần 1. (1) Giới thiệu bản thân (bắt buộc cho mọi sinh viên) (2 điểm) (2)Trình bày 1 trong các chủ đề được chuẩn bị trước (close friend, your work ,festival you like, ..) (4 điểm) Phần 2: Trả lời các câu hỏi của giáo viên theo chủ đề đã trình bày trên phần 1. (4 điểm)</i>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.(36/45 tiết)
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Lên lớp có sách giáo khoa và sách bài tập đầy đủ
- Tham gia và hoàn thành các bài kiểm tra giữa kì đầy đủ

8.2. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu (tự học)

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.							

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 - CLO7	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison,	2007	New English File, Elementary Student's book	Oxford University Press
2	Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison,	2007	New English file, Elementary Workbook	Oxford University Press
Sách, giáo trình tham khảo				

3	. Murphy, Raymond	2012	English Grammar in Use	Trần Mạnh Tường dịch và chú giải, NXB Văn hóa – Thông tin
4	Michael McCarthy, Felicity O'Dell	2010	English Vocabulary in Use Elementary	Cambridge University Press

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Ngữ pháp tiếng Anh	https://langmaster.edu.vn/sieu-hot-tong-hop-ngu-phap-tieng-anh-co-ban-tu-a-z	
2	Tiếng Anh giao tiếp	https://ila.edu.vn/tieng-anh-giao-tiep-co-ban	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết đủ tiêu chuẩn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, tivi, đài, máy tính cá nhân, micro..
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý TDDT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC202GHQY	1.2 Tên học phần: Tiếng Anh (Học Phần 2)
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: English Language 2
1.5 Số tín chỉ	03/03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập / Thảo luận	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105.tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thị Thanh Vân Email : Thanhvan76tdtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Nguyễn Thị Thanh Lê Ths. Dương Thị Hòa Ths. Nguyễn Thị Lan Anh

Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý Luận Đại Cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Học phần 1
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần 2- môn tiếng Anh là môn học bắt buộc dành cho sinh viên các khoa GDTC, HLTT, YHTT, QLTT của Trường ĐHTDTT Bắc Ninh, sinh viên được học trong 45 tiết gồm 3 tín chỉ và tương đương với 3 bài kiểm tra học trình (có thể là kiểm tra nói hoặc viết), khi kết thúc sinh viên phải thi vấn đáp theo các đề tài đã được chuẩn bị trước (khoảng 4-5 đề tài) về các nội dung được học trong 5 bài theo giáo trình New English File (Elementary) ở cả phần Sách học sinh và phần sách bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Thông qua 5 bài được học, sinh viên sẽ nắm bắt các vấn đề ngữ pháp như: thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, các giới từ chỉ vị trí, danh từ đếm được, không đếm được, tính từ so sánh hơn, hơn nhất... và luyện các kỹ năng Nói, nghe, đọc, viết ở ngưỡng cơ bản.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

3.1 Mục tiêu chung : Sau khi học xong học phần Tiếng Anh 2, sinh viên đạt được trình độ Bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và B1 khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR). Sinh viên có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí v.v.... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó, Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

3.2 Mục tiêu cụ thể :

- a) Về kiến thức (CO1) : Kết thúc học phần sinh viên :
- Nắm và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp, áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp và viết bài.
 - Có vốn từ vựng đủ để thực hiện các giao tiếp hàng ngày.
 - Có khả năng phát âm chuẩn, dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.

b) Về kỹ năng (CO2) :

Sinh viên phát triển 4 kỹ năng : Nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cơ bản.

- c) Về thái độ (CO3) : Năng lực tự chủ và trách nhiệm. Có ý thức rèn luyện, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp, có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức ngữ pháp và cấu trúc câu: Nắm vững và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp của ngoại ngữ (bao gồm các thì, thể... Có khả năng áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong giao tiếp và viết bài.	T,U
CLO2	Kiến thức từ vựng : Hiểu và sử dụng một số lượng từ phong phú, bao gồm các từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc (gia đình, công việc, sở thích...) và các từ vựng chuyên ngành.	T,U

CLO3	Kiến thức về phát âm : Nắm vững quy tắc phát âm cơ bản của ngoại ngữ, bao gồm âm, trọng âm, ngữ điệu... Có khả năng phát âm chuẩn và dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.	T,U
CLO4	Kiến thức về văn hóa xã hội : Hiểu biết cơ bản về đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán và các sự kiện nổi bật của quốc gia nói ngoại ngữ. Áp dụng kiến thức văn hóa vào giao tiếp để tránh hiểu lầm văn hóa.	T,U
CLO5	Kỹ năng nghe : Hiểu được các thông tin thực tế đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan đến cuộc sống và công việc hằng ngày.	T,U
CLO6	Kỹ năng nói : - Độc thoại : Có thể trình bày các chủ đề quen thuộc một cách đơn giản, sử dụng từ vựng và cấu trúc cơ bản. - Hội thoại : Tham gia vào các cuộc trò chuyện về những chủ đề quen thuộc, có thể giới thiệu bản thân, và người khác, trả lời các câu hỏi đơn giản về thông tin cá nhân. Nơi sinh sống người thân / bạn bè.	T,U
CLO7	Kỹ năng đọc : Đọc và hiểu được các văn bản đơn giản, như thông báo, hướng dẫn, quảng cáo, và có thể tìm kiếm thông tin cụ thể trong các văn bản đó.	T,U
CLO8	Kỹ năng viết : Viết được đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc, như viết thông tin cá nhân đơn giản, điền thông tin vào các mẫu đơn, và viết thông báo ngắn.	T,U
CLO9	Năng lực tự chủ và trách nhiệm. Có ý thức rèn luyện , sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp, có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn	T,U
CLO10	Tổ chức việc học tập, sinh hoạt làm việc hiệu quả. Phát triển khả năng học tập suốt đời	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO2	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO3	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO4	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO5	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO6	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO8	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO9	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO10	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Unit 5: *Unit 5A: Who were they. Grammar (G) Past simple of be : was / were Vocabulary(V) Word formation : paint _ painter Pronunciation(P) Sentence stress Skills (S). Listening, reading and speaking.	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: luyện cấu trúc ngữ pháp quá khứ của động từ (be) Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp quá khứ đơn của Be. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và điền vào chỗ trống các từ hoặc cụm từ trong hội thoại. *Kỹ năng đọc : Sinh viên hoàn thành các bài tập điền từ vào đoạn văn. *Kỹ năng nói : thực hiện một đoạn hội thoại với giáo viên hoặc bạn học, sử dụng cấu trúc ngữ pháp và từ vựng Unit 5A.
	*Unit 5B: Sydney, here we come. G. past simple regular verbs. V. past time expressions. P. -ed endings. S. Reading		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp quá khứ của động từ có quy tắc. Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp quá khứ đơn của động từ có quy tắc. - Tra cứu các từ vựng có liên quan	*Kỹ năng đọc : Sinh viên đọc bài khóa nắm nội dung và ngữ pháp, đánh số bức tranh. *Ngữ pháp : Sinh viên làm bài tập hoàn thành câu hỏi và bài tập ngữ pháp. *Từ vựng và phát âm: Sinh viên nghe và luyện phát âm đuôi -ed

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	
	*Unit 5C: Girl's night out G. past simple irregular verbs. V. go, have, get. P. sentence stress. S. Reading, listening and speaking.		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp quá khứ của động từ bất quy tắc Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị kiến thức về động từ bất quy tắc ở thì quá khứ đơn trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	* Ngữ pháp : Sinh viên đọc ,viết dạng quá khứ của 10 động từ bất quy tắc. *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập nối động từ have, go, get với bức tranh. *Kỹ năng đọc : Sinh viên đọc bài khóa và nối câu hỏi với câu trả lời.
	*Unit 5D : Murder in a country house. G. past simple regular and irregular. V. irregular verbs. P. past simple verbs. S. Reading and Writing		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: bài tập ngữ pháp phân biệt thì quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành Yêu cầu sinh viên - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề : Last holiday.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Unit 6 : * Unit 6A: A house with a history. G. there is/ there are, V. houses and funitures. P. sentence stress. S. speaking and listening	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp there is/ there are Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà. - Chuẩn bị kiến thức về there is/ there are. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Bài tập về nhà Sinh viên đã làm theo nội dung bài' *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập nối từ với tranh' *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành hội thoại. *Kỹ năng nói : sinh viên tập trung luyện đặt và trả lời câu hỏi cấu trúc there is/ there are.
	*Unit 6B : A night in a haunted hotel. G. there was/ there were. V. prepositions of places. P. silent letters. S. Reading, listening and speaking		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp there was/ there were. Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về There was/ there were - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc: Sinh viên trả lời câu hỏi (2.Reading) *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành bản thông báo (3.Listening). *Kỹ năng nói: Sinh viên nhìn tranh và miêu tả căn phòng (5 Speaking)
	*Unit 6C : Neighbours from hell. G. present		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp,	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và hoàn thành các bài tập ngữ pháp (

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	continuous. V. verb phrases. P. verb + ing. S. Speaking		Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp động từ thì hiện tại tiếp diễn Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về thì hiện tại tiếp diễn. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	Grammar bank 6C-p 132) *Kỹ năng nói: Sinh viên miêu tả tranh (p.110, p.113)
	*Unit 6D : When a man is tired of London. G. present simple or present continuous. V. places in a city. P. city names. S. Writing		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Luyện cấu trúc câu phân biệt thì hiện tại tiếp diễn với hiện tại đơn Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức phân biệt thì hiện tại đơn với thì hiện tại tiếp diễn trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Từ vựng: Sinh viên làm bài tập từ vựng (Vocabulary bank - p.152). *Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề Your hometown
	- Unit 7 : *Unit 7A : What does your food say about you ? G. a/an,	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học:	*Từ vựng: Sinh viên làm bài tập từ vựng với danh từ đếm được và không đếm được; *Ngữ pháp :

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	some/any. V. food, countable/ uncountable nouns. P. the letters ea. S. Listening		- Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Cách dùng danh từ đếm được , không đếm được; some, any/ much, many. Yêu cầu sinh viên: -Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà - Chuẩn bị kiến thức về danh từ đếm được và không đếm được. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	Sinh viên đọc quy tắc và làm bài tập (Grammar bank-p134). *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và làm bài tập (5.Listening)
	*Unit 7B : How much water do we really need? G. how much/ how many? Quantifiers: a lot, not much, etc. V. drinks. P. /w/, /v/, /b/. S. Reading		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp How much / How many. Phân biệt cách dùng : a lot/ a lot of/ lot of; not much... Yêu cầu sinh viên: -Chuẩn bị kiến thức về từ hỏi How much/ How many. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Phát âm : Sinh viên luyện phát âm /w/;/v/;/b/. *Kỹ năng đọc: Sinh viên luyện đọc và trả lời câu hỏi (4.Reading)
	*Unit 7C : Changing holidays. G. be going to		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp,	*Ngữ pháp: Sinh viên đọc và làm bài tập (Grammar Bank 7C-p134).

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	(plans). V. holidays. P. sentence stress. S. Listening		Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Be going to + V chỉ dự định cho tương lai Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị kiến thức về Be going to . - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng nghe: Sinh viên luyện nghe (4. Listening)
	*Unit 7D : It's written in the cards. G. be going (predictions). V. verbs phrases. P. /ʊ/ ,/u/ , / S. Reading and Writing.		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Be going to +V Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc: Sinh viên luyện đọc và làm bài tập (1.Reading) *Kỹ năng viết: Sinh viên luyện viết chủ đề : Future plans
	- Unit 8 : *Unit 8A : The True False Show. G. comparative adjectives. V. personality adjectives. P. sentence stress.	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Tính từ so sánh hơn.	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp (Grammar Bank 8A-p.136). *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập về tính từ(4Vocabulary) *Kỹ năng nghe:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	S. Listening.		Tính từ miêu tả tính cách Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị nội dung so sánh hơn của tính từ. -Tra cứu từ vựng có liên quan Địa điểm học : - Giảng đường	Sinh viên nghe và hoàn thành bài tập (5.Listening)
	*Unit 8B : The highest city in the world. G. superlative adjectives. V. the weather. P. consonant groups. S. Reading and speaking		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Tính từ so sánh hơn nhất. Yêu cầu sinh viên: -Hoàn thành bài tập về nhà. Chuẩn bị nội dung so sánh hơn nhất của tính từ. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc: Sinh viên đọc bài khóa và trả lời câu hỏi (1. Reading) *Kỹ năng nói; Sinh viên hỏi và trả lời câu hỏi về quê hương
	*Unit 8C : Would you like to drive. G. would you like to / like. V. adventures. P. sentence stress. S. Reading		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Like and Would like. Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. Ôn lại cách dùng	*Kỹ năng đọc: Sinh viên luyện đọc (1.Reading) *Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp (Grammar Bank 8C- p136)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Like. So sánh với cách dùng Would like Địa điểm học : - Giảng đường	
	*Unit 8D : They dress well but drive . G. adverbs. V. common adverbs. P. adjectives and adverbs. S. Speaking		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp với trạng từ Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị kiến thức về trạng từ, phân biệt cách dùng với times từ trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Phát âm; Sinh viên làm bài tập phát âm (3.Pronunciation) *Kỹ năng nói: Sinh viên luyện nói (4.Speaking)
	- Unit 9 : *Unit 9A : Before we meet. G. present perfect. V. been to. P. sentence stress. S. Listening	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp thì hiện tại hoàn thành. Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về thì hiện tại hoàn thành trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp (Grammar Bank 9A-p138). *Kỹ năng nghe: Sinh viên luyện nghe và hoàn thành câu (4. Listening)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học : - Giảng đường	
	*Unit 9B : I've read the book, I've seen. G. present perfect or past simple. V. past participles. P. irregular past participles S. Writing		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp phân biệt Hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn. Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	* Từ vựng : Sinh viên làm bài tập từ vựng (Irregular Verbs - p.154). *Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề : Favourite Sport Games

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của cá nhân, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên. Bài kiểm tra sẽ là bài tự luận kết hợp với bài nói. Bài tự luận gồm 40 câu bao hàm các kiến</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
			<i>thức đã được học trong các bài của học phần, phần kiểm tra nói theo các chủ điểm của bài học.</i>		
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP. - Nắm và sử dụng kiến thức đã học. - Độ lưu loát khi trình bày. - Tính chuẩn xác khi phát âm. - Mức độ logic khi trình bày chủ đề.	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp. Sinh viên sẽ bốc thăm và trình bày các nội dung trong phiếu câu hỏi, phiếu câu hỏi gồm 2 phần :</i> <i>-Phần 1.</i> <i>(1) Giới thiệu bản thân (bắt buộc cho mọi sinh viên) (2 điểm)</i> <i>(2)Trình bày 1 trong các chủ đề được chuẩn bị trước (last holiday, your hometown, your favoutite sports , ..) (4 điểm)</i> <i>Phần 2:</i> <i>Trả lời các câu hỏi của giáo viên theo chủ đề đã trình bày trên phần 1.(4 điểm)</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phân lý thuyết

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.(36/45 tiết)
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Lên lớp có sách giáo khoa và sách bài tập đầy đủ
- Tham gia và hoàn thành các bài kiểm tra giữa kì đầy đủ

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu (tự học)

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 - Nội dung 3	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 - CLO10	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison,	2007	New English File, Elementary Student's book	Oxford University Press
2	Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison,	2007	New English file, Elementary Workbook	Oxford University Press
Sách, giáo trình tham khảo				
3	. Murphy, Raymond	2012	English Grammar in Use	Trần Mạnh Tường dịch và chú giải, NXB Văn hóa – Thông tin
4	Michael McCarthy, Felicity O'Dell	2010	English Vocabulary in Use Elementary	Cambridge University Press

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Ngữ pháp tiếng Anh	https://langmaster.edu.vn/sieu-hot-tong-hop-ngu-phap-tieng-anh-co-ban-tu-a-z	
2	Tiếng Anh giao tiếp	https://ila.edu.vn/tieng-anh-giao-tiep-co-ban	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: phòng học đủ tiêu chuẩn
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tivi, radio, máy tính cá nhân....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC201GHQY	1.2 Tên học phần: Tiếng Trung Quốc
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Chinese Language
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Dương Thị Lý Email: lyhuyminh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Phùng Thị Phương Email: phungphuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	HP2

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tiếng Trung 1 là học phần thuộc khối kiến thức chung bắt buộc, được xếp học trong học kỳ thứ nhất hoặc kỳ thứ hai của chương trình đào tạo. Học phần Tiếng Trung 1 giúp cho người học có kiến thức cơ bản và tiến hành các giao tiếp đơn giản theo các chủ đề quen thuộc. Học phần Tiếng Trung 1 đặt nền tảng và nhận thức căn bản cho người học trong việc bước đầu tiếp xúc và làm quen với ngôn ngữ văn hoá Trung Quốc, xây dựng cho người học ý niệm và cách thức phân biệt, sử dụng những tri thức nền tảng về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Hán sơ cấp. Học phần này là cơ sở tiên quyết để người học có thể tiếp tục theo học Tiếng Trung 2 và đạt được chuẩn đầu ra theo các quy định về năng lực ngoại ngữ dành cho sinh viên bậc đại học chính quy.

3. Mục tiêu học phần

- Có kiến thức nền tảng về ngữ âm. Nghe hiểu các thông tin cơ bản, đồng thời có đủ kỹ năng và kiến thức cơ bản để giao tiếp trong các tình huống liên quan đến các chủ đề.

- Người học có đủ kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm...), kiến thức về văn hóa xã hội và các kỹ năng cần thiết để có thể trình bày các chủ đề liên quan đến học phần.

- Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập và tự học hiệu quả để có thể chủ động mở rộng kiến thức, nâng cao năng lực tiếng Trung và kỹ năng nghề nghiệp. Rèn luyện

các kỹ năng xã hội cần thiết, bồi dưỡng thái độ và nhận thức tích cực đối với học tập và nghề nghiệp, bồi dưỡng tinh thần phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	- Nhận biết, đọc chính xác, phân biệt rõ ràng toàn bộ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc hiện đại bao gồm: hệ thống các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, âm tiết trong tiếng Trung Quốc. Đọc lưu loát các đoạn hội thoại với ngữ điệu tương đối tự nhiên.	I;T
CLO2	- Nhận biết, vận dụng được các kiểu câu cơ bản trong tiếng Trung vào giao tiếp khẩu ngữ, thực hiện thành thạo các bài tập ngữ pháp tiếng Trung Quốc trình độ cơ sở. - Vận dụng vào giao tiếp với bạn học và giáo viên trên lớp, giao tiếp với người Trung Quốc hoặc thuyết trình về một số chủ đề đơn giản quen thuộc.	T
CLO3	-Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu cho sinh viên thông qua những câu, đoạn văn hoặc đoạn hội thoại ngắn; giúp sinh viên biết cách ghép từ tạo thành câu đơn giản để thực hiện được những hội thoại ngắn đơn giản	T
CLO4	- Viết miêu tả được những đoạn ngắn liên quan đến những chủ đề	U
CLO5	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm.	U
CLO6	Tổ chức việc học tập, sinh hoạt, làm việc hiệu quả và phát triển khả năng học tập suốt đời	U
CLO7	Thể hiện ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, và tôn trọng tổ chức kỷ luật và tinh thần phục vụ cộng đồng	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1							2			
CLO 2							2		2	
CLO 3							2		2	
CLO4	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02 tiết	Bài 1: 你好! Ngữ âm - Giới thiệu về ngữ âm tiếng Trung Quốc - Đặc điểm kết cấu âm tiết - 03 nhóm thanh mẫu +) b p m f +) d t n l +) g k h - 02 nhóm vận mẫu +) Vận mẫu đơn: a, o, e, i, u, ü +) Vận mẫu kép: ai, ei, ao, ou - Quy tắc viết phiên âm Bảng phiên âm tiếng Trung Quốc	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
02 tiết	Ngữ âm - Thanh điệu: 04 thanh điệu cơ bản - Đặc điểm và cách đánh dấu thanh điệu.	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Thanh điệu, qui tắc viết	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Biến điệu của 2 thanh 3 - Cấu tạo của âm tiết - Luyện tập phiên âm tiếng Trung Quốc - Quy tắc viết của i, u, u		- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo.
02 tiết	Âm tiết và chữ Hán: - Mối liên hệ giữa phiên âm và chữ Hán - Giới thiệu các nét cơ bản và biến thể của chúng - Hướng dẫn quy tắc bút thuận - Luyện tập vận dụng quy tắc bút thuận trong viết chữ Hán.	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Chữ Hán - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên:	+ Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Luyện tập viết các nét và qui tắc viết chữ Hán. Mỗi nét 3-5 hàng, sau đó nộp bài qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
02 tiết	Từ mới và bài khoá - Đọc và viết từ mới - Hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo quy tắc bút thuận - Giải thích ý nghĩa, hàm ý văn hóa của chữ Hán. - Vận dụng ghép từ, mở rộng, so sánh đối chiếu với tiếng Việt, phân biệt với nghĩa Hán Việt trong tiếng Việt Bài khóa: Xin chào - Vận dụng bài khóa trong giao tiếp, chào hỏi khi lần đầu gặp mặt.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới và bài khoá - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	-Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua từ mới và bài khoá. + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo + Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02 tiết	Bài 2: Tiếng Hán không khó lắm 汉语不太难 - Nhóm vận mẫu kép: an, en, ang, eng, ong... - Ghép và đọc phiên âm - Kết hợp các kỹ năng và luyện phát âm - Bài tập Làm các bài tập trong giáo trình và yêu cầu của giảng viên	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
2 tiết	- Giới thiệu thanh nhẹ và cách đọc nửa thanh ba - Luyện tập nghe và viết phiên âm - Trọng điểm kỹ năng nghe, nói, đọc và	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và	-Kiểm tra phát âm các âm tiết, thanh điệu. - Kiểm tra kỹ năng nghe và viết âm tiết. - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	viết: Kết hợp các kỹ năng và luyện phát âm - Bài tập Làm các bài tập trong giáo trình và yêu cầu của giảng viên		khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. - Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
	Từ mới - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét. - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản - Kiểm tra học trình I	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh	-Kiểm tra đọc và kỹ năng viết chữ Hán. + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo + Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)
2 tiết	Bài khoá và bài tập Bài khóa: Tiếng Hán không khó lắm - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: phó từ mức độ 很、太, phó từ phủ định 不 và trợ từ nghi vấn 吗 - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ.	- Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua bài khóa và bài tập luyện. - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại và hoàn thiện bài tập trong sách vào vở. Nộp bản ghi âm và bài tập qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
2 tiết	Các bài tập luyện - Các bài tập luyện về phân biệt thanh mẫu, vận mẫu - nhận biết và tập đọc chữ Hán, hội thoại ...)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	- Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua bài tập luyện. - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại và hoàn thiện bài tập trong sách vào vở. Nộp bản ghi âm và bài tập qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
02 tiết	Bài 3. 谢谢 Ngữ âm - Giới thiệu nhóm âm mặt lưỡi: j, q, x - Nhóm vận mẫu kết hợp với âm mặt lưỡi: i, ia, ie, iao, iou(-iu),	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	ian, in, iang, ing, iong, u, ue, uan, un - Quy tắc viết phiên âm - Bảng phiên âm - Thực hành các bài tập ngữ âm		khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	+ Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
2 tiết	Ngữ âm và bài tập - Biến điệu của chữ “不” - Nêu sự biến điệu của “不” khi đi với các thanh 1,2,3,4,và thanh nhẹ - Các bài tập luyện về thanh điệu, biến âm, biến điệu.	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập.	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
2 tiết	1. Từ mới - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản mẫu: z, c, s; “er” và vắn cuốn lưỡi; cách sử dụng của đại từ nghi vấn "哪儿"	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...)	-Kiểm tra đọc và kỹ năng viết chữ Hán. + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo + Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
2 tiết	Bài khoá và bài tập - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: kính từ 请, trợ từ kết cấu 的, phó từ phủ định 不 và trợ từ nghi vấn 吗 - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước. - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	- Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua bài khóa và bài tập luyện. - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại và hoàn thiện bài tập trong sách vào vở. Nộp bản ghi âm và bài tập qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết	Bài 4. 你去哪儿? Ngữ âm - Giới thiệu nhóm âm đầu lưỡi: z, c, s - Giới thiệu nhóm vận mẫu kép[-i] - Bảng phiên âm - Luyện tập thực hành nghe và đọc phiên âm	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
2 tiết	Ngữ âm và từ mới - Âm “er” và vận cuốn lưỡi Từ mới - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để	-Kiểm tra đọc và kỹ năng viết chữ Hán. + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản.		luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. - Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo + Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)
2 tiết	Bài khóa: 你去哪儿? Bạn đi đâu đấy? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng từ trọng điểm: đại từ nghi vấn “几”、“哪儿” - Câu hỏi chính phản. - Cách chào tạm biệt. 2. Kiểm tra học trình	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết có trong nội dung của bài - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng	- Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua bài - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại và hoàn thiện bài tập trong sách vào vở. Nộp bản ghi âm và bài tập qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
2 tiết	- Các bài tập luyện: Các bài tập luyện về phân biệt thanh mẫu, vận mẫu - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề.nhận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4		
2 tiết	Bài 5. 这是什么书? Ngữ âm - Giới thiệu nhóm âm uốn lưỡi: sh, ch, zh - Giới thiệu vận mẫu ghép với âm uốn lưỡi - Bảng phiên âm. - Luyện tập thực hành bài tập ngữ âm	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
2 tiết	Từ mới (Bài 5) - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản. - Kiểm tra học trình 3	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên:	-Kiểm tra đọc và kỹ năng viết chữ Hán. + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, trôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo + Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
2 tiết	Bài khóa: Đây là quyển sách gì? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng của đại từ nghi vấn: 什么, 谁 - Vận dụng trong hội thoại giao tiếp. Bài tập - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Bài tập thay thế	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết có trong nội dung của bài - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	- Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua bài - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại và hoàn thiện bài tập trong sách vào vở. Nộp bản ghi âm và bài tập qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
2 tiết	Bài 6. 这是王老师	CLO1	-Dạy học theo phương	-Kiểm tra đọc và kỹ

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Từ mới và bài khoá - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản. Bài khóa: Đây là thầy giáo Vương - Nhấn mạnh cách dùng của câu đề nghị, mệnh lệnh, kính từ 请 - Giới thiệu văn hóa, nghi thức xã giao của người Trung Quốc khi mời khách đến chơi nhà. - Vận dụng trong tình huống giao tiếp.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới và bài khoá - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. - Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	năng viết chữ Hán. + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chẩy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo + Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)
2 tiết	Ôn tập và hướng dẫn ôn thi kết thúc HP I - Luyện tập phân biệt thanh mẫu - Luyện tập phân biệt vận mẫu - Luyện tập phân biệt âm, thanh điệu - Luyện tập biến điệu - Luyện tập vận uốn lười	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: tổng hợp lại kiến thức từ bài 1 đến bài hết bài 6. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng	- Kiểm tra kỹ năng nhận biết và tập đọc chữ Hán + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chẩy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Luyện tập thanh nhẹ - Chữ Hán - Bài tập thay thế		vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	giảng viên trước buổi học tiếp theo

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:.....

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- + Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học
- + Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài
- + Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ
- + Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học
- + Làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp
- + Tham gia nhiệt tình các hoạt động trong lớp học
- + Có đầy đủ giáo trình, tài liệu, dụng cụ học

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

3.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 - Nội dung 3	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15 % mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1 - CLO7	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Chủ biên Dương Ký Châu,	2018	《汉语教程》（bản mới）tập 1, cuốn thượng(bài 1-15),	NXB Đại học Ngôn ngữ Văn hóa Bắc kinh, 2009

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		https://toihoc tieng trung.com/214-bo-thu-tieng-trung	
2		https://www.youtube.com/watch?v=oJCIFluVnqs Cách nhớ chữ Hán qua hình ảnh / Cách nhớ chữ Trung Quốc dễ dàng	
3		http://www.hanyu.com.cn	
4		https://www.chinapage.com/	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành:....
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bảng trắng
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý TDDT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC202GHQY	1.2 Tên học phần: Tiếng Trung (Học phần 2)
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Chinese Elementary
1.5 Số tín chỉ	03/03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập / Thảo luận	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105.tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Phùng Thị Phương Email: phungphuong2006@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Dương Thị Lý Email: lyhuyminh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý Luận Đại Cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Học phần 1
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần 2- môn tiếng Trung là môn học bắt buộc dành cho sinh viên các khoa GDTC,HLTT, YHTT,QLTT của Trường ĐHTDTT Bắc Ninh, sinh viên được học trong 45 tiết gồm 3 tín chỉ và tương đương với 3 bài kiểm tra học trình (có thể là kiểm tra nói hoặc viết), khi kết thúc sinh viên phải thi vấn đáp theo các đề tài đã được chuẩn bị trước (khoảng 4-5 đề tài) về các nội dung được học trong 6 bài theo giáo trình 汉语教程 ở cả phần Sách học sinh và phần sách bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Thông qua 6 bài được học, sinh viên sẽ nắm bắt các vấn đề như củng cố hệ thống ngữ âm, Chữ Hán và cách sắp xếp trật tự câu trong tiếng Trung và luyện các kỹ năng Nói, nghe, đọc, viết ở ngưỡng cơ bản.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

3.1 Mục tiêu chung : Sau khi học xong học phần Tiếng Trung 2, sinh viên đạt được trình độ Bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và HSK1 khung tham chiếu chung của 汉办 Sinh viên có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học. ẩm thực, trao đổi mua bán, v.v....Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó, Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen

thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

3.2 Mục tiêu cụ thể :

- a) Về kiến thức (CO1) : Kết thúc học phần sinh viên :
- Nắm và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp, áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp và viết bài.
 - Có vốn từ vựng đủ để thực hiện các giao tiếp hàng ngày.
 - Có khả năng phát âm chuẩn, dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.

- b) Về kỹ năng (CO2) :

Sinh viên phát triển 4 kỹ năng : Nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cơ bản.

- c) Về thái độ (CO3) : Năng lực tự chủ và trách nhiệm. Có ý thức rèn luyện, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Trung trong các tình huống giao tiếp, có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức ngữ pháp và cấu trúc câu: Nắm vững và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp của ngoại ngữ. Có khả năng áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong giao tiếp và viết bài.	T,U
CLO2	Kiến thức từ vựng : Hiểu và sử dụng một số lượng từ phong phú, bao gồm các từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc (gia đình, công việc, sở thích...) và các từ vựng chuyên ngành.	T,U
CLO3	Kiến thức về phát âm : Nắm vững quy tắc phát âm cơ bản của ngoại ngữ, bao gồm âm, trọng âm, ngữ điệu... Có khả năng phát âm chuẩn và dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.	T,U
CLO4	Kiến thức về văn hóa xã hội : Hiểu biết cơ bản về đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán và các sự kiện nổi bật của quốc gia nói ngoại ngữ. Áp dụng kiến thức văn hóa vào giao tiếp để tránh hiểu lầm văn hóa.	T,U
CLO5	Kỹ năng nghe : Hiểu được các thông tin thực tế đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan đến cuộc sống và công việc hằng ngày.	T,U
CLO6	Kỹ năng nói : - Đọc thoại : Có thể trình bày các chủ đề quen thuộc một cách đơn giản, sử dụng từ vựng và cấu trúc cơ bản. - Hội thoại : Tham gia vào các cuộc trò chuyện về những chủ đề quen thuộc, có thể giới thiệu bản thân, và người khác, trả lời các câu hỏi đơn giản về thông tin cá nhân. Nơi sinh sống người thân / bạn bè.	T,U
CLO7	Kỹ năng đọc : Đọc và hiểu được các văn bản đơn giản, như thông báo, hướng dẫn, quảng cáo, và có thể tìm kiếm thông tin cụ thể trong các văn bản đó.	T,U

CLO8	Kỹ năng viết : Viết được đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc, như viết thông tin cá nhân đơn giản, điền thông tin vào các mẫu đơn, và viết thông báo ngắn.	T,U
CLO9	Năng lực tự chủ và trách nhiệm. Có ý thức rèn luyện , sử dụng ngôn ngữ Tiếng Trung trong các tình huống giao tiếp, có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn	T,U
CLO10	Tổ chức việc học tập, sinh hoạt làm việc hiệu quả. Phát triển khả năng học tập suốt đời	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO2	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO3	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO4	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO5	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO6	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO8	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO9	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2
CLO10	0	0	0	0	0	0	3	0	2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- 第七课:你叫什么名字 语音系统 生词 课文 练习	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: luyện cấu trúc ngữ pháp và các từ mới học Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp và từ mới	*Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và điền vào chỗ trống các từ hoặc cụm từ trong hội thoại. *Kỹ năng đọc : Sinh viên hoàn thành các bài tập điền từ vào đoạn văn. *Kỹ năng nói : Thực hiện một đoạn hội thoại với giáo viên hoặc bạn học, sử

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	dụng cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.
	第八课：你吃什么 语音系统 生词 课文：你吃什么 练习：语音语法和汉字	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà. - Chuẩn bị kiến thức về âm thực. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Bài tập về nhà Sinh viên đã làm theo nội dung bài' *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập nối từ với tranh' *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành hội thoại. *Kỹ năng nói : sinh viên tập trung luyện đặt và trả lời câu hỏi cấu trúc : động từ+danh từ
	- 第九课：评估破一斤多少钱 语音系统 生词 课文：苹果一斤多少钱	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Cách mua bán thông thường, trao đổi, mặc cả thường ngày Yêu cầu sinh viên: -Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà - Chuẩn bị kiến thức về đơn vị tiền tệ. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài	*Từ vựng: Sinh viên làm bài tập điền từ đã học vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại và việyts chữ Hán *Ngữ pháp : Sinh viên đọc quy tắc và làm bài tập *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và làm bài tập

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			học Địa điểm học : - Giảng đường	
	- 第十课: 我换人民币 语音系统 生词 课文: 我换人民币 练习	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: động từ năng nguyện, chỉ mong muốn nguyện vọng. Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị nội dung trao đổi tiền tệ. -Tra cứu từ vựng có liên quan Địa điểm học : - Giảng đường	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp liên quan đến các từ chỉ mong muốn nguyện vọng *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập về điền từ vào chỗ trống, hoàn thành câu, *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành bài tập (5.Listening)
	第十一课: 你住哪儿 语音系统 生词 语法: 句子程序 课文: 你住哪儿 练习	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp: các thành phần trong câu tiếng Hán và trật tự của các thành phần Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về các thành phần trong câu tiếng Hán và trật tự của các thành phần - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập các thành phần trong câu tiếng Hán và trật tự của các thành phần

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	第十二课：您身体好吗 复习 语音系统 句子成分和程序 汉字		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: các thành phần trong câu tiếng Hán và trật tự của các thành phần Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	* Từ vựng : Sinh viên làm bài tập từ vựng *Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề : 你的家；你的学校。你的好朋友和你的爱好

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của cá nhân, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên. Bài kiểm tra sẽ là bài tự luận kết hợp với bài nói. Bài tự luận gồm 40 câu bao hàm các kiến thức đã được học trong các bài của học phần, phần kiểm tra nói theo các chủ điểm của bài học .</i>	CLO1, CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP.	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp. Sinh viên sẽ bốc thăm và trình bày các nội dung trong phiếu câu hỏi, phiếu câu hỏi gồm 2 phần :</i>	CLO1, CLO2	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	luận...)	- Nắm và sử dụng kiến thức đã học. - Độ lưu loát khi trình bày. - Tính chuẩn xác khi phát âm. - Mức độ logic khi trình bày chủ đề.	-Phần 1. <i>(1) Giới thiệu bản thân (bắt buộc cho mọi sinh viên) (2 điểm)</i> <i>(2)Trình bày 1 trong các chue đề được chuẩn bị trước (last holiday, your hometown, your favoutite sports , ..) (4 điểm)</i> Phần 2: <i>Trả lời các câu hỏi của giáo viên theo chủ đề đã trình bày trên phần 1.(4 điểm)</i>		
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phân lý thuyết

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.(36/45 tiết)
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Lên lớp có sách giáo khoa và sách bài tập đầy đủ
- Tham gia và hoàn thành các bài kiểm tra giữa kì đầy đủ

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu (tự học)

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

dùng kiểm tra từ chương 1-5.							
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội	Chia tỉ lệ	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Không	

dung 1 - Nội dung 3	theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15% mỗi nội dung)	thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kế	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 - CLO10	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Dương Kỳ Châu	2022	汉语教程	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trương Ấu Đông.	2022	Ngữ pháp tiếng Trung căn bản	Phan Huệ dịch, NXB ĐHQG HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Ngữ pháp tiếng Trung	https://www.prepedu.com	
2	Tiếng Trung giao tiếp	https://www.hanka.edu.vn	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: phòng học đủ tiêu chuẩn
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tivi, radio, máy tính cá nhân....
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: Tin học đại cương
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Fundamental Informatics
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S. Vũ Công Duân Email. vcd2311@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S. Nguyễn Văn Tinh Email. tinhdhtt@gmail.com Th.S. Hoàng Thị Tuyết Email. tuyeth.tdtt@gmail.com Th.S. Phạm Bá Dũng Email. dungnnth@yahoo.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tin học đại cương trang bị cho sinh viên một số kiến thức khái quát về công nghệ thông tin, sự phát triển của công nghệ thông tin, những ứng dụng của công nghệ thông tin trong đời sống xã hội, các kiến thức, kỹ năng để soạn thảo văn bản, xử lý số liệu trên bảng tính, xây dựng bài thuyết trình và tìm kiếm, trao đổi thông tin trên mạng Internet.

Thông qua các bài thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng sử dụng máy tính phục vụ công việc học tập và nghiên cứu khoa học, là công cụ hỗ trợ cho việc học các môn học tiếp theo của chương trình và chuẩn bị những kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin khi ra trường, đáp ứng những yêu cầu của nhà tuyển dụng trong thời đại chuyên đổi số và công nghiệp 4.0.

3. Mục tiêu học phần

Yêu cầu về kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức tổng quát, cơ bản về tin học, công nghệ thông tin, máy tính, internet và bộ công cụ phần mềm Microsoft Office nhằm hình thành và phát triển năng lực sử dụng máy tính để xử lý thông tin.

Yêu cầu về kỹ năng: Trang bị cho người học kỹ năng sử dụng hệ điều hành Windows để tổ chức quản lý tài nguyên của máy tính, các ứng dụng trên máy tính và sử dụng máy in; Hướng dẫn sử dụng phần mềm Microsoft Office để soạn thảo văn bản, lập bảng tính toán, tạo các bài trình chiếu cơ bản và sử dụng một số dịch vụ internet cơ bản.

Yêu cầu về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của tin học trong việc hỗ trợ cho học tập, nghiên cứu và công việc sau này.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Phân biệt được các thuật ngữ thông dụng trong tin học, công nghệ thông tin về hệ thống máy tính.	I
CLO2	Vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học để minh họa, giải thích và thực hành thông qua ví dụ, bài tập.	T, U
CLO3	Sử dụng thành thạo công cụ tìm kiếm, tìm kiếm thông tin trên Internet, sử dụng thư điện tử trong công tác văn phòng và trong công tác chuyên môn.	T, U
CLO4	Sử dụng được máy tính cơ bản, tin học văn phòng cơ bản và internet cơ bản một cách thành thạo khi làm việc cá nhân cũng như làm việc tập thể.	T, U
CLO5	Áp dụng được các kiến thức đã học về máy tính, tin học văn phòng, internet để áp dụng và giải quyết các yêu cầu cơ bản trong học tập, nghiên cứu.	T, U
CLO6	Xem xét, lựa chọn một cách chủ động, phù hợp các kiến thức, kỹ năng đã học áp dụng vào các môn học chuyên ngành và trong công việc sau này.	T, U
CLO7	Sử dụng máy tính an toàn và hiệu quả, tham gia có trách nhiệm, có đạo đức trên không gian mạng.	T, U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO2	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-
CLO3	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-
CLO6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2
CLO7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2

0: Không đóng góp; 1: Đóng góp ít; 2: Đóng góp trung bình; 3: Đóng góp cao; - Không xác định cụ thể mức độ đóng góp

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Số tiết: 06	Chương 1. MÁY TÍNH VÀ INTERNET CƠ BẢN 1. Những vấn đề cơ bản về CNTT 1.1. Kiến thức cơ bản về máy tính và mạng máy tính 1.1.1. Phần cứng: Các thành phần phần cứng. 1.1.2. Phần mềm: Phân loại phần mềm. 1.2.1. Một số ứng dụng công và ứng dụng trong thể thao 2. Sử dụng máy tính cơ bản 2.1. Mở máy, đăng nhập và sử dụng bàn phím, chuột 2.2. Làm việc với Hệ điều hành Windows 2.2.1. Màn hình làm việc 2.2.2. Biểu tượng và cửa sổ 2.3. Quản lý thư mục và tệp 2.4. Sử dụng tiếng Việt 3. Sử dụng internet cơ bản 3.1. Kiến thức cơ bản về Internet 3.2. Sử dụng trình duyệt web 3.3 Chuẩn bị in và in 3.4. Sử dụng thư điện tử (Gmail) 3.4.1. Viết, gửi và nhận thư điện tử 3.4.2. Quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng thư điện tử	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	- Đặt câu hỏi cho sinh viên qua hình ảnh trực quan từ bài giảng - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng trả lời câu hỏi tại lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Số tiết: 17	Chương 2. XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN 3.1. Kiến thức cơ bản về văn bản 3.1.1. Khái niệm văn bản 3.1.2. Phần mềm xử lý văn bản 3.2. Làm việc với Phần mềm xử lý văn bản 3.2.1. Mở, đóng phần mềm xử lý văn bản 3.2.2. Mở văn bản có sẵn, tạo văn bản mới, lưu, xóa văn bản 3.2.3. Biên tập nội dung văn bản 3.2.4. Xử lý lỗi hiển thị tiếng Việt 3.2.5. Sử dụng mẫu 3.3. Định dạng văn bản 3.3.1. Định dạng văn bản (text) 3.3.2. Định dạng đoạn văn 3.3.3. Kiểu dáng (style) 3.4. Nhúng các đối tượng khác nhau vào văn bản 3.4.1. Bảng 3.4.2. Hình minh họa (đối tượng đồ họa) 3.4.3. Hộp văn bản 3.4.4. Tham chiếu (reference) 3.4.5. Trộn thư 3.4.6. Hoàn tất văn bản 3.5. Kiểm tra và in văn bản	CLO2, CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP ôn tập thực hành trên máy Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thực hành: Làm bài tập trên máy. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Thực hành trực tiếp trên máy Địa điểm học: - Phòng máy	- Thực hành làm bài tập trên máy - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài tập tại lớp
Số tiết: 14	Chương 3. SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN 4.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính 4.1.1. Khái niệm bảng tính 4.1.2. Phần mềm bảng tính 4.2. Sử dụng phần mềm bảng tính 4.2.1. Làm việc với phần mềm bảng tính 4.2.2. Làm việc với bảng tính 4.3. Thao tác đối với ô (ô tính) 4.3.1. Nhập dữ liệu vào ô 4.3.2. Biên tập nội dung, sắp xếp thứ tự các ô 4.3.3. Sao chép, di chuyển nội dung của ô 4.4. Thao tác trên trang tính	CLO2, CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP ôn tập thực hành trên máy Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thực hành: Làm bài tập trên máy. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Thực hành trực tiếp	- Thực hành làm bài tập trên máy - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài tập tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4.4.1. Dòng và cột, ô và vùng ô 4.4.2. Trang tính 4.4.3. Hàm và công thức 4.4.4. Biểu đồ 4.4.5. Sắp xếp và lọc dữ liệu 4.5. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính 4.5.1. Trình bày trang tính để in ra 4.5.2. Kiểm tra và in		trên máy Địa điểm học: - Phòng máy	
Số tiết: 08	Chương 4: SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN 5.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình và trình chiếu 5.1.1. Bài thuyết trình 5.1.2. Phần mềm trình chiếu 5.2. Sử dụng phần mềm trình chiếu 5.2.1. Làm việc với phần mềm 5.2.2. Làm việc với bài thuyết trình 5.2.3. Làm việc với trang thuyết trình 5.3. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 5.3.1. Tạo và định dạng văn bản 5.3.2. Tạo hiệu ứng cho văn bản 5.4. Nhúng các đối tượng vào trong trang thuyết trình 5.4.1. Biểu đồ 5.4.2. Sơ đồ tổ chức 5.4.3. Đối tượng đồ họa, âm thanh 5.5. Chuẩn bị, trình chiếu và in bài thuyết trình 5.5.1. Chuẩn bị trình chiếu 5.5.2. Kiểm tra, in, trình chiếu	CLO2, CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP ôn tập thực hành trên máy Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thực hành: Làm bài tập trên máy. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Thực hành trực tiếp trên máy Địa điểm học: - Phòng máy	- Thực hành làm bài tập trên máy - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài tập tại lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần.

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các buổi học đầy đủ, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc tích cực tương tác với bài học.	CLO1, CLO2, CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra, trắc nghiệm, vấn đáp, làm bài tập thực hành.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ kiến thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong toàn bộ học phần	Phương pháp đánh giá thông qua bài tập thực hành.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Xem trước nội dung bài học trước khi đến lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.

8.2. Phần thực hành

- Theo dõi giảng viên hướng dẫn, làm bài theo nhóm, cá nhân thực hành theo yêu cầu của giảng viên.
- Thực hành các bài tập ở nhà theo những nội dung đã học trên lớp.

8.3. Phần bài tập nhóm.

- Tham gia làm bài tập theo các nhóm được phân công

8.4. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

- Tìm kiếm tham khảo các giáo trình, bài tập thực hành trên internet.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu,	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2	Có đặt/trả lời ít	Không tham gia	

		trả lời nhiều câu hỏi		câu hỏi	nhất 1 câu hỏi		
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành	Thực hiện	Thực hiện đạt yêu	Thực hiện các kỹ	Không thực	

Nội dung 2	10%	thao kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 - Nội dung 3	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1 - CLO7	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng.	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng.	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận.	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc.	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	TS. Lê Đức Long	2021	Giáo trình Tin học cơ bản	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	TS. Tạ Hữu Hiếu	2006	Giáo trình Tin học	Nhà xuất bản TĐTT

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, giảng đường học lý thuyết, phòng máy vi tính để thực hành.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, giáo trình giảng dạy, các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng.
- Các phương tiện khác: Hệ thống loa và Micro giảng dạy, hệ thống Internet, thiết bị cầm tay hỗ trợ giảng dạy.
- E- learning: Giáo trình, giáo án điện tử

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý TDDT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL101GHQY	1.2 Tên học phần: Tâm lý học đại cương
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: General Psychology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	tiết
Thảo luận	tiết
Thực hành	tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Đức Doanh. Email: nguyendoanhduc2010@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Lê Cảnh Khôi. Email: canhkhôi75@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn: Tâm lý, Giáo dục TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học của ngành Quản lý TDDT, học phần Tâm lý học đại cương nằm trong nhóm các học phần Kiến thức giáo dục đại cương. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người như: hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động

nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách, để từ đó vận dụng vào các hoạt động chuyên môn đồng thời còn giúp sinh viên có thể tiếp tục học các học phần Tâm lý học TĐTT, Tâm lý học quản lý. Học phần gồm 6 chương: Chương 1. Tâm lý học là một khoa học; Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự nảy sinh phát triển của tâm lý, ý thức; Chương 3. Hoạt động nhận thức; Chương 4. Tình cảm và ý chí; Chương 5. Trí nhớ; Chương 6. Nhân cách và sự hình thành nhân cách.

3. Mục tiêu học phần

Về kiến thức: Hiểu, phân tích, giải thích được các hiện tượng tâm lý của con người theo quan điểm khoa học. Là cơ sở để tiếp thu các lĩnh vực kiến thức tâm lý chuyên ngành; Khái quát hóa, hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về tâm lý học đại cương.

Về kỹ năng: Biết phân loại các hiện tượng tâm lý; Có khả năng nghiên cứu hoạt động tâm lý của bản thân và của người khác

Về thái độ: Phát triển năng lực giao tiếp, quản lý, cơ bản cho sinh viên.(năng lực đảm bảo yêu cầu về các quy luật tâm lý trong hoạt động); Bồi dưỡng tình cảm và tinh thần trách nhiệm đối với với nghề nghiệp

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	Kiến thức	
CLO1	Phân tích được bản chất hiện tượng tâm lý người; phân loại các hiện tượng tâm lý.	T
CLO2	Xác định được cơ sở tự nhiên và xã hội của hiện tượng tâm lý.	T
CLO3	Phân tích được bản chất, qui luật của các quá trình nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính; phân tích được bản chất phát triển tâm lý, ý thức.	T
CLO4	Phân tích được bản chất nhân cách cá nhân. Xác định được các loại sai lệch hành vi cá nhân, nguyên nhân và các biện pháp khắc phục.	T
	Kỹ năng	
CLO5	Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý trong hoạt động, trong quan hệ ứng xử.	T,U
CLO6	Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học để giải quyết các nhiệm vụ học tập	T.U
CLO7	Có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc hình thành, phát triển tâm lý, ý thức nhân cách của bản thân.	U
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	Thấy rõ tầm quan trọng của việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong đời sống, trong quan hệ ứng xử.	U
CLO9	Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn tâm lý học, vận dụng kiến thức tâm lý vào cuộc sống.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PL O 9	PLO 10
CLO1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO6	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO7	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1. Tâm lí học là một khoa học <i>I. Khái quát về khoa học tâm lí</i> 1. Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển tâm lí học 2. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lí học <i>II. Bản chất, chức năng và phân loại các hiện tượng tâm lí</i> 1. Bản chất của hiện tượng tâm lí người 2. Chức năng của hoạt động tâm lí 3. Phân loại các hiện tượng tâm lí <i>III. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lí học</i> 1. Các nguyên tắc và phương pháp luận khoa học Tâm lí học 2. Các phương pháp nghiên cứu tâm lí học	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra.
6	Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự nảy sinh, phát triển của tâm lí, ý thức <i>I. Hoạt động và tâm lí</i> 1. Khái niệm chung về hoạt động	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Đặc điểm của hoạt động 3. Cấu trúc của hoạt động 4. Các loại hoạt động II. Giao tiếp và tâm lý 1. Khái niệm chung về giao tiếp 2. Chức năng của giao tiếp 3. Các loại giao tiếp 4. Tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp III. Sự nảy sinh và phát triển của tâm lý, ý thức. 1. Sự nảy sinh và phát triển của tâm lý 1.1. Tiêu chuẩn xác định sự nảy sinh tâm lý 1.2. Sự phát triển tâm lý xét ở phương diện loài và ở phương diện cá thể 2. Sự hình thành và phát triển của ý thức 1. Khái niệm chung về ý thức 2. Cấu trúc của ý thức 3. Sự hình thành và phát triển của ý thức xét ở phương diện loài và phương diện cá thể. IV. Chú ý - điều kiện của hoạt động có ý thức. 1. Khái niệm chú ý 2. Đặc điểm của chú ý	CLO8 CLO9	vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	tra
8	Chương 3. Hoạt động nhận thức I. Nhận thức cảm tính <u>1. Cảm giác</u> 1.1. Định nghĩa cảm giác 1.2. Đặc điểm của cảm giác 1.3. Các quy luật của cảm giác 1.4. Các loại cảm giác <u>2. Tri giác</u> 2.1. Định nghĩa tri giác 2.2. Đặc điểm của tri giác 2.3. Các quy luật của tri giác 2.4. Các loại tri giác II. Nhận thức lý tính <u>1. Tư duy</u> 1.1. Định nghĩa tư duy	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra điều kiện

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.2. Đặc điểm của tư duy 1.3. Bản chất của tư duy 1.4. Các loại tư duy <u>2. Tưởng tượng</u> 2.1. Định nghĩa tưởng tượng 2.2. Đặc điểm của tưởng tượng 2.3. Các phương pháp sáng tạo hình ảnh mới của tưởng tượng III. Ngôn ngữ và nhận thức 1. Khái niệm ngữ ngôn và ngôn ngữ 2. Chức năng của ngôn ngữ 3. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức		bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	
4	Chương 4. Tình cảm và ý chí A) Tình cảm <i>I. Tình cảm là một hình thức phản ánh tâm lý mới.</i> 1. Khái niệm xúc cảm và tình cảm 2. So sánh phản ánh nhận thức với phản ánh tình cảm 3. So sánh xúc cảm với tình cảm <i>II. Các đặc điểm đặc trưng của tình cảm</i> 1. Tính nhận thức 2. Tính xã hội - lịch sử 3. Tính khái quát 4. Tính ổn định 5. Tính chân thực 6. Tính đối cực (hai mặt) <i>III. Các mức độ và các loại tình cảm</i> 1. Các mức độ của tình cảm 2. Các loại tình cảm <i>IV. Các quy luật cơ bản của đời sống tình cảm.</i> 1. Quy luật “thích ứng” 2. Quy luật “pha trộn” 3. Quy luật “di chuyển” 4. Quy luật “lây lan” 5. Quy luật về sự hình thành tình cảm từ những xúc cảm cùng loại. <i>V. Vai trò của tình cảm</i> 1. Vai trò của tình cảm trong cấu trúc của nhân cách cá nhân	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Vai trò của tình cảm đối với hoạt động giáo dục. B) Ý chí <i>I. Khái niệm và các phẩm chất của ý chí</i> 1. Khái niệm ý chí 2. Các phẩm chất của ý chí <i>II. Hành động ý chí</i> 1. Khái niệm hành động ý chí 2. Đặc điểm của hành động ý chí 3. Cấu trúc của một hành động ý chí điển hình <i>III. Hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen.</i> 1. Khái niệm về hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen. 2. Đặc điểm của kỹ xảo và thói quen 3. Một số quy luật hình thành kỹ xảo			
2	Chương 5. Trí nhớ <i>I. Khái niệm chung về trí nhớ</i> 1. Định nghĩa trí nhớ 2. Vai trò của trí nhớ 3. Cơ sở sinh lý của trí nhớ <i>II. Các quá trình cơ bản của trí nhớ</i> 1. Quá trình ghi nhớ 2. Quá trình gìn giữ 3. Quá trình tái hiện 4. Quên <i>III. Các loại trí nhớ</i> 1. Trí nhớ vận động, trí nhớ cảm xúc, trí nhớ hình ảnh, trí nhớ từ ngữ logic. 2. Trí nhớ có chủ định và trí nhớ không có chủ định. 3. Trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn 4. Trí nhớ bằng mắt, trí nhớ bằng tai, trí nhớ bằng tay...	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra
8	Chương 6. Nhân cách và sự hình thành nhân cách <i>I. Khái niệm và đặc điểm cơ bản của nhân cách cá nhân.</i> 1. Khái niệm chung về nhân cách 2. Các đặc điểm của nhân cách	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra điều kiện.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	II. Cấu trúc của nhân cách cá nhân 1. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh 2. Cấu trúc của nhân cách bao gồm ba mặt của đời sống tâm lí. 3. Cấu trúc của nhân cách bao gồm 4 thuộc tính tâm lí điển hình (xu hướng, tính cách, khí chất và năng lực) III. Các thuộc tính tâm lí điển hình của nhân cách cá nhân. <u>1. Xu hướng</u> 1.1. Khái niệm xu hướng 1.2. Những mặt biểu hiện chủ yếu của xu hướng (nhu cầu, hứng thú, động cơ, lí tưởng, niềm tin và thế giới quan) <u>2. Khí chất</u> 2.1. Sơ lược về lịch sử hình thành các kiểu khí chất. 2.2. Cơ sở sinh lý của các khí chất 2.3. Khái niệm và đặc điểm tâm lí của các kiểu khí chất điển hình <u>3. Tính cách</u> 3.1. Khái niệm tính cách 3.2. Cấu trúc <u>4. Năng lực</u> 4.1. Khái niệm năng lực 4.2. Mối quan hệ giữa năng lực với tư chất, năng lực với thiên hướng, năng lực với tri thức, kỹ năng kỹ xảo, năng lực với tính cách. IV. Sự hình thành nhân cách cá nhân 1. Giáo dục và sự phát triển nhân cách cá nhân. 2. Hoạt động và sự phát triển nhân cách cá nhân. 3. Giao tiếp và sự phát triển nhân cách 4. Tập thể và sự phát triển nhân cách		tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO8, CLO9	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, viết tiểu luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 3/4$ tổng thời lượng của học phần.
- Ôn bài cũ và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

8.2. Phần bài tập

- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài tập của học phần;

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

3.2. Rubric đánh giá học phần thực hành							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	

Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 - Nội dung 3	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 - 6	5.9 - 5	4.9 - 3.0	<3.0	
CLO1-CLO9	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Quang Uẩn (chủ biên)	2020	<i>Tâm lý học đại cương</i>	NXB ĐHSP, Hà Nội
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Ngô Công Hoàn (chủ biên)	2004	<i>Những trắc nghiệm tâm lý</i>	NXB ĐHSP, Hà Nội.
4	Phan Trọng Ngọ (chủ biên)	2005	<i>Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học đại cương</i>	NXB ĐHSP, Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Các chủ đề Tâm lý học	https://www.tamlyhoc.org/	2023
2	Thư viện điện tử Tâm lý học	https://www.thuvientamlyhoc.com/	2022

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao, hình ảnh, video liên quan đến môn học.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL201GHYQ	1.2 Tên học phần: Giáo dục học đại cương
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: General education
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS Ngô Thị Thanh Xuân Email: ngothanhxuan1980@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1.ThS Lê Cảnh Khôi Email: canhkhoi75@gmail.com 2.ThS. Nguyễn Đức Doanh Email: nguyendoanhduc2010@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Tâm lý, giáo dục TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành	
Học phần kế tiếp:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Giáo dục học đại cương là môn học gồm có 11 chương với hai phần chính. Phần 1 những vấn đề chung của giáo dục học, bao gồm 5 chương, chương 1 giáo dục học là một khoa học, chương 2 Giáo dục và sự phát triển xã hội, chương 3 giáo dục và sự phát triển nhân cách, chương 4 Mục đích và nguyên lý giáo dục, chương 5 Hệ thống giáo dục quốc dân. Phần 2 Lý luận dạy học, bao gồm 6 chương. Chương 6 Quá trình dạy học, chương 7 Tính quy luật và nguyên tắc dạy học, chương 8 Nội dung dạy học, chương 9 Phương pháp và phương tiện dạy học, chương 10 Hình thức tổ chức dạy học, chương 11 Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

- Mục tiêu về kiến thức.
- + Hiểu được những khái niệm cơ bản về giáo dục, dạy học và giáo dục học
- + Hiểu về vai trò của giáo dục trong sự phát triển cá nhân và xã hội
- + Nắm vững nguyên tắc dạy học, các phương pháp, phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học

- Mục tiêu về kỹ năng
 - + Nhận biết vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách cá nhân, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội
 - + Thực hiện được các nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập
 - + Vận dụng các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách cá nhân để phát triển nhân cách bản thân và phát triển xã hội
- Mục tiêu về thái độ
 - + Xây dựng tinh thần thái độ và đạo đức nghề nghiệp trong giáo dục
 - + Phát triển tư duy sáng tạo, linh hoạt trong dạy học và giáo dục
 - + Có thái độ tôn trọng, yêu thương và hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được các khái niệm cơ bản của giáo dục học, của quá trình dạy học	T
CLO2	Nắm vững các nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học	T
CLO3	Nhận biết vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách cá nhân, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội	T
CLO4	Phân biệt được các khái niệm cơ bản của giáo dục học và của quá trình dạy học	U
CLO5	Thực hiện được các nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập	U
CLO6	Vận dụng các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách cá nhân để phát triển nhân cách bản thân và phát triển xã hội	U
CLO7	Xác định được nhu cầu học tập suốt đời và định hướng phát triển nghề nghiệp cá nhân	T
CLO8	Thể hiện thái độ trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng	T
CLO9	Thích nghi với môi trường làm việc đa dạng và thay đổi, có khả năng đổi mới và sáng tạo	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0

CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3
CLO9	2	0	0	0	0	0	0	0	0	3

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1 Giáo dục học là một khoa học I. Giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người II. Giáo dục học là một khoa học III. Hệ thống các khoa học về giáo dục và mối quan hệ của chúng với các khoa học khác	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường)	-Nội dung đánh giá: + Tại sao nói giáo dục là hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người + Một số khái niệm cơ bản của giáo dục học -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
2	Chương 2. Giáo dục và sự phát triển xã hội I. Các chức năng xã hội của giáo dục 1.1 Chức năng kinh tế sản xuất 1.2. Chức năng chính trị tư tưởng 1.3 Chức năng văn hóa xã hội II. Xã hội hiện đại và những thách thức đặt ra cho giáo dục 1.Đặc điểm của xã hội hiện đại 2.Những thách thức đặt ra cho giáo dục III.Xu thế phát triển giáo dục	CLO3 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường)	-Nội dung kiểm tra +Nêu các chức năng xã hội của giáo dục +Nêu đặc điểm của xã hội hiện đại + Nêu các thách thức mà xã hội hiện đại đặt ra cho giáo dục -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
2	Chương 3: Giáo dục và sự phát triển nhân cách I.Nhân cách và sự phát triển nhân cách	CLO3 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp	-Nội dung kiểm tra: + Trình bày vai trò của yếu tố

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	II. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách 1. Vai trò của yếu tố di truyền bẩm sinh 2. Vai trò của yếu tố môi trường 3. Vai trò của yếu tố giáo dục 4. Vai trò của yếu tố hoạt động cá nhân III Giáo dục và sự phát triển nhân cách học sinh theo lứa tuổi	CLO9	Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường)	bẩm sinh di truyền ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách + Trình bày vai trò giáo dục ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách + Trình bày vai trò của yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách + Trình bày vai trò yếu tố hoạt động ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
	Chương 4 Mục đích và nguyên lý giáo dục I .Khái niệm mục đích, mục tiêu giáo dục 1.Khái niệm mục tiêu giáo dục 2. Khái niệm mục đích giáo dục II. Mục tiêu giáo dục Việt Nam III .Nguyên lý giáo dục 1.Khái niệm nguyên lý giáo dục 2. Nội dung nguyên lý giáo dục	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	-Nội dung kiểm tra: Phân biệt khái niệm mục đích và mục tiêu giáo dục -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 5 Hệ thống giáo dục quốc dân I. Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân 1. Hệ thống giáo dục quốc dân là gì? 2. Nguyên tắc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân II. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam 1. Giáo dục nghề nghiệp 2. Giáo dục đại học III. Định hướng hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	-Nội dung kiểm tra: -Trình bày khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân - Trình bày khái quát hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
4	Chương 6 Quá trình dạy học I. Khái niệm quá trình dạy học II .Bản chất của quá trình dạy học III. Nhiệm vụ của quá trình dạy học 1. Cơ sở để xác định các nhiệm vụ dạy học 2. Nhiệm vụ dạy học IV Động lực của quá trình dạy học V Lô gic của quá trình dạy học 1. Khái niệm 2. Các khâu của quá trình dạy học	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp. Thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	Nội dung kiểm tra +Khái niệm quá trình dạy học +Bản chất của quá trình dạy học +Động lực của quá trình dạy học -Hình thức kiểm tra: vấn đáp trên lớp
4	Chương 7 Tính quy luật và nguyên tắc dạy học I. Tính quy luật của quá trình dạy học 1. Khái niệm tính quy luật 2. Những tính quy luật của quá trình dạy học II. Nguyên tắc dạy học 1. Khái niệm về nguyên tắc dạy học	CLO2 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp. Thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày	-Nội dung kiểm tra: + Nêu khái niệm nguyên tắc dạy học +Kể tên các nguyên tắc dạy học + Trình bày nội dung và yêu cầu

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học 3. Mối quan hệ giữa các nguyên tắc dạy học		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	của nguyên tắc thứ nhất -Hình thức kiểm tra: vấn đáp tại lớp
2	Chương 8 Nội dung dạy học I. Khái quát về nội dung dạy học 1. Khái niệm nội dung dạy học và nội dung học vấn 2. Cấu trúc của nội dung dạy học II. Môn học, Kế hoạch, chương trình dạy học và sách giáo khoa trong nhà trường phổ thông 1. Môn học 2. Kế hoạch dạy học 3. Chương trình dạy học 4. Sách giáo khoa và các tài liệu học tập khác III. Phương hướng xây dựng nội dung dạy học 1. Định hướng xây dựng nội dung dạy học ở Việt Nam 2. Phương hướng cơ bản chỉ đạo xây dựng nội dung dạy học hiện nay	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	-Nội dung kiểm tra: +Khái niệm nội dung dạy học và nội dung học vấn +Khái niệm chương trình dạy học và kế hoạch dạy học -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
4	Chương 9 Phương pháp và phương tiện dạy học I. Khái quát về phương pháp dạy học 1. Khái niệm về PP DH 2. Đặc điểm của PPDH II. Hệ thống các PPDH 1. Một vài cách phân loại PPDH 2. Hệ thống các PPDH 3. Lựa chọn có hiệu quả các PPDH	CLO2 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi	-Nội dung kiểm tra: + Khái niệm PPDH + Khái niệm PPDH thuyết trình, ưu và nhược điểm của PP + Khái niệm PPDH vấn đáp, ưu và nhược điểm của PP

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III.Các PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh		chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	+ Khái niệm PPDH nêu và giải quyết vấn đề, ưu và nhược điểm của PP -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
2	Chương 10 Hình thức tổ chức dạy học I.Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học 1.Hình thức tổ chức dạy học là gì? 2. Hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông II.Bài học, giờ học trong hình thức tổ chức dạy học 1.Bài học 2.Giờ học III.Tổ chức thực hiện giờ học	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	-Nội dung kiểm tra: +Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học + Khái niệm bài học, giờ học -Hình thức kiểm tra: vấn đáp tại lớp
2	Chương 11 Kiểm tra đánh giá kết quả học tập I.Khái quát về kiểm tra đánh giá kết quả học tập 1.Khái niệm 2. Ý nghĩa và chức năng của kiểm tra và đánh giá kết quả học tập 3. Các dạng kiểm tra kết quả học tập II.Các phương pháp kiểm tra 1.Phương pháp kiểm tra vấn đáp 2. Phương pháp kiểm tra viết 3. Phương pháp trắc nghiệm khách quan 4. Phương pháp kiểm tra thực hành	CLO2 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	-Nội dung kiểm tra: +Khái niệm về kiểm tra đánh giá +Phương pháp kiểm tra viết +Phương pháp kiểm tra vấn đáp +Phương pháp kiểm tra thực hành -Hình thức kiểm tra: Kiểm tra vấn đáp tại lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III.Các bước tiến hành kiểm tra đánh giá			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO7 CLO8 CLO9	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp
- Tự giác, tích cực chủ động tư duy trong quá trình học tập
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Mức độ chất lượng								Điểm
Tiêu chí	Tỷ lệ	Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém		
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0		
Đánh giá chuyên cần								
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học		

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1-CLO9	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

	ra cái mới.					

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Trần Thị Tuyết Oanh	2011	Giáo trình Giáo dục học tập 1	NXB Đại học sư phạm
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Viết Vượng	2000	Giáo dục học	NXB Đại học Quốc gia.

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giáo trình Giáo dục học đại cương	https://www.slideshare.net	16/5/2021
2	Giáo dục học đại cương	https://www.slideshare.net	7/8/2024

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ ánh sáng, rộng rãi, thoáng mát
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu, loa và mic

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC101GHQY	1.2 Tên học phần: Thống kê toán học
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Statistics
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Hoàng Thị Tuyết Email: tuyetht.tdtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. Ths. Nguyễn Văn Tinh Email: tinhdhtt@gmail.com 2. Ths. Phạm Bá Dũng Email: dungnntth@yahoo.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Đo lường thể thao; Phương pháp nghiên cứu khoa học

2. Mô tả tóm tắt học phần

Thống kê toán học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương. Là môn học nền tảng để học tiếp môn học Đo lường thể thao và môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học.

Nội dung của học phần Thống kê toán bao gồm: 7 chương

Chương 1: Nhập môn thống kê toán học

Chương 2: Cách trình bày số liệu

Chương 3: Tham số đặc trưng

Chương 4: Ước lượng số trung bình

Chương 5: Kiểm định t-test

Chương 6: Kiểm định χ^2 – test

Chương 7: Tương quan và hồi quy

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần Thống kê toán học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về Nguyên

lý thống kê, bao gồm: Tổng thể và mẫu, phương pháp chọn mẫu thống kê, thống kê mô tả và một số phương pháp thống kê suy luận cơ bản. Học xong học phần này, sinh viên có khả năng vận dụng phương pháp chọn mẫu để thu thập số liệu; Vận dụng thống kê mô tả để trình bày số liệu và vận dụng phương pháp thống kê suy luận để phân tích dữ liệu thống kê trong khoa học quản lý thể dục thể thao. Sinh viên được rèn luyện tính trung thực, cẩn thận trong thu thập và xử lý dữ liệu. Sinh viên có tư duy phản biện, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được vai trò của thống kê trong khoa học thể thao. Nhớ được khái niệm thống kê. Giải thích được các khái niệm cơ bản về tổng thể, mẫu và phương pháp chọn mẫu thống kê	I
CLO2	Hiểu và Áp dụng được phương pháp chọn mẫu đơn giản để thu thập số liệu trong hoạt động quản lý	T, U
CLO3	Tính toán chính xác các tham số đặc trưng, khoảng tin cậy, chỉ số t, χ^2 , hệ số tương quan, các hệ số trong phương trình hồi quy.	T
CLO4	Lựa chọn và áp dụng các công cụ thống kê mô tả phù hợp để trình bày và tổng hợp số liệu về các chỉ số hoạt động quản lý thể dục thể thao	T, U
CLO5	Lựa chọn và áp dụng các phương pháp thống kê suy luận phù hợp (khoảng tin cậy, Kiểm định t-test; χ^2 -test; tương quan và hồi quy) để phân tích số liệu, rút ra nhận định về hiệu quả hoạt động quản lý thể dục thể thao	T, U
CLO6	Trung thực, cẩn thận trong quá trình thu thập, xử lý và báo cáo số liệu thống kê	U
CLO7	Phân tích, đánh giá được kết quả xử lý số liệu của người khác.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1	2	0	0	1	0	0	0	0	0	1
CLO 2	3	0	0	2	0	0	0	0	1	1
CLO 3	2	0	0	3	0	0	0	0	0	1
CLO 4	3	0	0	3	0	0	0	0	1	2

CLO 5	3	0	0	3	0	0	0	0	1	2
CLO 6	0	0	0	1	0	0	0	0	0	2
CLO 7	0	0	0	3	0	0	0	0	2	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02	Chương 0. Nhập môn thống kê toán học 1. Khái niệm thống kê 2. Vai trò của thống kê 3. Phân loại thống kê 4. Khái niệm Tổng thể, mẫu 5. Nguyên tắc chọn mẫu 6. Một số phương pháp chọn mẫu	CLO1 CLO2	<i>Phương pháp:</i> Thảo luận nhóm, hỏi đáp, tình huống ứng dụng thực tế. <i>Hình thức tổ chức:</i> Bài giảng kết hợp hoạt động nhóm. <i>Yêu cầu SV:</i> Trước buổi học: Chuẩn bị tài liệu, Trong buổi học: Tích cực tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi Sau buổi học: Thực hiện bài tập nhóm (Mỗi nhóm 3 – 5 sinh viên) theo các chủ đề lựa chọn: Thu thập số liệu về mức độ thường xuyên tập luyện thể thao ngoài giờ lên lớp/ mức độ tự học/ mức độ đọc sách ... của sinh viên Nhà trường. <i>Địa điểm:</i> Lớp học lý thuyết	- Nội dung đánh giá: + Ưu nhược điểm của các phương pháp chọn mẫu + Vai trò của thống kê - Hình thức đánh giá: Báo cáo thảo luận nhóm
04	Chương 1: Cách trình bày số liệu 1. Các kiểu dữ liệu 2. Tần số, tần suất 3. Cách trình bày số liệu bằng bảng phân phối. 4. Cách trình bày số liệu bằng đồ thị.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, làm bài tập nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Bài giảng kết hợp thực hành nhóm Yêu cầu sinh viên: - Trước buổi học: Đọc tài liệu số 1 (TL1) tr1-18; các	- Nội dung đánh giá: Phân loại kiểu dữ liệu; Nhận biết các kiểu dữ liệu; mức độ áp dụng đúng kiểu trình bày dữ liệu - Hình thức đánh giá: + Hỏi – đáp trực tiếp

			nhóm chuẩn bị số liệu đã thu thập được từ bài tập nhóm trước đó - Trong buổi học: + Chú ý nghe giảng, đặt câu hỏi khi chưa hiểu, tham gia thảo luận. + Sinh viên làm việc độc lập trình bày dữ liệu bằng bảng và vẽ biểu đồ cho dữ liệu mẫu, giải thích cách trình bày dữ liệu. + Các nhóm thảo luận để lựa chọn kiểu trình bày cho số liệu thực tế đã thu thập - Sau buổi học: Làm BT 1 - 3 trong TL1 tr 19 Thu thập số liệu về thành tích 1 môn thể thao của 20 - 30 sinh viên Địa điểm học: - Giảng đường	+ Kết quả trình bày dữ liệu với dữ liệu mẫu + Báo cáo của nhóm về trình bày số liệu thực tế.
04	Chương 2: Các tham số đặc trưng 1. Số biên - Mốt - Trung vị. 2. Số trung bình cộng. 3. Biên độ - Độ lệch tuyệt đối trung bình. 4. Phương sai - Độ lệch chuẩn – Hệ số biến thiên (biến sai)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở vấn đáp, -PP hướng dẫn giải bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Làm bài tập theo nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Trước buổi học: Đọc tài liệu số 1 (tr20-40), tìm ví dụ thực tế trong lĩnh vực thể thao. - Trong buổi học: + Chủ động tham gia thảo luận, đặt câu hỏi phản biện. Sử dụng được máy tính cầm tay để tính toán được các tham số trên tập dữ liệu mẫu. Thực hiện bài tập 1 trong TL2 tr13. + các nhóm sinh viên trao đổi kết quả với nhau và đánh giá kết quả tính toán	- Nội dung đánh giá: Kiểm tra hiểu biết về khái niệm và công thức tính tham số đặc trưng. - Hình thức đánh giá: + Trả lời câu hỏi trắc nghiệm nhanh. + Nộp báo cáo kết quả thực hiện số liệu thực tế của nhóm và kết quả nhận xét bài làm của nhóm khác.

			của nhau - <i>Sau buổi học</i>: Từ dữ liệu thu thập của buổi học trước, tiến hành tính các tham số đặc trưng; làm BT1-5 trong TL1 tr41-42. Địa điểm học: - Giảng đường	
04	Chương 3: Ước lượng số trung bình 1. Luật phân bố chuẩn. 2. Khoảng tin cậy của số trung bình.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: - PP thuyết trình - Học tập theo tình huống - Hướng dẫn bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Trình bày lý thuyết: - Thảo luận nhóm nhanh - Thực hành bài tập Yêu cầu sinh viên: - Trước buổi học: Đọc TL1 tr77-88. - <i>Trong buổi học</i>: Chủ động tham gia thảo luận, đặt câu hỏi khi chưa hiểu. Làm bài tập trên lớp. Tìm khoảng tin cậy cho thành tích trung bình của số liệu thực tế. Đánh giá kết quả bài làm của của nhau - <i>Sau buổi học</i>: Hoàn thành bài tập 1, 2 trong TL1 tr89. Mỗi nhóm thu thập số liệu về 1 thành tích thể thao của 2 nhóm độc lập (30 số liệu) Địa điểm học: - Giảng đường	- trả lời <i>câu hỏi trắc nghiệm nhanh</i>
06	Chương 4: Kiểm định t-test 1. Kiểm định t-test với 2 mẫu độc lập 2. Kiểm định t-test với 2 mẫu ghép cặp	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: - PP nêu và giải quyết vấn đề - Học tập qua khám phá - Hướng dẫn bài tập - Phương pháp làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Trình bày lý thuyết - Phân tích tình huống thực tế	- Nội dung đánh giá: + Nhận diện được các phương pháp kiểm định. + Mức độ thành thạo áp dụng các kiểm định vào dữ liệu mẫu -Hình thức đánh giá + Kết quả bài

			- Thảo luận nhóm nhỏ - Làm bài tập Yêu cầu sinh viên: - <i>Trước buổi học:</i> Đọc TL1 tr90-94, 100-103. Các nhóm chuẩn bị số liệu đã thu thập về thành tích thể thao - <i>Trong buổi học:</i> Tham gia thảo luận nhóm, đặt câu hỏi khi chưa rõ. - Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu mẫu của giảng viên - Trao đổi bài tập cho nhau để chấm chéo - Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu thực tế do nhóm thu thập - <i>Sau buổi học:</i> Hoàn thành bài tập 1, 4 trong TL1 tr135, 136; Thu thập số liệu về mức độ tham gia tập luyện thể thao/đọc sách/làm thêm... của 2 nhóm (mỗi nhóm 30 số liệu) Địa điểm học: - Giảng đường	tập thực hiện trên lớp.
04	Chương 5: Kiểm định χ^2-test 1. Kiểm định χ^2-test ở mẫu lớn 2. Kiểm định χ^2-test ở mẫu bé	CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP hướng dẫn bài tập PP làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Làm việc nhóm Yêu cầu sinh viên: - Trước buổi học: Đọc tài liệu 1 tr141-150 - Trong buổi học: Chủ động tham gia thảo luận, đặt câu hỏi khi chưa hiểu - Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu mẫu của giảng viên - Trao đổi bài tập cho nhau	Nội dung đánh giá: Mức độ thành thạo tính toán các tần số lý thuyết; chỉ số χ^2 Hình thức: - Kết quả trả lời bài tập trắc nghiệm nhanh - Kết quả thực hiện ví dụ trên lớp

			để chấm chéo - Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu thực tế do nhóm thu thập - Sau buổi học: Làm bài tập giảng viên giao. Đọc trước tài liệu về tương quan và hồi quy Địa điểm học: - Giảng đường	
02	Chương 6: Tương quan và hồi quy. 1. Hệ số tương quan. 1.1. Hệ số tương quan. 1.2. Tính chất 1.3. Quy ước 1.4. Phương pháp tính	CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hiện bài tập cá nhân Yêu cầu sinh viên: - Trước buổi học: Đọc tài liệu về hệ số tương quan - Trong buổi học: Lắng nghe chủ động; trả lời câu hỏi của giảng viên Làm bài tập Sau buổi học: Làm việc theo nhóm: Thảo luận các yếu tố liên quan, ảnh hưởng đến thành tích học tập của sinh viên. Từ đó tiến hành thu thập số liệu các yếu tố ảnh hưởng và kết quả học tập của sinh viên. Tiến hành tính hệ số tương quan giữa kết quả học tập với các yếu tố trên. Địa điểm học: - Giảng đường	- Nội dung đánh giá + Hiểu Ý nghĩa hệ số tương quan + Nhớ tính chất, quy ước về hệ số tương quan + Nhớ công thức tính - Hình thức đánh giá: Bài tập Trắc nghiệm
02	Chương 6: Tương quan và hồi quy. 2. Đường hồi quy. 2.1. Khái niệm. 2.2. Cách thực hiện.	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Trước buổi học: Đọc TL1 tr1185-191 Trong buổi học: tích cực tham gia trả lời câu hỏi.	- Kết quả thực hiện bài tập giảng viên giao - Kết quả trả lời trắc nghiệm

			Sau buổi học: Hoàn thành BT1 trong TL1, 6 tr197, 199 Địa điểm học: - Giảng đường	
02	Chương 6: Tương quan và hồi quy. (giờ ôn tập) 1. Hệ số tương quan. 2. Đường hồi quy.	CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: - Hướng dẫn giải bài tập - Thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5- 7 sinh viên Yêu cầu sinh viên: Thảo luận các yếu tố liên quan, ảnh hưởng đến thành tích học tập của sinh viên. Thảo luận bài làm các thành viên trong nhóm. Địa điểm học: - Giảng đường	Nội dung đánh giá + Mức độ thành thạo tính hệ số tương quan và xác định được đường hồi quy - Hình thức đánh giá + Kết quả thực hiện bài tập trên lớp + Kết quả thực hiện trên tập số liệu của nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10 quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên, thông qua bài kiểm tra 60 phút trên lớp</i>	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận,</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	luận...)			CLO6	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Trước buổi học: Đọc tài liệu liên quan đến bài học
- Trong buổi học: Tích cực, chủ động tương tác với giảng viên và thành viên trong nhóm
- Sau buổi học: Hoàn thành các nhiệm vụ giảng viên giao; chủ động tìm hiểu để mở rộng, nâng cao kiến thức
- Tham dự từ 80% số giờ học trở lên
- Có máy tính để phục vụ học tập

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự ≤30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt ≤ 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							

Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $\leq 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không hiểu vai trò của thống kê, không nhớ được khái niệm cơ bản, không giải thích được các khái niệm tổng thể, mẫu.	Hiểu sơ sài vai trò thống kê, nhớ không đầy đủ khái niệm, giải thích thiếu chính xác về tổng thể, mẫu.	Hiểu cơ bản vai trò thống kê, nhớ được khái niệm chính, giải thích đúng nhưng chưa đầy đủ về tổng thể, mẫu, phương pháp chọn mẫu.	Hiểu rõ vai trò thống kê, nhớ chính xác khái niệm, giải thích tốt các khái niệm tổng thể, mẫu và phương pháp chọn mẫu.	Hiểu sâu sắc vai trò thống kê, nhớ và giải thích xuất sắc, liên hệ thực tiễn về tổng thể, mẫu và phương pháp chọn mẫu.	
CLO2	Không hiểu và không áp dụng được phương pháp chọn mẫu đơn giản.	Hiểu sơ sài nhưng áp dụng sai hoặc không thực hiện được phương pháp chọn mẫu đơn giản.	Hiểu cơ bản và áp dụng được phương pháp chọn mẫu đơn giản nhưng còn sai sót.	Hiểu rõ và áp dụng chính xác phương pháp chọn mẫu đơn giản trong thu thập số liệu.	Hiểu sâu và áp dụng linh hoạt, hiệu quả phương pháp chọn mẫu đơn giản, tối ưu hóa việc thu thập số liệu.	
CLO 3	Không tính toán được hoặc sai hoàn toàn các tham số và chỉ số thống kê	Tính toán được một phần nhưng sai nhiều, thiếu chính xác	Tính toán đúng phần lớn các tham số và chỉ số, nhưng còn một số sai sót nhỏ	Tính toán chính xác hầu hết các tham số, chỉ số t , χ^2 , tương quan, hồi quy, ít sai sót	Tính toán hoàn toàn chính xác, trình bày rõ ràng và chuyên nghiệp tất cả các tham số và chỉ số	
CLO4	Không chọn được công cụ thống kê mô tả, không trình bày được số liệu	Chọn công cụ không phù hợp, trình bày số liệu thiếu logic và không rõ ràng	Chọn được công cụ cơ bản, trình bày số liệu khá rõ nhưng chưa tối ưu	Chọn và áp dụng tốt công cụ thống kê mô tả, trình bày số liệu logic, dễ hiểu	Chọn và áp dụng xuất sắc công cụ thống kê mô tả, trình bày số liệu chuyên nghiệp, trực quan, hiệu quả	

CLO5	Không áp dụng được phương pháp suy luận, không phân tích được số liệu	Áp dụng sai hoặc không đầy đủ phương pháp suy luận, nhận định thiếu căn cứ	Áp dụng được một số phương pháp suy luận cơ bản, nhận định đúng nhưng chưa sâu	Áp dụng chính xác các phương pháp suy luận, phân tích số liệu và đưa ra nhận định hợp lý	Áp dụng xuất sắc các phương pháp suy luận, phân tích số liệu sâu sắc, nhận định thuyết phục, có giá trị thực tiễn	
CLO6	Thiếu trung thực, cầu thả trong thu thập, xử lý và báo cáo số liệu	Có dấu hiệu thiếu cẩn thận hoặc trung thực, báo cáo số liệu sơ sài	Trung thực và cẩn thận ở mức cơ bản, báo cáo số liệu chưa đầy đủ	Trung thực, cẩn thận trong thu thập và xử lý, báo cáo số liệu rõ ràng	Thể hiện sự trung thực và cẩn thận tuyệt đối, báo cáo số liệu chi tiết, đáng tin cậy nhiệm cao	
CLO7	Không phân tích, đánh giá được kết quả số liệu của người khác	Phân tích sơ sài, đánh giá thiếu chính xác hoặc không có căn cứ	Phân tích và đánh giá cơ bản, nhưng còn thiếu chiều sâu hoặc chưa đầy đủ	Phân tích, đánh giá tốt kết quả số liệu của người khác, có căn cứ rõ ràng	Phân tích và đánh giá xuất sắc, sâu sắc, đưa ra nhận xét có giá trị cải tiến	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Đức Văn	2008	Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao	Nxb Thể dục thể thao
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trần Đức Dũng Tạ Hữu Hiếu Nguyễn Đức Văn	2011	Tuyển tập các bài toán thống kê đo lường	Nxb Thể dục thể thao

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường đảm bảo các điều kiện của một phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: phấn, bảng, Máy chiếu, âm thanh.
- Các phương tiện khác:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC106GHQY	1.2 Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Scientific research methods
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Đồng Thị Minh Tâm Email: dongtamtdtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Văn Tĩnh Email: Tinhdhdt@gmail.com ThS. Vũ Công Duân Email: vcd2311@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Thống kê toán học
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học được coi là một trong những học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo. Học phần có 02 tín chỉ, chia thành 02 chương, trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH TDTT: Các khái niệm; nội dung của giai đoạn nghiên cứu đề tài khoa học; nội dung của Đề cương và Khóa luận tốt nghiệp; hiểu, biết cách sử dụng các phương pháp NCKH TDTT để thu thập và xử lý thông tin cần thiết; thuyết trình bảo vệ kết quả nghiên cứu.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về công tác NCKH nói chung và NCKH TDTT nói riêng, nắm vững và vận dụng các phương pháp NCKH chủ đạo trong lĩnh vực TDTT hiện nay để thu thập và xử lý thông tin thu được, từ đó giải quyết nội dung nghiên cứu đặt ra.

Từ những kiến thức đã học, sinh viên xác lập mục tiêu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, hình thành kết quả nghiên cứu theo tên đề tài lựa chọn; nắm vững các công tác

chuẩn bị bảo vệ kết quả NCKH, thuyết trình tốt trước Hội đồng khoa học. Qua đó hình thành cho sinh viên kỹ năng vận dụng kiến thức của NCKH TĐTT vào thực tiễn lĩnh vực chuyên môn, kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức phục vụ học tập; kỹ năng làm việc nhóm. Ngoài ra, sinh viên có thái độ tự giác tích cực, chủ động trong học tập; nghiêm túc và tư duy logic trong công tác NCKH, bồi dưỡng tình cảm của sinh viên với lĩnh vực NCKH, chấp hành tốt nội quy của giờ học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu và giải thích được những khái niệm cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học và hệ thống kiến thức về lĩnh vực NCKH TĐTT.	I; T
CLO2	Nắm chắc và phân tích các nội dung trong giai đoạn nghiên cứu đề tài khoa học trong lĩnh vực TĐTT; nội dung của Đề cương, Khóa luận tốt nghiệp. Từ đó, nhận diện được các vấn đề cần nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn.	I; T;U
CLO3	Biết mô tả và lựa chọn phương pháp NCKH TĐTT phù hợp để thu thập, xử lý số liệu cho một đề tài khoa học và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.	I; T
CLO4	Vận dụng hợp lý các phương pháp NCKH TĐTT trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn.	I,T,U
CLO5	Liên hệ thực tiễn theo môn chuyên ngành để lựa chọn đề tài khoa học và xây dựng, phân tích các nội dung nghiên cứu của đề tài đó. Trên cơ sở đó đề xuất khuyến nghị từ kết quả nghiên cứu	I;T;U
CLO6	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập, công việc	T;U
CLO7	Có năng lực làm việc độc lập, theo nhóm, thái độ tự giác tích cực, chủ động trong học tập và nhu cầu tiếp thu kiến thức cho bản thân và cho nghề nghiệp tương lai.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
14	Chương 1. Đại cương về NCKH và Nghiên cứu khoa học TDDT 1.1. Những vấn đề chung về khoa học và công nghệ. 1.2. Đặc điểm, các loại hình và một số hướng NCKH TDDT 1.3. Các giai đoạn chủ yếu của quá trình NCKH TDDT 1.4. Đề tài NCKH TDDT 1.5. Luận văn khoa học trong lĩnh vực TDDT	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: Thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng do giảng viên trình bày. -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, làm bài kiểm tra tự luận trên lớp. Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá trên lớp Hình thức đánh giá: 1.Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. + Phân loại khoa học? + Các hướng NCKH trong TDDT? + Thảo luận nhóm: Phân tích mục đích, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu theo tên đề tài lựa chọn + Giải thích các nội dung của Đề cương và Khóa luận tốt nghiệp? 2. Bài kiểm tra

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				tự luận: Phác thảo các nội dung nghiên cứu theo tên đề tài lựa chọn?
16	Chương 2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học TDDT 2.1. Phương pháp thu thập và nghiên cứu các nguồn tài liệu 2.2. Phương pháp phỏng vấn 2.3. Phương pháp quan sát sự phạm TDDT 2.4. Phương pháp dùng bài thử (test) 2.5. Phương pháp thực nghiệm sự phạm TDDT 2.6. Tìm hiểu thực tế ứng dụng một số phương pháp NCKH TDDT trong phòng thí nghiệm và ôn tập	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng do giảng viên trình bày. -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: -Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, làm bài kiểm tra tự luận trên lớp. -Tự giác tích cực thực hiện theo yêu cầu của GV trong phòng thí nghiệm	Đánh giá trên lớp Hình thức đánh giá: 1.Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. + Các nguồn tài liệu tham khảo + Ưu, nhược điểm của 3 loại phỏng vấn +Ưu, nhược điểm của PP quan sát sự phạm + Các test đánh giá tổ chất SN,SM,SB trong môn chuyên ngành. + Thảo luận nhóm: Xây dựng phiếu phỏng vấn theo tên đề tài lựa chọn? + Giải thích sơ đồ và phân tích tính logic của 04 loại thực nghiệm sự phạm. 2. Bài kiểm tra tự luận: Phân tích PP thực nghiệm sự phạm theo đề tài lựa chọn trong môn chuyên ngành.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, mức độ tham dự theo thời khóa biểu và tham gia hoạt động học tập , theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, tích cực tương tác bài học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Ôn bài cũ và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học
- Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

A.1. Rubric đánh giá học phẩm tự thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái	Hiểu khá đầy đủ các thông tin	Hiểu được các thông tin cơ bản	Mới thiết lập được sự liên hệ	Mới thu nhận được một số ít	
CLO2						
CLO 3						

CLO4	quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	cần thiết	và thiết lập	giữa một	thông tin	
CLO5		và thiết lập	được mỗi	số ít thông	tin mang tính	
CLO6		được mỗi	liên hệ sơ	tin được	rời rạc	
CLO7		liên hệ giữa chúng	lược giữa chúng	thu nhận		

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Xuân Sinh	2007	Giáo trình Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT	NXB TDTT Hà Nội
2	Nguyễn Xuân Sinh	2012	Giáo trình Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT	NXB TDTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Đức Văn	2000	Phương pháp thống kê trong TDTT	NXB TDTT Hà Nội
4	Dương Nghiệp Chí	2004	Đo lường Thể thao	NXB TDTT Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học	http://tailieuvnu.com	
2	Các mẫu Đề tài nghiên cứu khoa học hay và ấn tượng	https://luanvan24.com/de-tai-nghien-cuu-khoa-hoc/	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Hệ thống loa và Micro giảng dạy, hệ thống Internet, thiết bị cầm tay hỗ trợ giảng dạy, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning: Giáo án điện tử

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

5. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL001GHQY	1.2 Tên học phần: Quản lý hành chính nhà nước
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: State administration
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S. Tống Thị Thu Hiền Email: thuhienqly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đỗ Hữu ngọc Email: dhngocqly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Triết học Mác - Lênin
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: : Quản lý hành chính nhà nước là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo bậc đại học. Đây là môn học thuộc khối kiến thức đại cương của chương trình đào tạo cử nhân TDTT. Sau 30 tiết học môn học Quản lý hành chính nhà nước sẽ nghiên cứu các vấn đề về nhà nước và hành chính nhà nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam như cách thức tổ chức bộ máy nhà nước, các đặc điểm của Quản lý hành chính nhà nước, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động mà các chủ thể hành chính nhà nước phải tuân theo, các vấn đề về nền hành chính, các phương pháp hành chính..., đồng thời sẽ tìm hiểu được quản lý hành chính nhà nước đối với các lĩnh vực cơ bản ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO): Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và quản lý hành chính nhà nước; vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp quản lý hành chính nhà nước trong phục vụ công việc thực tế; Hình thành thái độ tích cực và ý thức tự giác chủ động trong giải quyết công việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Giải thích được các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến bộ máy nhà nước và bộ máy hành chính nhà nước	I
CLO2	Hiểu, liên hệ thực tế được những nội dung cơ bản về nhà nước và quản lý hành chính nhà nước	U
CLO3	Phân tích được các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước	U
CLO4	Vận dụng kiến thức về phương pháp quản lý hành chính nhà nước để giải quyết các công việc trong thực tế	T, U
CLO5	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập, công việc và đời sống	U
CLO6	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, lựa chọn hành vi khẳng định sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	2	-	-	-	-	-	-	-	2	-
CLO 3	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO6	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0: Không đóng góp; 1: Đóng góp ít; 2: Đóng góp trung bình; 3: Đóng góp cao; - Không xác định cụ thể mức độ đóng góp

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.1. Nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 1.1.1. Nguồn gốc	CLO1 CLO3 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1..1.2. Bản chất 1.1.3. Hình thức 1.1.4. Chức năng 1.2. Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Hệ thống các cơ quan nhà nước		PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: : Bộ máy nhà nước việt Nam bao gồm hệ thống cơ quan nào? Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	1. Khái quát nguồn gốc, của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam? Liên hệ thực tế? 2. Phân loại chức năng của ? Liên hệ thực tế? 3.Thảo luận nhóm: “Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam bao gồm hệ thống cơ quan nào?
30	Chương 2. Khái quát chung về quản lý hành chính nhà nước 2.1. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước 2.1.1. Khái niệm quản lý 2.1.2. Khái niệm quản lý nhà nước 2.1.3. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước 2.2. Đặc điểm của quản lý hành chính nhà nước 2.2.1. Tính lệ thuộc vào chính trị 2.2.2. Tính pháp quyền 2.2.3. Tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ 2.2.4. Tính chuyên môn hóa nghiệp vụ cao 2.2.5. Tính liên tục ổn định tương đối và thích ứng 2.2.6. Tính không vụ lợi cá nhân 2.2.7. Tính nhân đạo 2.3. Các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước	CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. ở mỗi đặc điểm của quản lý HCNN hãy liên hệ với hệ thống HCNN ở Việt nam hiện nay 2.Phân tích nguyên tắc tập trung dân chủ và liên hệ thực tế (nộp bài trên lớp)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.3.1. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo đối với hành chính nhà nước 2.3.2. Nguyên tắc nhân dân làm chủ trong quản lý hành chính nhà nước 2.3.3. Nguyên tắc tập trung dân chủ			
20	Chương 3. Nền hành chính nhà nước 3.1. Quan niệm về nền hành chính nhà nước 3.2. Các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước 3.2.1. Nhân sự trong bộ máy hành chính nhà nước 3.2.2. Thể chế hành chính nhà nước 3.2.3. Nguồn lực vật chất của bộ máy hành chính nhà nước	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời tại lớp: 1. Để một tổ chức đi vào hoạt động cần có những yếu tố nào? 2. Thể chế là gì? Trên cơ sở đó đưa ra thể chế nhà nước và thể chế hành chính nhà nước?
30	Chương 4. Quản lý hành chính nhà nước đối với các ngành và lĩnh vực 4.1. Quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo 4.1.1. Khái niệm giáo dục, đào tạo 4.1.2. Quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo 4.2. Quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch 4.2.1. Khái quát về văn hóa, thể thao, du lịch 4.2.2. Cơ cấu tổ chức quản lý của lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch 4.3. Quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: những nguyên nhân gây	Đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời tại lớp: 1. Thế nào là giáo dục và đào tạo? Chia nhóm thảo luận: 2. Cơ cấu tổ chức quản lý của lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch? (trình bày tại lớp) 3. Giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4.3.1. Khái niệm tài nguyên, môi trường 4.3.1. Vấn đề ô nhiễm môi trường trong giai đoạn hiện nay 4.3.2. Giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong giai đoạn hiện nay		ra ô nhiễm môi trường hiện nay? Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	môi trường trong giai đoạn hiện nay? (bài viết gửi qua mail)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

3.1. Bảng đánh giá học phần lý thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không giải thích được hoặc sai hoàn toàn	Giải thích sai hoặc thiếu nhiều nội dung	Giải thích đúng nhưng chưa đầy đủ, chưa có ví dụ minh họa	Giải thích đúng, có ví dụ minh họa nhưng lập luận chưa sâu	Giải thích chính xác, đầy đủ, có ví dụ và phân tích sâu sắc	
CLO2	Không liên hệ được với thực tế	Liên hệ còn mơ hồ, sai lệch	Liên hệ được nhưng chưa cụ thể, thiếu	Liên hệ thực tế khá tốt, có ví dụ minh	Liên hệ thực tế chính xác, có ví dụ sát thực và	

		nhiều	lập luận	họa phù hợp	phân tích sâu	
CLO 3	Không nhận diện được hoặc nhận diện sai hoàn toàn	Nhận diện được nhưng sai sót nhiều	Nhận diện được hầu hết các trường hợp nhưng còn thiếu chính xác	Nhận diện đúng phần lớn, có phân tích hợp lý	Nhận diện chính xác, có phân tích và lập luận chặt chẽ	
CLO 4	Không thể vận dụng, sai hoàn toàn	Vận dụng sai hoặc thiếu chính xác nhiều	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	
CLO 5	Không có khả năng tự học, giao tiếp rất kém	Tự học hạn chế, giao tiếp kém hiệu quả	Tự học ở mức trung bình, giao tiếp còn thiếu linh hoạt	Tự học chủ động, giao tiếp khá tốt	Tự học hiệu quả, giao tiếp linh hoạt, tự tin	
CLO 6	Không có khả năng làm việc nhóm, thiếu tự chủ hoàn toàn	Làm việc nhóm kém hiệu quả, tự chủ thấp	Làm việc nhóm trung bình, có trách nhiệm nhưng chưa chủ động	Làm việc nhóm khá tốt, có tinh thần trách nhiệm cao	Làm việc nhóm xuất sắc, chủ động, tự chịu trách nhiệm cao	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Chu Xuân Khánh	2010	Giáo trình lý luận quản lý hành chính nhà nước	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật
2	Nguyễn Hữu Hai	2012	Giáo trình Hành chính nhà nước	Nhà xuất bản Giáo dục

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam	http://thuvienphapluat.vn	
2	Khái quát về bộ máy hành chính nhà nước	https://luatminhkhue.vn	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL002GHQY	1.2 Tên học phần: Pháp luật đại cương
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: General Law
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.s Tống Thị Thu Hiền Email: thuhienqly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần: Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương của tất cả các chương trình đào tạo. Học phần cung cấp những kiến thức lí luận về nhà nước và pháp luật, nội dung cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho người học: Có kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, về một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Vận dụng kiến thức đã học trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật phổ biến trong học tập, công việc và đời sống; Có ý thức kỷ luật, ý thức công dân, có thái độ tôn trọng pháp luật, xây dựng tác phong “sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật”.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Giải thích được các khái niệm, thuật ngữ pháp lý cơ bản về nhà nước, pháp luật	I
CLO2	Hiểu, liên hệ thực tế được những nội dung cơ bản về nhà nước, pháp luật và một số ngành luật ngành luật cơ bản.	I,T
CLO3	Phân biệt được tính hợp pháp, bất hợp pháp của các hành vi của các cá nhân, tổ chức trong thực tế	I,T
CLO4	Vận dụng kiến thức về nhà nước, pháp luật đã học để giải quyết được các tình huống pháp luật phổ biến trong thực tế	I,T,U
CLO5	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập, công việc và đời sống	T,U
CLO6	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, lựa chọn hành vi khẳng định sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO4	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1
CLO6	-	-	-	-	-	-	-	-	2	3

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
15	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước 1.1. Nguồn gốc Nhà nước	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP hoạt động nhóm	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.2. Khái niệm, bản chất của Nhà nước 1.3. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước 1.4. Chức năng của Nhà nước 1.5. Kiểu và hình thức Nhà nước 1.6. Bộ máy nhà nước		Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	cáo của nhóm trước lớp. 1.Tóm tắt nguồn gốc, dấu hiệu đặc trưng của Nhà nước? Liên hệ thực tế? 2.Phân loại chức năng Nhà nước? Liên hệ thực tế? 3.Thảo luận nhóm: “Kiểu và hình thức nhà nước”
15	Chương 2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật 2.1. Nguồn gốc, khái niệm pháp luật 2.2. Bản chất pháp luật 2.3. Thuộc tính pháp luật 2.4. Chức năng, vai trò của pháp luật 2.5. Mối quan hệ giữa pháp luật với những hiện tượng xã hội khác 2.6. Kiểu và hình thức pháp luật	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1.Tóm tắt nguồn gốc, bản chất của pháp luật? Liên hệ thực tế? 2.Phân tích thuộc tính và chức năng, vai trò của pháp luật? Liên hệ thực tế?
15	Chương 3. Hệ thống pháp luật và qui phạm pháp luật 3.1 Hệ thống pháp luật 3.2 Quy phạm pháp luật 3.3 Văn bản quy phạm pháp luật	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Phân tích cấu trúc của quy phạm pháp luật bằng ví dụ thực tiễn”

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	
15	Chương 4. Quan hệ pháp luật 1.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật 1.2. Thành phần của quan hệ pháp luật 1.3. Sự kiện pháp lý	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Phân tích thành phần của quan hệ pháp luật, liên hệ thực tế”
20	Chương 5. Thực hiện pháp luật – Vi phạm pháp luật – Trách nhiệm pháp lý – Pháp chế XHCN 2.1. Thực hiện pháp luật 2.2. Vi phạm pháp luật 2.3. Trách nhiệm pháp lý 2.4. Pháp chế XHCN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP nghiên cứu tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1.Phân loại VPPL trong tình huống thật. 2.Phân tích được các yếu tố cấu thành VPPL trong tình huống thực tế.
20	Chương 6. Một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Trả lời câu

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Nam 3.1. Ngành luật hiến pháp 3.2. Ngành luật hành chính 3.3. Ngành luật dân sự 3.4. Ngành luật hình sự 3.5. Luật lao động 3.6. Luật hôn nhân và gia đình	CLO5 CLO6	hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề 1.Tóm tắt quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp 2013? Liên hệ thực tế? 2.Phân loại tội phạm cụ thể được qui định trong Bộ luật hình sự? 3.Thảo luận:“Cho ví dụ về vi phạm hành chính và phân tích các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính trong ví dụ đó?”

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá**9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không giải thích được hoặc sai hoàn toàn	Giải thích sai hoặc thiếu nhiều nội dung	Giải thích đúng nhưng chưa đầy đủ, chưa có ví dụ minh họa	Giải thích đúng, có ví dụ minh họa nhưng lập luận chưa sâu	Giải thích chính xác, đầy đủ, có ví dụ và phân tích sâu sắc	
CLO2	Không liên hệ được với thực tế	Liên hệ còn mơ hồ, sai lệch nhiều	Liên hệ được nhưng chưa cụ thể, thiếu lập luận	Liên hệ thực tế khá tốt, có ví dụ minh họa phù hợp	Liên hệ thực tế chính xác, có ví dụ sát thực và phân tích sâu	
CLO 3	Không nhận diện được hoặc nhận diện sai hoàn toàn	Nhận diện được nhưng sai sót nhiều	Nhận diện được hầu hết các trường hợp nhưng còn thiếu chính xác	Nhận diện đúng phần lớn, có phân tích hợp lý	Nhận diện chính xác, có phân tích và lập luận chặt chẽ	
CLO4	Không thể vận dụng, sai hoàn toàn	Vận dụng sai hoặc thiếu chính xác nhiều	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	
CLO5	Không có khả năng tự học, giao tiếp rất kém	Tự học hạn chế, giao tiếp kém hiệu quả	Tự học ở mức trung bình, giao tiếp còn thiếu linh hoạt	Tự học chủ động, giao tiếp khá tốt	Tự học hiệu quả, giao tiếp linh hoạt, tự tin	
CLO6	Không có khả năng làm việc nhóm, thiếu tự chủ hoàn toàn	Làm việc nhóm kém hiệu quả, tự chủ thấp	Làm việc nhóm trung bình, có trách nhiệm nhưng chưa chủ động	Làm việc nhóm khá tốt, có tinh thần trách nhiệm cao	Làm việc nhóm xuất sắc, chủ động, tự chịu trách nhiệm cao	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Minh Toàn	2012	Giáo trình Pháp luật đại cương	NXB Chính trị Quốc gia

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hiến pháp sửa đổi bổ sung 2013	http://thuvienphapluat.vn	
2	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, sửa đổi bổ sung 2020		
3	Luật hành chính 2015		
4	Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017		
5	Bộ luật dân sự 2015		
6	Luật hôn nhân và gia đình 2014		
7	Bộ luật lao động 2012 số 10/2012/QH13		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

PHẦN II. KHÖI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TĐTT

Ngành: Quản lý TĐTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL102GHQY	1.2 Tên học phần: Tâm lý học TĐTT
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Psychology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Khối kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Lê Cảnh Khôi . Email: canhkhoi75@gmail.com

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Đức Doanh Email: ThS. Nguyễn Thị Phương Loan Email: ThS. Ngô Thị Thanh Xuân Email:
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Tâm lý, Giáo dục TĐTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Tâm lý học đại cương
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Tâm lý học thể dục thể thao là một chuyên ngành của Tâm lý học nghiên cứu các quy luật và hiện tượng tâm lý của con người trong hoạt động thể dục thể thao. Trong đào tạo trình độ đại học, ngành QLTDĐT. Học phần TLHTDĐT bao gồm các nội dung chính: Những vấn đề chung của Tâm lý học TĐTT, đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao, đặc điểm tâm lý thi đấu thể thao, cơ sở tâm lý học của hoạt động huấn luyện thể thao, huấn luyện tâm lý cho vận động viên thể thao và nhân cách người Huấn luyện viên thể thao.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò của yếu tố tâm lý trong hoạt động thể thao, đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao, đặc điểm tâm lý thi đấu thể thao, cơ sở tâm lý học của hoạt động huấn luyện thể thao,

CO2: Phát triển những kỹ năng cơ bản liên quan đến công tác huấn luyện, điều chỉnh, kiểm tra đánh giá tâm lý vận động viên thể thao

CO3: Bồi dưỡng hình thành những phẩm tâm lý chất cơ bản của người HLV thể thao

6. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu rõ các khái niệm cơ bản của tâm lý học thể thao và vai trò của yếu tố tâm lý trong huấn luyện, thi đấu thể thao.	I
CLO2	Nắm vững các đặc điểm tâm lý của hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao	T
CLO3	Phân tích được cơ sở tâm lý của hoạt động huấn luyện thể thao	T
CLO4	Biết sử dụng các phương pháp huấn luyện và phục hồi tâm lý cho vận động viên.	U
CLO5	Biết sử dụng các phương pháp đánh giá và can thiệp tâm lý trong thể thao.	U
CLO6	Biết xây dựng chiến lược quản lý cảm xúc và duy trì trạng thái tinh thần tốt cho vận động viên trước và trong thi đấu.	U
CLO7	Có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp khi áp dụng kiến thức tâm lý trong thực tiễn.	T
CLO8	Biết thể hiện thái độ phù hợp trong công tác và khi giao tiếp với các đối tượng, hoàn cảnh, tình huống khác nhau	T
CLO9	Thấu hiểu và hỗ trợ vận động viên trong quá trình phát triển tâm lý và chuyên môn.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO6	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1 : Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý học TDDT 1.1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của TLHTDDT - Đối tượng nghiên cứu của TLHTDDT - Nhiệm vụ nghiên cứu của TLHTDDT 1.2. Phương pháp nghiên cứu TLHTDDT. 1.3. Ý nghĩa của TLHTDDT trong đào tạo cán bộ TDDT 1.4. Mối liên hệ của TLHTDDT với các ngành khoa học khác	CLO1 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Đối tượng, nhiệm vụ và các pp nghiên cứu Tâm lý học TDDT. + Vai trò của TLHTDDT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 2 : Đặc điểm tâm lý của hoạt động TDTT 2.1. Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC - Khái quát chung về hoạt động GDTC - Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC - Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS trong nhà trường. + Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS tiểu học + Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS trung học cơ sở + Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS lứa tuổi đầu thanh niên và thanh niên 2.2. Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao - Khái quát chung về hoạt động thể thao - Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao	CLO1 CLO2 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Đánh giá thể hình cho nhóm sinh viên trong lớp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Nhận thức về đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC + Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá thể hình theo nhóm
4	Bài 3 : Đặc điểm Tâm lý thi đấu của VĐV thể thao 3.1. Khái niệm và đặc điểm của thi đấu thể thao. 3.2. Mục đích và nhiệm vụ của thi đấu thể thao 3.3. Động cơ thi đấu thể thao 3.4. Những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sự biến đổi các trạng thái tâm lý trước thi đấu. 3.5. Trạng thái tâm lý khởi thi. 3.6. Đặc điểm của sự căng thẳng tâm lý trong quá trình thi đấu. 3.7. Đặc điểm tâm lý của trạng thái cực điểm và hô hấp lần 2 3.8. Trạng thái tâm lý sau thi đấu.	CLO2 CLO3 CLO7 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: phân tích đặc điểm của sự căng thẳng tâm lý trong quá trình thi đấu. Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: - Nhận thức về đặc điểm Tâm lý thi đấu của VĐV thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	
4	Bài 4 : Cơ sở tâm lý của giảng dạy TD và huấn luyện TT. 4.1. Cơ sở tâm lý của giảng dạy động tác và huấn luyện kỹ thuật. - Khái niệm và đặc điểm tâm lý của HLKT. - Đặc điểm tâm lý của biểu tượng vận động - Đặc điểm tâm lý của các giai đoạn và quy luật hình thành kỹ năng vận động - Đặc điểm tâm lý của kỹ năng, kỹ xảo vận động - Đặc điểm tâm lý của việc giảng dạy các hành động vận động - Phản ứng vận động - Tri giác chuyên môn của VĐV 4.2. Cơ sở tâm lý của huấn luyện thể lực - Đặc điểm của lượng vận động tâm lý ở VĐV thể thao - Khái niệm về huấn luyện thể lực - cấu trúc tâm lý của huấn luyện thể lực - Đặc tính tâm lý và tri giác chuyên môn của các tổ chức thể lực. - Sự tác động tương hỗ giữa các tổ chức thể lực với nhau và với kỹ năng vận động. - Sự tiếp thu và điều khiển các tổ chức thể lực.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: +Cơ sở tâm lý của giảng dạy động tác và huấn luyện kỹ thuật. +Cơ sở tâm lý của huấn luyện thể lực +Cơ sở tâm lý của huấn luyện chiến thuật - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4.3.Cơ sở tâm lý của huấn luyện chiến thuật - Khái niệm về huấn luyện chiến thuật. - Cấu trúc tâm lý của huấn luyện chiến thuật - Đặc điểm và cấu trúc tâm lý của tư duy chiến thuật - Cấu trúc tâm lý của hoạt động chiến thuật. - Đặc điểm tâm lý của các loại hình hoạt động chiến thuật. - Vai trò của ngôn ngữ trong tư duy chiến thuật			
2	Bài 5. Ý chí trong hoạt động TDDT 5.1. Khái niệm Ý chí và Ý chí trong hoạt động TDDT 5.2. Đặc điểm tâm lý, những trở ngại và khó khăn trong hoạt động thể thao 5.3. Đặc điểm tâm lý của sự nỗ lực ý chí trong hoạt động thể thao 5.4. Các biện pháp giáo dục ý chí cho VĐV thể thao	CLO1 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm tâm lý của sự nỗ lực ý chí trong hoạt động thể thao + Các biện pháp giáo dục ý chí cho VĐV thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 6. Lượng vận động và năng lượng tâm lý 6.1. Khái niệm về Lượng vận động và sức bền tâm lý 6.2. Năng lượng tâm lý 6.3. Xu thế huấn luyện và điều chỉnh tâm lý thông qua việc vận dụng lý luận năng lượng tâm lý.	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày	- Nội dung đánh giá: + Năng lượng tâm lý + Xu thế huấn luyện và điều chỉnh tâm lý thông qua việc vận dụng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	lý luận năng lượng tâm lý. - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 7 : Huấn luyện tâm lý cho VĐV thể thao. 7.1. Những vấn đề chung về công tác huấn luyện tâm lý trong thể thao - Mục đích và nhiệm vụ của công tác huấn luyện tâm lý trong thể thao. - Nguyên tắc huấn luyện tâm lý trong thể thao - Đặt kế hoạch huấn luyện tâm lý cho VĐV - Hình thức huấn luyện tâm lý trong thể thao 7.2. Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý trong thể thao - Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chung trong thể thao - Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý thi đấu thể thao - Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chuyên môn trong thể thao	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chung trong thể thao + Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý thi đấu thể thao + Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chuyên môn trong thể thao - Hình thức đánh giá: bài viết nộp tại lớp
4	Bài 8. Nhân cách người giáo viên, huấn luyện viên thể dục thể thao. 8.1. Khái niệm GV, HLV thể dục thể thao 8.2. Đặc điểm lao động nghề nghiệp của GV, HLV thể dục thể thao 8.3. Yêu cầu đối với nhân cách người GV HLV thể dục thể thao - Về phẩm chất đạo đức, TL	CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: + Yêu cầu đối với nhân cách người GV HLV thể dục thể thao + Trí tuệ cảm xúc của GV,HLV thể thao - Hình thức đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Về năng lực nghề nghiệp. 8.4. Trí tuệ cảm xúc của người GV, HLV thể thao		Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	+ Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 9. Cơ sở tâm lý học của công tác tuyển chọn nhân tài thể thao 9.1. Ý nghĩa của khoa học dự báo và tuyển chọn nhân tài thể thao 9.2. Bản chất cấu trúc của năng khiếu và tài năng thể thao 9.3. Một số tiêu chí về tâm lý trong tuyển chọn VĐV thể thao	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Sơ cứu khi bị gãy xương chi trên, chi dưới Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Bản chất cấu trúc của năng khiếu và tài năng thể thao + Một số tiêu chí về tâm lý trong tuyển chọn VĐV thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 10. Công tác tư vấn tâm lý trong hoạt động thể thao 10.1. Khái niệm về công tác tư vấn tâm lý và tư vấn tâm lý trong thể thao 10.2. Hiện trạng của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao 10.3. Mục đích và đặc điểm của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao 10.4. Đối tượng và nguyên tắc của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao 10.5. Các phương pháp tư vấn tâm lý trong thể thao	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Đối tượng và nguyên tắc của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao + Các phương pháp tư vấn tâm lý trong thể thao - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	BÀI 15. ÔN TẬP I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở, vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 - CLO9	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Văn Xem	2010	Tâm lý học TĐTT	NXB TĐTT, HN
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Ngọc Viễn	1991	Tâm lý học TĐTT	NXB TĐTT, HN
3	Nguyễn Mậu Loan	1999	Tâm lý học TĐTT	NXBGD, HN
4	Phạm Đình Bẩm Đào Bá Trì (Biên dịch)	1999	Tâm lý học trong thể thao	NXB TĐTT, HN

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu Projector, phấn bảng
- Các phương tiện khác: Mạng Internet, loa, âm ly, micro...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý thể dục thể thao

Mã ngành: 7801301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: Giáo dục học TDTT
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Science of physical education and sport
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thị Phương Loan Email: loanbmtlgd@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM Tâm lý, Giáo dục học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giáo dục học đại cương
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần

Giáo dục học TDTT là môn học bắt buộc được giảng dạy cho sinh viên hệ đại học chính quy ở các trường đại học TDTT. Trong chương trình đào tạo bậc đại học ngành quản lý thể dục thể thao, môn Giáo dục học TDTT được giảng dạy cho sinh viên năm thứ ba. Môn học cung cấp, trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức, kỹ năng cơ bản & giáo dục tình yêu nghề nghiệp, mức độ tự chủ và ý thức trách nhiệm trong hoạt động học tập – hoạt động nhận thức.

Môn học gồm bảy chương được chia thành ba phần: Những vấn đề chung của khoa học giáo dục học TDTT, lý luận dạy học & lý luận giáo dục.

3. Mục tiêu học phần

CO1: Có kiến thức và hiểu rõ những vấn đề cơ bản, cốt lõi của môn học

CO2: Bước đầu hình thành một số kỹ năng cơ bản

CO3: Tự giác, tích cực, độc lập, chủ động, sáng tạo trong hoạt động học tập

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu khái quát về những vấn đề chung của khoa học Giáo dục học TDDT	T,U
CLO2	Lựa chọn & áp dụng/sử dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục học TDDT	T,U
CLO3	Tích cực, chủ động, độc lập & sáng tạo trong hoạt động học tập – hoạt động nhận thức	T,U
CLO4	Hiểu khái quát về quá trình sư phạm TDDT	T,U
CLO5	Vận dụng các quy luật của quá trình sư phạm TDDT để có thể giải thích các hiện tượng, tình huống nảy sinh trong quá trình giáo dục & dạy học – huấn luyện thể thao.	T,U
CLO6	Có tinh thần trách nhiệm trong hoạt động học tập, tinh thần hợp tác nhóm.	T,U
CLO7	Hiểu khái quát về quá trình dạy học	T,U
CLO8	Lựa chọn & áp dụng/sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học – huấn luyện thể thao.	T,U
CLO9	Tự giác, cố gắng nỗ lực trong hoạt động học tập – hoạt động nhận thức (tự học, tự nghiên cứu khoa học)	T,U
CLO10	Hiểu khái quát về quá trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh	T,U
CLO11	Áp dụng/sử dụng được các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh	T,U
CLO12	Hiểu khái quát về quá trình giáo dục trong hoạt động TDDT	T,U
CLO13	Áp dụng/sử dụng được các phương pháp giáo dục nhân cách của VĐV thể thao	T,U
CLO14	Hiểu khái quát về nhà sư phạm TDDT	T,U
CLO15	Xây dựng/thiết kế được kế hoạch huấn luyện thể thao	T,U
CLO16	Có tinh thần, ý thức giữ gìn và xây dựng hình ảnh của nhà sư phạm TDDT	T,U
CLO17	Hiểu rõ các nội dung phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong quá trình giáo dục – huấn luyện thể thao.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1		2							2	3
CLO2		2							2	3
CLO3		2							2	3
CLO4		2							2	3
CLO5		2							2	3
CLO6		2							2	3
CLO7		2							2	3
CLO8		2							2	3
CLO9		2							2	3
CLO10		2							2	3
CLO11		2							2	3
CLO12		2							2	3
CLO13		2							2	3
CLO14		2							2	3
CLO15		2							2	3
CLO16		2							2	3
CLO17		2							2	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
04	Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA KHOA HỌC GIÁO DỤC HỌC TDDT 1.1. Sơ lược lịch sử phát triển của giáo dục học và giáo dục học TDDT. 1.1.1. Sơ lược về lịch sử hình thành, phát triển của giáo dục học 1.1.2. Sơ lược về lịch sử hình thành, phát triển của giáo dục học TDDT 1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của giáo dục học TDDT 1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của giáo dục học TDDT 1.2.2. Nhiệm vụ của giáo dục học TDDT 1.3. Những khái niệm cơ bản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO9 CLO16	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Bài làm của SV

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	của Giáo dục học TDDT 1.4. Các phương pháp nghiên cứu của Giáo dục học TDDT 1.4.1. Phương pháp quan sát sư phạm 1.4.2. Phương pháp trưng cầu ý kiến 1.4.3. Phương pháp thực nghiệm sư phạm 1.4.4. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm của hoạt động sư phạm TDDT 1.4.5. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục 1.4.6. Phương pháp xin ý kiến của chuyên gia 1.5. Mối quan hệ của giáo dục học TDDT với các ngành khoa học khác 1.6. Vai trò của hoạt động TDDT đối với sự phát triển nhân cách của cá nhân		Địa điểm học: Giảng đường	
04	Chương 2 QUÁ TRÌNH SỰ PHẠM TDDT 2.1. Khái niệm và những đặc trưng cơ bản của trình sự phạm TDDT 2.1.1. Khái niệm quá trình sự phạm TDDT 2.1.2. Những đặc trưng cơ bản của quá trình sự phạm TDDT 2.2. Cấu trúc của quá trình sự phạm TDDT - Quá trình sự phạm TDDT được hợp thành từ các quá trình bộ phận. - Quá trình sự phạm TDDT được xem xét như một hệ thống hoàn chỉnh của các thành tố cơ bản. 2.3. Quy luật của quá trình sự phạm TDDT 2.3.1. Sự quy định của xã hội với quá trình sự phạm TDDT.	CLO4 CLO5 CLO6 CLO9 CLO16	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài DH theo nhóm nhỏ Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Bài làm của SV Báo cáo của nhóm

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.3.2. Sự quy định của thực tiễn hoạt động TĐTT đối với quá trình sư phạm TĐTT. 2.3.3. Sự thống nhất biện chứng giữa quá trình huấn luyện (dạy học) và quá trình giáo dục (nghĩa hẹp).. 2.3.4. Sự thống nhất giữa hoạt động truyền thụ và hoạt động lãnh hội.			
06	Chương 3. QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TĐTT 3.1. Khái niệm, bản chất, quy luật cơ bản quá trình dạy học thể dục thể thao 3.1.1. Khái niệm quá trình dạy học thể dục thể thao 3.1.2. Bản chất của quá trình dạy học thể dục thể thao 3.1.3. Quy luật cơ bản của quá trình dạy học thể dục thể thao 3.2. Nguyên tắc dạy học thể dục thể thao 3.2.1. Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ của quá trình dạy học thể dục thể thao 3.2.2. Hệ thống nguyên tắc dạy học thể dục thể thao. 3.3. Những vấn đề chung về phương pháp dạy học TĐTT 3.3.1. Khái niệm phương pháp dạy học TĐTT 3.3.2. Sự ra đời của Phương pháp dạy học TĐTT 3.3.3. Các yếu tố cấu thành của phương pháp dạy học TĐTT 3.3.4. Các đặc trưng cơ bản của phương pháp dạy học TĐTT.	CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO16	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận DH theo nhóm nhỏ Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Có tinh thần hợp tác nhóm Địa điểm học: Giảng đường	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Bài làm của SV Báo cáo của nhóm

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3.4. Hệ thống các phương pháp dạy học TĐTT 3.4.1. Phương pháp thuyết trình 3.4.2. Phương pháp hỏi đáp 3.4.3. Phương pháp thị phạm động tác 3.4.4. Phương pháp sửa lỗi và giúp đỡ 3.4.5. Phương pháp luyện tập phân kì 3.4.6. Phương pháp luyện tập hoàn chỉnh 3.4.7. Phương pháp giảng dạy tuần hoàn. 3.4.8. Phương pháp trò chơi vận động 3.4.9. Phương pháp thi đấu thể thao. 3.4.10. Phương pháp dạy học nêu vấn đề 3.4.11. Phương pháp giảng dạy theo nhóm nhỏ 3.5. Những căn cứ để lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học TĐTT			
06	Chương 4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TĐTT 4.1. Khái quát chung về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học TĐTT 4.1.1. Khái niệm đánh giá quá trình dạy học TĐTT. 4.1.2. Chức năng, ý nghĩa của kiểm tra đánh giá quá trình dạy học TĐTT 4.2. Kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học TĐTT 4.2.1. Nội dung đánh giá hoạt động giảng dạy TĐTT 4.2.2. Một số phương pháp đánh giá hoạt động giảng dạy TĐTT thường dùng	CLO6 CLO9 CLO10 CLO11 CLO16	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận DH theo nhóm nhỏ Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ)	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Bài làm/ Báo cáo của nhóm

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập TDDT 4.3.1. Khái niệm kết quả học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập 4.3.2. Ý nghĩa, chức năng của kiểm tra đánh giá kết quả học tập 4.3.3. Các dạng kiểm tra kết quả học tập 4.3.4. Các phương pháp kiểm tra (vấn đáp, viết tự luận, trắc nghiệm khách quan, kiểm tra thực hành) 4.3.5. Các bước tiến hành kiểm tra đánh giá và những yêu cầu đối với kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. 4.3.6. Nội dung đánh giá quá trình học tập TDDT (thể lực, tri thức, kỹ năng, thái độ học tập, tinh thần hợp tác...) 4.3.7. Một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình đánh giá kết quả học tập TDDT		Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	
04	Chương 5 QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO 5.1. Khái niệm và đặc trưng cơ bản của quá trình giáo dục nhân cách vận động viên thể thao 5.1.1. Khái niệm, mục tiêu & nhiệm vụ của quá trình giáo dục nhân cách 5.1.2. Những đặc trưng cơ bản của quá trình giáo dục nhân cách vận động viên thể thao + Quá trình giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao là sự phối hợp, thống nhất biện chứng giữa nhà sư phạm TDDT và người tập,	CLO6 CLO9 CLO12 CLO13 CLO16	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Báo cáo của nhóm

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	người học TDDT, vận động viên thể thao. + Quá trình giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao là quá trình tổ chức cuộc sống, hoạt động và giao lưu cho các đối tượng giáo dục. + Quá trình giáo dục nhân cách trong hoạt động TDDT là quá trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, xây dựng niềm tin, hình thành thói quen, hành vi đạo đức cho người tham gia hoạt động TDDT. 5.2. Các nguyên tắc giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao 5.2.1. Khái niệm nguyên tắc giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao 5.2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục trong hoạt động TDDT a) Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích và tính tư tưởng trong quá trình giáo dục b) Giáo dục gắn với đời sống xã hội, giáo dục thông qua các hoạt động xã hội (hoạt động TDDT) c) Nguyên tắc thống nhất giữa tâm lý, ý thức và hành vi trong quá trình giáo dục d) Nguyên tắc giáo dục trong lao động & bằng lao động e) Nguyên tắc giáo dục trong tập thể & bằng tập thể g) Tôn trọng nhân cách của người được giáo dục kết hợp với yêu cầu hợp lý trong quá trình giáo dục h) Nguyên tắc thống nhất giữa sự tổ chức lãnh đạo của		tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	giáo viên với việc phát huy tính tự giác, tích cực, độc lập, tự giáo dục của học sinh, sinh viên. i) Đảm bảo tính hệ thống kế tiếp liên tục trong công tác giáo dục k) Thống nhất giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục của cộng đồng xã hội l) Chú ý đến đặc điểm của đối tượng 5.3. Những nội dung giáo dục cơ bản trong nhà trường 5.3.1. Giáo dục đạo đức và ý thức công dân 5.3.2. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp 5.3.3. Giáo dục pháp luật 5.3.4. Giáo dục thẩm mỹ 5.3.5. Giáo dục thể chất 5.3.6. Giáo dục lao động và hướng nghiệp 5.4. Các con đường tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nội dung giáo dục VĐV 5.4.1. Dạy học (huấn luyện thể thao) 5.4.2. Tổ chức các hoạt động thực tiễn (hoạt động TDTT, thi đấu thể thao, các hoạt động XH) 5.4.3. Tổ chức cho VĐV tham gia tích cực trong các hoạt động của tập thể 5.4.4. Thông qua con đường tự giáo dục, tự rèn luyện của VĐV 5.5. Các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao 5.5.1. Phương pháp giáo dục			

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	VĐV thể thao 5.5.2. Hình thức tổ chức giáo dục			
04	Chương 6 HUẤN LUYỆN VIÊN THỂ THAO 6.1. Vị trí, vai trò, chức năng của huấn luyện viên thể thao 6.2. Đặc điểm lao động sư phạm của huấn luyện viên thể thao 6.3. Những phẩm chất, năng lực sư phạm của huấn luyện viên thể thao 6.3.1. Phẩm chất của HLV thể thao 6.3.2. Năng lực nghề nghiệp của HLV thể thao 6.4. Uy tín của HLV thể thao 6.4.1. Sự gương mẫu và uy tín của HLV thể thao 6.4.2. Sự thống nhất hành động của tập thể HLV thể thao	CLO6 CLO9 CLO10 CLO14 CLO15 CLO16	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận DH theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Bài làm/ Báo cáo của nhóm
02	Chương 7 CÁC LỰC LƯỢNG GIÁO DỤC TRONG QUÁ TRÌNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO 7.1. Sự phối hợp các lực lượng giáo dục và vai trò của HLV thể thao trong việc phối hợp các lực lượng giáo dục 7.1.1. Sự phối hợp các lực lượng giáo dục 7.1.2. Vai trò của HLV thể thao trong việc phối hợp các lực lượng giáo dục 7.2. Sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong quá trình đào tạo VĐV thể thao	CLO6 CLO9 CLO16 CLO17	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Bài làm của SV

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	7.2.1. Căn cứ (cơ sở) của việc phối hợp các lực lượng giáo dục 7.2.2. Sự cần thiết của việc phối hợp các lực lượng giáo dục 7.3. Xây dựng nội dung phối hợp công tác của các lực lượng giáo dục 7.3.1. Những điều kiện thuận lợi để các lực lượng giáo dục phối hợp hoạt động 7.3.2. Các hình thức phối hợp của lực lượng giáo dục		tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	<i>(Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT viết/Tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	<i>(Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi viết/tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	<i>(Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Thực hiện các yêu cầu (nhiệm vụ) của môn học

Làm bài & nộp bài kiểm tra giữa kỳ đúng thời gian quy định

Đi học chuyên cần, tích cực phát biểu xây dựng bài

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60 -79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1- 4	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1 - CLO17	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Bảng 10.11. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo				
TT	Tên tác giả	NXB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Thị Xuân Phương	2016	Giáo dục học thể dục thể thao	NXB Thể dục thể thao, Hà Nội
2	Lê Cảnh Khôi			
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trần Thị Tuyết Oanh	2013	Giáo dục học (tập 1,2)	Đại học Sư Phạm Hà Nội
4	Thái Duy Tuyên	1998	Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại	NXB Giáo dục Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường/phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, PC, laptop, mic
- Các phương tiện khác: Internet
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS03GHQY	1.2 Tên học phần: Sinh lý TDTT 1
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports physiology 1
1.5 Số tín chỉ	02 (lý thuyết)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Việt Nga. Email: vietngabc84@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trương Đức Thắng. Email: thangsport2@gmail.com
	TS. Vũ Thành Long Email: tdttsinh@gmail.com
	Th.S Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDTT
Học phần song hành:	Sinh hóa
Học phần kế tiếp:	Y học TDTT

2. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học Sinh lý TDTT 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức về thành phần chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể như hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ tiêu hóa, hệ vận động và ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với các hệ cơ quan này.

3. Mục tiêu học phần

Về kiến thức: Có đầy đủ các kiến thức về chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan và sự biến đổi của từng cơ quan khi cơ thể thực hiện các bài tập thể thao khác nhau.

Về kỹ năng: Có kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định hiệu quả trong môi trường thể thao đa dạng và thay đổi dựa trên kiến thức sinh lý TDTT

Về thái độ: Có thái độ tự chủ trong học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn; có đạo đức tốt và khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CLO	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức sinh lý về chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan để phân tích và đánh giá hoạt động TDDT	I,T
CLO2	Giải quyết các tình huống, vấn đề phát sinh trong hoạt động TDDT dựa trên kiến thức sinh lý TDDT	T,U
CLO3	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; thể hiện tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO1	PLO2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1: Sinh lý hệ máu I. Thành phần, chức năng của máu II. Sinh lý hồng cầu III. Sinh lý bạch cầu IV. Sinh lý tiểu cầu V. Nhóm máu VI. Cơ chế điều hoà máu	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Xét nghiệm máu có ý nghĩa gì? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Thành phần, chức năng của máu + Sinh lý hồng cầu + Sinh lý bạch cầu + Nhóm máu - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
6	Bài 2: Sinh lý hệ tuần hoàn I. Cấu tạo hệ tuần hoàn II. Cấu tạo và chức năng của tim III. Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim IV. Chu chuyển tim V. Các tính chất sinh lý của cơ tim VI. Điều hòa hoạt động của tim VII. Sinh lý tuần hoàn mạch máu	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên + Tần số tim có ý nghĩa gì? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim + Chu chuyển tim + Điều hòa hoạt động của tim + Sinh lý tuần hoàn mạch máu - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 3: Sinh lý hệ hô hấp I. Đặc điểm hình thái chức năng của bộ máy hô hấp II. Hiện tượng cơ học của quá trình hô hấp III. Các chỉ số chức năng hô hấp IV. Hô hấp trong hoạt động TDDT V. Điều hòa hô hấp	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Tại sao nhưng tập luyện thể thao thường xuyên ít mắc các bệnh lý về hô hấp hơn người không tập luyện? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học:	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Hiện tượng cơ học của quá trình hô hấp + Các chỉ số chức năng hô hấp + Hô hấp trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Bài 4: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 1 1. Thành phần, chức năng của máu 2. Đặc điểm sinh lý hồng cầu 3. Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim và chu chuyển tim 4. Sinh lý tuần hoàn động mạch 5. Các chỉ số chức năng sinh lý về hô hấp 6. Kiểm tra giữa kỳ bài 1	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 1 hình thức tự luận Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Thành phần, chức năng của máu + Đặc điểm sinh lý hồng cầu + Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim và chu chuyển tim + Sinh lý tuần hoàn động mạch + Các chỉ số chức năng sinh lý về hô hấp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 1 (tự luận)
4	Bài 5: Sinh lý hệ thần kinh I. Cấu trúc của hệ thần kinh. II. Tế bào thần kinh (nơron) III. Sinh lý hệ thần kinh trung ương IV. Sinh lý hệ thần kinh thực vật V. Hoạt động thần kinh cao cấp. VI. Loại hình hoạt động thần kinh cao cấp	CLO1, CLO2,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Tế bào thần kinh (nơron) + Sinh lý hệ thần kinh trung ương + Sinh lý hệ thần kinh thực vật + Hoạt động thần kinh cao cấp. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 6: Sinh lý hệ vận động I. Cấu tạo của cơ vân và noron vận động II. Phân loại sợi cơ III. Các hình thức và chế độ co cơ IV. Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Hiện tượng “chuột rút” trong tập luyện TDTT do những nguyên nhân nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Cấu tạo của cơ vân và noron vận động + Phân loại sợi cơ + Các hình thức và chế độ co cơ + Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 7: Sinh lý hệ tiêu hóa và chuyển hóa năng lượng I. Khái quát chung về hệ tiêu hoá II. Tiêu hóa thức ăn ở các phần của hệ tiêu hóa III. Đặc điểm tiêu hoá trong hoạt động thể lực IV. Chuyển hóa năng lượng	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Tại sao không nên tập luyện khi quá no hoặc quá đói? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	-Các bài đánh giá liên quan + Tiêu hóa thức ăn ở các phần của hệ tiêu hóa + Đặc điểm tiêu hoá trong hoạt động thể lực + Chuyển hóa năng lượng - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 8: Sinh lý hệ bài tiết I. Khái quát chung II. Chức năng bài tiết	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp.	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Chức năng bài

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	của thân III. Chức năng bài tiết của tuyến mô hôi IV. Ảnh hưởng của hoạt động TDDT đối với chức năng bài tiết		Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Tại sao xuất hiện hiện tượng giáng nước tiểu trong tập luyện các môn thể thao sức bền? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	tiết của thân + Chức năng bài tiết của tuyến mô hôi + Ảnh hưởng của hoạt động TDDT đối với chức năng bài tiết - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 9: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 2 1. Cấu tạo của tế bào thần kinh (nơron) 2. Cơ sở sinh lý hình thành phản xạ có điều kiện, cho ví dụ về PXCĐK 3. Các hình thức và chế độ co cơ, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT 4. Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT 5. Chức năng bài tiết của tuyến mồ hôi 6. Kiểm tra giữa kỳ bài 2	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 2, hình thức tự luận Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Cấu tạo của tế bào thần kinh (nơron) + Các hình thức và chế độ co cơ, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT + Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT + Chức năng bài tiết của tuyến mồ hôi - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 2 (tự luận)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của sinh viên trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tích cực tự tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Vận dụng lý thuyết giải quyết các yêu cầu của bài đánh giá giữa kỳ.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Kém (0-1 điểm)	Điểm
CLO 1	Vận dụng logic, chính xác các kiến thức sinh lý về chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan để phân tích và đánh giá hoạt động TDDT	Vận dụng khá đầy đủ các kiến thức sinh lý về chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan để phân tích và đánh giá hoạt động TDDT	Vận dụng các kiến thức sinh lý về chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan để phân tích và đánh giá hoạt động TDDT đôi khi thiếu sót	Nhầm lẫn khi vận dụng các kiến thức sinh lý về chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan để phân tích và đánh giá hoạt động TDDT	Không vận dụng được kiến thức sinh lý về chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan để phân tích và đánh giá hoạt động TDDT	
CLO 2	Giải quyết thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Giải quyết chính xác nhưng kém linh hoạt	Giải quyết được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Giải quyết sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể giải quyết hoặc sai hoàn toàn	
CLO 3	Thể hiện rất tốt khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, trách nhiệm nghề nghiệp cao	Thể hiện khá tốt khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm nghề nghiệp	Thể hiện làm việc nhóm được, nhưng đôi lúc thụ động và chưa thể hiện rõ trách nhiệm	Khó hợp tác, chưa chủ động, thiếu trách nhiệm	Không thể làm độc lập và làm việc nhóm, tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp kém	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Quang Hiệp và Phạm Thị Uyên	2003	Sinh lý học TDDT	NXB TDDT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Thị Thiệu	2012	Giáo Trình Sinh lý TDDT	NXB TDDT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, Máy chiếu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS04GHQY	1.2 Tên học phần: Sinh lý TDDT 2
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports physiology 2
1.5 Số tín chỉ	02 (lý thuyết)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Việt Nga. Email: vietngabc84@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trương Đức Thắng. Email: thangsport2@gmail.com
	TS. Vũ Thành Long Email: tdttsinh@gmail.com
	Th.S Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 2
Học phần song hành:	Sinh cơ
Học phần kế tiếp:	Y học TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung môn học Sinh lý TDDT 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức về đặc tính sinh lý các bài tập thể thao, biến đổi các chỉ số sinh lý của cơ thể khi tham gia các bài tập thuộc các vùng công suất khác nhau. Ngoài ra, môn học còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về cơ sở sinh lý và các phương pháp phát triển các tổ chất vận động; về cơ sở hình thành kỹ năng vận động; về đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong các hoạt động thể thao khác nhau. Từ đó, giúp sinh viên có cơ sở khoa học trong ứng dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tế tổ chức hướng dẫn tập luyện cho các đối tượng khác nhau nhằm nâng cao sức khỏe cho mọi người.

3. Mục tiêu học phần

Về kiến thức: Có đầy đủ các kiến thức về đặc tính sinh lý các bài tập thể thao, cơ sở sinh lý của các tổ chất vận động, cơ sở hình thành kỹ năng vận động; các trạng thái sinh lý của cơ thể tham gia thực hiện trong các hoạt động thể thao khác nhau để giải thích, phân tích những biến đổi sinh lý của cơ thể khi tham gia tập luyện thể thao. Ngoài ra, hiểu về đặc điểm sinh lý của thanh thiếu niên trong tập luyện TDDT và đặc điểm sinh lý của người cao tuổi và phụ nữ trong tập luyện TDDT.

Về kỹ năng: Có khả năng điều chỉnh các tình huống trong huấn luyện và thi đấu thể thao dựa trên kiến thức sinh lý TDDT.

Về thái độ: Có thái độ nghiêm túc, chủ động, tự giác tích cực trong học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn; có đạo đức tốt và khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức sinh lý thể dục thể thao để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể khi hoạt động trong các vùng công suất khác nhau, các trạng thái khác nhau và những biến đổi của cơ thể trước, trong và sau các hoạt động thể dục thể thao.	I,T
CLO2	Điều chỉnh các tình huống trong huấn luyện và thi đấu thể thao một cách linh hoạt, kịp thời dựa trên kiến thức sinh lý TDDT	T,U
CLO3	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp, phát triển khả năng học tập suốt đời. Thích ứng với sự thay đổi, chia sẻ và trao đổi kiến thức, kinh nghiệm nhằm phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	2	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1: Phân loại và đặc tính sinh lý chung của bài tập thể thao I. Khái niệm bài tập thể thao II. Phân loại bài tập thể thao III. Đặc tính sinh lý của các bài tập công suất khác nhau	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Lấy ví dụ một môn thể thao và giải thích thuộc bài tập nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Khái niệm bài tập thể thao + Phân loại bài tập thể thao + Đặc tính sinh lý của các bài tập công suất khác nhau - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 2: Cơ sở sinh lý của các tổ chất vận động I. Cơ sở sinh lý của tổ chất sức mạnh II. Cơ sở sinh lý của tổ chất sức nhanh III. Cơ sở sinh lý của tổ chất sức bền	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Môn thể thao chuyên sâu của em yêu cầu những	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Cơ sở sinh lý của tổ chất sức mạnh + Cơ sở sinh lý của tổ chất sức nhanh + Cơ sở sinh lý của tổ chất sức

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tổ chất vận động nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	bền - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 3: Cơ sở sinh lý của kỹ năng vận động I. Khái niệm, bản chất, cơ sở, cơ chế hình thành kỹ năng vận động II. Đặc điểm của kỹ năng vận động III. Các giai đoạn của sự hình thành kỹ năng vận động IV. Định hình động lực và ngoại suy trong kỹ năng vận động	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Lấy ví dụ một kỹ năng vận động được hình thành trong môn thể thao chuyên sâu Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Khái niệm, bản chất, cơ sở, cơ chế hình thành kỹ năng vận động + Đặc điểm của kỹ năng vận động + Các giai đoạn của sự hình thành kỹ năng vận động + Định hình động lực và ngoại suy trong kỹ năng vận động - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 4: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 1 I. Đặc điểm sinh lý của cơ thể xuất hiện ở các bài tập công suất khác nhau II. Quá trình kỹ năng vận động hình thành trong môn thể thao chuyên sâu III. Kiểm tra giữa kỳ bài 1	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 1 hình thức tự luận Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Đặc điểm sinh lý của cơ thể xuất hiện ở các bài tập công suất khác nhau + Quá trình kỹ năng vận động hình thành trong môn thể thao chuyên sâu - Hình thức đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				+ Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 1(tự luận)
6	Bài 5: Đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt động TDTT I. Trạng thái trước vận động và khởi động II. Trạng thái trong vận động III. Trạng thái mệt mỏi IV. Đặc điểm sinh lý của quá trình hồi phục	CLO1, CLO2,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Trạng thái mệt mỏi xuất hiện trong môn thể thao chuyên sâu? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép -Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Trạng thái trước vận động và khởi động + Trạng thái trong vận động + Trạng thái mệt mỏi + Đặc điểm sinh lý của quá trình hồi phục. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 6: Cơ sở sinh lý của trình độ tập luyện I. Khái quát chung II. Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện yên tĩnh III. Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện vận động định lượng IV. Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong hoạt động tối đa	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Trong yên tĩnh trình độ tập luyện được đánh giá như thế nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép -Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện yên tĩnh + Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện vận động định lượng + Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong hoạt động tối đa - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 7: Đặc điểm sinh lý của thanh thiếu niên trong tập luyện TDTT I. Quá trình trưởng thành và phân loại lứa tuổi II. Đặc điểm sinh lý của từng lứa tuổi III. Đặc điểm phát triển khả năng vận động và các tổ chất thể lực IV. Cơ sở huấn luyện thể thao thanh thiếu niên	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Giảng dạy và huấn luyện cho lứa tuổi thanh thiếu niên cần lưu ý gì? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các bài đánh giá liên quan + Quá trình trưởng thành và phân loại lứa tuổi + Đặc điểm sinh lý của từng lứa tuổi + Đặc điểm phát triển khả năng vận động và các tổ chất thể lực + Cơ sở huấn luyện thể thao thanh thiếu niên - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 8: Đặc điểm sinh lý của người cao tuổi và phụ nữ trong tập luyện TDTT I. Đặc điểm sinh lý của người cao II. Đặc điểm sinh lý của phụ nữ	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Hướng dẫn tập luyện cho phụ nữ cần lưu ý gì? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Đặc điểm sinh lý của người cao + Đặc điểm sinh lý của phụ nữ - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 9: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 2 II. Đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt động	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	TDDT II. Những điểm cần chú ý khi tổ chức tập luyện cho các đối tượng khác nhau III. Kiểm tra giữa kỳ bài 2		ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 2, hình thức tự luận. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	động TDDT + Những điểm cần chú ý khi tổ chức tập luyện cho các đối tượng khác nhau - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 2 (tự luận)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của sinh viên trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tích cực tự tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng lý thuyết giải quyết các yêu cầu của bài đánh giá giữa kỳ.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Kém (0-1 điểm)	Điểm
CLO 1	Vận dụng logic, chính xác các kiến thức sinh lý TĐTT để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể	Vận dụng khá đầy đủ các kiến thức sinh lý TĐTT để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể	Vận dụng các kiến thức sinh lý TĐTT cơ bản để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể đôi khi thiếu sót	Nhầm lẫn khi vận dụng các kiến thức sinh lý TĐTT cơ bản để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể	Không vận dụng được kiến thức sinh lý TĐTT cơ bản để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể	
CLO 2	Điều chỉnh thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Điều chỉnh chính xác nhưng kém linh hoạt	Điều chỉnh được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Điều chỉnh sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể điều chỉnh hoặc sai hoàn toàn	

CLO 3	Thể hiện cao trách nhiệm nghề nghiệp Phát triển tốt năng lực của cá nhân và của cả tập thể	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp Phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể	Cơ bản đã thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp Phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể chưa cao	Chưa thể hiện rõ trách nhiệm nghề nghiệp Hạn chế trong phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể	Không thể hiện rõ trách nhiệm nghề nghiệp Không phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Quang Hiệp và Phạm Thị Uyên	2003	Sinh lý học TDDT	NXB TDDT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Thị Thiệu	2012	Giáo Trình Sinh lý TDDT	NXB TDDT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, Máy chiếu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý TDDT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS05GHQY	1.2 Tên học phần: Y học TDDT
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Medicine
1.5 Số tín chỉ	03 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết

Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đinh Thị Mai Anh Email: maianhys@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1.TS. Vũ Thành Long Email: vuthanhlng229@gmail.com 2.ThS. Nguyễn Thu Trang Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com 3.ThS. Nguyễn Thuý Sinh Email: tdttsinh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDDT, Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Hồi phục TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Y học TDDT là môn khoa học thực hành nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản lý TDDT của Trường ĐH TDDT Bắc Ninh Y học TDDT là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về y học TDDT bao gồm: kiểm tra y học TDDT, chấn thương và các bệnh lý thường gặp trong hoạt động thể dục thể thao, các trường hợp cấp cứu, phương pháp phòng ngừa và xử lý một số trường hợp cấp cứu thường gặp.

3. Mục tiêu học phần

Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức cơ bản về công tác kiểm tra y học TDDT, chấn thương và một số bệnh lý thường gặp trong thể thao

Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng kiểm tra, tổ chức và hướng dẫn các hoạt động kiểm tra y học TDDT và thực hành xử lý các bước sơ cấp cứu ban đầu một số chấn thương, bệnh lý và trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TDDT

Về thái độ: Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức kiểm tra y học TDDT vào công tác kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất người tập luyện TDDT	I,T,U
CLO2	Vận dụng kiến thức kiểm tra y học sư phạm vào đánh giá và điều chỉnh lượng vận động tập luyện	T,U
CLO3	Phân biệt một số chấn thương, bệnh lý và các trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TDDT	T,U

CLO4	Thực hiện thuần thục các phương pháp kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất và kiểm tra y học sơ phạm	T,U
CLO5	Xử lý thuần thục các bước sơ cấp cứu ban đầu một số chấn thương, bệnh lý và trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TĐTT	T,U
CLO6	Thể hiện khả năng tự thực hiện và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất, kiểm tra y học sơ phạm và các bước xử lý ban đầu một số chấn thương, bệnh lý và trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TĐTT	U
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02	Bài 1. NHẬP MÔN Y HỌC TĐTT I. Các khái niệm cơ bản II. Nhiệm vụ của Y học TĐTT III. Nội dung của Y học TĐTT VI. Kiểm tra y học TĐTT 1. Khái niệm Kiểm tra y học TĐTT 2. Nhiệm vụ của kiểm tra y học TĐTT 3. Nội dung của kiểm tra y học TĐTT 4. Hình thức của kiểm tra y	CLO1 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Khi nào cần tiến hành kiểm tra y học TĐTT? + Tại sao cần tiến hành kiểm tra y học thường xuyên cho các đối tượng tham gia tập luyện TĐTT?	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của y học TĐTT; + Khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp kiểm tra y học TĐTT. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với

	học TDDT 5. Các phương pháp kiểm tra y học TDDT		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm thảo luận, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
04	Bài 2. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ THỂ HÌNH <i>I. Khái niệm</i> II. Nhiệm vụ III. Nội dung kiểm tra 1. Nội dung quan sát. 1.1. Quan sát tư thế thân người 1.2. Quan sát dáng lưng 1.3. Quan sát dáng ngực - bụng 1.4. Quan sát dáng tay 1.5. Quan sát dáng chân 1.6. Quan sát dáng cẳng bàn chân 1.7. Những yêu cầu khi quan sát. 2. Nội dung nhân trắc (Đo người). 2.1. Đo các độ dài cơ thể 2.2. Đo trọng lượng cơ thể 2.3. Đo chu vi các vùng 2.4. Những yêu cầu khi đo người IV. Phương pháp đánh giá. 1. Phương pháp so sánh thống kê 2. Phương pháp tính tương quan 3. Phương pháp tính các chỉ số nhân trắc	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Quan sát và đo các chỉ số thể hình bằng dụng cụ chuyên biệt Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Đánh giá thể hình cho 1 đối tượng tự chọn trong thực tiễn	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu thể hình trong hoạt động TDDT + Cách thức tiến hành kiểm tra đánh giá thể hình - Hình thức đánh giá: + Thực hành quan sát và đo các chỉ số thể hình cho đối tượng cụ thể + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
04	Bài 3. KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ TIM MẠCH I. Đặc điểm hệ tim mạch VĐV.	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm, bài tập	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu hệ tim mạch trong

	1. Đặc điểm về cấu trúc. 2. Đặc điểm về chức năng. II. Các phương pháp kiểm tra đánh giá hệ tim mạch. 1. Phương pháp lâm sàng 2. Phương pháp cận lâm sàng. 3. Các thử nghiệm chức năng 3.1. Step Test Haward 3.2. Thử nghiệm công năng tim 3.3. Thử nghiệm Rujfier 3.4. Thử nghiệm Nowacki 3.5. Thử nghiệm Côculôpxki 3.6. Test PWC₁₇₀ 3.7. Thử nghiệm Michigan 3.8. Thử nghiệm Lê-tu-nốp III. Các dạng phản ứng chức năng tim mạch sau vận động. 5.1. Phản ứng tim-mạch bình thường 5.2. Phản ứng tim -mạch trương lực mạnh 5.3. Phản ứng tim -mạch trương lực yếu 5.4. Phản ứng vô lực 5. 5. Phản ứng bậc thang		Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Các thử nghiệm chức năng hệ tim mạch Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Viện KH&CN TDTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: Đánh giá chức năng hệ tim mạch của nhóm SV trong lớp bằng thử nghiệm chức năng hệ tim mạch tự chọn bất kỳ	hoạt động TDTT + Cách thức tiến hành các thử nghiệm đánh giá chức năng hệ tim mạch - Hình thức đánh giá: + Thực hành 1 thử nghiệm chức năng hệ tim mạch bất kỳ theo chỉ định của GV + Báo cáo kết quả bài tập nhóm trên lớp
04	Bài 4. KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ HÔ HẤP I. Đặc điểm hệ hô hấp VDV. II. Các phương pháp kiểm tra đánh giá hệ hô hấp. 1. Phương pháp lâm sàng. 2. Phương pháp cận lâm sàng. 3. Các thử nghiệm chức năng. 3.1. Thử nghiệm đánh giá dung tích sống. 3.2. Thử nghiệm đánh giá dung tích sống đột ngột –	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành các thử nghiệm chức năng hệ hô hấp; Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu hệ hô hấp trong hoạt động TDTT + Cách thức tiến hành các thử nghiệm đánh giá chức năng hệ hô hấp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp;

	Test Tipnô 3.3. Thử nghiệm Rozental 3.4. Test đo áp lực phổi 3.5. Test nín thở (Gentri, Stange, Serkin) 3.6. Thử nghiệm đo VO ₂ max.		đường và phòng thiết bị của Viện KH&CN TDTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Đánh giá chức năng hệ hô hấp cho đối tượng SV bất kỳ trong lớp bằng thử nghiệm chức năng hệ hô hấp tự chọn bất kỳ	+ Thực hành 1 thử nghiệm chức năng hệ hô hấp bất kỳ theo chỉ định của GV; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
04	Bài 5. KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ THẦN KINH VÀ THẦN KINH CƠ I. Đặc điểm hệ thần kinh và thần kinh cơ VĐV. II. Các phương pháp kiểm tra đánh giá hệ thần kinh và thần kinh cơ. 1. Đánh giá chung. 1.1. Thẩm vấn 1.2. Phân loại hình thần kinh 1.3. Đánh giá mức độ tập trung chú ý của hệ thần kinh (Test soát bảng) 2. Kiểm tra chức năng thần kinh thực vật. 2.1. Thử nghiệm Asnhera 2.2. Thử nghiệm thay đổi tư thế 2.3. Thử nghiệm vạch da 2.4. Thử nghiệm Kesty 3. Kiểm tra chức năng thăng bằng. 3.1. Kiểm tra chức năng thăng bằng tĩnh (Test Romberg) 3.2. Kiểm tra chức năng thăng bằng động. 3.2.1. Thử nghiệm tay – mũi 3.2.2. Thử nghiệm quay	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: các thử nghiệm chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Viện KH&CN TDTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Đánh giá chức năng thần kinh và thần kinh cơ cho đối tượng SV bất kỳ bằng thử nghiệm chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ tự chọn bất kỳ	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu hệ thần kinh và thần kinh cơ trong hoạt động TDTT + Cách thức tiến hành các thử nghiệm đánh giá chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ - Hình thức đánh giá: + Thực hành 1 thử nghiệm chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ bất kỳ theo chỉ định của GV + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân

	ghé Baran 3.2.3. Thử nghiệm quay đầu Iarôtxki 4. Kiểm tra chức năng thần kinh cơ. 4.1. Đo thời gian phản xạ 4.2. Tepping Test 4.3. Đo cảm giác lực cơ 4.4. Đo phản xạ gân cơ 5. Kiểm tra chức năng các cơ quan cảm thụ. 5.1. Kiểm tra chức năng thị giác 5.2. Kiểm tra chức năng thính giác			
04	Bài 6. KIỂM TRA Y HỌC SƯ PHẠM VÀ TỰ KIỂM TRA Y HỌC I. Kiểm tra y học sư phạm. 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ 3. Các phương pháp ứng dụng trong kiểm tra y học sư phạm. 3.1. Phương pháp đánh giá cường độ bài tập 3.2. Phương pháp đánh giá mật độ buổi tập 3.3. Phương pháp đánh giá lượng vận động buổi tập. 3.3.1. Phương pháp thăm vấn và quan sát 3.3.2. Phương pháp nhân trắc 3.3.3. Xác định hàm lượng ure máu 3.3.4. Thử nghiệm lượng vận động bổ sung. II. Tự kiểm tra y học. 1. Khái niệm. 2. Ý nghĩa 3. Phương pháp.	CLO2 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: đánh giá lượng vận động tập luyện Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Quan sát 1 buổi tập bất kỳ của SV hoặc VĐV và đánh giá mật độ buổi tập và lượng vận động tập luyện	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa một số chỉ tiêu y sinh học ứng dụng trong kiểm tra y học sư phạm + Cách thức đánh giá mật độ, lượng vận động buổi tập - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
02	Bài 7. CHẤN THƯƠNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO I. Khái niệm.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân

	II. Phân loại chấn thương thể thao. 1. Căn cứ vào thực thể tổn thương (tổ chức giải phẫu) 2. Căn cứ theo thời gian bị tổn thương (phản ứng cục bộ hoặc toàn thân) 3. Căn cứ vào mức độ tổn thương 4. Căn cứ vào vị trí tổn thương III. Nguyên nhân chấn thương. 1. Nguyên nhân bên ngoài. 2. Nguyên nhân bên trong. IV. Phương pháp phòng ngừa chấn thương.		Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Đánh giá nguyên nhân chấn thương trong một số môn thể thao phổ biến Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	và phương pháp phòng ngừa chấn thương. - Hình thức đánh giá: - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm - Bài tự luận ngắn tại lớp
04	Bài 8. CHẤN THƯƠNG PHẦN MỀM I. Khái niệm và phân loại. II. Các chấn thương phần mềm. 1. Vết xây sát da. 1.1 Nguyên nhân 1.2 Triệu chứng 1.3 Cách xử lý 2. Vết thương. 2.1 Nguyên nhân 2.2 Triệu chứng 2.3 Cách xử lý 3. Vết đung dập 3.1 Nguyên nhân 3.2 Triệu chứng 3.3 Cách xử lý 4. Giãn dây chằng 4.1 Nguyên nhân 4.2 Triệu chứng 4.3 Cách xử lý 5. Tổn thương cơ. 5.1 Nguyên nhân 5.2 Triệu chứng 5.3 Cách xử lý	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành và dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Sơ cứu một số chấn thương phần mềm thường gặp trong hoạt động TDTT - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành, giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cách xử lý chấn thương phần mềm. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành sơ cứu 1 chấn thương phần mềm bất kỳ theo chỉ định của GV

			- Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu chấn thương phần mềm	
04	Bài 9. CHẤN THƯƠNG PHẦN CỨNG (GÃY XƯƠNG) I. Khái niệm. II. Phân loại gãy xương. III. Nguyên nhân gãy xương. IV. Triệu chứng lâm sàng. 1. Triệu chứng toàn thân 2. Triệu chứng tại chỗ V. Cách xử lý. 1. Sơ cứu ban đầu 2. Nguyên tắc cố định khi gãy xương	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành và dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: sơ cứu một số loại gãy xương thường gặp trong hoạt động TDDT - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành, giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu khi bị gãy xương chi trên, chi dưới	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cách xử lý khi bị gãy xương. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành sơ cứu 1 loại gãy xương giả định theo chỉ định của GV
02	Bài 10. CHẤN THƯƠNG SỌ NÃO I. Đặc điểm giải phẫu hộp sọ. II. Khái niệm. III. Nguyên nhân gây chấn thương sọ não. III. Phân loại chấn thương sọ não IV. Triệu chứng lâm sàng IV. Cách xử lý	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thực hành, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận, thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi	- Nội dung đánh giá: Triệu chứng lâm sàng và cách xử lý khi bị chấn thương sọ não - Hình thức đánh giá: + Bài tự luận ngắn tại lớp

			và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu khi bị chấn thương sọ não	
02	Bài 11. SAI KHỚP I. Khái niệm. II. Nguyên nhân III. Phân loại IV. Triệu chứng lâm sàng V. Cách xử lý VI. Sai khớp vai. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Phân loại 4. Triệu chứng lâm sàng 5. Các phương pháp phục khớp 5.1. Phương pháp Hypôcrat 5.2. Phương pháp Kocher 5.3. Phương pháp Zénalid	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thực hành, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận, thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu ban đầu khi bị sai khớp	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cách xử lý khi bị sai khớp. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành sơ cứu 1 loại sai khớp giả định theo chỉ định của GV
02	Bài 12. CHẤN THƯƠNG CỘT SỐNG I. Đặc điểm cấu tạo và hoạt động của cột sống. II. Nguyên nhân gây chấn thương cột sống. III. Triệu chứng lâm sàng 1. Gãy cột sống không có liệt tủy. 2. Gãy cột sống có liệt tủy. IV. Phương pháp cấp cứu ban đầu chấn thương cột sống.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thực hành, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận, thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng	- Nội dung đánh giá: Nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và phương pháp cấp cứu ban đầu chấn thương cột sống. - Hình thức đánh giá: Thực hành sơ cứu 1 trường hợp giả định

			đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu ban đầu chấn thương cột sống	theo chỉ định của GV
04	Bài 13. CẤP CỨU TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO I. Khái niệm. II. Ý nghĩa III. Những điều chú ý khi cấp cứu. IV. Các trường hợp cấp cứu. 1. Choáng (Shock) 1.1. Khái niệm 1.2. Nguyên nhân 1.3. Triệu chứng 1.4. Phân loại 1.5. Cách xử lý 2. Chảy máu. 2.1. Khái niệm. 2.2. Phân loại và triệu chứng 2.3. Cách xử lý 3. Ngừng tim và hô hấp 3.1. Khái niệm. 3.2. Nguyên nhân khó thở, ngừng thở, ngừng tim 3.3. Triệu chứng khó thở, ngừng thở, ngừng tim 3.4. Các phương pháp làm hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực. 3.5. Những điều chú ý khi làm hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, mô phỏng và trò chơi nhập vai Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Kỹ thuật cầm máu, băng bó, hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực - Mô phỏng và trò chơi nhập vai: Sinh viên đóng vai, mô phỏng hoạt động cấp cứu trong trường hợp chảy máu hoặc ngừng tim và hô hấp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng cầm máu, băng bó, hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực	- Nội dung đánh giá: + Những điều cần chú ý khi cấp cứu; + Nguyên nhân, triệu chứng và cách xử lý khi bị choáng, chảy máu, ngừng tim và ngừng hô hấp. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành cấp cứu giả định theo chỉ định của GV
03	Bài 14. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP TRONG HOẠT ĐỘNG TDTT	CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, nguyên

I. Một mối quá độ 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa II. Căng thẳng quá mức. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa III. Choáng trọng lực (Shock) 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa IV. Say nắng. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa V. Đau bụng trong tập luyện. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa VI. Chuột rút. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý	CLO7	hành và dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày; - Thực hành xử lý ban đầu một số bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDDT - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng xử lý ban đầu một số bệnh lý thường gặp trong thể thao	nhân, cơ chế sinh bệnh, triệu chứng, cách xử lý và phương pháp phòng ngừa một số bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDDT (Một mối quá độ, căng thẳng quá mức, choáng trọng lực, say nắng, đau bụng, chuột rút, hạ đường huyết, huyết niệu). - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Thực hành xử lý ban đầu 1 loại bệnh theo chỉ định của GV

6. Phương pháp phòng ngừa VII. Hội chứng hạ đường huyết của vận động viên. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa VIII. Huyết niệu (đái ra máu) 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá**9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thực hiện thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xử lý thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xử lý chính xác nhưng kém linh hoạt	Xử lý được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xử lý sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xử lý hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Quang Hiệp	2000	Y học TDTT	NXB TDTT Hà Nội
2	Lê Hữu Hưng	2013	Kiểm tra y học TDTT	NXB TDTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ môn Y sinh học TDTT	2007	Bài giảng Y học TDTT	NXB TDTT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường, phòng thiết bị của Viện KH&CN TDTT
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao, hình ảnh, video liên quan đến học phần.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: IDK007GYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Điền kinh
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of athletics training
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bố thời gian	60 tiết
Lý thuyết	-
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	60 tiết
Tự học	
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Vũ Quỳnh Như. Email:vuquynhnhu101975@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Vũ Quỳnh Như. Email:vuquynhnhu101975@gmail.com Th.S: Nguyễn Đăng Điệp Email nguyendangdiep1973@gmail.com TS. Nguyễn Thành Long Email

	longanh2410@gmail.com Th.S:Bạch Phương Thảo Email Bachphuongthao1989@gmail.com Th.S:Nguyễn Thị Bé Email: Nguyenthibegdq@gmail.com Th.S:Trần Thị Huyền Trang Emailtranganh2211@gmail.com Th.S:Nguyễn Văn Bách Email: bachsptd09@gmail.com T.S:Nguyễn Xuân Tuấn Email: Nguyenxuantuan313@gmail.com T.S:Nguyễn Thu Hường Emailnguyenthuhuong211202@gmail.com T.S:Nguyễn Thanh Tùng Email: tungqtri@gmail.com T.S:Đàm Trung Kiên Email: damtrungkien2008@gmail.com T.S:Nguyễn Như Quỳnh EmailQuatdt@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Điền kinh, Cử tạ
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	- Đủ điều kiện sức khỏe để tham gia các hoạt động thể chất. - Không bị cấm thi đấu hoặc hạn chế vận động do lý do y tế
Học phần song hành:	- Nền tảng về rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực tổng quát và làm quen với các bài tập thể lực chung, giúp sinh viên có sự chuẩn bị về mặt thể chất để tham gia các môn thể thao chuyên ngành sau này.
Học phần kế tiếp:	- Học phần song hành của môn học Điền kinh trong ngành Giáo dục thể chất là những học phần được thiết kế để học song song với môn học chuyên ngành Điền kinh nhằm bổ trợ, tăng cường kiến thức và kỹ năng liên quan gồm: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật thể thao, Kế hoạch huấn luyện thể thao, Tâm lý học thể thao...

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần "Điền kinh dành cho sinh viên không chuyên ngành Quản lý TDTT" được thiết kế dành cho sinh viên ngoài chuyên ngành Quản lý TDTT tại các trường Đại học Thể dục Thể thao. Mục tiêu của học phần là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành và thái độ tích cực trong việc giảng dạy và thực hiện các kỹ thuật điền kinh cơ bản. Các nội dung chính của học phần gồm có các nội dung sau:

- Kỹ thuật chạy cự ly ngắn và trung bình
- Kỹ thuật chạy tiếp sức
- Nhảy cao úp bụng và nhảy xa uốn thân
- Kỹ thuật đẩy tạ lưng hướng ném.

Sinh viên sẽ cùng biết được các phương pháp hướng dẫn kỹ thuật và luyện tập hiệu quả. Thông qua quá trình học tập và thực hành, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng chuyên môn, hiểu rõ nguyên lý cơ bản của các môn điền kinh và nâng cao khả năng giảng dạy.

3. Mục tiêu học phần

- **Kiến thức:** Sinh viên nắm vững các khái niệm, nguyên lý cơ bản và các kiến thức cơ bản về kỹ thuật các nội dung điền kinh. Sinh viên hiểu rõ phương pháp giảng dạy, nguyên tắc luyện tập, chiến thuật và kỹ thuật cho từng nội dung. Biết cách xây dựng kế hoạch giảng dạy, biên soạn giáo án và các tài liệu liên quan đến giảng dạy. Hiểu biết về luật thi đấu, phương pháp trọng tài môn điền kinh.

- **Kỹ năng:** Sinh viên có khả năng thực hiện thành thạo các kỹ thuật trong từng giai đoạn của các nội dung đã được học. Có khả năng tổ chức và thực hiện các bài giảng và giờ học thể dục hiệu quả. Biết phân tích và sửa chữa lỗi kỹ thuật cho người học. Ứng dụng các phương pháp đo lường và đánh giá kết quả tập luyện. Đảm bảo an toàn trong quá trình giảng dạy.

- **Thái độ:** Sinh viên phát triển thái độ cầu tiến, kiên nhẫn và tinh thần đồng đội trong quá trình tập luyện và thi đấu, góp phần xây dựng môi trường thể thao chuyên nghiệp và an toàn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Sinh viên có khả năng thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản các nội dung điền kinh: chạy trung bình, chạy ngắn, nhảy xa ưỡn thân, nhảy cao úp bụng và đẩy tạ lưng hướng ném. Qua đó, sinh viên có thể cải thiện kỹ năng cá nhân và thành tích cho các nội dung này.	T
CLO2	Sinh viên nâng cao năng lực tổng thể thông qua các bài tập luyện điền kinh, từ đó cải thiện sức bền, sức mạnh và tính linh hoạt của cơ thể, góp phần phát triển thể lực chung cho người học.	I
CLO3	Sinh viên có khả năng thiết kế và tổ chức các buổi giảng dạy thể thao cơ bản, cung cấp phản hồi và đánh giá kỹ thuật cho người học trong quá trình tập luyện, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo cho học sinh không chuyên ngành.	T, U
CLO4	Sinh viên phát triển tinh thần thể thao, kỹ năng làm việc nhóm và nắm vững các nguyên tắc an toàn trong giảng dạy cũng như thi đấu, đảm bảo môi trường luyện tập và thi đấu được tổ chức an toàn, chuyên nghiệp và hiệu quả.	I, T, U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2
CLO 2	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2
CLO 3	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2
CLO4	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Buổi học 30/số tiết 60	Bài 1: Kỹ thuật chạy cự ly ngắn (8 tiết). - Kỹ thuật xuất phát thấp - Kỹ thuật chạy lao - Kỹ thuật chạy giữa quãng - Kỹ thuật đánh đích - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh	- Hình thức đánh giá của từng kỹ thuật động tác: + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)
	Bài 2: Kỹ thuật chạy cự ly trung bình (8 tiết) - Kỹ thuật chạy giữa quãng - Kỹ thuật xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy đường vòng	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày,	- Hình thức đánh giá của từng kỹ thuật động tác: + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá

- Kỹ thuật đánh đích. - Hoàn thiện kỹ thuật		phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh	qua thảo luận)
Bài 3: Kỹ thuật chạy tiếp sức (8 tiết) - Kỹ thuật trao gậy tiếp sức - Kỹ thuật nhận gậy tiếp sức - Kỹ thuật xuất phát thấp đường vòng - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh	- Hình thức đánh giá của từng kỹ thuật động tác: + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)
Bài 4: Kỹ thuật nhảy cao úp bụng (12 tiết) - Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy đá lăng. - Kỹ thuật qua xà và tiếp đệm - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực	- Hình thức đánh giá của từng kỹ thuật động tác: + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)

			hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh	
	Bài 5: Kỹ thuật nhảy xa uốn thân (12 tiết) - Kỹ thuật giậm nhảy bước bộ. - Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ. - Kỹ thuật trên không và tiếp đất - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh	- Hình thức đánh giá của từng kỹ thuật động tác: + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)
	Bài 6: Kỹ thuật đẩy tạ lưng hướng ném (12 tiết) - Giai đoạn chuẩn bị - Giai đoạn ra sức cuối cùng. - Giai đoạn trượt đà kết hợp ra sức cuối cùng. - Hoàn thiện kỹ thuật đẩy tạ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị	- Hình thức đánh giá của từng kỹ thuật động tác: + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)

			Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1. Trọng số điểm bộ phận: 40%; Trọng số thi kết thúc học phần: 60%

(Trọng số điểm bộ phận $\leq 30\%$; Còn lại là trọng số thi = 100% - Trọng số bộ phận)

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nhiệm vụ chuẩn bị: Chuẩn bị về thể chất, chuẩn bị về tinh thần, chuẩn bị trang phục và dụng cụ.

- Nhiệm vụ trong quá trình học tập: *Thực hiện đúng hướng dẫn*, tích cực luyện tập, hợp tác với bạn học, tham gia an toàn trong tập luyện.

- Nhiệm vụ tự học và rèn luyện: Luyện tập ngoài giờ, tìm hiểu kiến thức bổ trợ.

- Nhiệm vụ kiểm tra và đánh giá: Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra, tự đánh giá và cải thiện những điểm yếu.

- Nhiệm vụ giữ gìn kỷ luật và trách nhiệm: Tuân thủ nội quy lớp học, thể hiện thái độ tích cực, báo cáo vấn đề phát sinh kịp thời.

- Nhiệm vụ phát triển thể chất và kỹ năng: Phát triển toàn diện các tố chất thể lực và khả năng phối hợp, thể hiện sự tiến bộ.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra chương 1	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Đánh giá chuyên cần								Điểm
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng						
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém		
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0		
Mức độ tham dự	5%	Tham dự >85%	Tham dự 70-	Tham dự 50-	Tham dự 30-	Tham dự		

theo thời khóa biểu		buổi học	84% buổi học	69% buổi học	49% buổi học	<29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15 % mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang	
CLO2						
CLO 3						
CLO4						

	vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	được mỗi liên hệ giữa chúng	hệ sơ lược giữa chúng	nhận	tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Đại Dương	2017	Điền kinh	Nhà xuất bản TĐTT
2	Liên đoàn điền kinh Việt Nam	2010	Luật Điền kinh	Nhà xuất bản TĐTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Quang Hưng Nguyễn Đại Dương	2002	Chạy cự ly ngắn	Nhà xuất bản TĐTT
4	Nguyễn Văn Phúc	2012	Các bài tập thể lực trong Điền kinh	Nhà xuất bản TĐTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Website của Liên đoàn điền kinh thế giới	http://www.iaaf.org	
2	Website Liên đoàn Điền kinh Việt Nam	https://dienkinh.vn/	
3	Website của Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC)	https://olympics.com	
4	Website của Ủy ban Olympic Việt Nam	http://www.voc.org.vn	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Sân tập thực hành: Kích thước và tiêu chuẩn, bố trí không gian, điều kiện ánh sáng và an toàn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Dụng cụ điền kinh tiêu chuẩn, *phương tiện hỗ trợ kỹ thuật*, tài liệu học tập
- Các phương tiện khác: Phương tiện an toàn, phương tiện hỗ trợ thể lực (thảm mềm để thực hiện các bài khởi động hoặc thả lỏng cơ thể. Dụng cụ hỗ trợ như dây kháng lực, bóng hơi, hoặc các thiết bị tập luyện khác), điều kiện vệ sinh tập luyện.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TD007GYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching gymnastic
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	60
Lý thuyết	-
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	60 tiết
Tự học	00 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Vũ Thị Mai Phương/ MaiPhuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com ThS. Vũ Thị Mai Phương/ MaiPhuong@gmail.com ThS. Đặng Thị Thu Thủy. Dangthuy@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Kim Nga/ Nguyenkimnga@gmail.com ThS. Nguyễn Văn Hiếu/ Nguyenvanhieu@gmail.com
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Thể dục phát triển chung và Vũ đạo thể dục là một trong hai loại hình chủ yếu của được xây dựng từ thể dục, bao gồm các bài tập có tác dụng phát triển cơ thể toàn diện nâng cao sức khỏe cho người tập (hay còn gọi là thể dục nhằm mục đích sức khỏe, văn hoá, xã hội: bao gồm các phương tiện của thể dục thuộc nhóm một, số lượng bài tập rất phong phú, đa dạng được sử dụng rộng rãi cho mọi đối tượng tập luyện), kết hợp thêm các chuyển động có tính liên hoàn và một số động tác múa cơ bản được cộng hưởng gắn

kết với âm nhạc. Bài tập phát triển chung và Vũ đạo thể dục là các động tác thực hiện phối hợp một hoặc nhiều bộ phận cơ thể với các đạo cụ, dụng cụ khác nhau, được lựa chọn, sắp xếp và thực hiện một cách hợp lý theo một qui luật phát triển của cơ thể con người.

Bài thể dục phát triển chung và Vũ đạo thể dục nhằm phát triển thể lực, tạo sự hứng thú cho học sinh tập luyện nhằm hình thành những kỹ năng vận động cơ bản, củng cố và nâng cao, có sự tác động trực tiếp tích cực đến việc rèn luyện sức khỏe và ý chí phẩm chất đạo đức cho người học hết sức to lớn.

Là môn học nền tảng trang bị cho người học kiến thức biên soạn, sáng tác và giảng dạy các bài tập phát triển chung và vũ đạo thể dục biểu diễn từ quy mô nhỏ đến quy mô vừa, tạo tiền đề biên soạn giảng dạy các môn học mang tính tập thể. Thể dục phát triển chung – vũ đạo thể dục là môn học trang bị cho sinh viên kiến thức dạy học vận động đa môn học, cần thiết trong đời sống thực tiễn, góp phần hoàn thiện phẩm chất đạo đức, ý chí, kỹ năng vận động, khả năng sáng tạo cho người tập, đây là môn học quan trọng trong hệ thống các môn kiến thức ngành của kế hoạch đào tạo sinh viên các ngành học, thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành giáo dục thể chất được phân bổ theo chương trình là 01 học phần, 60 tiết thực hành. Qua kiến thức được trang bị từ môn học, sinh viên được trang bị đầy đủ về cơ sở lý luận và thực tiễn, giúp cho sinh viên nắm vững được các nguyên lý kỹ thuật, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức tập luyện cũng như đánh giá môn học.

3. Mục tiêu học phần

- Kiến thức

- Hiểu về nguyên lý cơ bản:
 - Nắm vững nguyên lý, phương pháp tập luyện thể dục phát triển chung (khởi động, bài tập thể lực, hồi phục).
 - Hiểu cơ sở lý thuyết về vũ đạo thể dục: nhịp điệu, kỹ thuật phối hợp động tác, ứng dụng âm nhạc trong tập luyện.
- Kiến thức y học thể thao:
 - Biết cách phòng tránh chấn thương, xử lý tình huống cơ bản trong quá trình tập luyện.
 - Hiểu tác động của thể dục đến hệ cơ, xương, tim mạch, và sức khỏe tinh thần.

- Kỹ năng

- Thực hành thể dục phát triển chung:
 - Thực hiện thành thạo các bài tập thể dục cơ bản (hít đất, gập bụng, squat, bài tập giãn cơ).
 - Phối hợp nhịp nhàng các động tác trong bài tập nhóm (theo nhạc hoặc không nhạc).
- Kỹ năng vũ đạo thể dục:
 - Thực hiện được các chuỗi vũ đạo đơn giản (Zumba, Aerobic, hoặc vũ đạo dân gian) với độ chính xác về nhịp điệu và kỹ thuật.
 - Sáng tạo bài tập vũ đạo ngắn (3-5 phút) dựa trên nền tảng đã học.
- Kỹ năng quản lý:
 - Tự thiết kế chương trình tập luyện cá nhân phù hợp thể trạng.
 - Đánh giá và điều chỉnh cường độ tập luyện để đạt mục tiêu sức khỏe.

- Thái độ

- Tinh thần trách nhiệm:
 - Tuân thủ kỷ luật trong giờ học, tham gia đầy đủ và nghiêm túc các buổi

thực hành.

- Tôn trọng bản thân và tập thể:
 - Hỗ trợ bạn bè trong nhóm, tôn trọng sự đa dạng về thể lực và khả năng của từng cá nhân.
- Thái độ tích cực:
 - Duy trì thói quen tập luyện thể dục sau khóa học, xem đây là phương pháp nâng cao chất lượng sống.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nhận biết được các nguyên tắc cơ bản của thể dục phát triển chung và vũ đạo thể dục.	<i>I</i>
CLO2	Hiểu rõ tác động của thể dục đến hệ cơ, xương, tim mạch và sức khỏe tinh thần.	<i>T</i>
CLO3	Hiểu và mô tả phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện.	<i>T</i>
CLO4	Thực hiện thành thạo các bài tập thể dục phát triển chung (hít đất, gập bụng, squat).	<i>U</i>
CLO5	Thực hiện được các chuỗi vũ đạo thể dục đơn giản (với âm nhạc) với độ chính xác.	<i>U</i>
CLO6	Sáng tạo bài tập vũ đạo ngắn (2.30-4.30 phút) dựa trên nền tảng kỹ thuật đã học.	<i>U</i>
CLO7	Thiết kế chương trình tập luyện cá nhân phù hợp với thể trạng và mục tiêu sức khỏe.	<i>U</i>
CLO8	Thể hiện thái độ tích cực, tôn trọng tập thể và duy trì thói quen tập luyện sau khóa học.	<i>T</i>

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	0	0	0	2	3	3	2	2	1
CLO 2	1	1	0	0	2	3	3	2	2	1
CLO 3	1	2	0	0	2	3	3	2	2	1
CLO4	1	2	1	1	2	3	3	2	2	2
CLO5	2	2	1	1	2	3	3	2	2	2
CLO6	2	2	1	1	3	3	3	2	3	3
CLO7	2	3	2	2	3	3	3	2	3	3
CLO8	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3
CLO9	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3
CLO10	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Thực hành 1/30 tiết: 01 tín chỉ	- Bài 1: Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp xây dựng bài Thể dục chung (9 động tác cơ bản thể dục phát triển chung tay không) - Bài 2: Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp tập luyện bài Vũ đạo thể dục bài cơ bản khiêu vũ; Macarena; Bachata. - Bài 3: Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp tập luyện bài Vũ đạo thể dục bài cơ bản múa; - Bài 4: Đánh giá, phương pháp tổ chức trọng tài nội dung Thể dục chung và Vũ đạo thể dục	CLO1, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Nhà tập thể dục	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng kỹ thuật động tác: + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)
Thực hành 2/30 tiết: 01 tín chỉ	Bài 1: Kỹ thuật phát triển động tác Thể dục chung và Vũ đạo thể dục bài tập tay không. - Kỹ thuật và động tác Thể dục chung cơ bản phát triển. - Kỹ thuật và động tác Vũ đạo phát triển. Bài 2: Kỹ thuật động tác Thể dục chung và Vũ đạo thể dục bài tập với	CLO1, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng kỹ thuật động tác: + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	dụng cụ. - Kỹ thuật bài Thể dục chung với các phương tiện, đạo cụ tập luyện và biểu diễn. - Kỹ thuật xây dựng động tác gắn với dụng cụ Vũ đạo thể dục phát triển gắn với hoạt động thi đấu biểu diễn đảm bảo tính hợp lý Bài 3: Xây dựng động tác Thể dục chung và Vũ đạo thể dục trên các phương tiện tập luyện hiện đại. - Kỹ thuật xây dựng bài tập Thể dục chung gắn với chủ đề kết nối âm nhạc và động tác. - Kỹ thuật xây dựng bài tập lựa chọn động tác tác động tổng thể các bài tập biên đạo theo độ khó động tác. Bài 4: Kỹ thuật biên soạn bài thi đấu và biểu diễn. - Kỹ thuật xây dựng bài tập thi đấu đơn giản. - Kỹ thuật xây dựng thi đấu biểu diễn phức tạp.		- Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Nhà tập thể dục	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

7.1. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm 10

TT	Đánh giá Kỹ thuật	Điểm	Xếp loại
1	Xuất sắc trong thực hành, có khả năng sáng tạo biên soạn bài Thẻ đục chung và Vũ đạo thẻ đục gắn với phương tiện tập luyện, dụng cụ và trang thiết bị đa dạng	9-10	Xuất sắc
2	Thể hiện năng lực tốt, có khả năng phân tích và đánh giá chất lượng bài Thẻ đục chung và Vũ đạo thẻ đục.	8-8,9	Giỏi
3	Đáp ứng yêu cầu, có khả năng thực hành và áp dụng kiến thức cơ bản sang biên đạo bài ở mức độ vỡ kiến thức.	7-7,9	Khá
4	Có kiến thức và kỹ năng phát triển, nhưng chưa vững về xây dựng nội dung bài Thẻ đục thâm mỹ phù hợp đối tượng tham gia tập luyện.	6-6,9	TB
5	Có kiến thức và kỹ năng cơ bản, nhưng chưa vững về xây dựng nội dung bài Thẻ đục thâm mỹ phù hợp đối tượng	5-5,9	
6	Đáp ứng được 1 phần yêu cầu, thiếu kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực hành môn Thẻ đục chung và Vũ đạo thẻ đục.	4,5- 5	Yếu, kém
7	Chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực hành môn Thẻ đục chung và Vũ đạo thẻ đục.	0-4	

- Thang điểm 4: Theo quy đổi từ thang điểm 10

- Thang điểm chữ: Theo quy đổi từ thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên, Đánh giá thái độ, tinh thần hợp tác. Hình thức: Quan sát nhóm, nhật ký học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9,	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Thực hành kỹ thuật)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn, Đánh giá kiến thức lý thuyết và phân tích Thẻ đục chung và Vũ đạo thẻ đục	Kiểm tra kỹ thuật thực hành kỹ năng cơ bản có biên đạo với nhóm Thẻ đục chung và Vũ đạo thẻ đục.	CLO1, CLO2, CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (Thực hành kỹ thuật Thẻ đục chung và Vũ đạo thẻ đục)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành và tổ chức biên soạn bài tập Thẻ đục chung và Vũ đạo thẻ đục theo nhóm tập thể theo yêu cầu đảm bảo về mức độ tần số âm nhạc theo từng đối tượng Hình thức: thực hành	CLO4, CLO5, CLO8, CLO9,	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- *Lý thuyết*: Nắm vững kiến thức cơ bản về lứa tuổi, giới tính, dinh dưỡng và sức khỏe. Có thể bao gồm các bài giảng về sinh lý học thể thao, các nguyên tắc tập luyện, và chế độ ăn uống hợp lý.

- *Thực hành*: Tham gia các buổi tập thể hình, làm quen với các thiết bị tập luyện, kỹ thuật thực hiện bài tập đúng cách và an toàn.

- *Lập kế hoạch tập luyện*: Thực hiện việc xây dựng kế hoạch tập luyện cá nhân hoặc nhóm, phù hợp với mục tiêu sức khỏe và thể lực.

- *Đánh giá và theo dõi tiến bộ*: Theo dõi sự phát triển cá nhân qua việc ghi chép kết quả tập luyện, cân nặng, sức mạnh và sức bền.

- *Thảo luận nhóm*: Tham gia vào các buổi thảo luận nhóm để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và tìm hiểu các xu hướng mới trong lĩnh vực Thể dục chung và Võ đạo thể dục.

- *Dự án cuối khóa*: Có thể thực hiện một dự án nghiên cứu hoặc thực hành liên quan đến một khía cạnh nào đó của Thể dục chung và Võ đạo thể dục, như thiết kế một chương trình tập luyện cho một nhóm đối tượng cụ thể.

- *Tham gia hoạt động ngoại khóa*: Khuyến khích tham gia các hoạt động thể thao, hội thảo hoặc các sự kiện liên quan đến sức khỏe môn Thể dục chung và Võ đạo thể dục.

Việc hoàn thành các nhiệm vụ này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng mà còn tạo cơ hội để áp dụng vào thực tế trong lĩnh vực Thể dục chung và Võ đạo thể dục.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9- 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật thực hành biên soạn bài Thể dục chung và Võ đạo thể dục theo nhóm nhỏ	15%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

Nội dung 2: Kiểm tra kỹ năng xây dựng, biên soạn và biến đổi đội hình theo nhạc.	15%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1: Kiểm tra báo cáo bài biên soạn và cấu trúc đội hình	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: - Kiểm Tra mức độ đáp ứng bài biên soạn môn Thể dục chung và Vũ đạo thể dục với sự phát triển phong trào tại Việt Nam hiện nay.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Thể hiện thành thạo kỹ năng, sáng tạo trong biên soạn bài Thể dục chung và Vũ đạo thể dục và biên đạo động tác biểu diễn.	Thực hiện đúng kỹ năng, có sự phối hợp tốt.	Thực hiện được kỹ năng cơ bản, đôi lúc còn lúng túng.	Thực hiện kỹ năng chưa chính xác, thiếu phối hợp.	Không nắm vững kỹ năng cơ bản.	

CLO2	Hiểu rõ lý thuyết, ứng dụng linh hoạt vào thực hành.	Nắm vững lý thuyết, thực hành đúng hướng.	Hiểu lý thuyết cơ bản, thực hành đơn giản.	Hiểu lý thuyết chưa đầy đủ, thực hành sai sót.	Không hiểu lý thuyết cơ bản.	
CLO3	Phân tích sâu sắc, đưa ra nhận xét chính xác.	Phân tích rõ ràng, nhận xét hợp lý.	Phân tích cơ bản, nhận xét đơn giản.	Phân tích còn sơ sài, nhận xét chưa chính xác.	Không phân tích được.	
CLO4	Sáng tạo trong việc xây dựng bài tập thực hành.	Xây dựng bài tập đúng yêu cầu.	Xây dựng bài tập đơn giản, đúng cơ bản.	Bài tập chưa đúng yêu cầu.	Không xây dựng được bài tập.	
CLO5	Tổ chức được buổi biểu diễn hoàn chỉnh, hấp dẫn.	Tổ chức buổi biểu diễn đúng quy trình.	Tổ chức buổi biểu diễn đơn giản, cơ bản.	Tổ chức buổi biểu diễn thiếu sót.	Không tổ chức được buổi biểu diễn.	
CLO6	Sử dụng thành thạo công cụ hỗ trợ, sáng tạo.	Sử dụng công cụ hỗ trợ đúng cách.	Sử dụng công cụ hỗ trợ cơ bản.	Sử dụng công cụ hỗ trợ chưa đúng cách.	Không sử dụng được công cụ hỗ trợ.	
CLO7	Thực hiện đánh giá, phản hồi chính xác, xây dựng.	Đánh giá, phản hồi đúng trọng tâm.	Đánh giá, phản hồi cơ bản.	Đánh giá, phản hồi chưa chính xác.	Không thực hiện được đánh giá.	
CLO8	Giao tiếp hiệu quả, thuyết phục trong thảo luận nhóm.	Giao tiếp rõ ràng, hợp tác tốt.	Giao tiếp cơ bản, hợp tác đơn giản.	Giao tiếp không rõ ràng, hợp tác kém.	Không tham gia thảo luận	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

T T	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1.	Trần Đức Dũng (Chủ biên)	2020	Giáo trình Thể dục cơ bản (dành cho sinh viên không chuyên)	Nhà xuất bản Thể dục Thể thao
2.	Phạm Văn Tài	2022	Giáo trình Thể dục nhịp điệu và ứng dụng	Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh
Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo trong nước				
1.	Nguyễn Thị Hồng, Lê Minh Hà	2018	Kỹ thuật và phương pháp tập luyện Vũ đạo thể dục	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội

2.	Đề tài nghiên cứu cấp Bộ	2019	Ứng dụng Vũ đạo thể dục trong nâng cao sức khỏe cộng đồng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3.	Tạp chí Khoa học Thể dục	2021	Xu hướng phát triển Thể dục không chuyên tại Việt Nam	Tạp chí Thể thao Việt Nam
4.	Nguyễn Thị Lan Anh	2021	Luận văn: "Hiệu quả của Vũ đạo thể dục trong giảm căng thẳng cho sinh viên"	Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao TP.HCM
5.	Đỗ Hồng Quang, Trần Thị Mai	2020	Tổng hợp bài tập Thể dục buổi sáng dành cho cộng đồng	Tạp chí Y học Thể thao Việt Nam
Tài liệu quốc tế				
1.	Anderson, D. & Raine, S.	2021	The Science of Dance and Exercise	Springer Nature
2.	García, M. et al.	2022	"The Role of Aerobic Dance in Cardiovascular Health"	International Journal of Sports Science
3.	European Fitness Association	2021	Best Practices in Non-Professional Fitness Programs	EFA Publications
4.	Johnson, L.	2020	"Dance as a Tool for Social Integration: A Case Study"	Proceedings of the International Conference on Physical Education
5.	University of California (Thesis)	2022	"Effects of Group Dance on Physical and Mental Well-being"	UC Berkeley Digital Repository
6.	American College of Sports Medicine (ACSM)	2022	ACSM's Guidelines for Exercise Testing and Prescription	Lippincott Williams & Wilkins
7.	Julia Ritter	2021	Dance Fitness: A Guide to Movement and Health	Human Kinetics
8.	Smith, J., Brown, K., & Lee, M.	2020	The Impact of Aerobic Dance on Mental Health	Journal of Physical Education and Sport
9.	World Health Organization (WHO)	2023	Global Recommendations on Physical Activity for Health	WHO Publications
Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần				
10.	Kênh YouTube "Thể dục Online"	2023	Video hướng dẫn: "Chuỗi bài tập Vũ đạo thể dục cơ bản tại nhà"	https://youtube.com/the-duonline
11.	CDC (USA)	2022	Physical Activity Basics	https://www.cdc.gov/physicalactivity
12.	Khan Academy (Health & Medicine)	2023	Online course: "Introduction to Fitness and Dance"	https://www.khanacademy.org

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Có máy chiếu
- Thực hành: Sân tập, sàn tập, thực hành đảm bảo diện tích
- Phương tiện phục vụ giảng dạy và huấn luyện: Trang phục, âm thanh loa đài đảm bảo yêu cầu chuyên môn.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BL007GYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy bơi
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Swimming theory and teaching methods
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	60
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	45 tiết
Tự học	00 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Lê Đức Long Email: leduclongttdn@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đào Trọng Kiên Email: daotrongkienupes1@gmail.com TS. Nguyễn Quốc Việt Email: matden@gmail.com TS. Đậu Thị Lợi Email: loitdttbn83@gmail.com ThS. Phạm Văn Tuấn Email: phamtuanttdn83@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Thể thao dưới nước
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Đã hoàn thành học phần Phương pháp giảng dạy thể dục, điền kinh
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Các học phần các môn thể thao tự chọn

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Bơi là một môn thể thao gắn liền với lịch sử phát triển của xã hội loài người, được ưa chuộng và phổ cập rộng rãi trên thế giới, với rất nhiều bộ huy chương ở các nội dung khác nhau. Tập luyện bơi giúp con người nâng cao sức khỏe một cách toàn diện, là kỹ năng quan trọng và phương tiện hữu hiệu giúp con người trong lao động sản xuất, chiến đấu bảo vệ tổ quốc, phòng chống thiên tai bão lũ, chống đuối nước, chữa một số bệnh và hồi phục sức khỏe. Học phần lý luận và phương pháp giảng dạy bơi là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Được phân bổ theo chương trình là 60 tiết (15 tiết lý thuyết, 45 tiết thực hành).

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng bơi và an toàn trong môi trường nước, giúp sinh viên có thể tự tin tham gia các hoạt động dưới nước, nâng cao sức khỏe và phát triển thể chất. Đồng thời học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp giảng dạy bơi, giúp sinh viên có thể tổ chức, hướng dẫn và giảng dạy bơi một cách khoa học và hiệu quả cho người học ở các trình độ khác nhau.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Kiến thức

- Cung cấp kiến thức cơ bản về bơi, bao gồm lịch sử, lợi ích và nguyên tắc an toàn trong môi trường nước.
- Hiểu được các kỹ thuật bơi cơ bản như bơi ếch, nổi người trong nước
- Nhận thức về các kỹ thuật cứu hộ, sơ cứu và phòng tránh tai nạn đuối nước.
- Nắm được phương pháp giảng dạy bơi
- Hiểu về luật nội dung thi đấu bơi ếch, bơi tự do.

3.2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo kỹ thuật kiểu bơi ếch và xuất phát trên bục, quay vòng vùng tay.
- Phát triển kỹ năng phân tích kỹ thuật bơi và hướng dẫn động tác cho người học.
- Rèn luyện kỹ năng giảng dạy và tổ chức các buổi tập bơi hiệu quả.

3.3. Thái độ

- Xây dựng tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong học tập và giảng dạy bơi.
- Khuyến khích tinh thần học tập, sáng tạo trong học tập và giảng dạy.
- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của bơi trong phát triển thể chất và phòng chống đuối nước.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về bơi, phương pháp giảng dạy bơi và nguyên tắc an toàn trong dạy bơi.	T
CLO2	Phân tích và áp dụng được kỹ thuật bơi ếch trong học tập và giảng dạy.	T
CLO3	Thiết kế được giáo án và sử dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả cho đối tượng học bơi ban đầu.	I
CLO4	Thực hành thành thạo kỹ thuật bơi ếch và kỹ năng nổi người trong nước.	U
CLO5	Thực hiện được các biện pháp đảm bảo an toàn nước	U
CLO6	Thể hiện thái độ trách nhiệm, kiên nhẫn và tận tâm trong quá trình giảng dạy bơi.	T

CLO7	Chủ động nghiên cứu, học hỏi phương pháp giảng dạy bơi.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2
CLO 2	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2
CLO 3	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2
CLO4	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2
CLO5	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2
CLO6	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2
CLO7	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Lý thuyết/15 tiết: 01 tín chỉ	Bài 1: Bài mở đầu Bài 2: Kỹ thuật bơi ếch Bài 3: Phương pháp dạy bơi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết)	+ Phân tích kỹ thuật bơi ếch + Các phương pháp dạy bơi. -Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp bản cứng, file, ...)
Thực hành/45 tiết: 01 tín chỉ	Bài 1: Làm quen nước Bài 2: Kỹ thuật động tác chân kiểu bơi ếch Bài 3: Kỹ thuật	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,	Phương pháp dạy học: PP trực quan, PP phân tích tổng hợp, PP lặp lại động tác, PP ôn tập, ...	- Kiểm tra kỹ thuật động tác chân kiểu bơi ếch (cụ ly: 50m đối với nam; 35m đối với nữ)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	động tác tay kiểu bơi ếch Bài 4: Kỹ thuật tay phối hợp kết hợp thở kiểu bơi ếch. Bài 5: Kỹ thuật phối hợp toàn bộ kiểu bơi ếch. Bài 6: Hoàn thiện kỹ thuật kiểu bơi ếch Bài 7: Kỹ thuật xuất phát trên bục Bài 8: Kỹ thuật quay vòng vùng tay	CLO7.	Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu – trò chơi, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)... Yêu cầu sinh viên: - Đảm bảo an toàn nước - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện và cải thiện kỹ thuật. Địa điểm học: Bể bơi	- Kiểm tra kỹ thuật kiểu bơi ếch (cự ly: 100m đối với cả nam và nữ; Bao gồm cả xuất phát và quay vòng) - Kiểm tra kỹ năng nổi người trong nước 2 phút (Với cả nam và nữ) - Hình thức đánh giá của từng bài: Thực hành kỹ thuật bơi

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

- Thang điểm 10

TT	Đánh giá Kỹ thuật	Điểm	Xếp loại
1	Bơi hết cự ly; động tác phối hợp (chân – tay – thở) nhịp nhàng, hiệu lực động tác tốt, tư thế thân người ổn định.	9-10	Xuất sắc
2	Bơi hết cự ly; mắc 1 trong 3 lỗi với mức độ thấp- vừa phải (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	8-8,9	Giỏi
3	Bơi hết cự ly; mắc 2 trong 3 lỗi với mức độ vừa phải (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay) hay mắc 1 trong 3 lỗi với mức độ cao.	7-7,9	Khá
4	Bơi hết cự ly; mắc cả 3 lỗi với mức độ vừa phải (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	6-6,9	TB
5	Bơi hết cự ly; mắc 2 trong 3 lỗi với mức độ cao (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	5-5,9	
6	Bơi hết cự ly; mắc cả 3 lỗi với mức độ cao (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	4.5- 5	Yếu, kém
7	Bơi mắc các lỗi và không hết cự ly (từ 40m- <50m)	3.5- 4	
8	Bơi mắc các lỗi và không hết cự ly (từ 30m <40m)	2.5-3	

9	Bơi mắc các lỗi và không hết cự ly (từ 20m <30m)	1,5-2	
10	Bơi từ 10m - < 20m	1	
11	Bơi từ 5m- <10m	0,5	
12	Không biết bơi	0	

- Thang điểm 4: Theo quy đổi từ thang điểm 10

- Thang điểm chữ: Theo quy đổi từ thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài và tác phong khi lên lớp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Thực hành kỹ thuật bơi)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	- Kiểm tra kỹ thuật kiểu động tác chân kiểu bơi ếch (cự ly: 50m đối với nam; 35m đối với nữ)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (Thực hành kỹ thuật bơi)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	- Kiểm tra kỹ thuật kiểu bơi ếch (cự ly: 100m đối với nam và nữ; Bao gồm cả xuất phát và quay vòng) - Nổi người trong nước 2 phút (Đối với nam và nữ)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết,

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thực hành

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.
- Ứng dụng các bài tập để phát triển các kỹ thuật và tổ chức thể lực chuyên môn;
- Yêu cầu: Đảm bảo kỹ thuật và lượng vận động yêu cầu

8.3. Phần khác: Tham gia thi đấu và quan sát thi đấu bơi

8.4. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật kiểu động tác chân kiểu bơi ếch (cự ly: 50m đối với nam; 35m đối với nữ)	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật kiểu bơi ếch (cự ly: 100m đối với nam và nữ; Bao gồm cả xuất phát và quay vòng)	50%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Nổi người trong nước 2 phút (Đối với nam và nữ)	10%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu 10 - 8	Hiểu cận kề 7.9 – 6	Hiểu sơ bộ 5.9 – 5	Biết sơ sai 4.9 – 3.0	Mới bắt đầu <3.0	Điểm
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO4						
CLO5						
CLO6						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Giáo trình bơi thể thao	2015	Ngô Xuân Viện, Lê Đức Long	NXB TDTT
2	Sách giáo khoa Bơi lội	1999	Bộ môn Bơi lội	NXB TDTT.
Sách, giáo trình tham khảo				
3	100 bài tập nâng cao và hoàn thiện kỹ thuật bơi,	2004	Nguyễn Đức Thuận	NXB TDTT.
4	Luật bơi	2015	Hiệp hội TTDN Việt Nam	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Website của Liên đoàn bơi thể giới	http://www.worldaquatic.com	
2	Website của Ủy ban Olympic Việt Nam:	http://www.voc.org.vn	
3	Hiệp hội TTDN Việt Nam	http://www.vasa.com.vn	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Có máy chiếu
- Thực hành: Bể bơi đảm bảo chất lượng nước
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Trang phục đảm bảo yêu cầu, phao bơi,

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL001 GYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp GDTC 1
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of physysical education
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	28 tiết
Bài tập	
Thảo luận	02 tiết
Thực hành	
Tự học	
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Phương Oanh Email:
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email: bichhong2408@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Sinh lý học TDDT
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GDTC 2

2. Mô tả tóm tắt học phần: Lý luận và phương pháp GDTC là môn khoa học về các quy luật và cơ sở phương pháp chung nhất trong lĩnh vực TDDT. Nó chiếm vị trí ưu thế trong hệ thống kiến thức chuyên ngành TDDT, có vai trò quan trọng trong đào tạo giáo viên GDTC các cấp. Lý luận và phương pháp GDTC có vai trò quan trọng, trang bị những tri thức cơ bản giúp cho sinh viên có những hiểu biết về bản chất các khái niệm, phương tiện, phương pháp và những nguyên tắc trong lĩnh vực TDDT nói chung và giáo dục thể chất nói riêng. Đó cũng là những tri thức nền tảng để họ tiếp thu tốt nội dung tri thức trong nhà trường.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

- Đào tạo sinh viên trình độ Đại học ngành QLTDĐT có kiến thức cơ bản toàn diện liên quan đến ngành TDDT đáp ứng các hoạt động chuyên môn quản lý TDDT
- SV bước đầu hiểu tương đối có hệ thống những kiến thức mở đầu về TDDT, nắm được những cơ sở chung nhất về lý luận và phương pháp GDTC, chủ yếu các khái niệm cơ bản liên quan đến TDDT và GDTC
- Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể có liên quan trong thực tiễn TDDT..Những chức năng và hình thức của TDDT. Mối quan hệ giữa TDDT với KHCN

- Nắm được các phương tiện GDTC, Hiểu được các phương pháp GDTC, làm cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu và vận dụng trong các phân chuyên ngành hẹp, cụ thể hơn.

- Hiểu được các nguyên tắc về phương pháp GDTC, áp dụng nó trong hoạt động GDTC và TDDT. Bồi dưỡng tình cảm và tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu các khái niệm cơ bản liên quan đến TDDT và GDTC	I
CLO2	Nắm được chức năng và hình thức của TDDT	U
CLO3	Hiểu về mối quan hệ giữa TDDT và KHCN	U
CLO4	Nắm được, biết các sử dụng hợp lý các phương tiện gdtc	T, U
CLO5	Hiểu được các phương pháp GDTC, áp dụng hiệu quả các phương pháp trong thực tiễn GDTC	T,U
CLO6	Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập	T,U
CLO7	Hiểu được các nguyên tắc về phương pháp GDTC, Thấy rõ tầm quan trọng của việc vận dụng các nguyên tắc về phương pháp trong GDTC	T,U
CLO8	Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn LL&PPGDTC1	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	2	1	0	0	1	0	0	0	0
CLO5	0	2	1	0	0	1	0	0	0	0
CLO6	0	2	1	0	0	1	0	0	0	0
CLO7	0	2	1	0	0	1	0	0	0	0
CLO8	0	2	1	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Chương 1. Các khái niệm cơ bản của TDDT - Khái niệm TDDT - Khái niệm Giáo dục thể chất - Khái niệm phát triển thể chất - Khái niệm thể thao	CLO1 CLO3 CLO1	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên
	Chương 2. Hình thức và chức năng của TDDT - Chức năng và hình thức của TDDT Hình thức của TDDT	CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên:	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV (nộp bài trên lớp)
	Chương 3. Các phương tiện giáo dục thể chất - Bài tập thể chất - Các yếu tố tự nhiên Các yếu tố vệ sinh			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Đánh giá chuyên cần								Điểm
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng						
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém		
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0		
Đánh giá chuyên cần								
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học		

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	2000	LÝ LUẬN & PPTDTT	NXB TDTT
2	Đồng Văn Triệu	2008	PP giảng dạy & hướng dẫn học tập môn LL&PPTDTT	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	A.D. Noovicôp và Matvêep (1979), do Nguyễn Văn Hiếu và Đoàn Thao dịch,	1979	<i>Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất tập 1, 2</i>	NXB TDTT HÀ NỘI
4	L.P. Matvêep	1991	<i>Lý luận và phương pháp TDTT</i>	NXB TDTT HN
5	Phi Lin	2001	<i>Lý luận và phương pháp TDTT,</i>	NXB TDTT HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kiến thức cơ bản về PP giảng dạy học tập LLTDTT	https://tailieuhust.com/ly-luan-the-duc-the-thao-tdtt-hust/	
2	Các bài viết, nghiên cứu và tài liệu liên quan đến khoa học TDTT	https://vietsportscience.com	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

7. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL002 GYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất 2
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of physysical education 2
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	26 tiết
Bài tập	02
Thảo luận	02 tiết
Thực hành	
Tự học	
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Lộc Đình Cường Email: locdinhuong@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Phương Oanh Email: oanhlyluan@gmail.com Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email: bichhong2408@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất 1 Sinh lý học TDTT
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất 2 là môn khoa học về các quy luật và cơ sở phương pháp chung nhất trong lĩnh vực giáo dục thể chất. Nó chiếm vị trí ưu thế trong hệ thống kiến thức chuyên ngành TDTT. Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất có vai trò quan trọng, trang bị những tri thức chuyên ngành giúp sinh viên biết vận dụng các phương tiện, phương pháp, nguyên tắc... vào thực tiễn công tác giáo dục thể chất một cách khoa học. Đó cũng là những tri thức không thể thiếu trong đào tạo cán bộ giáo viên trình độ đại học thuộc ngành giáo dục thể chất

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Nắm được sơ sở phân chia các giai đoạn dạy học động tác và đặc điểm 3 giai đoạn dạy học động tác

Nắm được cơ sở cấu trúc buổi tập và đặc điểm cấu trúc buổi tập TDTT chính khóa

Nắm được đặc điểm và phương pháp giáo dục các tổ chất thể lực (sức nhanh, sức mạnh, sức bền)

Phân biệt được các giai đoạn dạy học động tác, vận dụng vào trong thực tiễn dạy học
 Từ hiểu biết về cấu trúc buổi tập, vận dụng xây dựng giáo án, thực hiện các công việc chuẩn bị cho một buổi lên lớp thực hành

Ứng dụng các phương pháp giáo dục tổ chức thể lực trong tập luyện và hướng dẫn tập luyện phát triển tổ chức thể lực người tập

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm được cơ sở phân chia các giai đoạn dạy học động tác	I,T
CLO2	Nắm được đặc điểm các giai đoạn dạy học động tác, phương pháp dạy học cơ bản, những sai lầm thường mắc, cách khắc phục sửa chữa sai lầm	I,T
CLO3	Nắm được cơ sở cấu trúc buổi tập	I,T
CLO4	Nắm được đặc điểm giờ học TDDT chính khóa, trình tự cấu trúc buổi tập và tỉ lệ phân bổ thời gian buổi tập	I,T
CLO5	Nắm được các công việc chuẩn bị của giáo viên cho buổi lên lớp thực hành	I,T
CLO6	Nắm được khái niệm, đặc điểm và phương pháp giáo dục các tổ chức thể lực (sức nhanh, sức mạnh, sức bền)	T,U
CLO7	Phân biệt được các giai đoạn dạy học khác nhau	T,U
CLO8	Hiểu được diễn biến hoạt động thể lực của người tập trong buổi tập	T,U
CLO9	Xây dựng được giáo án lên lớp cho một giờ học thực hành	

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0
CLO 2	0	0	0	2	3	0	2	2	0	0
CLO 3	0	0	0	2	3	0	2	2	0	0
CLO4	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0
CLO5	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0
CLO6	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0
CLO7	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0
CLO8	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
16	Học trình 1: Chương 1. Dạy học động tác Bài 1. Cơ sở phân chia các giai đoạn trong giảng dạy động tác 1. Khái niệm về kỹ năng, kỹ xảo 2. Cơ chế hình thành KN, KX vận động 3. Sự chuyển kỹ xảo vận động Bài 2. Đặc điểm giai đoạn dạy học ban đầu 1. Mục đích 2. Nhiệm vụ 3. Đặc điểm các phương pháp giảng dạy 4. Một số điểm cần chú ý Bài 3. Đặc điểm giai đoạn dạy học đi sâu và giai đoạn củng cố tiếp tục hoàn thiện 1. Mục đích 2. Nhiệm vụ 3. Đặc điểm các phương pháp giảng dạy 4. Một số điểm cần chú ý Chương 2. Hình thức buổi tập trong giáo dục thể chất Bài 4. Cơ sở cấu trúc buổi tập TDTT 1. Mối quan hệ giữa hình thức và nội dung buổi tập 2. Cơ sở khoa học tự nhiên của cấu trúc buổi tập	CLO1 CLO2 CLO2 CLO7 CLO3 CLO4 CLO8 CLO9 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Quan điểm sư phạm của cấu trúc buổi tập Bài 5. Hình thức buổi tập thể dục thể thao chính khóa 1. Đặc điểm của buổi tập chính khóa 2. Cấu trúc buổi tập 3. Phương pháp điều chỉnh LVĐ 4. Phương pháp tổ chức người tập trong buổi tập 5. Công việc chuẩn bị của giáo viên cho giờ học Bài 6. Thảo luận, kiểm tra học trình Chương 2. Giáo dục các tố chất thể lực Bài 7. Khái niệm, Điều kiện biểu hiện sức mạnh, Phân loại sức mạnh 1. Khái niệm 2. Điều kiện biểu hiện sức mạnh 3. Phân loại sức mạnh Bài 8. Nhiệm vụ, phương tiện và phương pháp giáo dục sức mạnh 1. Nhiệm vụ 2. Phương tiện 3. Phương pháp giáo dục sức mạnh Học trình 2. Bài 9 Khái niệm, phương pháp giáo dục sức nhanh phản ứng vận động 1. Khái niệm sức nhanh 2. Phương pháp giáo dục sức nhanh phản ứng vận động Bài 10 Phương pháp giáo	CLO6 CLO6 CLO6 CLO6 CLO6 CLO6	học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	dục năng lực tốc độ 1. Nguyên tắc và yêu cầu của bài tập tốc độ 2. Phương pháp chủ yếu để phát triển tốc độ 3. Hiện tượng hàng rào tốc độ Bài 11. Các vấn đề cơ bản trong giáo dục sức mạnh tốc độ và vấn đề ứng dụng nó trong thực tiễn Bài 12. Khái niệm, phân loại, phương pháp đánh giá sức bền 1. Khái niệm 2. Phân loại 3. Phương pháp đánh giá sức bền Bài 13. Nhiệm vụ, Các yếu tố lượng vận động và quãng nghỉ trong giáo dục sức bền 1. Nhiệm vụ 2. Các yếu tố lượng vận động và quãng nghỉ trong giáo dục sức bền Bài 14 Phương pháp giáo dục sức bền ưa khí và yếm khí 1. Phương pháp giáo dục sức bền ưa khí 2. Phương pháp giáo dục sức bền yếm khí Bài 15. Ôn tập, kiểm tra học trình			

7.Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	2000	LÝ LUẬN &PPTDĐT	NXB TDDT
2	Đồng Văn Triệu	2008	PP giảng dạy& hướng dẫn học tập môn LL&PPTDĐT	NXB TDDT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	L.P. Matvêep	1991	<i>Lý luận và phương pháp TDDT</i>	NXB TDDT HN
4	Phi Lin	2001	<i>Lý luận và phương pháp TDDT,</i>	NXB TDDT HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kiến thức cơ bản về PP giảng dạy học tập LLTDDT	https://tailieuhust.com/ly-luan-the-duc-the-thao-tdtt-hust/	
2	Các bài viết, nghiên cứu và tài liệu liên quan đến khoa học TDDT	https://vietsportscience.com	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC102	1.2 Tên học phần: Đo lường thể thao
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Measurement
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Văn Tinh; Email: tinhdhtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Tạ Hữu Hiếu Email: hieulldc@gmail.com ThS.Hoàng Thị Tuyết;Email: tuyeth.tdtt@gmail.com
	ThS. Đồng Thị Minh Tâm; Email: tam@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Thống kê toán học
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Phương pháp nghiên cứu khoa học

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần "Đo lường Thể thao" cung cấp kiến thức cơ bản về các phương pháp đo lường, đánh giá thành tích và hiệu quả trong hoạt động thể dục thể thao. Sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng thực hành các công cụ đo lường, phân tích dữ liệu và áp dụng vào quá trình tập luyện, huấn luyện, giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT.

3. Mục tiêu học phần

CO1. Kiến thức Hiểu được các khái niệm về đo lường thể thao và áp dụng được các phương pháp đo lường trong thể thao.

CO2 kỹ năng Phát triển kỹ năng thực hành đo lường, phân tích kết quả đồng thời có khả năng ứng dụng đo lường vào huấn luyện và giảng dạy thể dục thể thao.

CO3 Thái độ: Có phẩm chất trính trị, tư cách đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp; Có tinh thần tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và cải tiến hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu các khái niệm cơ bản và nguyên tắc của đo lường thể thao	I,T
CLO2	Áp dụng các phương pháp đo lường để đánh giá độ tin cậy của các test, đánh giá được tính thông báo của test.	T,U
CLO3	Áp dụng các phương pháp đo lường để đánh giá và phân loại vận động viên theo thành tích đạt được.	I,T,U
CLO4	Thực hiện đo lường thực tế và phân tích kết quả.	T,U
CLO5	Vận dụng kết quả đo lường vào huấn luyện và giảng dạy.	T,U
CLO6	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập, công việc và đời sống	I,T
CLO7	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, lựa chọn hành vi khẳng định sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	I,T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	-	-	-	-	-	-	2	-	2	-
CLO2	-	-	1	-	-	-	-	-	1	-
CLO3	-	-	2	-	-	-	-	-	2	-
CLO4	-	-	-	-	-	-	2	-	1	-
CLO5	-	-	2	-	-	-	1	-	-	-
CLO6	-	-	1	-	-	-	-	-	1	-
CLO7	-	-	1	-	-	-	1	-	2	-

0: Không đóng góp; 1: Đóng góp ít; 2: Đóng góp trung bình; 3: Đóng góp cao; -: Không xác định mức độ đóng góp cụ thể

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Buổi 1/2 tiết	Chương 1. Phương pháp toán thống kê xử lý các kết quả đo lường 1.1.Các tham số đặc trưng 1.2.Hệ số tương quan và hồi quy	CLO1,CLO2, CLO5,CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	+ Bảng bài viết nộp tại lớp
Buổi 2/2 tiết	Chương 2. Cơ sở lý thuyết của Đo lường thể thao 2.1.Một số khái niệm cơ bản về đo lường thể thao 2.2.Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của Đo lường thể thao	CLO1;CLO2, CLO3;CLO5, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	+ Bảng bài viết nộp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Buổi 3-7 /10 tiết	Chương 3. Cơ sở lý luận của test 1. Cơ sở lý luận của test: Khái niệm và yêu cầu của test, Phân loại test. 2. Độ tin cậy Test: khái niệm, phân loại độ tin cậy, phương pháp đánh giá độ tin cậy, các yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy và biện pháp nâng cao độ tin cậy của test. 3. Tính thông báo của test: Khái niệm, phân loại, phương pháp đánh giá tính thông báo, những yếu tố ảnh hưởng đến tính thông báo và biện pháp nâng cao tính thông báo của test. 4. Giới thiệu kỹ thuật lập test và một số test sự phạm....	CLO1, CLO2,CLO4,CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	+ Bảng bài viết nộp tại lớp
Buổi 8-12 /10 tiết	Chương 4. Lý thuyết đánh giá 1. Khái niệm và các hình thức đánh giá 2. Các tiêu chuẩn đánh giá: Tiêu chuẩn so sánh, Tiêu chuẩn riêng, tiêu chuẩn phân đầu và tiêu chuẩn lứa tuổi. 3. Thang độ đánh giá: Thang chuẩn, thang bán phân, thang hội quy, thang lũy tiến 4. Một số chú ý khi đánh giá.	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5, LO6,CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	+ Bảng bài viết nộp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	
Buổi 13-15 /6 tiết	Chương 5. Đo lường ứng dụng trong tuyển chọn tài năng TT 1. Khái niệm tài năng thể thao và khoa học tuyển chọn tài năng thể thao 2. Một số phương pháp tuyển chọn tài năng thể thao 3. Một số yêu cầu cần chú ý trong tuyển chọn tài năng thể thao	CLO2,CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	+ Bảng bài viết nộp tại lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành.
- Chuẩn bị tài liệu, câu hỏi trước mỗi buổi học.
- Hoàn thành bài tập nhóm và cá nhân đúng hạn.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.							

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15 % mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu 10 - 8	Hiểu căn kế 7.9 – 6	Hiểu sơ bộ 5.9 – 5	Biết sơ sai 4.9 – 3.0	Mới bắt đầu <3.0	Điểm
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO4						
CLO5						
CLO6						
CLO7						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn,	2011	Giáo trình Đo lường thể thao	NXB TDTT, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	PGS.TS Trần Đức Dũng, TS Tạ Hữu Hiếu, CN Nguyễn Đức Văn	2011	Tuyển tập các bài toán thống kê - đo lường	NXB TDTT Hà nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tài liệu đo lường thể thao	http://www.sportsmeasurement.org/	01/03/2025

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Học trên giảng đường có trang bị máy chiếu
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, Máy tính, máy chiếu, dụng cụ đo lường (máy đo tốc độ, lực kế)
- E- learning: Sử dụng hệ thống Moodle của trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học.

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1GO009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Golf
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods in Golf
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Xuân Hương Email: huongnxsport@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Lê Huy Email lehuybongda@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Golf
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không
Học phần song hành:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Golf, là học phần duy nhất dành cho đào tạo sinh viên không chuyên Golf trình độ đại học của ngành Quản lý TDTT. Là loại học phần bắt buộc cho sinh viên không chuyên Golf, là một học phần nguyên vẹn với tổng số thời gian thực hiện học phần là 45 giờ, tương đương 2 tín chỉ. Học phần giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật gây sát và giới thiệu gây gỗ của môn Golf; trang bị những kỹ năng thực hành kỹ thuật động tác đánh Golf trong quá trình học tập; trang bị cho sinh viên sơ bộ về kiến thức chung lịch sử ra đời, đặc điểm của môn Golf, luật chơi cơ bản, các thuật ngữ và phương pháp tính điểm với ghi biên bản đầu Golf; giúp sinh viên có khả năng nắm bắt kỹ thuật cơ bản của Golf. Nhằm cho sinh viên nắm bắt được một cách tổng hợp cơ bản bước đầu tri thức của môn Golf.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Về kiến thức: Vận dụng kiến thức khoa học phân tích, đánh giá và thực hiện các vấn đề của môn học

Về kỹ năng: Thực hành thành thạo các kỹ thuật Golf cơ bản, ứng dụng được kiến thức môn học vào thực tiễn

Về thái độ: Có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, có thái độ chuyên nghiệp và kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức khoa học phân tích, đánh giá và thực hiện các vấn đề của môn học	I
CLO 2	Thực hành thành thạo <i>các kỹ thuật Golf cơ bản, ứng dụng được kiến thức môn học vào thực tiễn</i>	T
CLO 3	Có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, có thái độ chuyên nghiệp và kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO6	PLO7	PLO 8	PLO9	PLO10
CLO1	0	2	0	0	0					
CLO2		2				3	0	0	0	2
CLO3						3			0	2

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6 TH	Chương 1. Phương pháp thực hành kỹ thuật tư thế setup, cách cầm gậy và ngắm bóng: 1.1. Tư thế setup đứng đánh bóng 1.2. Cách cầm gậy 1.3. Phương pháp ngắm bóng 1.4. Các bài tập bổ trợ làm quen bóng	CLO1	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - GV hướng dẫn, làm mẫu khi thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	Kỹ năng thực hành kỹ thuật chuẩn bị đánh bóng
6 TH	Chương 2. Nguyên lý kỹ thuật swing bóng 2.1. thực hành phân chia động tác các giai đoạn vòng swing, 8 giai đoạn riêng lẻ. 2.2. Thực hành phối hợp 4 giai đoạn back swing.	CLO1		Kỹ năng thực hành, ứng dụng đánh bóng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.3. Thực hành phối hợp 4 giai đoạn down swing. 2.4. Phối hợp toàn bộ kỹ thuật swing		Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi - Chuẩn bị trang thiết bị dụng cụ học thực hành	
10 TH	Chương 3: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đánh bóng full swing, Pitching và chipping 3.1. Phương pháp thực hành đánh bóng full swing 3.2. Phương pháp thực hành đánh bóng Pitching 3.3. Phương pháp thực hành đánh bóng Chipping	CLO2	Địa điểm học: Phòng máy chiếu Bộ môn Sân tập thực hành Golf Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Kỹ năng nhận xét đánh giá quá trình thực hiện kỹ thuật đánh bóng
8 TH	Chương 4: Phương pháp thực hành Putting 4.1. Cách cầm gậy Put 4.2. Nguyên lý thực hành vùng gậy đẩy 4.3. Phương pháp đọc Green	CLO2	- Tự tập luyện kỹ đánh bóng Golf với các loại gậy khác nhau.	Kỹ năng thực hành, ứng dụng đánh bóng trên Green
6 LT	Chương 5: Lịch sử phát triển môn Golf và nguyên lý kỹ thuật Golf 5.1. Lịch sử Golf thế giới và Việt Nam 5.2. Nguyên lý kỹ thuật Golf cơ bản	CLO3		Bài thu hoạch nhỏ nội dung về lịch sử Golf và nguyên lý kỹ thuật Golf
9 LT	Chương 6: Một số điều luật cơ bản và phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài môn Golf 6.1. Các luật Golf cơ bản 6.2. Một số tình huống luật thường xảy ra 6.3. Phương pháp tổ chức giải Golf 6.4. Phương pháp làm trọng tài Golf	CLO3		Bài thu hoạch nhỏ nội dung về luật Golf cơ bản

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng thực hành, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra năng lực thực hiện kỹ thuật của sinh viên</i>	CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi trắc nghiệm và thực hành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra, trắc nghiệm và thực hành kỹ thuật</i>	CLO3	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thực hành

- Các bài thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành.

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Nội dung thực hành	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 Trắc nghiệm	20%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2 thực hành 1	20%						
Nội dung 3 thực hành 2	20%						

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Nguyên lý kỹ thuật swing đánh bóng Golf	Các điều luật Golf cơ bản	Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đánh bóng Golf	Lịch sử môn thể thao Golf	Bước đầu tiếp cận làm quen môn Golf	
CLO2	Thực hành nâng cao, thành thạo kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành hoàn thiện kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành củng cố kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành phối hợp kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành khi phân chia kỹ thuật động tác	
CLO 3	Tinh thần trách nhiệm cao, có thái độ chuyên nghiệp	Có tinh thần trách nhiệm, thái độ nghiêm túc	Thái độ vừa phải	Kỷ luật và trách nhiệm thấp	Bắt đầu hình thành ý thức, đạo đức nghề nghiệp	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Lê Huy, Nguyễn Xuân Hường	2016	Giáo trình Golf	Nhà xuất bản TĐTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phan Ngọc Tâm (Dịch)	2023	Luật Golf	Nhà xuất bản Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ thuật Golf cơ bản	https://Golfgroup.com.vn	
2	Kiến thức Golf cơ bản	https://Golfcity.com.vn	
3	Tự học đánh Golf	https://igcGolfcenter.com	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân tập thực hành
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Dụng cụ và các trang thiết bị học thực hành
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL07	1.2 Tên học phần: Lịch sử TDTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: History of sports
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	28 tiết
Bài tập	
Thảo luận	02 tiết
Thực hành	
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email:bichhong2408@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Lộc Đình Cương Email:
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trong chương trình đào tạo trình độ cử nhân của ngành GDTC, học phần Lịch sử TDTT nằm trong nhóm các học phần kiến thức cơ sở ngành. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Lịch sử TDTT, là một trong những môn học thuộc khoa học xã hội. Là một bộ phận của khoa học lịch sử và một phần quan trọng nhằm trang bị những kiến thức khoa học trong lĩnh vực TDTT.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

- Hiểu, nắm được, phân tích, giải thích được những kiến thức về lịch sử TDTT từ thời kỳ tiền cổ đến nay
- Khái quát hóa, hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về Lịch sử TDTT:
 - + Sự hình thành những quan điểm, các trường phái thể dục
 - + Sự nảy sinh và phát triển của phong trào Thể thao hiện đại
 - + Sự hình thành và phát triển TDTT ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.
- Bồi dưỡng tình cảm và tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tìm hiểu TDTT thời kỳ cổ đại, thời kỳ trung cổ	I
CLO2	Nắm được đặc điểm TDTT thời kỳ cận đại	T
CLO3	TDTT thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai.	T
CLO4	Phong trào Olympic hiện đại.	T
CLO5	TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước, thời kỳ Bắc thuộc và thời kỳ phong kiến.	I,T
CLO6	TDTT Việt Nam thời kỳ thực dân Pháp xâm lược đến cách mạng tháng 8 năm 1945	T
CLO7	TDTT Việt Nam từ sau cách mạng Tháng Tám 1945 đến năm 1954.	T
CLO8	TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến 1975	I,T
CLO9	TDTT từ sau khi thống nhất đất nước (1975) đến nay.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	1	0	2	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
CLO9										

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/ số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
16	Học trình 1: Lịch sử TDTT thế giới + Số tiết: 16 + Bài 1: TDTT thời kỳ cổ đại 1. TDTT trong xã hội nguyên thủy 2. TDTT ở các quốc gia chiếm hữu nô lệ trong thế giới cổ đại. + Bài 2: TDTT thời kỳ trung cổ 1. TDTT thời phong kiến sơ kỳ. 2. TDTT thời kỳ chủ nghĩa phong kiến phát triển. 2.1. <i>Huấn luyện Thể lực quân sự của Phong kiến (Hệ thống giáo dục hiệp sĩ)</i> 2.2. <i>TDTT của quần chúng nhân dân</i> 3. TDTT thời kỳ chủ nghĩa tan rã. +Bài 3: TDTT trong thời kỳ đầu của thời kỳ cận đại 1. Những cơ sở tư tưởng lý luận của Giáo dục thể chất. 2. Sự xuất hiện và phát triển của các hệ thống giáo dục thể chất quốc gia ở Châu Âu. 3. Giáo dục thể chất và thể thao ở các nước khác. 4. Các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng bàn về giáo dục thể chất. + Bài 4: TDTT trong thời kỳ thứ hai của thời cận đại. 1. Phong trào Thể thao của công nhân sau công xã Pari 2. Sự phát triển tiếp tục của	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học:	Nội dung đánh giá: + Đặc điểm TDTT trong xã hội nguyên thủy? + Đặc điểm TDTT thời kỳ trung cổ? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: +Đặc điểm TDTT thời kỳ cận đại? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: Đặc điểm TDTT thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và sau chiến tranh thế giới lần

Buổi học/ số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Thể thao và các hệ thống giáo dục thể chất. + Bài 5: TDTT thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. 1. TDTT trong thời kỳ giữa hai cuộc đại chiến thế giới. 2. Sự phát triển TDTT sau đại chiến thế giới lần thứ hai. + Bài 6: Phong trào Olympic hiện đại. 1. Sự phát triển của thể thao và việc thành lập các tổ chức thể thao quốc tế. 2. Sự thành lập Ủy Ban Olympic quốc tế. Các đại hội trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất. + Bài 7: Phong trào Olympic hiện đại (tiếp theo). 1. Sự phát triển của phong trào thể thao quốc tế giữa hai cuộc đại chiến thế giới. Các đại hội Olympic giữa hai cuộc đại chiến. 2. Hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển phong trào thể thao quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. Các đại hội Olympic sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. + Bài 8: Thảo luận 1. TDTT thời kỳ cổ đại. 2. TDTT thời kỳ trung cổ 3. TDTT thời cận đại. 4. TDTT giữa hai cuộc đại chiến và sau chiến tranh thế giới lần 2. 5. Vai trò của nhà sư phạm người Pháp Piêđơ Cubechtanh trong việc thành lập UBOLP quốc tế		- Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, giải quyết tình huống	thứ hai? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: Các vấn đề thảo luận Hình thức đánh giá: Các bài tự luận ngắn tại lớp

Buổi học/ số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	và tổ chức các đại hội Olympic. 6. Những đặc điểm chính của các đại hội Olympic trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữa hai cuộc đại chiến và sau chiến tranh thế giới lần thứ 2.		Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
14	Học trình 2: Lịch sử TDTT ở Việt Nam + Bài 9: TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước, thời kỳ Bắc thuộc và thời kỳ phong kiến. 1. TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước. 2. TDTT dân tộc Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc . 3. TDTT dân tộc Việt Nam trong thời kỳ phong kiến độc lập. + Bài 10: TDTT Việt Nam thời kỳ thực dân Pháp xâm lược đến cách mạng tháng 8 năm 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. TDTT ở các công sở và trường học. 3. Các hoạt động thể thao dân dã. + Bài 11: TDTT Việt Nam từ sau cách mạng Tháng Tám 1945 đến năm 1954. 1. Cách mạng tháng 8 thành công và sự ra đời một nền TDTT của nhân dân lao động. 2. Sự phát triển TDTT ở vùng tự do kháng chiến và TDTT trong vùng địch tạm chiếm. + Bài 12: TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến 1975 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. TDTT ở miền Bắc Xã hội	CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh	Nội dung đánh giá: + TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước? + TDTT dân tộc Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc? + TDTT dân tộc Việt Nam trong thời kỳ phong kiến độc lập.? Hình thức đánh giá: Trả lời trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: + đặc điểm TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến 1975, từ 1975 đến nay? Hình thức đánh giá: Trả lời trực tiếp với GV trên lớp

Buổi học/ số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chủ nghĩa sau hòa bình lập lại (Thời kỳ 1954 – 1975). 3. TDTT trong các vùng giải phóng ở miền Nam Việt Nam. 4. TDTT dưới chế độ nguy quyền Sài gòn ở miền Nam Việt Nam. + Bài 13: TDTT từ sau khi thống nhất đất nước (1975) đến nay. 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. Đường lối chính sách của Đảng và nhà nước về TDTT. 3. Các hoạt động TDTT chủ yếu sau khi thống nhất đất nước. + Bài 14: Sự thành lập và hoạt động của Ủy Ban Olympic Việt Nam 1. Sự thành lập Ủy Ban Olympic Việt Nam. Hoạt động đối nội, đối ngoại, hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ. 2. Sự thành lập các liên đoàn, hiệp hội thể thao Việt Nam. + Bài 15: Thảo luận.		viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: + Hoạt động đối nội, đối ngoại, hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ? + Sự thành lập các liên đoàn, hiệp hội thể thao Việt Nam? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO5						
CLO6						
CLO7						
CLO8						

	vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.					

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Xuân Sinh	2000	Lịch sử TDTT	NXB TDTT
2	Lê Anh Thơ, Nguyễn Thị Xuyền	2009	Lịch sử TDTT	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Văn Hiếu,	2018	Lịch sử TDTT	NXB TDTT HÀ NỘI

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kiến thức tổng quan về sự phát triển TDTT từ thời kỳ tiền sử đến hiện đại	https://vi.wikipedia.org/wiki/Lịch_sử_thể_thao .	
2	Lịch sử và các môn thể thao khác nhau	https://vi.wikipedia.org/wiki/Thể_thao .	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7.81.03.01

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS02GHQY	1.2 Tên học phần: Giải phẫu TDTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Anatomy
1.5 Số tín chỉ	02 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức	Khối kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thúy Sinh; Email: tdttsinh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. ThS. Nguyễn Thu Trang; Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thị Huyền; Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	-
Học phần song hành:	-
Học phần kế tiếp:	Sinh lý TDTT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Giải phẫu TDTT là môn khoa học nghiên cứu ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với đặc điểm hình thái và cấu tạo cũng như quy luật phát triển của con người.

Môn học Giải phẫu TDTT là môn học bắt thuộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, tập trung vào nghiên cứu cấu trúc cơ thể người liên quan đến vận động và hoạt động thể thao. Nội dung chủ yếu tìm hiểu cấu tạo, chức năng của hệ xương, hệ cơ, khớp của cơ thể người và vai trò của các hệ này trong vận động, đây là bộ phận kiến thức cần thiết cho việc phân tích kỹ thuật bài tập thể chất cũng như cho việc tiếp thu các kiến thức các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành. Bên cạnh đó tìm hiểu cấu trúc và hoạt động của tim, phổi và mạch máu trong điều kiện vận động thể thao, cũng như cơ chế điều khiển vận động và phản xạ trong hoạt động thể chất. Trên cơ sở đó phân tích động tác, phòng tránh chấn thương và cải thiện hiệu suất vận động. Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản, cần thiết để sinh viên tiếp thu các kiến thức chuyên môn: Sinh lý TDTT, Sinh hóa TDTT, Y học TDTT, v.v...

3. Mục tiêu học phần:

Sinh viên có kiến thức cơ bản về hình thái, cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể. Tập luyện có hiệu quả, đề phòng các chấn thương. Vận dụng những kiến thức đã học vào việc nhận biết và phân biệt được các thành phần giải phẫu (xương, khớp, cơ, nội tạng), vai trò của các thành phần giải phẫu. Đánh giá hiệu quả các bài tập thể dục thể thao. Có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động và hứng thú trong quá trình học tập. Tự giác, tích cực thể hiện năng lực làm việc chủ động, độc lập và trách nhiệm cao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần:

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Áp dụng các kiến thức cơ bản của Giải phẫu TĐTT để giải thích ảnh hưởng của tập luyện TĐTT đến cấu trúc và chức năng của các cơ quan trong cơ thể.	I, T, U
CLO2	Áp dụng các kiến thức cơ bản của Giải phẫu TĐTT để xây dựng chương trình tập luyện hợp lý, đề phòng chấn thương thể thao.	T, U
CLO3	Phân biệt các thành phần giải phẫu (xương, khớp, cơ, nội tạng) trên mô hình trực quan hoặc thực tế.	T, U
CLO4	Xác định được vai trò của các thành phần giải phẫu khi tham thực hiện các động tác thể dục thể thao	T, U
CLO5	Đánh giá hiệu quả các bài tập mang tính khoa học và phù hợp với mục tiêu tập luyện.	T, U
CLO6	Phân tích và giải quyết các tình huống, giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản trong môi trường TĐTT. Có đạo đức trong công việc và trong cuộc sống, tuân thủ tiêu chuẩn nghề nghiệp	U
CLO7	Thích nghi với môi trường làm việc đa dạng. Thôi thúc năng lực học tập suốt đời, luôn cập nhật các kiến thức mới. Chủ động tìm kiếm thông tin, phân tích và đưa ra các giải pháp khi gặp khó khăn nhằm phát triển năng lực của cá nhân và tập thể.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO 7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN GIẢI PHẪU TDTT I. Khái niệm, phạm vi nghiên cứu, vị trí, vai trò của giải phẫu học và giải phẫu thể thao 1. Khái niệm 2. Phạm vi nghiên cứu 3. Vị trí 4. Vai trò của giải phẫu học và giải phẫu thể thao II. Các phương pháp nghiên cứu giải phẫu học III. Lịch sử phát triển ngành giải phẫu học IV. Danh từ giải phẫu học	CLO1 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở - vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Tại sao lại phải học môn Giải phẫu TDTT? + Giải phẫu TDTT có điểm gì khác biệt so với các Giải phẫu y học, Giải phẫu mỹ thuật, Giải phẫu nhân chủng học? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm thảo luận, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, phạm vi nghiên cứu, vai trò của giải phẫu TDTT. + Các danh từ giải phẫu học. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Bài 2. XƯƠNG CHI TRÊN I. Thành phần, số lượng xương chi trên II. Xương đai vai 1. Xương đòn 2. Xương bả vai III. Xương chi trên tự do 1. Xương cánh tay 2. Xương cẳng tay 3. Xương cổ tay IV. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên.	CLO1 CLO2 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài trắc nghiệm cá nhân trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực làm bài tập trắc nghiệm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Thành phần, số lượng xương chi trên + Mô tả các xương của chi trên + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên. - Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 3. KHỚP CHI TRÊN I. Khớp ở bộ phận đai vai 1. Khớp ức – đòn 2. Khớp cùng vai - đòn II. Khớp của chi trên tự do 1. Khớp vai 2. Khớp khuỷu 3. Khớp cẳng - cổ tay 4. Khớp cổ tay 5. Liên kết giữa 2 xương cẳng tay III. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực làm bài tập trắc nghiệm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Kể tên các khớp chi trên + Mô tả các khớp chi trên + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên - Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân
2	Bài 4. CƠ CHI TRÊN I. Cơ đai vai 1. Nhóm cơ ở lưng 2. Nhóm cơ ở ngực 3. Nhóm cơ ở cổ 4. Nhóm cơ ở vai II. Cơ cánh tay 1. Cơ nhị đầu cánh tay: 2. Cơ cánh tay trước 3. Cơ quạ cánh tay III. Các cơ của cẳng tay 1. Nhóm trước 2. Nhóm sau IV. Các cơ ở bàn tay V. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực làm bài tập trắc nghiệm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Mô tả các cơ chi trên + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của cơ chi trên - Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân
2	Bài 5. ÔN TẬP CHI	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: trực quan, thuyết trình	- Nội dung đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	TRÊN I. Quan sát xương chi trên bằng hình ảnh và mô hình II. Quan sát khớp chi trên bằng hình ảnh và mô hình III. Quan sát cơ chi trên bằng tranh vẽ và mô hình IV. Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác V. Viết báo cáo thu hoạch	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành nhóm: Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác của bài tập cụ thể. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm, quan sát và viết báo cáo Địa điểm học: Phòng thực hành giải phẫu Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Xác định các nhóm cơ tham gia khi thực hiện một động tác trong môn chuyên ngành của em	+ Kể tên được các xương, khớp, cơ của chi trên + Xác định các nhóm cơ tham gia chính và nhóm cơ tham gia khi phân tích động tác. - Hình thức đánh giá: Viết báo cáo nhóm: kết quả các nhóm cơ, khớp tham gia khi phân tích động tác.
2	Bài 6. XƯƠNG – KHỚP CHI DƯỚI I. Xương chi dưới * Thành phần xương chi dưới 1. Đai chi dưới: Xương chậu 2. Xương chi dưới tự do 2.1. Xương đùi 2.2. Xương bánh chè 2.3. Xương cẳng chân 2.4. Các xương bàn chân II. Khớp chi dưới 1. Các khớp của đai hông 1.1. Khớp cùng – chậu 1.2. Khớp mu 1.3. Khung chậu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Cấu tạo của xương chi trên và chi dưới có những điểm tương đồng nào? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Nêu thành phần, số lượng xương, khớp chi dưới + Mô tả các xương, khớp chi dưới + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương, khớp chi dưới - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Khớp chi dưới tự do 2.1. Khớp chậu – đùi 2.2. Khớp gối 2.3. Các khớp của bàn chân V. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với xương, khớp chi dưới			
2	Bài 7. CƠ CHI DƯỚI I. Cơ đai hông 1. Khu trước 2. Khu sau II. Cơ chi dưới tự do 1. Các cơ ở đùi 1.1. Khu đùi trước 1.2. Khu đùi sau 1.3. Khu đùi trong 2. Các cơ ở cẳng chân 2.1. Nhóm trước 2.2. Nhóm sau 2.3. Nhóm bên 3. Các cơ của bàn chân III. Các nhóm cơ thực hiện động tác của chi dưới 1. Các nhóm cơ thực hiện động tác của khớp hông 2. Các nhóm cơ thực hiện động tác của chi dưới tự do. IV. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với cơ chi dưới	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Tại sao trong thể thao thường chấn thương ở cơ đùi sau? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, thảo luận nhóm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Mô tả các cơ chi dưới + Kể tên các nhóm cơ thực hiện các động tác của khớp hông, chi dưới tự do. + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương, khớp chi dưới - Hình thức đánh giá: Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận
2	Bài 8. ÔN TẬP GIẢI PHẪU CHI DƯỚI I. Quan sát xương chi dưới trên hình ảnh và mô hình	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: trực quan, thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy	- Nội dung đánh giá: + Kể tên được các xương, khớp, cơ của chi dưới

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	II. Quan sát khớp chi dưới trên hình ảnh và mô hình III. Quan sát vị trí, điểm bám các cơ chi dưới trên tranh vẽ và mô hình IV. Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác V. Viết báo cáo thu hoạch	CLO6 CLO7	học: Bài tập nhóm: Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác của bài tập cụ thể Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Phòng thực hành giải phẫu Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Xác định các nhóm cơ tham gia chính và nhóm cơ tham gia khi phân tích động tác. - Hình thức đánh giá: Viết báo cáo nhóm: kết quả xác định vị trí, chức năng các nhóm cơ, khớp tham gia khi phân tích động tác.
2	Bài 9. XƯƠNG – KHỚP THÂN MÌNH ĐẦU MẶT I. Các xương đầu mặt II. Xương thân mình 1. Cột sống 2. Xương sườn 3. Xương ức III. Khớp thân mình 1. Khớp giữa các đốt sống 2. Liên kết giữa các xương sườn và đốt sống 3. Liên kết giữa các xương sườn và xương ức 4. Lồng ngực nhìn chung và sự vận động của nó III. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với xương, khớp thân mình	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Tại sao hay bị đau cổ, vai, gáy, lưng? + Những môn thể thao nào hay bị chấn thương ở lưng, nêu các biện pháp phòng ngừa? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Nêu thành phần, số lượng xương, khớp thân mình + Mô tả các xương, khớp thân mình + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương, khớp thân mình - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Bài 10. CƠ THÂN MÌNH I. Nhóm cơ lưng 1. Nhóm cơ dài	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy	- Nội dung đánh giá: + Mô tả các cơ thân mình

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Nhóm cơ ngắn II. Nhóm cơ hô hấp 1. Các cơ gian sườn trong 2. Các cơ gian sườn ngoài 3. Cơ răng sau trên 4. Cơ răng sau dưới 5. Cơ hoành 6. Cơ ngang bụng III. Nhóm cơ áp lực bụng IV. Các cơ thực hiện động tác của thân mình 1. Nhóm cơ thực hiện động tác hô hấp 2. Nhóm cơ làm tăng áp lực bụng 3. Nhóm cơ thực hiện các động tác của cột sống IV. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với xương, khớp thân mình	CLO5 CLO6 CLO7	học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Phân tích ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của cơ thân mình Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Kể tên các nhóm cơ thực hiện các động tác hô hấp, làm tăng áp lực bụng và các nhóm cơ thực hiện các động tác của cột sống. + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của cơ thân mình - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 11. ÔN TẬP GIẢI PHẪU THÂN MÌNH I. Quan sát xương thân mình trên hình ảnh và mô hình II. Quan sát khớp thân mình trên hình ảnh và mô hình III. Quan sát vị trí, điểm bám các cơ thân mình trên tranh vẽ và mô hình IV. Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác V. Viết báo cáo thu hoạch	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: trực quan, thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: Bài tập cá nhân: Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác của bài tập cụ thể Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Phòng thực hành giải phẫu	- Nội dung đánh giá: + Kể tên được các xương, khớp, cơ của thân mình + Xác định các nhóm cơ tham gia chính và nhóm cơ tham gia khi phân tích động tác. - Hình thức đánh giá: Viết báo cáo cá nhân: kết quả các nhóm cơ, khớp tham gia khi phân tích động tác

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 12. HỆ HÔ HẤP I. Đại cương về hệ hô hấp II. Khoang mũi III. Thanh quản IV. Khí quản V. Phế quản VI. Phổi 1. Hình thể ngoài của phổi 2. Cấu tạo vi thể của phổi 3. Sự trao đổi khí ở phế nang 4. Màng phổi VII. Ảnh hưởng luyện tập thể thao đối với hệ hô hấp	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Kể tên các cơ quan trong hệ hô hấp + Trình bày hình thể ngoài và cấu tạo vi thể của phổi + Trình bày sự trao đổi khí ở phổi. + Ảnh hưởng luyện tập thể thao đối với hệ hô hấp. - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 13. HỆ TUẦN HOÀN I. Mạch máu 1. Động mạch 2. Tĩnh mạch 3. Mao mạch II. Tim 1. Vị trí 2. Hình thể ngoài và trong của tim 3. Cấu tạo của tim III. Vòng tuần hoàn máu 1. Đại cương về vòng tuần hoàn 2. Các mạch máu của vòng tuần hoàn nhỏ 3. Các mạch máu của vòng tuần hoàn lớn IV. Ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hình thái và chức năng của tim và mạch máu.	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Phân loại các mạch máu trong cơ thể + Mô tả hình thể ngoài và cấu tạo bên trong của tim + Vẽ và giải thích sơ đồ vòng tuần hoàn máu. + Ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hình thái và chức năng của tim và mạch máu. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 14. ĐẠI CƯƠNG HỆ THẦN KINH I. Chức năng hệ thần kinh II. Phân loại hệ thần kinh III. Neuron thần kinh IV. Phân loại tế bào thần kinh V. Cung phản xạ	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập trắc nghiệm cá nhân: trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Chức năng hệ thần kinh. Phân loại hệ thần kinh. Cấu tạo của neuron thần kinh. Phân loại tế bào thần kinh. Cung phản xạ, minh hoạ các cung phản xạ trong TDDT - Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân
2	BÀI 15. ÔN TẬP I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phần hỏi người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên và sinh viên với giảng viên.	- Nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, quan sát hoạt động của nhóm, thuyết trình diễn sản phẩm của nhóm - Kiểm tra vấn đáp.	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thảo luận, thực hành, tự luận, bài tập nhóm, bài tập trắc nghiệm trên lớp.
- Chủ động, tích cực hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							

Vận dụng được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Áp dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Áp dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Áp dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Áp dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể áp dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Áp dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Áp dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Áp dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Áp dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể áp dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Xác định thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định chính xác nhưng kém linh hoạt	Xác định được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xác định sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Đánh giá thuần thực, linh hoạt, sáng tạo chương trình tập luyện	Đánh giá chính xác nhưng kém linh hoạt chương trình tập luyện	Đánh giá được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Đánh giá sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể đánh giá hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	

CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Chung Thủy, Ngô Lan Phương	2008	Giáo trình giải phẫu vận động	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lưu Quang Hiệp và Cs	2002	Giải phẫu các cơ quan vận động, Giải phẫu hệ thần kinh và các cơ quan nội tạng	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Trang web học giải phẫu với hơn 2.400 bài viết, video và bài kiểm tra. Kenhub hỗ trợ học qua hình ảnh và lặp lại để ghi nhớ có hiệu quả	https://www.kenhub.com	20/4/2025
2	Cung cấp các mô hình 3D tương tác về hệ xương, cơ và các hệ cơ quan khác của cơ thể.	https://www.visiblebody.com	20/4/2025
3	Hướng dẫn chi tiết về giải phẫu đầu, cổ, lưng, chi trên, chi dưới, hệ thần kinh. Có ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và mô hình 3D tương tác	https://teachmeanatomy.com	20/4/2025

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường, phòng thực hành giải phẫu
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, giáo trình, hình ảnh, video liên quan đến học phần.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS01GHQY	1.2 Tên học phần: Vệ Sinh TDTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Hygiene
1.5 Số tín chỉ	02 Tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysin@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1.Th.S Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenthuyduong24384@gmail.com 2.Th.S Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y Sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Giải phẫu TDTT, Sinh Lý học TDTT...

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Vệ sinh TDTT là một môn khoa học nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Học phần cung cấp kiến thức về vệ sinh thể dục thể thao. Nội dung bao gồm: Vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng, môi trường, buổi tập, tập luyện theo độ tuổi và vệ sinh tập luyện trong điều kiện thời tiết điều kiện đặc biệt, cùng các tiêu chuẩn vệ sinh trong trường học.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức về vệ sinh TDTT vững vàng để vận dụng vào tập luyện thể thao một cách hiệu quả và góp phần nâng cao sức khỏe	PLO 2	3
CO2	Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tổ chức và hướng dẫn các hoạt động TDTT theo các nguyên tắc vệ sinh TDTT	PLO6	5

CO3	Về thái độ: Thể hiện thái độ nghiêm túc, chủ động học tập, hợp tác nhóm và giữ gìn ý thức bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	PLO9, PLO10	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng được các kiến thức về sinh TĐTT vào nâng cao hiệu quả tập luyện và thi đấu thể thao	I
CLO2	Áp dụng các nguyên tắc vệ sinh thể dục thể thao vào xây dựng chế độ sinh hoạt và tập luyện thể thao	T
CLO3	Xác định tuân thủ các nguyên tắc vệ sinh thể dục thể thao ảnh hưởng đến tập luyện và sức khỏe	T
CLO4	Tổ chức và hướng dẫn tuân thủ các hoạt động TĐTT theo các nguyên tắc vệ sinh TĐTT	U
CLO5	Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong học tập, tinh thần trách nhiệm cao trong chăm sóc sức khỏe người tập luyện thể thao	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO9	PLO10
CLO 1	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	1	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	2	2

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ VỆ SINH TĐTT I. Khái niệm, ý nghĩa và tầm quan trọng của vệ sinh TĐTT II. Nhiệm vụ của Vệ sinh học TĐTT III. Phương pháp học tập, nghiên cứu Vệ sinh học TĐTT	CLO1, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, ý nghĩa và tầm quan trọng của vệ sinh học TĐTT;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	+ Nhiệm vụ của vệ sinh học TDDT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
4	Bài 2. VỆ SINH CÁ NHÂN <i>I. Khái niệm, ý nghĩa và cấu trúc của vệ sinh cá nhân</i> II. Vệ sinh thân thể III. Vệ sinh trang phục thể thao IV. Chế độ sinh hoạt của vận động viên 1. Khái niệm chế độ sinh hoạt. 2. Nguyên tắc xây dựng chế độ sinh hoạt 3. Yêu cầu về chế độ ăn 4. Yêu cầu về chế độ uống 4. Yêu cầu về chế độ ngủ 5. Yêu cầu về chế độ tắm 6. Tác hại của một số thói quen độc hại đối với vận động viên.	CLO2, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xây dựng chế độ sinh hoạt khoa học cho bản thân. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Vai trò của vệ sinh cá nhân trong tập luyện TDDT + Nguyên tắc xây dựng chế độ sinh hoạt. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả xây dựng chế độ sinh hoạt khoa học cho bản thân.
6	Bài 3. VỆ SINH DINH DƯỠNG	CLO2, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ,	- Nội dung đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	I. Vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng 1. Glucid (đường, hay chất bột đường) 2. Protid (đạm, protein) 3. Lipid (Mỡ, các chất béo) 4. Vitamin và các khoáng chất - Khái niệm - Các loại vitamin và vai trò của chúng đối với cơ thể - Các chất khoáng II. Khẩu phần ăn cho vận động viên 1. Nguyên tắc xây dựng thực đơn trong khẩu phần ăn. 2. Chế độ ăn trong quá trình tập luyện III. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của thực phẩm 1. Khái niệm và phương pháp phân nhóm thực phẩm 2. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thực phẩm.		gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xây dựng khẩu phần ăn cho vận động viên Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	+ Vai trò của các chất dinh dưỡng trong hoạt động thể thao. + Cách xây dựng khẩu phần ăn đảm bảo dinh dưỡng trong tập luyện. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả xây dựng khẩu phần ăn cho vận động viên theo nhóm
4	Bài 4. VỆ SINH MÔI TRƯỜNG I. Đại cương về môi trường. II. Vệ sinh môi trường không khí 1. Sự hình thành cấu trúc khí quyển trái đất. 2. Các tầng khí quyển. 3. Tính chất lý hóa của không khí. 4. Phương pháp rèn luyện cơ thể trong tự nhiên 5. Ô nhiễm không khí 6. Biện pháp phòng ngừa và bảo vệ môi trường không khí III. Vệ sinh môi trường nước 1. Vai trò và tác dụng của nước 2. Tiêu chuẩn về nước	CLO2, CLO3, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường, liên hệ bản thân trong việc bảo vệ môi trường. Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: + Tác hại của ô nhiễm môi trường + Các nguồn gây ô nhiễm môi trường và các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả các biện

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Tính chất của nước 4. Các phương pháp chế hóa và xử lý nước 5. Ô nhiễm môi trường nước 6. Biện pháp phòng chống ô nhiễm nước IV. Vệ sinh môi trường đất 1. Cấu tạo của đất 2. Nguyên nhân, tác nhân gây ô nhiễm đất 3. Biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.		Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo nhóm
4	Bài 5. VỆ SINH TẬP LUYỆN I. Các nguyên tắc vệ sinh tập luyện 1. Nguyên tắc tăng tiến (Nguyên tắc tăng dần lượng vận động) 1.1. Nội dung của nguyên tắc 1.2. Cơ sở khoa học của nguyên tắc 1.3. Mục đích của nguyên tắc 2. Nguyên tắc thường xuyên liên tục (nguyên tắc thường xuyên có hệ thống) 2.1. Nội dung của nguyên tắc 2.2. Cơ sở khoa học của nguyên tắc 2.3. Mục đích của nguyên tắc 3. Nguyên tắc phát triển toàn diện (Phát triển toàn diện các tố chất nhanh, mạnh, bền, mềm dẻo và khéo léo) 3.1. Phát triển sức nhanh 3.2. Phát triển sức mạnh 3.3. Phát triển sức bền 3.4. Phát triển tố chất mềm dẻo và khéo léo. 4. Nguyên tắc đối xử cá biệt 4.1. Nội dung của nguyên tắc 4.2. Yêu cầu của nguyên tắc	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Mục đích của các nguyên tắc tập luyện trong hoạt động TDDT + Cách thức thực hiện các nguyên tắc tập luyện trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 6. VỆ SINH BUỔI TẬP I. Cơ sở y sinh học của cấu trúc buổi tập II. Quan điểm sư phạm của cấu trúc buổi tập III. Đặc điểm, nội dung và ý nghĩa các phần trong cấu trúc buổi tập 1. Phần khởi động (phần chuẩn bị) - Khởi động chung - Khởi động chuyên môn - Ý nghĩa của khởi động trong hoạt động TDDT 2. Phần trọng động (phần cơ bản) 3. Phần kết thúc (phần hồi tĩnh) IV. Những điều cần chú ý trong các buổi tập	CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của khởi động trong hoạt động TDDT + Những điều cần chú ý trong các buổi tập. - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
4	Bài 7. VỆ SINH TẬP LUYỆN TDDT VỚI CÁC LỨA TUỔI I. Đại cương về lứa tuổi II. Đặc điểm giải phẫu, tâm sinh lý các lứa tuổi với vệ sinh tập luyện TDDT 1. Lứa tuổi cấp 1 (6-11 tuổi) 2. Lứa tuổi cấp 2 (11 – 14 tuổi) 3. Lứa tuổi cấp 3 (15- 18 tuổi) 4. Lứa tuổi thanh niên (18-25 tuổi) 5. Lứa tuổi trung niên và người cao tuổi	CLO3, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm giải phẫu, tâm sinh lý các lứa tuổi và vệ sinh tập luyện thể thao. - Hình thức đánh giá: bài viết nộp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 8. VỆ SINH TẬP LUYỆN TRONG ĐIỀU KIỆN THỜI TIẾT, ĐỊA LÝ THAY ĐỔI VÀ KHẮC NGHIỆT I. Đảm bảo vệ sinh tập luyện trong tập huấn thể thao II. Đảm bảo vệ sinh tập luyện trong điều kiện thời tiết nóng ẩm III. Các rối loạn bệnh lý khi tập luyện trong điều kiện thời tiết nóng ẩm. 1. Say nóng (Hội chứng quá nhiệt cấp diễn) 2. Say nắng (Bệnh nhật xạ) 3. Hội chứng co giật 4. Hội chứng mệt lả do nhiệt IV. Đảm bảo vệ sinh tập luyện trong điều kiện vùng cao. V. Đảm bảo vệ sinh tập luyện trong điều kiện thay đổi múi giờ	CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Sơ cứu người tập bị say nóng trong tập luyện Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: Các rối loạn bệnh lý thường gặp khi tập luyện trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo đánh giá sơ cứu bệnh lý say nóng trong tập luyện.
2	Bài 9. VỆ SINH TRƯỜNG HỌC I. Yêu cầu, tiêu chuẩn vệ sinh trong xây dựng trường học II. Yêu cầu tiêu chuẩn vệ sinh của lớp học III. Yêu cầu, tiêu chuẩn vệ sinh các phương tiện phục vụ học tập IV. Các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh liên quan đến trường học.	CLO3, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị	- Nội dung đánh giá: Các bệnh thường gặp ở học sinh liên quan đến trường học. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân và nhóm, tự luận cá nhân trên lớp	CLO1, CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Thi tự luận đề kín	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các yêu cầu của học phần
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Áp dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Áp dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Áp dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Áp dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể áp dụng hoặc sai hoàn toàn	

CLO3	Xác định thuần thực, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Xác định được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Xác định sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Tổ chức và hướng dẫn thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tổ chức và hướng dẫn chính xác nhưng kém linh hoạt	Tổ chức và hướng dẫn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tổ chức và hướng dẫn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể Tổ chức và hướng dẫn hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thể hiện thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thể hiện hoặc sai hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bùi Quang Ngọc, Vũ Chung Thủy	2014	<i>Giáo trình Vệ sinh Thể dục thể thao</i>	NXB TĐTT, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lưu Quang Hiệp	2001	<i>Vệ sinh thể dục thể thao,</i>	NXB TĐTT, Hà Nội.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu
- Các phương tiện khác: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL104Q	1.2 Tên học phần: Tâm lý học quản lý
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Managemet psychology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Tự chọn 1
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS Ngô Thị Thanh Xuân Email: ngothanhxuan1980@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1.ThS Lê Cảnh Khôi Email: canhkhoi75@gmail.com 2.ThS. Nguyễn Đức Doanh Email: nguyendoanhduc2010@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Tâm lý, giáo dục TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Tâm lý học đại cương
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Tâm lý học quản lý là một chuyên ngành khoa học tâm lý, gồm ba phần. Phần một là Những vấn đề chung, gồm chương 1 và chương 2. Chương 1 tìm hiểu về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học quản lý. Chương 2 tìm hiểu về Đặc điểm và cấu trúc của hoạt động quản lý. Phần 2 Tâm lý người lãnh đạo, quản lý. Gồm chương 3 Đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo quản lý, chương 4 E kip lãnh đạo và chương 5 Phong cách và uy tín của người lãnh đạo quản lý. Phần 3 là Một số vấn đề về cá nhân và tập thể người lãnh đạo trong quản lý. Gồm chương 6 và chương 7. Chương 6 nói về Cá nhân và tập thể người lao động trong quản lý. Chương 7 là Một số vấn đề tâm lý học giao tiếp ứng dụng trong quản lý.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

- Kiến thức:

- + Hiểu được những khái niệm cơ bản của tâm lý học quản lý và các quy luật tâm lý trong hoạt động quản lý
- + Nắm vững các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định, lãnh đạo và tổ chức.

+ Hiểu về động cơ, nhu cầu, cảm xúc, thái độ và hành vi của con người trong môi trường quản lý.

+ Nắm bắt các phong cách lãnh đạo, các con đường hình thành uy tín của nhà lãnh đạo, giao tiếp và giải quyết mâu thuẫn trong quản lý.

- Kỹ năng:

+ Vận dụng kiến thức tâm lý học vào xây dựng uy tín cho bản thân, quản lý con người và tổ chức

+ Phân tích tâm lý cá nhân và tập thể để nâng cao hiệu quả quản lý

+ Sử dụng các kỹ năng giao tiếp, động viên thuyết phục và tạo động lực trong quản lý

+ Giải quyết mâu thuẫn, xung đột và nâng cao tinh thần làm việc nhóm

-Thái độ:

+ Phát triển tư duy linh hoạt sáng tạo trong quản lý

+ Xây dựng thái độ công bằng, khách quan và trách nhiệm trong công tác quản lý

+ Có tinh thần hợp tác, hỗ trợ và tôn trọng các nguyên tắc đạo đức trong quản lý

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về tâm lý học quản lý, bao gồm tâm lý của nhà quản lý và người lao động	T
CLO2	Hiểu được các quy luật tâm lý trong quá trình quản lý, lãnh đạo và tổ chức hoạt động	T
CLO3	Nhận biết các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến tâm lý cá nhân và kỹ năng giao tiếp để động viên nhân sự và giải quyết xung đột	T
CLO4	Hiểu rõ các phong cách lãnh đạo, các con đường hình thành uy tín của người lãnh đạo và phương pháp quản lý hiệu quả dựa trên tâm lý học	T
CLO5	Áp dụng đặc điểm tâm lý phẩm chất năng lực của người lãnh đạo, quản lý để hình thành các phẩm chất năng lực tốt đẹp cho bản thân	U
CLO6	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, thuyết phục, tạo động lực và giải quyết xung đột trong công tác quản lý	U
CLO7	Vận dụng đặc điểm tâm lý của cá nhân, nhóm và tổ chức để điều chỉnh chiến lược quản lý phù hợp	U
CLO8	Xây dựng uy tín cá nhân, xây dựng môi trường làm việc tích cực, nâng cao hiệu suất làm việc của nhân sự	U
CLO9	Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm và đạo đức trong quản lý	U
CLO10	Có thái độ công bằng, khách quan và tôn trọng tâm lý, nhu cầu của cá nhân và tổ chức	U
CLO11	Phát triển tư duy linh hoạt sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề quản lý	U
CLO12	Luôn học hỏi, đổi mới và nâng cao năng lực quản lý theo hướng khoa học và nhân văn.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
CLO9	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO10	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO11	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO12	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học quản lý 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học quản lý 1.2. Các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học quản lý 1.3. Ý nghĩa của tâm lý học quản lý	CLO1 CLO10 CLO11 CLO12	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường)	-Nội dung đánh giá: Ý nghĩa của tâm lý học quản lý -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
2	Chương 2: Đặc điểm, cấu trúc của hoạt động quản lý 2.1. Tính chất cơ bản của hoạt động quản lý 2.1.1. Hoạt động quản lý vừa là một khoa	CLO1 CLO2 CLO7 CLO10 CLO11 CLO12	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày	-Nội dung kiểm tra + Nêu các tính chất cơ bản của hoạt động quản lý

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	học, vừa là một nghệ thuật 2.1.2. Hoạt động quản lý là một dạng hoạt động phức tạp và có tính chuyên biệt 2.1.3. Hoạt động quản lý là hoạt động gián tiếp 2.1.4 Hoạt động của người quản lý được tiến hành chủ yếu thông qua hoạt động giao tiếp 2.1.5 Hoạt động quản lý là một hoạt động có tính sáng tạo cao 2.1.6 Là một hoạt động căng thẳng tiêu phí nhiều năng lượng 2.2. Cấu trúc của hoạt động quản lý 2.2.1. Các cách phân chia cấu trúc hoạt động quản lý 2.2.2 Các dạng hoạt động cơ bản của người quản lý 2.3. Đặc điểm tâm lý của quá trình ra quyết định quản lý		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường)	+ Nêu cấu trúc của hoạt động quản lý + Trình bày đặc điểm tâm lý của quá trình ra quyết định -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
6	Chương 3: Đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo quản lý 3.1. Lãnh đạo trong tổ chức 3.1.1 Người lãnh đạo 3.1.2 Vị trí vai trò của người lãnh đạo trong tập thể 3.1.3. Năng lực tổ chức của người lãnh đạo 3.2. Biểu hiện của năng lực tổ chức	CLO1 CLO3 CLO5 CLO10 CLO11 CLO12	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường)	Nội dung kiểm tra: + Vị trí vai trò của người lãnh đạo trong tập thể + Nêu biểu hiện năng lực tổ chức của người lãnh đạo + Trình bày những phẩm chất cá nhân của người lãnh đạo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3.3. Những khả năng đặc biệt của người lãnh đạo quản lý 3.3.1. Khả năng tổ chức 3.3.2. Khả năng sự phạm 3.3.3. Hoàn thiện và phát triển khả năng của người lãnh đạo 3.4. Những phẩm chất cá nhân của người lãnh đạo			Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
4	Chương 4: Ekip lãnh đạo 4.1. Khái niệm 4.1.1 Khái niệm e kip 4.1.2. Khái niệm e kip lãnh đạo 4.2. Các thành tố cơ bản của ekip lãnh đạo 4.2.1. Tương hợp tâm lý của e kip lãnh đạo 4.2.2. Phối hợp hành động của e kip lãnh đạo 4.3. Mối quan hệ giữa tương hợp tâm lý và phối hợp hành động của ekip lãnh đạo 4.4. Một số mô hình ekip lãnh đạo hiện nay 4.4.1, E kip lãnh đạo chân chính 4.4.2. E kip lãnh đạo tiêu cực 4.4.3. E kip lãnh đạo theo quan hệ bạn bè 4.4.4. E kip lãnh đạo theo quan hệ huyết thống	CLO1 CLO7 CLO8 CLO10 CLO11 CLO12	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	-Nội dung kiểm tra: + Giải thích tại sao trong một tổ chức lại cần e kip lãnh đạo + Trình bày hai thành tố của e kip và mối quan hệ biện chứng giữa chúng + Làm thế nào để xây dựng được một e kip lãnh đạo tích cực -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
4	Chương 5 Phong cách và uy tín của người lãnh đạo quản lý	CLO1 CLO4 CLO9 CLO10 CLO11	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp	-Nội dung kiểm tra + Khái niệm phong cách lãnh đạo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	5.1. Phong cách lãnh đạo 5.1.1. Những khái niệm cơ bản 5.1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến phong cách lãnh đạo của người cán bộ quản lý 5.2. Những phong cách lãnh đạo chủ yếu 5.2.1. Tiêu chí phân loại phong cách lãnh đạo 5.2.2. Một số phong cách lãnh đạo cơ bản 5.2.3. Một số phong cách lãnh đạo hiện đại 5.3. Xây dựng phong cách lãnh đạo người quản lý 5.4. uy tín người lãnh đạo 5.4.1. Khái niệm uy tín 5.4.2. Những yếu tố tâm lý hợp thành uy tín của người lãnh đạo 5.4.3. Phân loại và biểu hiện uy tín người lãnh đạo 5.5. Con đường nâng cao uy tín người lãnh đạo	CLO12	Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	+ Đặc điểm và biểu hiện của phong cách lãnh đạo trong thực tế hiện nay + Uy tín lãnh đạo, biểu hiện các kiểu uy tín, con đường hình thành uy tín -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
6	Chương 6 Cá nhân và tập thể người lao động trong quản lý 6.1. Con người trong hệ thống quản lý 6.1.1. Một số quan niệm về con người – đối tượng chủ yếu của quản lý. 6.1.2. Các phương pháp quản lý cơ bản 6.2. Phân tích hành vi của người lãnh đạo	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7 CLO10 CLO11 CLO12	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời	-Nội dung kiểm tra: + Đặc điểm tâm lý của người lao động trong tổ chức + Bầu không khí tâm lý trong tập thể người lao động + Dự luận xã hội và các yếu tố ảnh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	6.2.1. Nhu cầu của người lao động 6.2.2. Khả năng của người lao động 6.2.3. Mục đích của người lao động 6.2.4. Động cơ của người lao động 6.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý người lãnh đạo trong tổ chức 6.3.1. Giá trị của tổ chức 6.3.2. Tương quan nhân sự trong tổ chức 6.3.3. Chức vụ công chức 6.4. Điều chỉnh hành vi của người lao động 6.5. Một số vấn đề tập thể người lao động 6.5.1 Các giai đoạn phát triển tập thể 6.5.2. Các hiện tượng tâm lý cơ bản trong đời sống của tập thể 6.6 Xung đột trong tập thể		Địa điểm học: Giảng đường	hướng đến dư luận xã hội + Các loại xung đột tập thể và cách phòng tránh giải quyết xung đột -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
6	Chương 7 Một số vấn đề tâm lý học giao tiếp ứng dụng trong quản lý 7.1. Một số vấn đề chung về giao tiếp 7.1.1. Giao tiếp là gì? 7.1.2. Vai trò của giao tiếp đối với sự hình thành và phát triển nhân cách 7.1.3. Chức năng của giao tiếp 7.1.4. Các hình thức giao tiếp 7.2. Kỹ năng giao tiếp	CLO1 CLO3 CLO6 CLO10 CLO11 CLO12	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	-Nội dung kiểm tra: + Vai trò của giao tiếp đối với sự hình thành và phát triển nhân cách + Các kỹ năng giao tiếp + Giao tiếp của người cán bộ quản lý trong một số tình huống tiếp xúc cá nhân + Giao tiếp của người lãnh đạo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	7.2.1. Kỹ năng định hướng giao tiếp 7.2.2. Kỹ năng định vị 7.2.3. Kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp 7.3. Giao tiếp có văn hóa trong quản lý 7.3.1. Khái niệm 7.3.2. Giao tiếp của người cán bộ quản lý trong một số tình huống tiếp xúc cá nhân 7.4. Giao tiếp của người lãnh đạo quản lý trong các cuộc họp và thảo luận			quản lý trong các cuộc họp và thảo luận -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá: thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO10 CLO11 CLO12	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá: thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá: thông qua kiểm tra tự luận,	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7 CLO8 CLO12	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Đi học đầy đủ và ghi chép đầy đủ, hoàn thiện các bài tập được giao

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Trần Thị Minh Hằng	2011	Giáo trình Tâm lý học quản lý	NXB Giáo dục Việt Nam
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Vũ Dũng	2017	Giáo trình Tâm lý học quản lý	NXB Đại học sư phạm

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giáo trình Tâm lý học quản lý	https://archive.org	1/2/2025

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ ánh sáng, rộng rãi, thoáng mát
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu, loa và mic

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS09HQ	1.2 Tên học phần: Hồi phục thể thao
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Rehabilitation
1.5 Số tín chỉ	02 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đinh Thị Mai Anh Email: maianhys@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Vũ Thành Long Email: vuthanlong229@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thu Trang Email: nguyenthutrangtdttbn@gmail.com 3. ThS. Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysinhh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDTT, Giải phẫu TDTT, Sinh lý TDTT 1 và 2, Y học TDTT
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

2. Mô tả tóm tắt học phần

Hồi phục thể thao là môn khoa học thực hành nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản lý TDTT Hồi phục thể thao là môn học tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hồi phục thể thao bao gồm: đặc điểm mệt mỏi và quy luật hồi phục trong các loại hình tập luyện khác nhau; phương pháp chẩn đoán mệt mỏi, cách thức tiến hành và nguyên tắc sử dụng các phương tiện hồi phục thể thao, từ đó sinh viên biết cách vận dụng vào thực tế tập luyện và thi đấu TDTT, chăm sóc sức khỏe vận động viên và đời sống hàng ngày.

3. Mục tiêu học phần

Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức cơ bản về mệt mỏi và hồi phục để thiết kế các hoạt động hồi phục thể thao nhằm nâng cao năng lực vận động cho người tập luyện TDTT

Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng xác định mức độ mệt mỏi, thiết kế, tư vấn và tổ chức các hoạt động hồi phục thể thao trong tập luyện, thi đấu và đời sống hàng ngày

Về thái độ: Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Phát hiện được các vấn đề liên quan đến mệt mỏi trong các loại hình tập luyện khác nhau	T,U
CLO2	Khai thác được các vấn đề liên quan đến hồi phục thể thao trong chăm sóc sức khỏe VĐV	T,U
CLO3	Thực hiện thuần thục các phương pháp chẩn đoán mệt mỏi sau thực hiện lượng vận động có tính chất khác nhau	U
CLO4	Sử dụng thuần thục các phương tiện hồi phục thể thao hiện đại	U
CLO5	Thiết kế, tư vấn và tổ chức thuần thục các buổi hồi phục cho VĐV sau mệt mỏi do tập luyện và thi đấu ở các loại hình tập luyện khác nhau	U
CLO6	Thể hiện khả năng tự thực hiện và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện, thiết kế và tổ chức các hoạt động chẩn đoán mệt mỏi và hồi phục trong các loại hình tập luyện khác nhau	U
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	Bài 1. MỆT MỎI TRONG HOẠT ĐỘNG TDDT 1. Các khái niệm cơ bản 2. Nguyên nhân mệt mỏi 3. Cơ chế hình thành mệt mỏi 4. Phân loại mệt mỏi 5. Chẩn đoán mệt mỏi trong hoạt động TDDT 6. Mệt mỏi trong thực hiện các bài tập thể thao khác nhau	CLO1 CLO3 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, thảo luận, làm việc nhóm, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Đặc điểm mệt mỏi trong các loại hình tập luyện khác nhau - Thực hành: chẩn đoán mệt mỏi sau thực hiện lượng vận động có tính chất khác nhau Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, thực hành và làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Cơ chế hình thành mệt mỏi trong hoạt động TDDT; + Đặc điểm mệt mỏi trong thực hiện các bài tập thể thao khác nhau; + Cách thức tiến hành các phương pháp chẩn đoán mệt mỏi. - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm + Thực hành chẩn đoán mệt mỏi cho 1 trường hợp giả định theo yêu cầu của GV + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Làm bài tập cá nhân: Phân tích đặc điểm một môn trong môn thể thao tự chọn	nhân
8	Bài 2. NGUYÊN LÝ CHUNG CỦA HỒI PHỤC THỂ THAO 1. Các khái niệm cơ bản 2. Bản chất y sinh học của hồi phục 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hồi phục 4. Đặc điểm của quá trình hồi phục 5. Các giai đoạn của quá trình hồi phục 6. Các quy luật của quá trình hồi phục chức năng cơ thể 7. Diễn biến quá trình hồi phục cơ thể VĐV khi thực hiện các lượng vận động thể lực có tính chất khác nhau.	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, dạy học theo vấn đề, thảo luận, làm việc nhóm, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết; - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Thảo luận: Quy luật hồi phục vượt mức trong hoạt động TDDT Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Bài tập nhóm: Phân tích quy luật hồi phục vượt mức trong môn thể thao tự chọn	- Nội dung đánh giá: + Bản chất, các yếu tố ảnh hưởng, giai đoạn và quy luật của quá trình hồi phục chức năng cơ thể; + Diễn biến quá trình hồi phục cơ thể khi thực hiện lượng vận động có tính chất khác nhau. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập nhóm
4	Bài 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP HỒI PHỤC TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO 1. Phân loại và đặc điểm các phương pháp hồi phục trong hoạt động thể thao. 2. Nguyên tắc cơ bản trong sử dụng các phương pháp hồi phục 3. Nghệ thuật sử dụng	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thảo luận, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến,	- Nội dung đánh giá: + Phân loại và đặc điểm các phương pháp hồi phục; + Nguyên tắc sử dụng các phương pháp hồi phục; + Các yếu tố quyết định hiệu quả sử dụng các phương tiện hồi

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	các phương pháp hồi phục 4. Các yếu tố quyết định hiệu quả sử dụng các phương tiện hồi phục trong hoạt động thể thao.		câu hỏi, phản hồi và tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Bài tập cá nhân: Phân tích nguyên tắc sử dụng các phương tiện hồi phục trong một buổi hồi phục cho một môn thể thao tự chọn	phục. - Hình thức đánh giá: + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân + Bài tự luận ngắn tại lớp
12	Bài 4. MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN HỒI PHỤC THỂ THAO HIỆN ĐẠI 1. Nghỉ ngơi tích cực: 1.1. Bài tập ưa khí 1.2. Duỗi cơ 1.3. Kỹ thuật rung lắc cục bộ 1.4. Hoạt động thụ động 1.5. Thủy trị liệu. 1.5.1. Tắm hơi 1.5.2. Trị liệu ngâm tắm 1.5.3. Tắm vôi hoa sen 1.6. Luyện tập tâm lý cơ và tập luyện tự sinh 1.7. Xoa bóp hồi phục 2. Nghỉ ngơi thụ động	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, lớp học đảo ngược, dạy học theo vấn đề, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: kỹ thuật duỗi cơ, thủy trị liệu, xoa bóp hồi phục, luyện tập tâm lý cơ và tập luyện tự sinh. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực giải quyết tình huống, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, ý nghĩa, cách thức tiến hành và những điều cần lưu ý khi sử dụng một số phương tiện hồi phục thể thao bao gồm: bài tập ưa khí, duỗi cơ, thủy trị liệu, xoa bóp hồi phục, luyện tập tâm lý cơ và tập luyện tự sinh, nghỉ ngơi thụ động. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành hồi phục bằng một số phương tiện hồi phục thể thao hiện đại cho VĐV tại Trạm y tế

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng thực hành các phương tiện hồi phục trong hoạt động thể thao	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO6 CLO7 CLO8	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Phát hiện chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phát hiện khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phát hiện được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phát hiện sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phát hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Khai thác được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Khai thác được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Khai thác được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Khai thác sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể khai thác hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Thực hiện thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Sử dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Sử dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Sử dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Sử dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể Sử dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thiết kế, tư	Thiết kế, tư	Thiết kế, tư	Thiết kế, tư	Không thể	

	vấn và tổ chức thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	vấn và tổ chức chính xác nhưng kém linh hoạt	vấn và tổ chức được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	vấn và tổ chức sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	thiết kế, tư vấn và tổ chức hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng	2010	Hồi phục và vật lý trị liệu	NXB TĐTT Hà Nội
2	Lê Hữu Hưng	2011	Xoa bóp thể thao và sức khỏe	NXB TĐTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Lưu Quang Hiệp	1999	Đặc điểm sinh lý các môn thể thao	NXB TĐTT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phòng học thực hành: Trạm y tế
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị hồi phục tại trạm y tế, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS402YH	1.2 Tên học phần: DINH DƯỠNG THỂ THAO
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: SPORTS NUTRITION
1.5 Số tín chỉ	02 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức	Khối kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	
Thảo luận	
Thực hành	
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thúy Sinh Email: tdttsinh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Nguyễn Thị Việt Nga Email: vietngabc84@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenduong24384@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDTT, Sinh lý TDTT
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Y sinh học TDTT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Dinh dưỡng thể dục thể thao là một môn khoa học ứng dụng nằm trong hệ thống các môn Y sinh học TDTT, được giảng dạy ở chuyên ngành Quản lý TDTT của Trường đại học TDTT Bắc Ninh. Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, chế độ dinh dưỡng cho những người tập luyện TDTT những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng. Sau khi hoàn thành chương trình sinh viên có đủ năng lực vận dụng những kiến thức dinh dưỡng vào công tác chăm sóc sức khỏe VĐV và người tập luyện thể thao, nâng cao thành tích thể thao. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức căn bản về nhu cầu năng lượng và khẩu phần dinh dưỡng của vận động viên thể thao, góp phần giúp vận động viên có khả năng phát triển kiến thức để tự thiết kế khẩu phần dinh dưỡng hợp lý cho bản thân mình, cho vận động viên các môn thể thao ở các lứa tuổi khác nhau. Sử dụng thực phẩm một cách khoa học đáp ứng yêu cầu của huấn luyện hiện đại trong đó vận động viên hiểu biết về “thực đơn dinh dưỡng” của mình.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho người học: Tổng hợp được những kiến thức về dinh dưỡng TT vào việc tư vấn, chăm sóc sức khỏe vận động viên. Vận dụng kiến thức dinh dưỡng thể thao vào việc kiểm tra, điều chỉnh, xây dựng chế độ dinh dưỡng và tập luyện hợp lý để chăm sóc sức khỏe vận động viên và nâng cao hiệu suất hoạt động thể thao. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến sinh hóa trong thể dục thể thao. Tích cực phát triển năng lực bản thân và giải quyết các vấn đề trong các tình huống thay đổi.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Áp dụng kiến thức dinh dưỡng TT vào công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho vận động viên và người tập TT.	I, T, U
CLO2	Vận dụng được kiến thức dinh dưỡng thể thao để giải thích và xử lý các tình huống thực tế trong huấn luyện và thi đấu.	I, T, U
CLO3	Phân tích nhu cầu dinh dưỡng của vận động viên theo từng giai đoạn huấn luyện, loại hình thể thao, giới tính, thể trạng và chu kỳ huấn luyện.	T, U
CLO4	Điều chỉnh các chất dinh dưỡng và thực phẩm phù hợp với các giai đoạn huấn luyện và thi đấu. Tư vấn về dinh dưỡng cho các vận động viên ở các môn thể thao khác nhau.	T, U
CLO5	Kiểm tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của vận động viên. Áp dụng hiệu quả của các chế độ dinh dưỡng khác nhau đối với hiệu suất hoạt động, thời gian phục hồi của VĐV.	T, U
CLO6	Xây dựng kế hoạch sử dụng thực phẩm chức năng và chất bổ sung dinh dưỡng khoa học, đảm bảo tính an toàn, hợp pháp và hiệu quả.	U
CLO7	Thể hiện thái độ tích cực trong việc học tập, chủ động tìm hiểu và áp dụng kiến thức dinh dưỡng vào thực tiễn thể thao.	U
CLO8	Tuân thủ nguyên tắc đạo đức trong tư vấn và thực hành dinh dưỡng, bảo đảm công việc luôn đạt chất lượng cao, thường xuyên cập nhật các kiến thức mới nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghề nghiệp.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO 7	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO 8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN DINH DƯỠNG TDTT I. Khái niệm về dinh dưỡng II. Lịch sử phát triển của khoa học dinh dưỡng III. Những vấn đề dinh dưỡng lớn hiện nay IV. Tầm quan trọng của dinh dưỡng thể thao. V. Phân loại các chất dinh dưỡng VI. Các khuyến nghị dinh dưỡng 1. Nhu cầu năng lượng trung bình ước tính 2. Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị 3. Lượng ăn vào đủ 4. Lượng ăn vào tối đa chấp nhận được 5. Giá trị hàng ngày	CLO1 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của dinh dưỡng TDTT + Tầm quan trọng của dinh dưỡng thể thao + Phân loại các chất dinh dưỡng và các khuyến nghị dinh dưỡng - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
4	Bài 2. NHU CẦU NĂNG LƯỢNG I. Khái niệm II. Các yếu tố gây tiêu hao năng lượng	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm nhu cầu năng lượng + Các yếu tố gây tiêu

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Năng lượng cho chuyển hóa cơ sở 2. Năng lượng cho hoạt động, vận động 3. Năng lượng cho tiêu hóa thức ăn và chuyển hóa chất dinh dưỡng 4. Nhu cầu năng lượng cho sinh nhiệt. III. Xác định nhu cầu năng lượng. IV. Phân bố năng lượng các bữa ăn trong ngày. V. Tính cân đối về năng lượng của các chất sinh năng lượng. Điều hòa nhu cầu năng lượng		Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: Tính toán nhu cầu năng lượng cho chuyển hóa cơ sở, nhu cầu năng lượng của một đối tượng cụ thể. Tính toán năng lượng tiêu thụ trong quá trình tập luyện. Tính toán năng lượng cần thiết từ G, L, Pr cho người tập luyện ở các môn thể thao khác nhau Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	hao năng lượng + Xác định nhu cầu năng lượng. + Phân bố năng lượng các bữa ăn trong ngày. Tính cân đối về năng lượng của các chất sinh năng lượng. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả cá nhân tính toán nhu cầu năng lượng cho chuyển hóa cơ sở, nhu cầu năng lượng của một đối tượng cụ thể. Tính toán năng lượng tiêu thụ trong quá trình tập luyện. Tính toán năng lượng cần thiết từ G, L, Pr cho người tập luyện ở các môn thể thao khác nhau.
2	Bài 3. NHU CẦU CÁC CHẤT DINH DƯỠNG I. Nhu cầu các chất sinh năng lượng 1. Nhu cầu về Glucid 2. Nhu cầu về Lipid 3. Nhu cầu về Protid II. Nhu cầu về các chất không sinh năng lượng 1. Nhu cầu các vitamin	CLO1 CLO2 CLO3 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập trắc	- Nội dung đánh giá: + Nhu cầu các chất sinh năng lượng + Nhu cầu về các chất không sinh năng lượng - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.1. Nhu cầu về các vitamin tan trong nước 1.2. Nhu cầu về các vitamin tan trong chất béo 2. Nhu cầu chất khoáng.		nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	với giáo viên trên lớp; + Bài tập trắc nghiệm cá nhân
4	Bài 4. CÂN BẰNG NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG TDTT I. Vai trò và phân bố của nước trong cơ thể. II. Các nguồn cung cấp nước. III. Các con đường tiêu hao nước. IV. Sự tạo nhiệt trong quá trình hoạt động V. Tác hại của mất cân bằng nước. VI. Yêu cầu bồi hoàn nước. VII. Bổ sung nước trước, trong và sau khi tập luyện. 1. Bổ sung nước trước khi tập luyện 2. Bổ sung nước trước khi tập luyện 3. Bổ sung nước trước khi tập luyện	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Pha dung dịch nước uống tối ưu cho vận động viên - Tính nhu cầu về nước cho một đối tượng nhất định. Tính lượng nước mất khi hoạt động TDTT Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị nguyên liệu Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Vai trò và phân bố của nước trong cơ thể. Các nguồn cung cấp nước và các con đường tiêu hao nước. + Tác hại của mất cân bằng nước và bổ sung nước trước, trong và sau khi tập luyện. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo nhóm: kết quả thực hành

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Bài 5. ĐẶC ĐIỂM DINH DƯỠNG CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN I. Yêu cầu về dinh dưỡng hợp lý 1. Cân bằng năng lượng 2. Cân đối về tỷ lệ giữa các chất sinh năng lượng 3. Vitamin và các chất bổ sung 4. Thức ăn dễ tiêu 5. Chế độ ăn uống hợp lý 6. Cung cấp đủ nước. II. Đặc điểm dinh dưỡng của các loại hình vận động 1. Đặc điểm dinh dưỡng đối với tập luyện tốc độ 2. Đặc điểm dinh dưỡng đối với tập luyện sức mạnh 3. Đặc điểm dinh dưỡng đối với tập luyện tính linh hoạt. 4. Đặc điểm dinh dưỡng đối với tập luyện sức bền	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Đặc điểm dinh dưỡng của vận động viên có điểm gì khác biệt với người bình thường? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị thảo luận và phản biện Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Yêu cầu về dinh dưỡng hợp lý. + Đặc điểm dinh dưỡng của các loại hình vận động: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, tính linh hoạt - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo nhóm: kết quả thảo luận
4	Bài 6. CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN Ở CÁC THỜI KỲ THI ĐẤU I. Chế độ dinh dưỡng ở thời kỳ trước thi đấu 1. Mục tiêu dinh dưỡng 2. Lựa chọn thực phẩm phù hợp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết	- Nội dung đánh giá: Chế độ dinh dưỡng trước, trong và sau thi đấu. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	II. Chế độ dinh dưỡng ở thời kỳ trong thi đấu 1. Mục tiêu dinh dưỡng 2. Lựa chọn đồ uống phù hợp III. Chế độ dinh dưỡng ở thời kỳ sau thi đấu 1. Mục tiêu dinh dưỡng 2. Bổ sung glycogen và protein		- Bài tập cá nhân: Khuyến nghị chế độ dinh dưỡng cho vận động viên khi thi đấu của một môn thể thao cụ thể Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	lớp; + Báo cáo cá nhân: đưa ra khuyến nghị chế độ dinh dưỡng cho vận động viên khi thi đấu của một môn thể thao cụ thể
4	Bài 7. CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ MÔN THỂ THAO I. Phân loại các bài tập thể thao theo quan điểm dinh dưỡng. II. Các môn thể thao với thời gian ngắn. 1. Các môn thể thao với nỗ lực ngắn một lần hoặc lặp lại 2. Các môn thể thao với cố gắng kéo dài III. Các hoạt động thể thao với thời gian dài. IV. Các hoạt động thể thao với thời gian trung bình.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Khuyến nghị dinh dưỡng cho một số môn thể thao Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị thảo luận Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học:	- Nội dung đánh giá: + Phân loại các bài tập thể thao theo quan điểm dinh dưỡng + Chế độ dinh dưỡng của một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm: đưa ra khuyến nghị dinh dưỡng cho một số môn thể thao

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Bài 8. CÁC DƯỢC CHẤT HỒI PHỤC TRONG HOẠT ĐỘNG TDTT I. Đại cương về dược chất hồi phục 1. Nhiệm vụ chủ yếu của dược học thể thao 2. Ảnh hưởng của dược chất đối với sự hoạt động của hệ thống sinh lý 3. Các yêu cầu cơ bản trong sử dụng dược chất hồi phục 4. Một số khuyến cáo khi sử dụng dược chất hồi phục trong thể thao 5. Phân loại các chất hồi phục trong thể thao II. Một số dược chất hồi phục trong thể thao. 1. Vitamin và coenzyme 2. Các chất chống tình trạng thiếu oxy của cơ thể 3. Các chất điều hòa chuyển hóa 4. Các chất tăng cường tái tạo 5. Các thảo dược	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Tìm hiểu và tra cứu các chất cấm trong thể thao trên phần mềm ADEL Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Đại cương về dược chất hồi phục. Một số dược chất hồi phục trong thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Kết quả thực hành: Tìm hiểu và tra cứu các chất cấm trong thể thao trên phần mềm ADEL
2	Bài 9. ĐÁNH GIÁ KHẨU PHẦN ĂN I. Xác định nhu cầu năng lượng và các chất dinh dưỡng cho VĐV (theo tuổi, giới tính, cân nặng, đặc thù vận động...). II. Sử dụng dược phẩm thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam để tính thành phần các chất dinh dưỡng và tỷ lệ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: đánh giá khẩu phần ăn Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: + Đánh giá đặc điểm cân đối của khẩu phần ăn. + Đánh giá mức đáp ứng nhu cầu về năng lượng và dinh dưỡng của khẩu phần ăn. - Hình thức đánh giá: + Viết báo cáo cá nhân: kết quả đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	cân đối giữa các chất dinh dưỡng trong khẩu phần. III. Đánh giá đặc điểm cân đối của khẩu phần ăn. IV. Đánh giá mức đáp ứng nhu cầu về năng lượng và dinh dưỡng của khẩu phần ăn.		Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ để thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	giá khẩu phần ăn
2	Bài 10. THIẾT LẬP KHẨU PHẦN ĂN CHO VẬN ĐỘNG VIÊN I. Xác định đối tượng. II. Xác định nhu cầu năng lượng III. Xác định nhu cầu các chất dinh dưỡng. IV. Thiết kế bữa ăn cho VĐV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: thiết lập thực đơn cho VĐV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Thực đơn - Hình thức đánh giá: bài viết nộp tại lớp
2	BÀI 11. ÔN TẬP I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.		- Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO7 CLO8	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên và sinh viên với giảng viên.	- Nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, quan sát hoạt động của nhóm, thuyết trình diễn sản phẩm của nhóm - Kiểm tra vấn đáp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá

nhân và nhóm

- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	

CLO1	Áp dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Áp dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Áp dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Áp dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể áp dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân tích chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân tích được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân tích sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân tích hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Điều chỉnh thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Điều chỉnh chính xác nhưng kém linh hoạt	Điều chỉnh được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Điều chỉnh sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể điều chỉnh hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Kiểm tra, đánh giá chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Kiểm tra, đánh giá khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Kiểm tra, đánh giá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Kiểm tra, đánh giá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể kiểm tra, đánh giá hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Xây dựng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xây dựng chính xác nhưng kém linh hoạt	Xây dựng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xây dựng mắc nhiều lỗi	Không thể xây dựng hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	

CLO8	Tuân thủ nguyên tắc làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Tuân thủ nguyên tắc làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Tuân thủ nguyên tắc làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Tuân thủ nguyên tắc làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không tuân thủ nguyên tắc làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng	2008	Dinh dưỡng thể thao và sức khỏe	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Quý Phụng	2009	Dinh dưỡng TDTT	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

T T	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Cung cấp bài viết chuyên ngành, nghiên cứu khoa học, tài liệu hướng dẫn và hội thảo chuyên đề	https://www.sportsnutritionssociety.org	22/4/2025
2	Thư viện nghiên cứu và bài viết khoa học về nước, điện giải, phục hồi thể lực và chiến lược dinh dưỡng thi đấu. Có công cụ tính toán năng lượng và tư vấn kế hoạch ăn uống.	https://www.gssiweb.org	22/4/2025
3	Cung cấp bài viết chuyên sâu và dễ hiểu về dinh dưỡng ứng dụng. Có chương trình đào tạo chứng chỉ quốc tế về dinh dưỡng thể thao.	https://www.precisionnutrition.com	22/4/2025
4	Hướng dẫn chi tiết về chế độ ăn theo môn thể thao, giới tính, độ tuổi và mục tiêu luyện tập.	https://www.sportsdietitians.com.au	22/4/2025
5	Nền tảng chuyên phân tích bằng chứng khoa học về các loại thực phẩm bổ sung (supplements). Rất hữu ích để hiểu về tác dụng và liều lượng hợp lý của whey, creatine, caffeine...	https://examine.com	22/4/2025

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, giáo trình, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

8. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS07GHQ	1.2 Tên học phần: SINH HÓA TDTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: BIOCHEMISTRY IN GYMNASTICS
1.5 Số tín chỉ	02 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức	Khối kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	
Thảo luận	
Thực hành	
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thúy Sinh; Email: tdttsinh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Nguyễn Thị Việt Nga Email: vietngabc84@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenduong24384@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDTT
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Y học TDTT

9. Mô tả tóm tắt học phần.

Sinh hóa thể dục thể thao là môn học nằm trong hệ thống các môn khoa học cơ sở của thể dục thể thao, thuộc lĩnh vực y sinh học giảng dạy cho sinh viên ngành Quản lý TDTT.

Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các quá trình sinh hóa diễn ra trong cơ thể khi vận động và tập luyện thể dục thể thao. Sinh hóa thể dục thể thao là môn khoa học sử dụng kiến thức tổng hợp của hóa học và sinh học để nghiên cứu về sự biến đổi

của các hợp chất hóa học hữu cơ trong cơ thể để cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động, tầm quan trọng của hiểu biết sinh hóa trong huấn luyện và hồi phục. Bên cạnh đó còn xem xét ảnh hưởng của cường độ và thời gian vận động lên chuyển hóa năng lượng cũng như cấu trúc và chức năng của cơ. Chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể sẽ biến đổi theo hướng thích nghi dưới tác động của hoạt động mang tính hệ thống.

10. Mục tiêu học phần

Sinh viên có kiến thức cơ bản về Sinh hóa TDDT, phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố sinh hóa đến hiệu suất thể thao và đề phòng chấn thương. Vận dụng kiến thức Sinh hóa TDDT vào việc kiểm tra, đánh giá, ứng dụng các chỉ số sinh hóa vào công tác huấn luyện cho người tập luyện thể thao ở các trình độ khác nhau. Sinh viên nhận thức rõ trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tự học, tự nghiên cứu, tự giác, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, học tập suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng được các kiến thức Sinh hóa TDDT vào giải thích sự thay đổi các chỉ số sinh hóa khi hoạt động TDDT	I, T, U
CLO2	Phân tích các yếu tố sinh hoá ảnh hưởng đến thành tích thể dục thể thao và có những biện pháp điều chỉnh phù hợp	T, U
CLO3	Vận dụng các kiến thức Sinh hóa TDDT vào việc nâng cao hiệu suất trong tập luyện và thi đấu, đề phòng chấn thương	I, T, U
CLO4	Phân tích các chỉ số sinh hóa vào việc đánh giá và điều chỉnh lượng vận động trong tập luyện TDDT	T, U
CLO5	Xác định mức độ thay đổi các chỉ số sinh hóa khi thực hiện các bài tập TDDT ở các vùng cường độ khác nhau	T, U
CLO6	Thiết kế được các buổi tập luyện, thi đấu cho người tập luyện TDDT ở các trình độ khác nhau dựa trên các biến đổi sinh hóa trong cơ thể	T, U
CLO7	Xác định lượng vận động, trạng thái mệt mỏi và hồi phục trong hoạt động TDDT thông qua ứng dụng các chỉ số sinh hoá	U
CLO8	Thể hiện tinh thần tự học, tự tìm hiểu kiến thức, thể hiện trách nhiệm cá nhân trong việc vận dụng kiến thức sinh hóa vào thực tiễn huấn luyện, chăm sóc sức khỏe thể chất.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO 7	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO 8	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN SINH HÓA TĐTT I. Khái niệm chung về sinh hóa, sinh hóa thể thao. II. Vị trí, nhiệm vụ và nội dung của môn học 1. Vị trí 2. Nhiệm vụ III. Lịch sử phát triển của sinh hóa, sinh hóa thể thao IV. Các phương pháp nghiên cứu sinh hóa TĐTT.	CLO1 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của sinh hóa TĐTT; + Lịch sử phát triển và các phương pháp nghiên cứu sinh hóa TĐTT. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 2. THÀNH PHẦN HÓA HỌC CỦA CƠ THỂ SỐNG I. Thành phần hóa học của cơ thể sống. 1. Thành phần các nguyên tố cấu tạo cơ thể. 2. Thành phần các phân tử sinh học 3. Vai trò của các phân	CLO1 CLO4 CLO5 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: + Nước có các vai trò gì trong cơ thể khi	- Nội dung đánh giá: + Các thành phần hóa học của cơ thể + Cấu tạo, tính chất và vai trò của các chất sinh học trong cơ thể + Phân tích các

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	tử sinh học hữu cơ. II. Nước trong cơ thể sống 1. Cấu tạo và đặc tính của nước 2. Hàm lượng và phân bố nước trong cơ thể 3. Các hệ phân tán trong cơ thể 4. Vai trò sinh học của nước III. Hóa học glucid 1. Khái niệm. 2. Phân loại 3. Vai trò sinh học của glucid IV. Hóa học lipid 1. Khái niệm. 2. Phân loại 3. Vai trò sinh học của glucid IV. Hóa học protid 1. Khái niệm. 2. Phân loại 3. Vai trò sinh học của glucid V. Enzym, Vitamin, Hormon 1. Enzym 1.1. Khái quát chung về enzyme 1.2. Cấu trúc phân tử của enzyme 1.3. Cơ chế xúc tác của enzyme 1.4. Vai trò sinh học của enzyme 2. Vitamin 2.1. Đặc tính của vitamin 2.2. Vitamin tan trong nước và tan trong chất béo. 3. Hormon 3.1. Khái niệm và phân		hoạt động thể thao? Tác hại của sự thiếu hoặc thừa nước? + Vai trò của các chất đa lượng và vi lượng trong cơ thể? Tác hại của việc thừa hoặc thiếu các chất đa lượng, vi lượng? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị ý kiến phản biện và tích cực xây dựng bài. Địa điểm học: Giảng đường, Viện khoa học & công nghệ TĐTT Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	chỉ số trên phiếu thành phần cơ thể - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Viết báo cáo kết quả thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	loại hormone 3.2. Cơ chế hoạt động của hormone 3.3. Vai trò sinh học của hormon			
2	Bài 3. CHUYỂN HÓA CHẤT VÀ CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG TRONG CƠ THỂ SỐNG I. Khái quát chung của quá trình chuyển hóa trong cơ thể sống. II. Chuyển hóa chất III. Chuyển hóa năng lượng. 1. Hợp chất cao năng và vai trò của ATP. 2. Oxy hoá học và sự tạo thành ATP. 3. Cơ chế tạo thành ATP trong các phản ứng oxy hóa sinh học	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Thực hiện làm bài tập trắc nghiệm trên phần mềm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của chuyển hóa chất và chuyển hóa năng lượng + Các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển hóa chất và chuyển hóa năng lượng - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Bài tập trắc nghiệm cá nhân
4	Bài 4. CHUYỂN HÓA GLUCID I. Vai trò của chuyển hóa glucid II. Tiêu hoá và hấp thu glucid III. Tổng hợp glycogen từ glucose IV. Phân giải glycogen V. Phân giải glucose 1. Quá trình đường phân 2. Chuyển hóa acid lactic VI. Điều hòa chuyển hóa glucid	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Lựa chọn loại và nguồn glucid phù hợp với trạng thái vận động. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm của quá trình tiêu hóa và hấp thụ glucid + Ý nghĩa của sự tổng hợp và phân giải glycogen + Cơ chế điều hòa đường huyết và đào thải acid lactic - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	qua bài tập nhóm: lựa chọn được các loại và nguồn glucid phù hợp với trạng thái vận động
2	Bài 5. CHUYỂN HÓA LIPID I. Tiêu hóa và thu lipid II. Chuyển hóa lipid ở tổ chức mỡ 1. Tổng hợp triglyceride 2. Thủy phân triglyceride III. Oxy hóa glycerol IV. Oxy hóa acid béo V. Chuyển hóa cholesterol VI. Điều hòa chuyển hóa lipid VII. Lipid và hiệu suất hoạt động	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Tại sao những người béo phì muốn giảm cân phải có chế độ ăn uống và tập luyện hợp lý? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm của quá trình tiêu hóa và hấp thụ lipid + Ý nghĩa quá trình oxy hóa glycerol và acid béo. + Cơ chế điều hòa chuyển hóa lipid và nâng cao hiệu suất khi hoạt động. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp. + Báo cáo kết quả thảo luận cá nhân
2	Bài 6. CHUYỂN HÓA PROTID I. Tiêu hóa và hấp thụ protid II. Chuyển hóa aminoacid trong tế bào 1. Khử amin 2. Trao đổi amin 3. Khử cacboxyl III. Đào thải amoniac	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập trắc nghiệm: Thực hiện làm bài tập trắc nghiệm trên phần mềm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ làm bài tập. Địa điểm học:	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm của quá trình tiêu hóa và hấp thụ protid + Ý nghĩa của sự chuyển hóa amino acid trong tế bào + Cơ chế đào thải acid lactic - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp. + Bài tập trắc

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	nhịệm cá nhân
2	Bài 7. CHUYỂN HÓA NƯỚC VÀ MUỐI KHOÁNG I. Hấp thu và đào thải nước. 1. Hấp thu nước 2. Đào thải nước II. Hấp thu và đào thải muối. III. Sự vận chuyển nước và muối trong cơ thể IV. Điều hòa trao đổi nước và muối trong cơ thể 1. Vai trò của thần kinh 2. Vai trò của hormon V. Đặc điểm chuyển hóa nước và muối ở VĐV	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Pha nước uống cho VĐV, lựa chọn loại nước uống, thời gian uống, lượng uống phù hợp nhất đối với hoạt động TDDT. Lựa chọn loại khoáng chất quan trọng khi tập luyện TDDT? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Vai trò của chuyển hóa nước và muối khoáng trong cơ thể + Cơ chế điều hòa trao đổi nước và muối khoáng trong cơ thể + Phân tích đặc điểm chuyển hóa nước và muối khoáng ở VĐV. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành bằng dung dịch nước uống
2	Bài 8. SINH HÓA CƠ VÀ SỰ CO CƠ I. Chức năng và cấu trúc của sợi cơ. 1. Chức năng của sợi cơ 2. Cấu trúc sợi cơ vân II. Phân loại sợi cơ. III. Thành phần hóa học của sợi cơ. 1. Các protid của cơ 2. Các chất khác IV. Cơ chế sinh hóa của quá trình co cơ. 1. Trạng thái yên tĩnh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Phân tích sự thay đổi cấu trúc vi thể sợi cơ dưới tác động của môn thể thao chuyên ngành mà anh (chị) đang tập luyện	- Nội dung đánh giá: + Chức năng của sợi cơ đối với hoạt động TDDT. + Mô tả cấu trúc vi thể của sợi cơ + Đặc điểm sinh hóa của cơ ở trạng thái nghỉ + Cơ chế sinh hóa của sự co cơ - Hình thức đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	(cơ thả lỏng) 2. Trạng thái hoạt động (cơ co)		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm bằng bài viết
4	Bài 9. CÁC QUÁ TRÌNH TẠO NĂNG LƯỢNG KHI HOẠT ĐỘNG CƠ I. Nguồn năng lượng cho hoạt động cơ. II. Các phương thức tổng hợp ATP trong cơ xương. 1. Tái tổng hợp ATP theo phản ứng CPKase 2. Tái tổng hợp ATP theo quá trình đường phân yếm khí. 3. Tái tổng hợp ATP theo phản ứng MKase 4. Tái tổng hợp ATP theo quá trình oxy hóa ưa khí. III. Đặc điểm cung cấp năng lượng khi thực hiện các bài tập có công suất và thời gian có thời gian khác nhau.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: <i>So sánh cơ chế co cơ của sợi cơ nhanh và sợi cơ chậm</i> . Mô tả các loại co cơ (tĩnh lực, động lực) và cơ chế cung cấp năng lượng cho từng loại. <i>Tính toán lượng ATP tiêu thụ trong một lần co cơ</i> . Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Phân biệt các hệ năng lượng với tiêu chí: công suất, dung lượng, hiệu quả. + Đặc điểm, ý nghĩa và các yếu tố ảnh hưởng đến sự tạo thành năng lượng khi hoạt động cơ. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo bài tập cá nhân: phân tích được đặc điểm năng lượng trong các bài tập có công suất và thời gian khác nhau.
2	Bài 10. DIỄN BIẾN CÁC QUÁ TRÌNH SINH HÓA KHI HOẠT ĐỘNG CƠ I. Xu hướng chung của sự biến đổi sinh hoá trong hoạt động cơ.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết	- Nội dung đánh giá: + Xu hướng chung của sự biến đổi sinh hoá trong hoạt động cơ

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	II. Huy động năng lượng trong hoạt động cơ III. Vận chuyển và hấp thụ oxy trong hoạt động cơ. IV. Biến đổi các chỉ số sinh hóa trong hoạt động cơ. 1. Glucose trong máu 2. Acid lactic trong máu 3. Nồng độ một số sản phẩm chuyển hóa của lipid trong máu 4. Nồng độ một số sản phẩm chuyển hóa của protid trong máu 5. pH máu V. Hệ thống các bài tập theo quan điểm sinh hóa.	CLO8	- Thực hành: Đánh giá trình độ tập luyện dựa trên các chỉ số sinh hóa khi thực hiện các bài tập thể thao. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Đặc điểm cung cấp và sử dụng oxy khi hoạt động cơ + Sự thay đổi các chỉ số glucose và acid lactic trong máu khi hoạt động cơ. + Ứng dụng các chỉ số sinh hóa máu trong kiểm tra, đánh giá năng lực vận động của VĐV. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên + Viết báo cáo thực hành cá nhân
4	Bài 11. DIỄN BIẾN CÁC QUÁ TRÌNH SINH HÓA TRONG TRẠNG THÁI MỆT MỎI VÀ HỒI PHỤC I. Đặc tính sinh hóa của quá trình mệt mỏi II. Đặc tính sinh hóa của quá trình hồi phục.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Giải thích diễn biến các chỉ số sinh hóa khi thực hiện một bài tập thể lực cụ thể Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Đặc tính mệt mỏi ở các bài tập theo 4 vùng cường độ + Hồi phục và hồi phục vượt mức. Ý nghĩa của hồi phục vượt mức trong thi đấu thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Bài thu hoạch nhóm: Giải thích diễn biến các chỉ số sinh hóa khi thực hiện một bài tập thể lực cụ thể
2	BÀI 12. ÔN TẬP	CLO1	Phương pháp dạy	- Nội dung đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập trắc nghiệm trên phần mềm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Bài trắc nghiệm cá nhân

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO8	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên và sinh viên với giảng viên.	- Nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, quan sát hoạt động của nhóm, thuyết trình diễn sản phẩm của nhóm - Kiểm tra vấn đáp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Phân tích chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân tích được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân tích sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân tích hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Phân tích thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích chính xác nhưng kém linh hoạt	Phân tích được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phân tích sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phân tích hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xác định thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định chính xác nhưng kém linh hoạt	Xác định được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xác định sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thiết kế thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thiết kế chính xác nhưng kém linh hoạt	Thiết kế được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thiết kế sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thiết kế hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Xác định thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định chính xác nhưng kém linh hoạt	Xác định được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xác định sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	

CLO8	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Chung Thủy	2013	Giáo trình sinh hóa TDDT	NXB TDDT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	V.V. Mensicop, N.I.Volcop	1997	Sinh hóa TDDT	NXB TDDT
3	Trần Cảnh Huê, Trịnh Hùng Thanh	1992	Hoá sinh học	Xưởng in ĐH Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Cung cấp các bài viết, tài liệu, nghiên cứu chuyên sâu về sinh hóa thể dục thể thao. Có chuyên mục về metabolism, nutrition, muscle biochemistry.	https://www.acsm.org	22/4/2025
2	Các tài liệu về chuyển hóa năng lượng, hormon, dinh dưỡng thể thao. Có nhiều tài liệu miễn phí và cho phép đăng ký thành viên để truy cập sâu hơn	https://www.nscs.com	22/4/2025
3	Giải thích rõ ràng, trực quan về các quá trình sinh hóa (ATP, glycolysis, Krebs cycle...). Có nhiều video dễ hiểu, phù hợp để ôn tập các kiến thức cơ bản.	https://www.khanacademy.org/science/biology	22/4/2025
4	Có các bài giảng chi tiết, slide, tài liệu đọc và bộ câu hỏi trắc nghiệm quiz.	https://www.coursera.org	22/4/2025
5	Cung cấp các bài viết khoa học và ứng dụng trong thể thao, có các phần về <i>biochemistry, physiology, nutrition</i> .	https://www.sportsci.org	22/4/2025

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, giáo trình, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục Thể thao

Mã ngành: 7810301

11. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS06GHQ	1.2 Tên học phần: Sinh cơ học TDTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Biomechanics
1.5 Số tín chỉ	2 Tín chỉ Lý Thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysin@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y Sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDTT
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Sinh Lý TDTT, Hồi phục TT, Y Học TDTT

12. Mô tả tóm tắt học phần.

Sinh cơ TDTT là một môn khoa học nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Học phần cung cấp kiến thức về quy luật chuyển động cơ học trong thể dục thể thao. Nội dung bao gồm: Các ngoại lực trong chuyển động thể thao, nền tảng cơ học, các định luật Newton, các hình thức vận động cơ bản, sinh cơ học của xương, cơ, sinh cơ học của chạy, đi bộ, bơi, nhảy xa...

3. Mục tiêu học phần

Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức vững chắc về sinh cơ TDTT, để vận dụng vào thực tiễn tập luyện và thi đấu thể thao một cách hiệu quả.

Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tổ chức, thực hiện, hướng dẫn các hoạt động tập luyện, thi đấu thể thao dựa trên các kiến thức sinh cơ TDTT

Về thái độ: Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, trung thực, chủ động trong học tập và giữ gìn tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, hướng đến đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng được các kiến thức sinh cơ TDDT vào thực tiễn tập luyện và thi đấu thể thao	I
CLO2	Vận dụng được các kiến thức về quy luật chuyển động cơ học của thể để nâng cao hiệu quả tập luyện và thi đấu thể thao	T
CLO3	Xác định được các định luật Newton, các ngoại lực tác động đến cơ thể, các hình thức vận động, sinh cơ học của cơ, xương tham gia vận động và chế độ vận động tối ưu	T
CLO4	Thiết lập được các chỉ số sinh cơ học của vận động viên trong quá trình thực hiện kỹ chiến thuật động tác	T
CLO5	Phối hợp nhịp nhàng các vấn đề sinh cơ học trong tư vấn, huấn luyện và cải thiện kỹ chiến thuật trong các môn thể thao	U
CLO6	Thể hiện tinh thần hợp tác, trung thực, và tinh thần trách nhiệm trong học tập và thực hành	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. KHÁI QUÁT VỀ SINH CƠ HỌC TDDT I. Khái niệm, nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu của sinh cơ học TDDT	CLO1, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu của sinh cơ học TDDT

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	II. Nội dung nghiên cứu của sinh cơ học TDTT III. Đặc điểm nghiên cứu của sinh cơ học TDTT IV. Phương pháp nghiên sinh cơ học TDTT		- Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Đặc điểm nghiên cứu của sinh cơ học TDTT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 2. CÁC NGOẠI LỰC TRONG CHUYỂN ĐỘNG THẺ THAO 2.1. Trọng lực 2.2. Lực ma sát - Lực ma sát nghỉ - Lực ma sát trượt 2.3. Lực cản môi Trường - Lực cản của gió - Lực cản của nước 2.4. Lực phản điểm tựa 2.5. Hiệu ứng magnus	CLO2, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xác định các ngoại lực trong môn bơi. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Xác định các ngoại lực trong môn thể thao tự chọn	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, ý nghĩa của lực ma sát nghỉ + Khái niệm, ý nghĩa của lực ma sát trượt. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả xác định các ngoại lực trong môn bơi.
4	Bài 3. NỀN TẢNG CƠ HỌC TRONG SINH CƠ THỂ THAO 3.1. Chuyển động thẳng 3.2. Chuyển động tròn	CLO3, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Các khái niệm cơ học trong các loại chuyển động

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3.3. Chuyển động của vật bị ném 3.4. Công cơ học 3.5. Công suất 3.6. Năng lượng		- Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xác định tầm bay xa cực đại của vật bị ném Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả xác định tầm bay xa cực đại của vật bị ném theo nhóm
4	Bài 4. CÁC ĐỊNH LUẬT NEWTON TRONG CHUYỂN ĐỘNG CƠ HỌC I. Định luật Newton 1 1. Nội dung của định luật 2. Ứng dụng của định luật trong hoạt động TDDT II. Định luật Newton 2 1. Nội dung của định luật 2. Ứng dụng của định luật trong hoạt động thể thao III. Định luật Newton 3 1. Nội dung của định luật 2. Ứng dụng của định luật trong hoạt động thể thao. IV. Thảo luận - Thảo luận theo nhóm	CLO3, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xác định ý nghĩa của việc truyền chuyển động trong hoạt động TDDT Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV -Nghiên cứu về tác dụng của việc truyền	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của các định luật Newton trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả Xác định ý nghĩa của việc truyền chuyển động trong các bài toán va chạm (ứng dụng trong hoạt động TDDT)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			chuyên động trong các hoạt động thể thao.	
2	Bài 5. ĐO LƯỜNG TRONG SINH CƠ HỌC I. Mục đích của việc kiểm tra sinh cơ II. Các thang đo lường dùng trong kiểm tra sinh cơ 1. Thang danh mục 2. Thang độ thứ tự 3. Thang tương quan III. Các chỉ tiêu sinh cơ về tài nghệ kỹ chiến thuật thể thao. 1. Số lượng kỹ chiến thuật 2. Tính hiệu quả của kỹ chiến thuật 3. Tính hợp lý của kỹ chiến thuật 4. Sự đa dạng của kỹ chiến thuật 5. Sự tinh thông kỹ chiến thuật	CLO4, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, ý nghĩa của các thang đo lường + Các chỉ tiêu sinh cơ trong đánh giá kỹ chiến thuật thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
4	Bài 6. CÁC HÌNH THỨC VẬN ĐỘNG CƠ BẢN CỦA CƠ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG TDTT I. Các hình thức vận động cơ bản của cơ thể trong hoạt động TDTT 1. Hình thức vận động cơ bản của chi trên 2. Hình thức vận động cơ bản của chi dưới 3. Hình thức vận động cơ bản của toàn thân II. Các nguyên lý vận động cơ bản của cơ thể trong hoạt động TDTT	CLO3, CLO4, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của	- Nội dung đánh giá: + Các hình thức vận động cơ bản của cơ thể trong hoạt động TDTT + Các nguyên lý vận động cơ bản của cơ thể trong hoạt động TDTT - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Nguyên lý đòn bẩy 2. Nguyên lý tính tuần tự của hoạt động khớp 3. Nguyên lý của động tác hoàn sung và đạp đuối 3. Nguyên lý của động tác vung lăng		GV	
4	Bài 7. XÁC ĐỊNH TRỌNG TÂM CƠ THỂ I. Xác định trọng tâm một chiều của cơ thể - Dùng ván đo trọng tâm II. Xác định trọng tâm cơ thể trên ảnh	CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp + Bài tập: Xác định trọng tâm cơ thể bằng ván đo trọng tâm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Cách xác định trọng tâm một chiều và cách xác định trọng tâm trên ảnh - Hình thức đánh giá: Báo cáo kết quả xác định trọng tâm cơ thể bằng ván đo trọng tâm.
2	Bài 8. SINH CƠ HỌC CỦA XƯƠNG I. Tính chất sinh cơ học của xương II. Biểu hiện chịu lực của xương ở các phụ tải khác nhau III. Các hình thức chịu lực của xương trong hoạt động TDTT 1. Lực kéo đuối 2. Lực cong gập 3. Lực xoắn vặn	CLO3, CLO4, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xác định hình thức chịu lực của xương trong môn cử tạ Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan	- Nội dung đánh giá: + Biểu hiện chịu lực của xương ở các phụ tải khác nhau + Hình thức chịu lực của xương trong hoạt động TDTT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Báo cáo xác định hình thức chịu lực của xương trong môn cử tạ
4	Bài 9. SINH CƠ HỌC CỦA CƠ I. Tính chất sinh cơ học của cơ 1. Tính co của cơ khi chịu kích thích 2. Tính đàn hồi của cơ 3. Độ cứng của cơ 4. Độ mềm giãn của cơ II. Các hình thức co cơ trong hoạt động TDDT 1. Co cơ rút ngắn 2. Co cơ kéo dài 3. Co cơ tĩnh III. Công và công suất co cơ 1. Công và công suất co cơ 2. Mối quan hệ giữa lực co cơ, tốc độ co cơ với công suất co cơ	CLO3, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Tính chất sinh cơ học của cơ + Các loại co cơ trong hoạt động TDDT + Khái niệm công, công suất co cơ - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 10. SINH CƠ HỌC CỦA CHẠY VÀ ĐI BỘ THỂ THAO I. Nghiên cứu hình ảnh bên ngoài của hoạt động chạy và đi bộ thể thao II. Tìm hiểu nguyên nhân gây nên và làm thay đổi vận động III. Xác định các cơ tham gia vận động trong chạy và đi bộ thể thao	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Giải thích ý nghĩa của bàn đạp trong xuất phát chạy cự ly ngắn Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: + Các ngoại lực tác động đến cơ thể trong chạy và đi bộ thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo Giải thích ý nghĩa của bàn đạp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	IV. Xác định năng lượng tiêu hao trong chạy và đi bộ thể thao V. Xác định chế độ vận động tối ưu trong chạy và đi bộ thể thao		Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	trong xuất phát chạy cự ly ngắn
4	Bài 11. SINH CƠ HỌC CỦA BƠI I. Nghiên cứu hình ảnh bên ngoài của hoạt động bơi II. Tìm hiểu nguyên nhân gây nên và làm thay đổi vận động III. Xác định các cơ tham gia vận động trong bơi IV. Xác định năng lượng tiêu hao của các cơ tham gia vận động trong bơi V. Xác định chế độ vận động tối ưu trong bơi	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Các loại lực cản trong bơi - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 12. SINH CƠ HỌC CỦA NHẢY XA I. Khái quát về nhảy xa II. Các yếu tố ảnh hưởng đến thành tích trong nhảy xa 1. Yếu tố sinh cơ học của chạy đà trong nhảy xa 2. Yếu tố sinh cơ học của giậm nhảy trong nhảy xa 3. Tầm bay xa cực đại	CLO3, CLO4, CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ	- Nội dung đánh giá: + Các yếu tố ảnh hưởng đến tầm bay xa cực đại của nhảy xa - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trong nhảy xa		làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

- Thang điểm 10, Thang điểm 4, Thang điểm chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân và nhóm, tự luận cá nhân trên lớp	CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua thi tự luận	CLO1 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các yêu cầu của học phần
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	

CLO3	Xác định chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Xác định được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Xác định sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thiết lập luận thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thiết lập chính xác nhưng kém linh hoạt	Thiết lập được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thiết lập sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thiết lập hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Phối hợp luận thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phối hợp chính xác nhưng kém linh hoạt	Phối hợp được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phối hợp sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phối hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Đình Minh Quý, Bùi Quang Hải	2013	<i>Giáo trình sinh cơ học TĐTT</i>	NXB TĐTT Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Vũ Chung Thủy, Lê Quý Phụng	1996	<i>Sinh cơ học TĐTT</i>	NXB TĐTT Hà Nội.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

13. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL003GHQY	1.2 Tên học phần: Khởi nghiệp - Sáng tạo
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Entrepreneurship - Creation
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	24 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	6 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp:	Không yêu cầu

14. Mô tả tóm tắt học phần: Khởi nghiệp – sáng tạo là học phần tự chọn thuộc phần kiến thức cơ sở ngành của tất cả các chương trình đào tạo tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng và kỹ năng thiết yếu về tư duy khởi nghiệp, tư duy sáng tạo, đổi mới và xây dựng mô hình kinh doanh. Thông qua 4 chương học, sinh viên được tiếp cận các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, kỹ năng tư duy sáng tạo, các công cụ đổi mới hiệu quả, và cách thiết kế cũng như đổi mới mô hình kinh doanh trong lĩnh vực TDTT. Ngoài việc học lý thuyết, học phần còn khuyến khích sinh viên phát triển tinh thần doanh nhân, khả năng kiến tạo giá trị, và vận dụng kiến thức vào thực hành qua các tình huống mô phỏng, thảo luận nhóm và dự án nhỏ. Học phần là nền tảng để sinh viên bước đầu hình thành ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và bối cảnh thực tiễn hiện nay của TDTT.

15. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần Khởi nghiệp – Sáng tạo trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp và tư duy sáng tạo, đồng thời rèn luyện kỹ năng xây dựng ý tưởng, lập

kế hoạch và triển khai mô hình kinh doanh trong lĩnh vực TĐTT.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Giải thích được các kiến thức cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong TĐTT	I
CLO2	Vận dụng lý thuyết và kiến thức khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào việc phát triển tầm nhìn, định hướng bản thân và phát triển mục tiêu nghề nghiệp bản thân	I,U
CLO3	Vận dụng kiến thức để xây dựng được mô hình kinh doanh khả thi trong lĩnh vực TĐTT	I,T, U
CLO4	Hình thành tinh thần chủ động, sáng tạo, tự tin và trách nhiệm xã hội trong khởi nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1	2	-	2	1	-	-	-	-	-	-
CLO 2	2	-	2	1	-	-	-	-	-	-
CLO 3	2	-	2	1	-	-	-	-	-	-
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
22 tiết (6 tiết lý thuyết, 16 tiết tự học)	Chương 1. Tư duy khởi nghiệp trong TĐTT 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Kiến tạo giá trị 1.3. Tư duy và kỹ năng khởi nghiệp	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1. Tại sao kỹ năng ra quyết định lại quan trọng trong khởi nghiệp? 2. Nêu 2 ví dụ về các loại giá trị mà một ý tưởng khởi nghiệp thể

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	thao có thể tạo ra?
26 tiết (6 tiết lý thuyết, 2 tiết thảo luận 18 tiết tự học)	Chương 2. Kỹ năng tư duy sáng tạo 2.1. Tư duy sáng tạo 2.2. Thiết lập mục tiêu cá nhân và mục tiêu sáng tạo 2.3. Các công cụ sáng tạo hiệu quả	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. Tư duy sáng tạo là gì? 2. Mô hình Smart dùng để làm gì? 3. Thảo luận “Trình bày mô hình SMART và lấy ví dụ minh họa một mục tiêu cá nhân theo mô hình SMART”
26 tiết (6 tiết lý thuyết, 2 tiết thảo luận 18 tiết tự học)	Chương 3. Đổi mới sáng tạo trong khởi nghiệp TDDT 3.1 Giới thiệu về khởi nghiệp tinh gọn 3.2 Các loại hình đổi mới sáng tạo 3.3 Các kỹ năng của nhà đổi mới	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Nêu 1 ví dụ về đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực TDDT. Phân tích vì sao đó là đổi mới mang tính đột phá”
26 tiết (6 tiết lý thuyết, 2 tiết thảo luận, 18 tiết tự học)	Chương 4. Mô hình kinh doanh trong lĩnh vực TDDT 1.1. Các loại mô hình kinh doanh 1.2. Thiết kế mô hình kinh doanh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Phân tích mô hình kinh doanh Canvas và lấy ví dụ minh họa”

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
tự học)	1.3. Đổi mới mô hình kinh doanh		trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài kiểm tra.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không thể giải thích được các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thể thao. Thể hiện sự hiểu biết rất hạn chế về các khái niệm này.	Có thể giải thích một số khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thể thao nhưng thiếu sự rõ ràng và chi	Giải thích được hầu hết các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thể	Giải thích đầy đủ và chính xác các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng	Giải thích một cách rõ ràng, chính xác và đầy đủ về các khái niệm cơ bản liên quan đến	

		tiết. Một số khái niệm bị hiểu sai hoặc giải thích không đầy đủ.	thao một cách chính xác, nhưng thiếu sự chi tiết hoặc ví dụ minh họa cụ thể	tạo trong thể thao, kèm theo ví dụ minh họa rõ ràng, tuy nhiên có thể thiếu sâu sắc trong phân tích	khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thể thao, kèm theo ví dụ thực tế và phân tích sâu sắc, thể hiện sự hiểu biết sâu rộng.	
CLO2	Không thể vận dụng lý thuyết và kiến thức vào việc phát triển tầm nhìn, định hướng bản thân và mục tiêu nghề nghiệp. Mục tiêu nghề nghiệp không rõ ràng và thiếu tính khả thi.	Vận dụng lý thuyết và kiến thức một cách hạn chế vào việc phát triển tầm nhìn và mục tiêu nghề nghiệp. Mục tiêu nghề nghiệp có thể chưa rõ ràng hoặc thiếu tính khả thi, chưa thể hiện sự gắn kết với nghề nghiệp thể thao.	Vận dụng lý thuyết và kiến thức vào việc phát triển tầm nhìn và mục tiêu nghề nghiệp bản thân khá tốt, tuy nhiên vẫn thiếu tính thực tiễn hoặc còn yếu về kế hoạch phát triển.	Vận dụng tốt lý thuyết và kiến thức vào việc phát triển tầm nhìn, định hướng bản thân và mục tiêu nghề nghiệp. Mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng và có tính khả thi, tuy nhiên chưa có chiến lược chi tiết.	Vận dụng một cách xuất sắc lý thuyết và kiến thức vào việc phát triển tầm nhìn, định hướng bản thân và phát triển mục tiêu nghề nghiệp một cách rõ ràng, chi tiết và khả thi. Có chiến lược phát triển dài hạn rõ ràng.	
CLO 3	Không thể xây dựng mô hình kinh doanh khả thi trong lĩnh vực thể thao. Mô hình kinh doanh không có tính	Mô hình kinh doanh được xây dựng nhưng thiếu tính khả thi và không phù	Xây dựng mô hình kinh doanh khả thi trong lĩnh vực thể thao, tuy	Mô hình kinh doanh khả thi được xây dựng một cách chi	Xây dựng mô hình kinh doanh khả thi, sáng tạo và có thể	

	khả thi và không phù hợp với yêu cầu thực tế của ngành.	hợp với các yếu tố trong ngành thể thao. Mô hình thiếu tính chi tiết và chưa có kế hoạch triển khai rõ ràng.	nhiên mô hình còn thiếu một số yếu tố quan trọng và chưa có tính sáng tạo hoặc ứng dụng trong thực tiễn.	tiết, rõ ràng và phù hợp với ngành thể thao. Tuy nhiên, có thể thiếu tính sáng tạo hoặc cần cải thiện một số yếu tố nhỏ trong kế hoạch triển khai.	triển khai hiệu quả trong ngành thể thao. Mô hình chi tiết, hợp lý, có tính ứng dụng cao và kế hoạch triển khai rõ ràng.	
CLO4	Không thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo hoặc trách nhiệm xã hội trong các hoạt động khởi nghiệp. Thái độ thiếu tích cực và không quan tâm đến các yếu tố xã hội.	Tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm xã hội thể hiện không rõ ràng trong các hoạt động khởi nghiệp. Chưa thực sự tự tin trong việc đề xuất hoặc thực hiện ý tưởng sáng tạo.	Tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm xã hội được thể hiện, tuy nhiên có thể thiếu tự tin hoặc chưa có hành động mạnh mẽ trong việc triển khai ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp.	Thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm xã hội trong các hoạt động khởi nghiệp. Tự tin trong việc đề xuất ý tưởng và có thể đã có hành động triển khai cụ thể, nhưng vẫn cần thêm thời gian để hoàn thiện	Tinh thần chủ động, sáng tạo, tự tin và trách nhiệm xã hội được thể hiện rõ ràng trong toàn bộ quá trình khởi nghiệp. Có khả năng triển khai ý tưởng sáng tạo và đã thực hiện thành công một số bước khởi nghiệp cụ thể.	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hải Đăng	2020	Giáo trình Khởi nghiệp trong thanh niên	Đại học Quốc gia Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Tổ công tác triển khai Đề án 1665, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho sinh viên các trường đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Tổ công tác triển khai Đề án 1665, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Tổ công tác triển khai Đề án 1665, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho lãnh đạo các trường đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia Việt Nam	https://nic.gov.vn/	Tháng 3/2024

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL204GHQY	1.2 Tên học phần: Văn hóa thể thao
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Culture
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Khối kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Lê Cảnh Khôi Email: canhkhoi75@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Đức Doanh Email:
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Tâm lý, Giáo dục TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Văn hóa thể thao trong chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý TDTT được trình bày qua 4 chương gồm các nội dung chính như sau: Tổng quan về văn hóa và văn hóa thể thao như khái niệm, đặc điểm, vai trò, các yếu tố tác động... những yếu tố cấu thành nên văn hóa thể thao đó là triết lý thể thao, luật lệ thể thao, đạo đức thể thao và những biểu hiện của văn hóa thể thao trong đó có bao gồm nhân cách văn hóa của các chủ thể trong hoạt động thể thao và văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể; Văn hóa thể thao quốc tế và văn hóa thể thao Việt Nam; Xác định những vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên thể thao. Các nội dung trên chương trình được thể hiện bằng các hình thức diễn giải, phân tích kết hợp với một số hình ảnh minh họa. Cuối mỗi chương đều có phần tóm lược và câu hỏi ôn tập nhằm giúp người học củng cố lại và phát triển các kiến thức đã học.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận văn hóa và văn hóa thể thao, những yếu tố cấu thành nên văn hóa thể thao, những biểu hiện của văn hóa thể thao trong đó bao gồm nhân cách văn hóa của các chủ thể trong hoạt động thể thao và văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể; Văn hóa thể thao quốc tế và văn hóa thể

thao Việt

CO2: Phát triển những kỹ năng cơ bản liên quan đến văn hóa thể thao như kỹ năng nhận biết, phân tích, giải thích được những biểu hiện của văn hóa thể thao trong hoạt động thực tiễn; kỹ năng rèn luyện VHTT cho bản thân, kỹ năng giáo dục văn hóa thể thao cho HS, VĐV.

CO3: Bồi dưỡng hình thành những tình cảm nghề nghiệp và những thói quen hành vi văn hóa của người GV, HLV thể dục thể thao; rèn luyện tính tự giác, tích cực, văn minh, văn hóa trong hoạt động chuyên môn

16. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được những vấn đề chung về VHTT, các thành phần trong cấu trúc văn hóa thể thao và Văn hóa nhân cách của các chủ thể trong hoạt động thể thao	I
CLO2	Hiểu được các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể.	T
CLO3	Hiểu rõ những nét cơ bản về Văn hóa thể thao quốc tế và Văn hóa thể thao Việt Nam.	T
CLO4	Có kỹ năng nhận biết, đánh giá và thể hiện được những biểu hiện của văn hóa thể thao trong hoạt động thực tiễn.	U
CLO5	Có kỹ năng rèn luyện VHTT cho bản thân	U
CLO6	Có kỹ năng giáo dục văn hóa thể thao cho HS, VĐV	U
CLO7	Có ý thức rèn luyện tính văn minh, văn hóa trong hoạt động chuyên môn	T
CLO8	Tích cực học hỏi, cập nhật kiến thức mới về Văn hóa thể thao để nâng cao hiệu quả công tác.	T
CLO9	Thấu hiểu và hỗ trợ vận động viên trong quá trình phát triển nhân cách văn hóa và chuyên môn.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

17. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

18. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA VĂN HÓA THỂ THAO. 1.1. Khái quát chung về văn hóa 1.1.1. Khái niệm văn hóa và vai trò của văn hóa. 1.1.2. Chức năng của văn hóa 1.1.3. Các yếu tố cấu thành văn hóa - Văn hóa vật chất - Văn hóa tinh thần 1.2. Khái quát về văn hóa thể thao 1.2.1. Khái niệm văn hóa thể thao 1.2.2. Đặc điểm của VH TT. 1.2.3. Các yếu tố tác động đến văn hóa thể thao. 1.2.4. Vai trò của văn hóa thể thao. 1.3.. Ý nghĩa của môn học Văn hóa thể thao trong chương trình đào tạo cán bộ TDTT	CLO1 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm văn hóa thể thao + Đặc điểm của VH TT. + Các yếu tố tác động đến văn hóa thể thao. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
8	Bài 2. HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA VĂN HÓA THỂ THAO. 2.1. Các thành phần trong cấu trúc văn hóa thể thao 2.1.1. Triết lý thể thao. 2.1.2. Luật lệ thể thao. 2.1.3. Đạo đức thể thao. 2.1.4. Thành tích thể thao. 2.2. Văn hóa nhân cách của các chủ thể trong hoạt động thể thao 2.2.1. Nhân cách văn hóa vận động viên thể thao. 2.2.2. Nhân cách văn hóa huấn luyện viên thể thao. 2.2.3. Nhân cách văn hóa	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Đánh giá thể hình cho nhóm sinh viên trong lớp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi	- Nội dung đánh giá: + Các thành phần trong cấu trúc văn hóa thể thao + Văn hóa nhân cách của các chủ thể trong hoạt động thể thao + Các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trọng tài thể thao. 2.2.4. Nhân cách văn hóa nhà quản lý TDTT. 2.3. Các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể. 2.3.1. Văn hóa tuyển chọn vận động viên thể thao. 2.3.1. Văn hóa tập luyện thể thao. 2.3.2. Văn hóa thi đấu thể thao. 2.3.3. Văn hóa tổ chức và điều hành hoạt động thể thao 2.3.4. Văn hóa thưởng thức, cổ vũ hoạt động thể thao. 2.3.5. Văn hóa truyền thông thể thao. 2.3.6. Văn hóa tài trợ hoạt động thể thao		chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	- Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá thể hình theo nhóm
8	Bài 3. VĂN HÓA THỂ THAO QUỐC TẾ VÀ VĂN HÓA THỂ THAO VN 3.1. Văn hóa thể thao quốc tế 3.1.1. Những nét cơ bản về Văn hóa Olympic. 3.1.2. Văn hóa thể thao của một số quốc gia trên thế giới. - Văn hóa thể thao Nga - Văn hóa thể thao Trung Quốc - Văn hóa thể thao Hoa Kỳ - Văn hóa thể thao Nhật Bản 3.2. Văn hóa thể thao Việt Nam. 3.2.1. Nhận diện văn hóa thể thao Việt Nam. 3.2.2. Những ưu điểm và hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam. - Những nét đẹp trong văn hóa thể thao Việt Nam	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: phân tích đặc điểm của sự căng thẳng tâm lý trong quá trình thi đấu. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Nhận thức về + Những nét cơ bản về Văn hóa Olympic. + Nhận diện văn hóa thể thao Việt Nam. + Những ưu điểm và hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Những hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam 3.3. Một số câu chuyện về văn hóa thể thao.			
8	Bài 4. GIÁO DỤC VĂN HÓA THỂ THAO CHO VĐV THỂ THAO 4.1. Những vấn đề chung về công tác giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên 4.1.1. Khái niệm giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV 4.1.2. Bản chất của quá trình giáo dục văn hóa thể thao 4.2. Nhiệm vụ và nội dung giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên . 4.2.1. Nhiệm vụ giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV 4.2.2. Nội dung và yêu cầu đối với giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV trong giai đoạn cách mạng hiện nay 4.3. Phương pháp giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên. 4.3.1. Khái niệm phương pháp giáo dục văn hóa thể thao. 4.3.2. Hệ thống phương pháp giáo dục văn hóa thể thao 4.3.3. Lựa chọn và sử dụng các phương pháp giáo dục văn hóa thể thao. 4.4. Các con đường và phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV. 4.4.1. Những vấn đề chung về các con đường và các phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên.	CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Nhiệm vụ và nội dung giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên + Phương pháp giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên + Các con đường và phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4.4.2. Giảng dạy cho vận động viên những tri thức về các chuẩn mực VH TT. 4.4.3. Hình thành những kinh nghiệm thực tiễn trong VĐV về các quan hệ văn hóa, xây dựng vững chắc các hành vi và thói quen văn hóa cho VĐV			
2	BÀI 5. ÔN TẬP 5.1. Tổng kết nội dung học phần. 5.2 Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. 5.3. Giải đáp phản hồi người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

câu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.							
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 - CLO9	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đồng Văn Triệu Lê Cảnh Khôi (Đồng CB)	2016	Văn hóa thể thao	NXB TĐTT, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trương Quốc Uyên	2012	Văn hóa thể chất Hồ Chí Minh	NXB TĐTT, HN
3	Trần Quốc Vượng	2009	Cơ sở văn hóa Việt Nam	NXBGD. HN

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu Projector, phấn bảng
- Các phương tiện khác: Mạng Internet, loa, âm ly, micro...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TĐTT

Ngành: Quản lý TĐTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BB009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy bóng bàn
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Table tennis theory and teaching methods
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức Cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	
/Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Nguyễn Danh Nam Email: nguyendanhnam83.bb@gmail.com

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Lê Vương Anh Email: levuonganh2009@gmail.com TS Hồ Mạnh Trường Email: hotruong_1@yahoo.com TS. Trần Thị Hồng Việt Email: viet hong thi tran@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng bàn
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần kỹ thuật bóng bàn, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành: Lý thuyết cung cấp cho người học các kiến thức ban đầu về môn bóng bàn, nguyên lý chung khi đánh bóng và giới thiệu các kỹ thuật cơ bản. Phần thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản, có khả năng hướng dẫn tập luyện môn bóng bàn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	TĐNL
G1	Kiến Thức: Có khả năng vận dụng nguyên lý chung khi đánh bóng trong tập luyện kỹ thuật. Vận dụng được một số điều luật cơ bản, Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và Phương pháp dạy học bóng bàn trong thực tế	2
G2	Kỹ năng: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản, có khả năng thực hiện đúng, chính xác.	3
G3	Thái độ: Sinh viên chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra. Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong công việc sau này.	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	- Hiểu được mấu chốt cơ bản về nguyên lý khi đánh bóng - Hiểu được luật và phương pháp trọng tài bóng bàn - Nắm vững qui trình tổ chức giải đấu bóng bàn	I
CLO2	Trình bày kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản đúng.	T
CLO3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn bóng bàn	U
CLO4	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	T

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1										
CLO 2				2						
CLO 3						3			2	
CLO 4										2

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6 tiết	1.Vặt nhanh thuận tay 1.1. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật 1.2. Mô phỏng vệt nhanh thuận tay 1.3. Tập luyện vệt nhanh thuận tay với bóng	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện mô phỏng kỹ thuật	- Mô phỏng kỹ thuật vệt nhanh. - Tự đánh bóng trong điều kiện chủ động.
2 tiết	2. Giao bóng thuận tay 2.1Giới thiệu và phân tích các kiểu giao	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện	- Mô phỏng kỹ thuật vệt nhanh thuận tay.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	bóng 2.2.Tập luyện với giao bóng(xoáy lên, xuống)	CLO3	định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện giao bóng xoáy lên và xoáy xuống	- Đánh giá giao bóng xoáy lên và xoáy xuống
6 tiết	3. Vụt nhanh trái tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng vụt nhanh thuận tay - Tập luyện vụt nhanh thuận tay với bóng	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện mô phỏng kĩ thuật	- Mô phỏng kĩ thuật vụt nhanh trái tay. - Tự đánh bóng trong điều kiện chủ động.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết	4. Giao bóng trái tay - Giới thiệu và phân tích các kiểu giao bóng - Tập luyện với giao bóng(xoáy lên, xuống)	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện kĩ thuật vệt bóng thuận tay và trái tay Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện giao bóng xoáy lên và xoáy xuống	- Đánh giá kĩ thuật vệt nhanh thuận tay chủ động. - Đánh giá giao bóng trái tay xoáy lên và xoáy xuống
2 tiết	5. Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn. - Nguồn gốc ra đời môn bóng bàn - Bóng bàn qua các giai đoạn phát triển - Xu hướng phát triển bóng bàn trên thế giới. - Quá trình phát triển môn bóng bàn ở Việt nam	CLO1 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: - Tự đọc và nhớ các mốc lịch sử.	Trình bày quá trình ra đời môn bóng bàn và phát triển môn bóng bàn trên thế giới và ở Việt Nam?
4tiết	6. Gò bóng thuận tay - Giới thiệu và phân tích kĩ thuật	CLO1	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP	Tập luyện mô phỏng gò bóng

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Mô phỏng gò thuận tay - Tập luyện gò bóng thuận tay	CLO2 CLO3	nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: - Tập luyện mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự tập luyện vệt nhanh thuận- trái tay - Tập luyện mô phỏng gò bóng thuận tay	thuận tay
3tiết	7. Nguyên lý chung về đánh bóng - Các yếu tố kỹ thuật bóng bàn - Các mẫu chốt cơ bản khi đánh bóng. - Tính năng của các loại vợt bóng bàn	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: - Tự học và nhớ các yếu tố cơ bản kỹ thuật bóng bàn - Tự học nắm vững các mẫu chốt cơ bản khi đánh bóng.	- Trình bày các yếu tố cơ bản kỹ thuật bóng bàn? - Trình bày mẫu chốt cơ bản khi đánh bóng?

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4tiết	8. Gò bóng trái tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng gò trái tay - Tập luyện gò bóng trái tay	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, trình bày kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự tập luyện vọt nhanh thuận- trái tay - Tập luyện gò bóng thuận tay - Mô phỏng gò bóng trái tay	- Tập luyện gò bóng thuận tay - Mô phỏng gò bóng trái tay
4tiết	9. Luật và trọng tài bóng bàn - Luật về bàn, bóng, vợt, lưới, mắt điểm, đánh bóng lại. - Phương pháp trọng tài 1 trận đấu bóng bàn.	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: - Tìm hiểu sách luật hoặc vào trang Web Ittf.com để đọc luật. - Tự tập các kí hiệu và khẩu lệnh của trọng tài.	- Trình bày luật về bàn, bóng, vợt, lưới, mắt điểm, đánh bóng lại?

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2tiết	10. Giảng dạy bóng bàn - Các nguyên tắc về phương pháp giảng dạy bóng bàn - Nội dung giảng dạy bóng bàn - Phương pháp giảng dạy kỹ thuật cơ bản bóng bàn	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Hướng dẫn tự học: - Tự tìm đọc sách bóng bàn những PP thường sử dụng giảng dạy kỹ thuật cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	- Trình bày nội dung giảng dạy bóng bàn? - Trình bày PP thường sử dụng giảng dạy kỹ thuật cơ bản
3tiết	11. Tổ chức thi đấu giải bóng bàn - Công tác chuẩn bị - Quá trình thi đấu - Sơ kết, tổng kết giải	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: - Tự đọc sách bóng bàn và tìm kiếm trên mạng về cách thực tổ chức 1 giải bóng bàn	- Trình bày các bước tổ chức 1 giải bóng bàn?
3tiết	12. Ôn tập vệt nhanh thuận-trái tay - Ôn tập kỹ thuật vệt nhanh thuận tay - Ôn tập kỹ thuật vệt nhanh trái tay	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy	- Phối hợp vệt nhanh thuận trái tay

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			học: Giảng viên chỉnh sửa kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự ôn tập kỹ thuật vụt nhanh thuận tay(có người phục vụ) Tự ôn tập kỹ thuật vụt nhanh trái tay(có người phục vụ)	
3tiết	13. Ôn tập gò bóng thuận- trái tay. - Ôn tập gò bóng thuận-tay. -Ôn tập gò bóng trái tay.	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên chỉnh sửa kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự tập luyện gò bóng thuận tay theo đường chéo phải - Tự tập luyện gò bóng thuận tay theo đường chéo trái	- Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập phối hợp gò bóng- thuận trái tay.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm thi thực hành(kết thúc học phần):

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học,	CLO1 CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (<i>Bài thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra thực hành: Đánh giá thực hiện 2 trong 4 kỹ thuật đã học. - Vợt nhanh thuận- trái tay - Gò bóng thuận- trái tay	CLO2 CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (<i>thi trắc nghiệm và thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Đánh giá 2 nội dung : thi Trắc nghiệm và thi thực hành. - Thi trắc nghiệm(Bộ câu hỏi trắc nghiệm của BMBB) - Thi thực hành: 1. Phối hợp vợt nhanh thuận- trái tay 2. Phối hợp gò bóng thuận – trái tay	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: SV cần chuẩn bị những trang thiết bị để phục vụ giờ học. sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đảm bảo thực hiện đúng nội qui phòng tập. Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng bài học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

+ **Chuyên cần: Rubric 1 (10%)**

Ghi chú: K: Vắng không phép; P: Vắng có phép

Số tiết	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng												
			KĐ ĐK	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	5%	Đi học đầy đủ	>8K	7.5K	6K - 7K	5K+ 1P	5K	4K	3K +1 P	3K	2 K	1 K	1P	Không vắng
	5%	Xây dựng bài		Không tham gia	Trả lời 1 câu hỏi		Trả lời 2 câu hỏi		Trả lời 3 câu hỏi		Trả lời 4 câu hỏi		Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	

+ **Đánh giá giữa kì: Rubric 2 (30%)**

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm / Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vượt nhanh thuận tay	15%	Nam	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
			Nữ	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Gò bóng thuận tay	15%	Nam	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
			Nữ	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

+ **Đánh giá cuối kì: Rubric 3 (60%)**

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm / Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phối hợp vượt nhanh thuận- trái tay	12%	Nam	≤ 3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	16-17	18-19	≥ 20
			Nữ	≤ 2	3	4	5-6	7-8	9-10	11-12	13-14	15-16	≥ 17
2	Kỹ thuật	12%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
3	Phối hợp gò bóng thuận – trái tay	12%	Nam	≤ 3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	16-17	18-19	≥ 20
			Nữ	≤ 2	3	4	5-6	7-8	9-10	11-12	13-14	15-16	≥ 17
4	Kỹ thuật	12%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
	Lí thuyết	12%	Theo bộ ngân hàng câu hỏi(Trắc nghiệm khách quan)										

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức độ chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Kể tên và trình bày đầy đủ các mấu chốt	Kể tên và trình bày chưa đầy đủ các mấu chốt	Kể tên đầy đủ các mấu chốt	Chưa kể tên đầy đủ các mấu chốt	Mới kể tên 2 mấu chốt	
	Nắm vững luật cơ bản và điều hành được 1 trận đấu bóng bàn	Nắm vững luật, bắt đầu giải quyết được các tình huống và phương pháp trọng tài bóng bàn	Hiểu được luật và phương pháp trọng tài bóng bàn	Mới hiểu 1 số điều luật cơ bản và phương pháp trọng tài bóng bàn	Chưa hiểu luật và phương pháp trọng tài bóng bàn	
	Nắm vững và trình bày được các bước về PP tổ chức giải đấu bóng bàn	Nêu được và trình bày tương đối đầy đủ các bước về PP tổ chức giải đấu bóng bàn	Nêu được đầy đủ bước PP tổ chức giải đấu bóng bàn	Nêu được gần đầy đủ bước PP tổ chức giải đấu bóng bàn	Mới nêu được 1-2 bước PP tổ chức giải đấu bóng bàn	
CLO2.	Trình bày tốt kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật đúng.	Trình bày được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được động tác chưa hoàn chỉnh.	Trình bày còn thiếu các bước kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được động tác chưa hoàn chỉnh.	Trình bày còn thiếu các bước kỹ thuật cơ bản đã học	Mới nêu được các bước kỹ thuật	
CLO3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn bóng bàn	Trình bày và hướng người khác tập luyện còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và hướng người khác tập còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và chưa hướng dẫn được người khác tập luyện	Mới trình bày được 1-2 bước tập luyện	
CLO4	Có tính tự học, tự nghiên cứu cao để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu hơn nữa để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học	Không có tính tự giác, tự học của bản thân	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Thành Sơn Và Nguyễn Danh Thái	1999	Bóng bàn	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ môn Bóng bàn	2021	Đề cương chi tiết học phần	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Sách và luật bóng bàn	Ittf.com	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Nhà tập bóng bàn đảm bảo ánh sáng tốt, thảm tập luyện sạch sẽ.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bàn tập luyện, bóng , vợt đầy đủ. Có laptop để phục vụ giảng dạy lý thuyết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning : Đối với VĐV cấp cao sử dụng dạy học trực tuyến phần mềm Teams.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý thể dục thể thao

Ngành: Quản lý thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BN009GQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bóng ném
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	19. Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods of Handball
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	02 tiết
Thực hành	28 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	

Giảng viên phụ trách chính	TS. Lê Thị Thanh Thủy Email: lethuybmbn@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Trọng Bốn Email: Nguyentrongbon72@gmail.com ThS. Trương Ngọc Tú Email: Ngoctu@gmail.com ThS. Lưu Xuân Thái Email: Liuchuntai@gmail.com TS. Nguyễn Hữu Trung Email: Huutrong144@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng ném
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần: Bóng ném là một trong các môn học tự chọn của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nhằm đào tạo sinh viên ngành Quản lý TDTT. Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản của môn Bóng ném. Giúp người học nắm bắt được lịch sử phát triển, một số điều luật cơ bản của môn Bóng ném, người học có các kỹ năng cơ bản trong việc thực hành các kỹ thuật. Học xong học phần này người học vận dụng những kiến thức được trang bị hướng dẫn Bóng ném ở bậc tiểu học và THCS. Hướng dẫn các kỹ thuật cơ bản cho người mới tập luyện và tổ chức được các giải đấu phong trào

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description)	CĐR của CTĐT	TĐNL
PO1	Có kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của môn Bóng ném, những kiến thức lý luận về nguyên lý kỹ thuật, phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy môn Bóng ném....	CLO5	1
PO2	Có năng lực tổ chức, kỹ năng giảng dạy, huấn luyện, thực hành môn Bóng ném cho mọi đối tượng	CLO6	3
PO3	Có kỹ năng thiết kế, triển khai, vận hành, sáng tác, cải tiến, giải quyết vấn đề, ra quyết định linh hoạt các hoạt động Bóng ném theo xu hướng hiện đại	CLO5	4
PO4	Người học cần có thái độ tích cực, yêu thích môn học mà mình đã lựa chọn, có tinh thần thái độ hăng say trong mỗi giờ học và tích cực tập luyện ngoại khóa, để có được các kỹ năng cần thiết và tâm lý tốt	CLO10	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu, có thể phân tích, trao đổi, chia sẻ các kiến thức cơ bản về hình thành và phát triển của môn Bóng ném, nguyên lý kỹ thuật, phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy, tổ chức và trọng tài môn Bóng ném	I, T
CLO2	Hiểu, có thể phân tích, trao đổi, chia sẻ các kiến thức môn Bóng ném nhằm phát triển các tố chất thể lực.	T,U
CLO3	Có kỹ năng giảng dạy, huấn luyện, thực hành môn Bóng ném cho mọi đối tượng	T,U
CLO4	Thể hiện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lãnh đạo nhóm một cách hiệu quả, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhóm	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1										2
CLO2						3				
CLO3				2						
CLO4									2	

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
10/20	Bài 1. Lịch sử phát triển môn Bóng ném 1.1. Lịch sử, xu hướng phát triển môn Bóng ném trên thế giới 1.2. Lịch sử, xu hướng phát triển môn Bóng ném trong nước Bài 2: Luật môn Bóng ném trong nhà - 18 điều luật cơ bản	CL01 CL02 CL04 CL05	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP gợi mở - vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày	Phương pháp đánh giá : Viết bài thu hoạch về phương pháp trong giảng dạy Bóng ném Và các

	- Các ký hiệu tay của trọng tài trên sân Bài 3. Các nguyên tắc về phương pháp trong giảng dạy Bóng ném - Hình thức tổ chức giảng dạy - Chương trình giảng dạy - Kế hoạch giảng dạy - Lịch trình và giáo án giảng dạy Bóng ném. Bài 4. Các bước tiến hành tổ chức thi đấu, làm trọng tài Bóng ném -Phương pháp tổ chức giải đấu -Phương pháp tính điểm của các đội		- Thảo luận nhóm: (ghi rõ nội dung thảo luận) Yêu cầu sinh viên: -Tập trung nghe giảng, ghi chép và trả lời các câu hỏi của giáo viên - Đọc tài liệu Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học(20 tiết): -Tham khảo tài liệu về môn Bóng ném - Đọc kỹ luật Bóng ném (phân giải thích luật)	bước tiến hành tổ chức thi đấu, làm trọng tài Bóng ném
2,5/5	Bài 5: Kỹ thuật dẫn bóng - Dẫn bóng tại chỗ - Dẫn bóng trong di động	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, P tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (1,5 tiết): -Thực hiện các kỹ thuật dẫn bóng + Dẫn bóng tại chỗ + Dẫn bóng đôi	Kiểm tra đánh giá Dẫn bóng tốc độ 30m(s)

			hướng 30 m + Dẫn bóng tốc độ 30m	
2,5/5	Bài 6: Kỹ thuật chuyền bắt bóng -KT chuyền bóng 1 tay trên vai -KT bắt bóng bằng 2 tay trước ngực -KT chuyền bóng tại chỗ và trong di động -KT chuyền bóng tay ngang	CLO1 CL02 CL03 CLO4	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, P PP tập luyện định mức chặt chẽ, P tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học(1 tiết): -Thực hiện các kỹ thuật chuyền bắt bóng + Chuyền bắt bóng tại chỗ + Chuyền bắt bóng di chuyển 2 người + Chuyền bắt bóng di chuyển 2 người + Chuyền bắt bóng tay ngang	Kiểm tra đánh giá thực hiện bài tập chuyền bắt bóng tại chỗ và di động 2 người
5/10	Bài 7: Kỹ thuật nhảy ném bóng kết hợp 3 bước đà -KT nhảy lao ném bóng cầu môn ở vị trí số 2,4 -KT nhảy cao ném bóng cầu môn ở vị trí số 3 -KT nhảy ném bóng ở vị trí số 5,7 -KT ném phạt ở vạch 7m	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia hợp nhất, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham	Kiểm tra đánh giá qua thực hiện các bài tập nhảy ném bóng cầu môn ở các vị trí 2,4,5,7

			gia xây dựng bài - Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (2,5 tiết):: -Thực hiện các kỹ thuật nhảy ném bóng cầu môn ở các vị trí số 2,3,4,6,7 + KT nhảy lao ném bóng cầu môn ở vị trí số 2,4 + KT nhảy cao ném bóng cầu môn ở vị trí số 3 + KT nhảy ném bóng ở vị trí số 5,7 + KT ném phạt ở vạch 7m	
5/10	Bài 8: Kỹ thuật đột phá cá nhân(giả đột phá sang đột phá) -KT đột phá bằng chân thuận -KT đột phá bằng 2 chân	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (2,5 tiết): -Thực hiện các kỹ thuật đột phá bằng chân thuận và đột	Kiểm tra đánh giá qua thực hiện bài tập đột phá bằng chân thuận và đột phá bằng 2 chân(giả đột phá sang đột phá)

			phá bằng 2 chân -KT đột phá bằng chân thuận -KT đột phá bằng 2 chân - Tập theo nhóm 2 người - Tập theo nhóm 4 người - Thi đấu tập luyện	
5/10	Bài 9:Thi đấu tập luyện - Hướng dẫn cách di chuyển vị trí trên sân - Sự phối hợp với đồng đội - Thi đấu toàn sân theo đội hình 7x7	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích cách di chuyển cho sinh viên cách phối hợp nhóm trong tập luyện và thi đấu. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (2,5 tiết):: -Áp dụng các kỹ thuật đã học vào thi đấu	Kiểm tra – đánh giá khả năng di chuyển, khả năng phối hợp trong tập luyện và thi đấu
5/10	Bài 10:Phương pháp tổ chức trọng tài. -Trọng tài trên sân: cách di chuyển và phối hợp của 2 trọng tài -TT bàn: Bấm giờ, giám sát, biên bản phối hợp cùng 2 TT trên sân.	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, phân chia, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: -Tập trung nghe	Kiểm tra đánh giá cách di chuyển của trọng tài trên sân và phối hợp giữa các TT

			giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên -Ghi chép -Thực hành trọng tài qua thi đấu tập luyện Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (10 tiết):: Tự thi đấu tập luyện và thực hành trọng tài + 2 TT chính trên sân + TT tính giờ + TT ghi biên bản	
8/18	Bài 11: Bài tập phát triển thể lực trong Bóng ném Sức nhanh - Bài tập ném bóng vào tường khoảng cách 3m -Bài tập dẫn bóng tốc độ 30m(s) 2. Sức mạnh - Ném bóng xa có đà (m) - Nhảy cao ném bóng vào gôn liên tục trong 30s 3. Sức bền - Chạy 1500m - Chạy 3000m - Dẫn bóng zic zắc 200m trong sân Bóng ném	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: -Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học(4 tiết):: -Chạy 1500m -Chạy 3000m - Nhảy cao ném bóng vào gôn liên tục trong 30s - Bài tập ném bóng vào tường khoảng cách 3m	Kiểm tra đánh giá qua kiểm tra các test -Bài tập dẫn bóng tốc độ 30m(s) -Dẫn bóng zic zắc 200m trong sân Bóng ném
2/4	Bài 12: Thảo luận - Một số điều luật cơ bản môn Bóng ném trong nhà - Các nguyên tắc về phương pháp trong giảng dạy Bóng ném, Hình thức tổ chức giảng dạy, chương trình, kế hoạch, lịch trình và giáo án giảng dạy Bóng ném. - Các bước tiến hành tổ chức	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP gợi mở - vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày	Kiểm tra, đánh giá - Viết bài tổng hợp về trình tự các bước tiến hành tổ chức TT Bóng ném

	thi đấu, làm trọng tài Bóng ném - Phương pháp tổ chức thi đấu		- Thảo luận nhóm: (ghi rõ nội dung thảo luận) Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, thực hành các bước tổ chức và trọng tài trong thi đấu - Hoạt động tự học (1 tiết): Viết bài tổng hợp về trình tự các bước tiến hành tổ chức TT Bóng ném	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm

- Thang điểm thi thực hành, đánh giá giữa kỳ
- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá điểm chuyên cần, tinh thần, thái độ học tập của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, Vắng 1 buổi trừ 2 điểm, đi muộn trừ 0.5 điểm /1 buổi.	CL01 CL02 CL03 CL04 CL06	10%
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá: - Viết bài tổng hợp về trình tự các bước tiến hành tổ chức TT Bóng ném +Dẫn bóng tốc độ 30m(s) +Ném bóng xa có đà(m)	CL01 CL02 CL03 CL04 CL05	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên.	Phương pháp đánh giá: Thi thực hành và trắc nghiệm - Đề thi trắc nghiệm theo bộ câu hỏi trắc nghiệm của bộ môn Bóng ném - Thực hành: + Dẫn bóng 30m luồn qua 8 cọc(s) + Ném bóng từ vạch giữa sân vào cầu môn(5 quả)	CL01 CL02 CL03 CL04 CL05 CL06	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phân lý thuyết

- Dự lớp $\geq 3/4$ tổng thời lượng của học phần.
- Ôn và hoàn thiện các kỹ thuật đã học
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

8.2. Phân bài tập

- Hoàn thành đầy đủ tất cả các kỹ thuật, phương pháp của học phần;

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

+ **Chuyên cần: Rubric 1 (10%)**

Số tiết	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng												
			KĐ ĐK	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	5%	Đi học đầy đủ	>8K	7.5K	6K-7K	5K+1P	5K	4K	3K+1P	3K	2K	1K	1P	Không vắng
	5%	Xây dựng bài		Không tham gia	Trả lời 1 câu hỏi	Trả lời 2 câu hỏi	Trả lời 3 câu hỏi	Trả lời 4 câu hỏi	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi					

+ **Đánh giá giữa kì: Rubric 2 (30%)**

TT	Test	Tỷ lệ	Giới tính	Điểm									
				10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Dẫn bóng tốc độ 30m(s)	10 %	Nam	4''3	4''4	4''5	4''6	4''7	4''8	4''9	5''0	5''1	5''2
			Nữ	5''3	5''4	5''5	5''6	5''7	5''8	5''9	6''0	6''1	6''2
2	Ném bóng xa có đà(m)	10 %	Nam	32	31	30	29	28	27	26	25	24	23
			Nữ	24	23	22	21	20	19	18	17	16	15
3	Kỹ thuật	10 %	Chung	A1	A2	B1	B2	C1	C2	D1	D2	E1	

+ Đánh giá cuối kì: Rubric 3 (60%)

T T	Nội dung		Giới tính	Điểm									
				10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Dẫn bóng 30m luôn qua 8 cọc(s)	15%	Nam	7''2	7''3	7''4	7''5	7''6	7''7	7''8	7''9	7''0	7''1
			Nữ	8''2	8''3	8''4	8''5	8''6	8''7	8''8	8''9	8''0	8''1
2	Ném bóng từ vạch giữa sân vào cầu môn(5 quả)	15%	Nam	5	4,5	4	3,5	3	2,5	2	1,5	1	-
			Nữ	5	4,5	4	3,5	3	2,5	2	1,5	1	-
3	Kỹ thuật	15%	Chung	A1	A2	B1	B2	C1	C2	D1	D2	E1	
4	Lý thuyết	15%	Theo bộ ngân hàng câu hỏi										

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Vận dụng tốt nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Vận dụng được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Vận dụng được ít nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Vận dụng chưa hiệu quả nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Chưa vận dụng được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	
CLO2	Phân tích tốt các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Phân tích đầy đủ các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Phân tích chưa đầy đủ các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Phân tích thiếu các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Chưa phân tích được các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	
CLO3	Trình bày và hướng dẫn người tập đạt hiệu quả tốt	Trình bày và hướng dẫn người tập còn lúng túng	Trình bày và hướng dẫn người tập chưa đầy đủ, còn lúng túng	Trình bày thiếu các bước và hướng dẫn được người tập	Chưa trình bày được các bước tập luyện	
CLO4	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học, tự nghiên cứu	Không có tính tự giác, tự học, tự nghiên cứu	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hùng Quân	2003	<i>Giáo trình Bóng ném</i>	NXB TDTT
2	Nguyễn Trọng Bốn (tái bản có bổ sung)	2021	<i>Giáo trình Bóng ném</i>	ĐHKTQD
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Tổng cục TDTT	2017	Luật BN trong nhà	Dân trí
4	Tổng cục TDTT	2022	Luật BN bãi biển	Dân trí
5	Nguyễn Trọng Bốn	2009	321 câu hỏi và đáp án môn Bóng ném	TDTTBN
6	Tổng cục TDTT	2008	Hướng dẫn TT Bóng ném tập 1,2	TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Liên đoàn Bóng ném quốc tế	https://www.ihf.info/	20/4/2024
2	Liên đoàn Bóng ném Châu Á	https://asianhandball.org/	20/4/2024
3	Liên đoàn Bóng ném Việt Nam	https://asianhandball.org/member-vie/	20/4/2024

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân tập luyện Bóng ném ngoài trời, nhà tập đa năng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bóng, còi, cọc tiêu, lưới cầu môn...
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tài liệu
- E- learning: Các website của Liên đoàn Bóng ném Thế giới, châu Á...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BR009GHQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bóng rổ
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	20. Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods in Basketball
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	-
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Lê Ngọc Nhung Email: ngocnhungsptd@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Phạm Đức Toàn Email: ductoansport@gmail.com TS. Phạm Văn Thắng Email: ductoansport@gmail.com ThS. Lê Ngọc Nhung Email: ngocnhungsptd@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng rổ
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần một trang bị cho người học kiến thức chuyên môn cơ bản của môn Bóng rổ. Giúp người học biết được một số điều luật cơ bản của môn Bóng rổ, người học có các kỹ năng cơ bản trong việc thực hành các kỹ thuật. Học xong học phần này người học có thể làm hướng dẫn viên Bóng rổ ở bậc tiểu học và THCS. Hướng dẫn các kỹ thuật cơ bản cho người mới tập luyện.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Về kiến thức:

Người học vận dụng được kiến thức cơ bản về môn Bóng rổ như (một số điều luật cơ bản của môn Bóng rổ. Một số kỹ thuật cơ bản như: Dẫn bóng, chuyền bóng, ném rổ)

3.2. Về kỹ năng:

Người học có thể tổ chức được các giải đấu Bóng rổ phong trào. Hướng dẫn được một số kỹ thuật và điều luật cơ bản cho người mới tập luyện.

3.3. Về thái độ:

Người học có năng lực tự chủ trong học tập, nghiêm túc, tích cực, có tinh thần

thái độ hăng say trong mỗi giờ học và tích cực tập luyện ngoại khóa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về môn Bóng rổ, phương pháp giảng dạy Bóng rổ.	T
CLO2	Phân tích và áp dụng được kỹ thuật tại chỗ ném rổ một tay trên cao, kỹ thuật di động hai bước ném rổ một tay trên cao trong học tập và giảng dạy.	T
CLO3	Thiết kế được giáo án và sử dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả cho đối tượng học Bóng rổ ban đầu.	I
CLO4	Thực hành thành thạo kỹ thuật dẫn bóng, chuyền bóng, tại chỗ ném rổ, dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao và các bài tập khởi động chuyên môn	U
CLO5	Thực hiện được các biện pháp đảm bảo an toàn trong tập luyện	U
CLO6	Thể hiện thái độ trách nhiệm, kiên nhẫn và tận tâm trong quá trình giảng dạy Bóng rổ.	T
CLO7	Chủ động nghiên cứu, học hỏi phương pháp giảng dạy kỹ thuật Bóng rổ.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 2	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 3	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 4	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 5	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 6	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 7	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1: Các bài tập khởi động chuyên môn 1. Bài tập khởi động không bóng - Bài tập phát triển chung: Tay cao, tay ngực, lườn, vặn mình, bước với, ép dọc, ép ngang, xoay các khớp. Chạy bước nhỏ - Chạy biến tốc chéo sân Bóng rổ. 2. Bài tập khởi động có bóng - Bóng hai tay trên cao, trước ngực, bóng sang bên trái, sang bên phải, quanh người, quanh hai gối, qua hai chân hình số 8. 3: Bài tập đến băng - Dẫn bóng cao tay, thấp tay - Dẫn bóng tại chỗ, di động	CL01 CL02	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên phân tích, thị phạm dẫn bóng - Sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự tập luyện kỹ dẫn bóng cao tay và thấp tay, dẫn bóng di chuyển.	- Nội dung đánh giá: + Phân tích các giai đoạn thực hiện kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ, di chuyển.
2	Bài 2: Lịch sử phát triển môn Bóng rổ 1. Các giai đoạn phát triển môn Bóng rổ - Trên thế giới - Việt Nam - Một số đổi mới của Bóng rổ hiện nay	CL01	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu	- Nội dung đánh giá: + Khái quát lịch sử phát triển môn Bóng rổ ở VN và thế giới

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			theo định hướng của GV - Tìm hiểu về lịch sử phát triển môn Bóng rổ	
4	Bài 3: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 03 vị trí (tại vạch ném phạt) 1. Tại chỗ ném rổ một tay trên cao 2. Tại chỗ ném rổ hai tay trên đầu 3. Tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Xem các video, Clip về kỹ thuật ném rổ. - Tự tập luyện kỹ thuật tại chỗ ném rổ	- Nội dung đánh giá: + Phân tích các bước thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném rổ + Thực hành đúng các bước của kỹ thuật tại chỗ ném rổ
4	Bài 4: Kỹ thuật dẫn bóng ném rổ 1. Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao 2. Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay dưới thấp. 3. Dẫn bóng quay 360o đổi tay ném rổ	CLO1 CL02	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với rổ Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập	- Nội dung đánh giá: + Phân tích các giai đoạn thực hiện Kt dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao, dưới thấp. + Thực hành đúng các giai đoạn của kỹ thuật dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao, dưới

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự tập luyện kỹ thuật dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao, dưới thấp - Tự tập luyện KT dẫn bóng quay 360o đổi tay ném rổ	thấp.
6	Bài 5: Kỹ thuật chuyền và bắt bóng 1. Chuyền bóng tại chỗ (tập trung 2 hàng đối diện nhau tập) - Hai tay trước ngực. - Hai tay bật đất - Một tay trên vai - Chuyền bóng kín - Hai tay trên đầu 2. Chuyền bóng di động: Hai người di chuyển chuyền bắt bóng hai tay trước ngực	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện chuyền với bóng kết hợp lên rổ Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự tập luyện kỹ thuật Hai người di chuyển chuyền bắt bóng hai tay trước ngực	- Nội dung đánh giá: + Động tác chuyền và bắt bóng + kỹ năng phối hợp di chuyển chuyền bắt bóng
6	Bài 6: Các kỹ thuật dẫn bóng ném rổ 1. Dẫn bóng theo các cọc tiêu ném rổ 2. Di động phối hợp chuyền bóng hai người ném rổ 3. Nhận bóng hai bước ném rổ một tay trên cao	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra đánh giá thực hiện kỹ thuật dẫn bóng và tập luyện kết hợp ném, lên rổ.

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			và tập luyện với rổ Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự tập luyện kỹ thuật hai b-íc nĐm ræ một tay trên cao	
2	Bài 7: Luật Bóng rổ - Điều 1, 3, Tr 5-14 - Điều 4- 7 ; Tr 15-24 - Điều 8; Thời gian thi đấu, điểm hòa, và hiệp phụ - Điều 9; Bắt đầu kết thúc hiệp đấu, trận đấu - Điều 10; Tình trạng của bóng. - Điều 11; Vị trí của VĐV và trọng tài.	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Tự nghiên cứu các điều luật trong Bóng rổ	- Nội dung đánh giá: + trình bày cách di chuyển của trọng tài + các bước ra ký hiệu
4	Bài 8: Phương pháp tổ chức thi đấu 1. Nhiệm vụ và các hình thức tổ chức thi đấu + Nhiệm vụ + Các hình thức thi đấu	CLO1 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Tự nghiên cứu các	- Nội dung đánh giá: + Phân tích hình thức thi đấu vòng tròn và 1 lần thua.

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 9: Đấu tập 1. Hướng dẫn cách di chuyển vị trí trên sân 2. Sự phối hợp với đồng đội 3. Phương pháp đấu tập 3 đấu 3 nửa sân 4. Phương pháp đấu tập 5 đấu 5 toàn	CLO2 CLO3	điều luật trong Bóng rổ Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích cách di chuyển cho sinh viên cách phối hợp nhóm trong tập luyện và thi đấu. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và phân chia nhóm, đội tập luyện Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự đấu tập và làm trọng tài	- Nội dung đánh giá: + Khả năng phối hợp di chuyển trong thi đấu và cách di chuyển của trọng tài trên sân
2	Bài 10: Phương pháp tổ chức trọng tài. 1. Phương pháp 2 trọng tài 2. Phương pháp 3 trọng tài	CLO1 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, phân chia, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự đấu tập và làm trọng tài	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra đánh giá cách di chuyển của 2, 3 trọng tài trên sân

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 11: Kỹ thuật đột phá qua người 1. Kỹ thuật đột phá qua người bước thuận 2. Kỹ thuật đột phá qua người bước chéo	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với rỗ Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự tập kỹ thuật đột phá qua người bước thuận, bước chéo	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra – đánh giá thực các bước hiện kỹ thuật đột phá qua người bước thuận, bước chéo
3	Bài 12: Phương pháp trọng tài 1. Hướng dẫn hướng di chuyển cách thức báo lỗi của trọng tài 2. Phương pháp di chuyển trọng tài 3. Phương pháp điều khiển 2 trọng tài 4. Phương pháp điều khiển 3 trọng tài	CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, phân chia, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự đấu tập và phân nhóm làm trọng tài	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra đánh giá cách di chuyển của 2, 3 trọng tài trên sân + Kiểm tra đánh giá tác phong các ký hiệu báo phạm luật, lỗi của trọng tài
4	Bài 13: Bài tập phát triển thể lực trong bóng rổ 1. Sức nhanh	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học.	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra,

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Hai người phối hợp, Di chuyển nhanh theo đường biên dọc nhận bóng ném rổ - Phối hợp 2,3 người di chuyển phối hợp chuyển bóng đan chéo ném rổ 2. Sức mạnh - Bắt bóng dưới rổ ném rổ hai bên liên tục 15-20 lần/1 lượt - Bật với bảng - Chuyển bóng đặc 1.5kg		Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Sinh viên chia về các rổ thực hiện bài tập Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Chia nhóm tự tập phối hợp 2,3 người di chuyển kết hợp chuyển bóng đan chéo ném rổ - Tự tập các bài tập phát triển thể lực	đánh giá thực hiện kỹ thuật, khả năng phối hợp và tập luyện kết hợp với rổ. + Kiểm tra thể lực (sức mạnh, sức bền của SV)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm thi thực hành, kết thúc học phần

TT	Đánh giá Kỹ thuật	Điểm	Xếp loại
1	Ném bóng vào rổ đạt yêu cầu; động tác phối hợp (chân – tay – ra tay ném rổ) nhịp nhàng, hiệu lực động tác tốt, tư thế thân người ổn định. Phối hợp di chuyển chuyển bắt bóng ném rổ không chạy bước, nhịp nhàng, ném bóng vào rổ	9-10	Xuất sắc
2	Ném bóng vào rổ đạt yêu cầu; mắc 1 trong 3 lỗi với mức độ thấp-vừa phải (nhịp điệu trong phối hợp KT tại chỗ ném rổ chân- tay- động tác ra tay ném rổ, hoặc tính ổn định thân người khi kết thúc động tác ném rổ, động tác chân – tay hơi lao theo quán tính). Phối hợp di chuyển chuyển bắt bóng ném rổ nhịp nhàng, ném bóng vào rổ	8-8,9	Giỏi
3	Ném bóng vào rổ đạt 80% yêu cầu; mắc 2 trong 3 lỗi với mức độ vừa phải (nhịp điệu trong phối hợp kỹ thuật di động hai bước ném rổ 1 tay trên cao; bước vào đà không ổn định, vào sâu gần rổ, xa rổ hơn 50cm)	7-7,9	Khá

4	Ném bóng vào rổ đạt 50-60% yêu cầu; mắc các lỗi như (1) tại chỗ ném rổ tay hạ thấp che trước mặt, động tác ra tay ném rổ đẩy bóng; (2). Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao không đúng bước vào đà, tay ném rổ thấp)	6-6,9	TB
5	Di động chuyên bắt bóng bị chạy bước, chuyên bóng chưa đúng vị trí	5-5.9	
6	Ném bóng vào rổ đạt 40-45% yêu cầu; mắc các lỗi như (1) tại chỗ ném rổ tay nhằm chân, tay thuận động tác ra tay ném rổ đẩy bóng; (2). Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao bị chạy bước; (3). Di động chuyên bắt bóng bị chạy bước, chuyên bóng sai hướng di chuyển)	4.5- 5	Yếu, kém
7	Ném bóng vào rổ dưới mức 40% yêu cầu; thực hiện sai kỹ thuật động tác	3.5- 4	
8	Ném bóng vào rổ dưới mức 30% yêu cầu; thực hiện sai kỹ thuật động tác	2.5-3	
9	Ném bóng vào rổ dưới mức 20% yêu cầu; thực hiện sai kỹ thuật động tác	1,5-2	
10	Ném bóng vào rổ dưới mức 10% yêu cầu; thực hiện sai kỹ thuật động tác	1	
11	Ném bóng vào rổ dưới mức 10% yêu cầu; thực hiện sai kỹ thuật động tác	0,5	
12	Ném bóng không vào rổ, sai kỹ thuật	0	

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá điểm chuyên cần, tinh thần, thái độ học tập của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, Vắng 1 buổi trừ 2 điểm, đi muộn trừ 0.5 điểm /1 buổi.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	10%
2	Bài kiểm tra giữa kỳ (bài thi trắc nghiệm)	Đánh giá mức độ hiểu biết của các em về lịch sử phát triển, các điều luật cơ bản trong bóng rổ, phương pháp trọng tài	Kiểm tra lý thuyết, làm bài thi trắc nghiệm Bộ môn biên soạn Mỗi sinh viên làm 01 bài thi trắc nghiệm với 10 câu hỏi trong thời gian 15 phút. Điểm tính 1 điểm /1 đáp án đúng. Thời điểm vào giữa học phần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thực	Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ thuật và hiệu quả đạt	+ Nội dung thi: Thực hành kỹ thuật chuyên môn với 03 nội dung.	CLO1, CLO2, CLO3,	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	hành kỹ thuật ném rỏ)	được của các kỹ thuật đã học	1. Tại chỗ ném rỏ 1 tay trên cao 10 lần (tính SLVR) 2. Dẫn bóng hai bước ném rỏ một tay trên cao 10 lần (tính SLVR) 3. Hai người di chuyển chuyền bóng hai tay trước ngực. (Phối hợp kỹ thuật hai bước ném rỏ một tay trên cao).	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phân lý thuyết

- Dự lớp $\geq 3/4$ tổng thời lượng của học phần.
- Ôn và hoàn thiện các kỹ thuật đã học
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

8.2. Phân bài tập

- Hoàn thành đầy đủ tất cả các kỹ thuật, phương pháp của học phần;

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Kiểm tra theo bộ câu hỏi trắc nghiệm 10 câu	30%	Trả lời đúng 9-10 câu	Trả lời đúng 7-8 câu	Trả lời đúng 5-6 câu	Trả lời đúng 4-5 câu	Trả lời đúng 3-4 câu	
Đánh giá cuối kỳ							
Nội dung 1: Tại chỗ ném rỏ 1 tay trên cao	30%	Thực hiện thành thạo	Thực hiện	Thực hiện đạt	Thực hiện các	Không thực	

10 lần (tính SLVR)		kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	đúng các kỹ thuật, đáp ứng các yêu cầu	yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản	kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu	hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay tên cao 10 lần (tính SLVR)	20%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 3: Hai người di chuyển chuyền bóng hai tay trước ngực. (Phối hợp kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên cao). 02 lần	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO4						

CLO5	vận dụng hệ giữa giữa chúng vào chúng				
CLO6	các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới				
CLO7					

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Quốc Quân,	2003	<i>Giáo trình Bóng rổ</i>	NXB TĐTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Fiba	2014	<i>Luật Bóng rổ</i>	Tổng cục TĐTT, NXB TĐTT
3	Phạm Văn Thảo, Đinh Quang Ngọc, Phạm Văn Thắng, Nguyễn Văn Hải	2012	<i>Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ</i>	NXB TĐTT Hà Nội
4	Phạm Đức Toàn Phạm Văn Thắng	2021	<i>Tập luyện kỹ chiến thuật Bóng rổ</i>	NXB Thể thao và Du lịch

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân tập Bóng rổ
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bóng rổ, cọc tiêu, sơ đồ chiến thuật, còi, bảng điểm
- Các phương tiện khác: Trang phục chiến thuật, Bóng nhồi.
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BĐ009GHQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bóng đá.
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theories and teaching methods of football majors 1
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Đức Anh Email:ducanhvff@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S. Nguyễn Sơn Email:nguyensontdt1@gmail.com. TS. Vũ Ngọc Tuấn Email:vungoctuan@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền Email:nguyenthanhhuyen8385@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng đá, Đá cầu
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần học trước:	Không có
Học phần song hành:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần này cơ bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển, đặc điểm, vai trò của môn bóng đá trong giáo dục thể chất và trong đời sống xã hội. Học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp giảng dạy kỹ thuật, chiến thuật bóng đá cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, cũng như khả năng phân tích, đánh giá và phát triển chương trình giảng dạy bóng đá phù hợp với các đối tượng người học khác nhau.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

ơ

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Nắm được lịch sử phát triển và tác dụng của môn bóng đá, Nắm được một số điều luật cơ		1

	bản để phục vụ công tác tập luyện, nắm được một số nguyên lý kỹ thuật thực hành cơ bản của môn Bóng đá		
CO2	Về kỹ năng: Người học có thể vận dụng một số điều luật cơ bản của môn Bóng đá trong tập luyện và thi đấu, thực hành được một số kỹ thuật động tác chuyên môn cơ bản. Giúp người học đề tự tập luyện hoặc tập theo nhóm. Có thể hướng dẫn một số kỹ thuật và điều luật cơ bản cho người mới tập luyện		2
CO3	Về thái độ: Người học cần có thái độ tích cực, yêu thích môn học mà mình đã lựa chọn, có tinh thần thái độ hăng say trong mỗi giờ học và tích cực tập luyện ngoại khóa, để có được các kỹ năng cần thiết và tâm lý tốt		3

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được lịch sử phát triển của môn bóng đá thế giới và Việt Nam.	I
CLO2	Phân tích được các điều luật cơ bản của môn bóng đá theo tiêu chuẩn FIFA.	I
CLO3	Giải thích được nguyên lý kỹ thuật cơ bản: di chuyển không bóng, đá bóng bằng lòng bàn chân, nhận bóng bằng gan và lòng bàn chân, ném biên.	T
CLO4	Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản được học của bóng đá.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo									
CLO	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1			1				1		1	1
CLO2		2				2				
CLO3				2						
CLO4			1				1		1	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3/5	Lý thuyết: Bài 1. Tổng quan về môn Bóng đá Nội dung: 1.1. Lịch sử phát triển môn bóng đá thế giới 1.2. Lịch sử phát triển môn bóng đá Việt Nam 1.3. Ý nghĩa của môn bóng đá trong giáo dục thể chất và thể thao	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu lịch sử bóng đá thế giới qua các thời kì.	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1. Trình bày nguồn gốc và lịch sử phát triển môn Bóng đá. 2. Ý nghĩa của môn bóng đá trong giáo dục thể chất và thể thao
5/10	Bài 2. Luật bóng đá Sân bãi, dụng cụ và trang phục Số lượng cầu thủ và vị trí Thời gian thi đấu Các lỗi cơ bản và cách xử phạt Luật việt vị Các tình huống cố định Vai trò của trọng tài		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận	Hình thức đánh giá: Phân tích được các điều luật cơ bản của môn bóng đá.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học: Nghiên cứu sự thay đổi luật qua các thời kì.	
5/10	Thực hành bài 1: Các kỹ thuật cơ bản trong Bóng đá 1.1. Kỹ thuật di chuyển và tư thế chuẩn bị 1.2. Kỹ thuật tung bóng 1.3. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân và phân tích 1.4. Phát triển các tố chất thể lực.	CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: phân tích kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân - Thực hành: Thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân Yêu cầu sinh viên: - Tập trung chú ý và thực hiện tốt các kỹ thuật. Địa điểm học: - Sân bóng Tự học: Tự tập kỹ thuật tung bóng và đá lòng	Hình thức đánh giá: 1. Quay Video Thực hiện tung bóng 03 lần (Gửi qua gmail) 2. Hãy phân tích và thuyết trình, thị phạm KT đá bóng bằng lòng bàn chân (trình bày tại lớp)

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5/10	Các kỹ thuật cơ bản trong Bóng đá 1.1. Kỹ thuật dừng bóng bằng gan bàn chân 1.2. Kỹ thuật dừng bóng bằng lòng bàn chân 1.3. Ném biên 1.4. Phát triển các tố chất thể lực. 1.5. Ôn tập	CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Tập nhóm: Ôn luyện và phân tích các kỹ thuật dừng bóng, ném biên. - Thực hành: Thực hiện các kỹ thuật dừng bóng, ném biên. Yêu cầu sinh viên: - Tập trung chú ý và thực hiện tốt các kỹ thuật Địa điểm học: - Sân bóng Tự học: Tự tập kỹ thuật dừng bóng và ném biên.	Hình thức đánh giá: 1. Quay video thực hiện các kỹ thuật dừng bóng. (Gửi qua gmail)
5/10	Bài 4: Thi đấu 1.1. Thi đấu sân 11 người 1.2. Phát triển các tố chất thể lực. 1.3. Ôn tập	CLO4, CLO7.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên phân tích. Thuyết	1. Sinh viên thực hiện theo

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			trình - Tập nhóm: Ôn luyện các kỹ thuật cơ bản được học - Thực hành: áp dụng các kỹ thuật cơ bản vào thi đấu Yêu cầu sinh viên: - Tập trung và nghiêm túc trong thi đấu. Địa điểm học: - Sân bóng Tự học: Tự tập thể lực	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO8, CLO9 CLO10	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập thực hành cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua quá trình thực hiện kỹ thuật trên lớp của sinh viên	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi thực thành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP I	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên không được nghỉ quá 1/5 số giờ
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá**9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Nêu nguồn gốc và lịch sử môn Bóng đá	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Phân tích thuyết trình thi phạm kỹ thuật không bóng	10%						
Nội dung 3: Thực hành kỹ thuật ném biên.	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1: Soạn 1 bài khởi động	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu	Không thực hiện được kỹ thuật,	

chuyên môn.		tất cả các yêu cầu	hầu hết các yêu cầu	thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn 2X2	20%						
Nội dung 3: Thực hiện đánh đầu trong hành lang.	10%						
Nội dung 4: Thực hiện đá dẫn bóng sút cầu môn	20%						

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO4						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Trần Đức Dũng	2007	Giáo trình Bóng đá	Nxb TDTT, Hà Nội
Tài liệu tham khảo				
2	Liên đoàn Bóng đá Việt Nam	2022	Giáo trình Bóng đá cơ bản	Nxb TDTT, Hà Nội.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: : Sân bóng có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Sân tập và dụng cụ tập.
- Các phương tiện khác: máy tính, máy chiếu.
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BC009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy bóng chuyền
1.3 Loại học phần: Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching volleyball
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Ngọc SĐT:ngocsu1974@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Phạm Thế Vượng.Email: phamthevuongbc@gmail.com TS. Nguyễn Văn Phong.Email: nguyenvanphongbc@gmail.com TS. Tô Xuân Thục. . Email:tothuc1974@gmail.com TS. Lê Trí Trường. .

	Email:letritruongbc@gmail.com ThS. Nguyễn Tất Tuấn.Email:nguyentattuanbc@gmail.com ThS. Nguyễn Ngọc Ánh. . Email:ngocanhbc@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền. Email:hienkhaothi@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Bóng chuyền
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Sinh viên học trường Đại học TDTT Bắc Ninh
Học phần học trước:	không
Học phần song hành:	không

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trong trường Đại học TDTT, Bóng chuyền là môn học chủ yếu trong chương trình đào tạo chung cho các chuyên ngành khác nhau. Đối với hệ không chuyên ngành Giáo dục thể chất, chương trình nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kỹ thuật bóng chuyền, chiến thuật thi đấu, bồi dưỡng các năng lực về giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng chuyền có thể vận dụng nó trong thực tế giảng dạy.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)
CO1	Về kiến thức: + Nắm được nguyên lý các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền. + Hiểu lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng chuyền. + Nắm được luật thi đấu môn bóng chuyền	PLO
CO2	Về kỹ năng: + Thực hiện tốt các kỹ, chiến thuật cơ bản bóng chuyền. + Thực hiện tốt các bài tập dẫn dắt kỹ thuật cơ bản bóng chuyền.	PLO
CO3	Về thái độ + Tự giác tích cực trong học tập. + Tự giác tập luyện các bài tập được hướng dẫn tự học.	PLO

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức	
	Vận dụng được nguyên lý các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền	I
	Vận dụng được luật thi đấu môn bóng chuyền	I
	Hiểu lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng chuyền.	I
CLO 2	Kỹ năng	
	Thực hành thành thạo các kỹ, chiến thuật cơ bản bóng chuyền.	T
	Thực hành thành thạo các bài tập dẫn dắt kỹ thuật cơ bản bóng chuyền.	T
CLO 3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	Tự giác tích cực trong học tập.	T
	Tự giác tập luyện các bài tập được hướng dẫn tự học.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10
CLO 1	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 2	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 3	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
15 buổi/30 tiết	1.1. Kỹ năng cơ sở trong bóng chuyền: 1.1.1. Các tư thế chuẩn bị trong bóng chuyền. 1.1.2. Các bước di chuyển trong bóng chuyền.	CLO2: - Kỹ năng: + Thực hành thành thạo các kỹ thuật cơ bản bóng chuyền. + Thực hành thành thạo các bài tập dẫn dắt kỹ	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP trực quan, thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ...	- Đánh giá về kỹ thuật cơ bản: + Đối Chuyển bóng qua lưới. + Đối đệm bóng qua lưới. + Đập bóng chính diện theo phương vào đà.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.2. kĩ thuật cơ bản trong bóng chuyền. 1.2.1. Kĩ thuật chuyền bóng. 1.2.2. Kĩ thuật đệm bóng. 1.2.3. Kĩ thuật đập bóng. 1.2.4. Kĩ thuật chắn bóng. 1.2.5. Kĩ thuật phát bóng. 1.3. Chiến thuật 1.3.1. Chiến thuật tấn công cơ bản. 1.3.2. Chiến thuật phòng thủ cơ bản.	thuật cơ bản bóng chuyền. + Thực hành thành thạo chiến thuật tấn công cơ bản. + Thực hành thành thạo chiến thuật phòng thủ cơ bản. CLO 3: - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tự giác tích cực trong học tập. + Tự giác tập luyện các bài tập được hướng dẫn tự học.	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thực hành: Tập luyện theo cá nhân, nhóm, toàn lớp... Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Tự giác tích cực trong tập luyện Địa điểm học: Sân tập bóng chuyền ngoài trời hoặc trong nhà Hướng dẫn tự học: Các bài tập, nội dung tập luyện, thời gian tập luyện. Cụ thể sau mỗi buổi tập được giáo viên giao.	+ Phát bóng cao tay chính diện. -Hình thức đánh giá: + Về kĩ thuật: giám định cho điểm (barem bộ môn đã xây dựng). + Thẻ lực: Chạy 8-3-6-3-9
7,5 buổi/ 15 tiết	2.1. Nguyên lý các kỹ thuật cơ bản 2.1.1. Nguyên lý kỹ thuật chuyền bóng. 2.1.2. Nguyên lý kỹ thuật đệm bóng. 2.1.3. Nguyên lý kỹ thuật phát bóng. 2.1.4. Nguyên lý kỹ thuật đập	CLO 1: + Vận dụng tốt các nguyên lý các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền. + Hiểu lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng chuyền. + Vận dụng tốt luật thi đấu môn bóng chuyền.	Địa điểm học: - Giảng đường Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Ghi bài tập... Yêu cầu sinh	- Đánh giá về kiến thức + Trình bày các khâu cơ bản trong các kĩ thuật cơ bản trong bóng chuyền + Luật thi đấu bóng chuyền. - Hình thức đánh giá: + Trắc nghiệm

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	bóng. 2.1.5. Nguyên lý kỹ thuật chấn bóng. 2.2. Lịch sử phát triển môn bóng chuyền. 2.3. Thảo luận 2.3.1. Các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền và vấn đề liên quan 2.3.2. Đặc điểm môn bóng chuyền. 2.4. Luật thi đấu môn bóng chuyền.		viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi... Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: Tham khảo các tài liệu chuyên môn (qua các hình thức)	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: *Trọng số điểm bộ phận: 40%; Trọng số thi kết thúc học phần: 60%*
(Trọng số điểm bộ phận ≤ 30%; Còn lại là trọng số thi = 100% - Trọng số bộ phận)

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	- <i>Lên lớp đầy đủ</i> - <i>Ý thức, tự giác</i>	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra trình độ của sinh viên. Hình thức kiểm tra kỹ thuật trực tiếp tại sân.	<i>Thực hành tốt kỹ thuật</i>	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi thực hành và trắc nghiệm)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra trình độ của sinh viên. Hình thức kiểm tra kỹ thuật trực tiếp tại sân.	<i>Thực hành tốt kỹ thuật</i>	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần thực hành

- Các bài thực hành theo CDR của từng học phần đã xây dựng.
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành. Theo ba rem và tiêu chí bộ môn đã xây dựng cho từng học phần cụ thể.

8.2. Phần bài tập lớn

Các bài tập lớn được xây dựng chi tiết trong từng học phần

8.3. Phần khác:

- Mỗi học phần đều có các buổi tham quan tập luyện và thi đấu
- Đấu giao hữu thực tế với các đối tượng khác nhau trong quá trình học tập và ngoại khóa theo tình hình cụ thể của bộ môn, đoàn thanh niên, cũng như nhiệm vụ chính trị của bộ môn và nhà trường.

8.4. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

- Lịch sử phát triển môn bóng chuyền.
- Luật thi đấu bóng chuyền
- Tập luyện ngoại khóa

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Tập luyện nhiệt tình, trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Tập luyện nhiệt tình, trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Tập luyện bình thường, trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Tập luyện Không tích cực Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Lười tập luyện, không tham gia, hỏi trao đổi kỹ thuật	
Đánh giá giữa kỳ							
Đối chuyền bóng qua lưới	15%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, 20 lần liên tục không rơi	Thực hiện đúng các kỹ thuật, 14-16 lần không rơi, có lỗi 1 lần	Thực hiện các kỹ thuật còn lỗi, 6-9 lần liên tục	Chưa biết phối hợp động tác, dưới 6 lần liên tục	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đối đệm bóng qua lưới	15%						

Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Chuyên bóng số 3 sang số 4 (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	
Đệm bóng từ số 5 lên số 3 (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	
Đập bóng ở vị trí số 4 (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	
Phát bóng cao tay chính diện vào ½ cuối sân (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	
Lý thuyết: Trắc nghiệm Luật BC (10 câu)	12%	Đúng 9-10 câu	Đúng 7-8 câu	Đúng 5-6 câu	Đúng 3-4 câu	Đúng 1-2 câu	Không đúng câu nào

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Vận dụng tốt kiến thức, thực hành thành thạo các kỹ năng	Vận dụng được kiến thức, thực hành tốt các kỹ năng	Vận dụng sơ bộ kiến thức, thực hành trung bình các kỹ năng	Vận dụng sơ sài kiến thức, thực hành yếu các kỹ năng	Không vận dụng được kiến thức, không thực hành được các kỹ năng	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu rõ lịch sử, luật thi đấu bóng chuyên.	- Nắm được lịch sử, luật thi đấu bóng chuyên.	- Chưa nắm được lịch sử, luật thi đấu bóng chuyên.	- Không nắm được lịch sử, luật thi đấu bóng chuyên.	Không đáp ứng được yêu cầu	
CLO 2	-Thực hành thành thạo các kỹ thuật cơ bản trong Bóng	-Thực hành đúng các kỹ thuật cơ bản trong Bóng chuyên.	-Thực hiện các kỹ thuật còn mắc nhiều lỗi. - Chưa vận	-Không thực hiện các kỹ thuật.		

CLO 3	chuyên. - Tổ chức tốt tập luyện và thi đấu bóng chuyên.	- Vận dụng được cách hướng dẫn tổ chức tập luyện và thi đấu bóng chuyên.	dụng được cách hướng dẫn tổ chức tập luyện và thi đấu bóng chuyên.	-Không biết cách hướng dẫn tổ chức tập luyện và thi đấu bóng chuyên.		

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Klesep. Iu.N, Airianx A.G , Dịch: Đinh Lãm, Xuân Ngà, Hữu Hùng, Nghiêm Thúc	1997	<i>Bóng chuyên</i>	Nxb TDTT, Hà Nội
2	Đinh Văn Lãm	2006	Giáo trình Bóng chuyên	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Tổng cục TDTT	2020	Luật Bóng chuyên trong nhà và bãi biển	NXB TDTT
4	Nguyễn Quang	2001	Hướng dẫn tập luyện và thi đấu Bóng chuyên	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Bóng chuyên thế giới	FIVB.com	23/3/2025
2	Bóng chuyên Việt Nam	vfv.org.vn	23/3/2025

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học lý thuyết đầy đủ ánh sáng, Sân bãi sạch sẽ đảm bảo yêu cầu...

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo án; trang phục; sân bãi; bóng tập; lưới tập, đảm bảo tiêu chuẩn...

- Các phương tiện khác: Dụng cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật số...

- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1VO009GYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Võ
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Martial arts theory and teaching methods
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S. Nguyễn Anh Tú Email: nguyenanhtu1510@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S. Trương Quang Anh Email: truongquuanganh1976@gmail.com TS. Lý Đức Trường Email: lidechang1976@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Võ- Quyền Anh
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không
Học phần song hành:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần kỹ thuật võ thuật, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành: Lý thuyết cung cấp cho người học các kiến thức ban đầu về môn võ thuật, nguyên lý kỹ thuật và giới thiệu các kỹ thuật cơ bản. Phần thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản, đối luyện, tự vệ, Quyền tổng hợp, Kiếm liên hoàn, thi đấu, thể lực chung, chuyên môn và có khả năng hướng dẫn tập luyện môn võ thuật.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	TĐNL (4)
CO1	Sinh viên hiểu được Lịch sử quá trình ra đời phát triển môn võ thuật trên thế giới và Việt Nam, nguyên lý kỹ thuật và các mẫu chốt cơ bản của võ thuật.	2
CO2	Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản, có khả năng thực hiện đúng, chính xác. Nắm vững được qui trình giải đấu võ thuật. Phương pháp dạy học võ thuật.	2

CO3	Sinh viên chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra. Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong công việc sau này.	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (L,T,U)
CLO1	Hiểu được mấu chốt cơ bản về nguyên lý kỹ thuật võ thuật	I
CLO2	Hiểu được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	T
CLO3	Nắm vững và vận dụng qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	T,U
CLO4	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản chuẩn xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	T
CLO5	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện môn võ thuật	U
CLO6	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	T

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
CLO	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1										2
CLO2									2	
CLO3				2						
CLO4				3		3				
CLO5				3		3				
CLO6				1					1	1

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Lý luận cơ sở về môn võ thuật 1.1. Thuật ngữ và kỹ thuật cơ bản môn võ thuật	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học	-Liệt kê các bài đánh giá liên quan +Kiểm tra vấn đáp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2/4	1.2. Lịch sử phát triển môn võ thuật trên thế giới và Việt Nam 1.3. Xây dựng lịch trình, đề cương, giáo án giảng dạy môn võ thuật, các thức tổ chức 1 giải đấu võ thuật		Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	+ Bảng bài viết nộp tại lớp
1/2	Các kỹ thuật cơ bản 1.1. Các tư thế tấn cơ bản và phân tích.	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các tư thế tấn cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện các tư thế tấn cơ bản
2/4	1.2. Các kỹ thuật tay cơ bản và phân tích	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học.	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện các kỹ thuật tay cơ bản

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các kỹ thuật tay cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	
2/4	1.3. Kỹ thuật chân cơ bản và phân tích	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các kỹ thuật chân cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện các kỹ thuật chân cơ bản
3/6	1.4. Đối luyện và tự vệ.	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học:	- Kiểm tra vấn đáp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.5. Phát triển các tổ chức thể lực.		PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện đối luyện và tự vệ. Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra – đánh giá thực hiện đối luyện và tự vệ
4/8	Bài 3: Bài quyền tổng hợp 1.1. Bài quyền tổng hợp (KTĐT 01- 35)	CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện bài quyền tổng hợp (KTĐT 01- 35) Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài quyền (KTĐT 01- 35)

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	
1/2	1.2. Bài quyền tổng hợp (KTĐT 36 – 50)	CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện Bài quyền tổng hợp (KTĐT 36 – 50) Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài quyền (KTĐT 36 – 50)
1/2	1.3. Hoàn thiện bài quyền tổng hợp (tiết tấu, sức mạnh, sức nhanh, khả năng phối hợp động tác, biểu cảm và thẩm mỹ)	CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài quyền 50 ĐTKT

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			luyện Bài quyền tổng hợp Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	
3/6	Bài 4: Bài Kiểm liên hoàn 1.1 Bài Kiểm liên hoàn 18 đt đánh một cửa 1.2 Bài Kiểm liên hoàn 18 đt đánh bốn cửa	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện bài kiểm liên hoàn Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài kiểm 4 cửa
3/6	Bài 5. Ôn tập	CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện các kỹ thuật cơ bản(tấn, tay, chân) Đánh giá thực hiện kỹ thuật đối luyện và tự vệ Đánh giá thực hiện bài quyền

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các kiến thức đã học Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	50 ĐTKT Đánh giá thực hiện bài kiểm 18 ĐT 4 cửa.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học,	CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (thi thực hành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra thực hành: bài quyền tổng hợp (KT động tác 1 -35)	CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi lý thuyết và thi thực hành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Thi lý thuyết: bài thu hoạch về một môn võ trên thế giới và Việt nam - KTCB đòn tay - KTCB đòn chân - Bài Quyền tổng hợp- Bài kiểm liên hoàn (bắt thăm trong hai bài) - Nhảy dây(lần/phút) - Đấm tốc độ vào 2 đích(lần/ 30 giây)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: SV cần chuẩn bị những trang thiết bị để phục vụ giờ học. sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đảm bảo thực hiện đúng nội qui phòng tập. Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng bài học.

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

Nội dung	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	0,5
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	0,5
Đánh giá giữa kỳ							
KTCB đòn tay,chân	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật,	Thực hiện đúng các kỹ thuật,	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật,	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản,	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	1,0
Bài Quyền tổng hợp (ktđt 1- 35)	20%	đáp ứng tất cả các yêu cầu	đáp ứng hầu hết các yêu cầu	cơ bản đáp ứng được yêu cầu	chưa đáp ứng được yêu cầu		2,0
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Thi lý thuyết: bài thu hoạch về một môn võ trên thế giới và Việt nam	10%	Thực hiện thành thạo kỹ	Thực hiện đúng các kỹ	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật chưa	Không thực hiện được kỹ	1,0

Bắt thăm một trong hai bài (Quyền – Kiếm)	40%	thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	thuật, không đáp ứng được yêu cầu	3,0
-KTCB đòn tay, chân -Nhảy dây (số lần/1 phút) - Đấm tốc độ hai tay vào 2 đích (số lần/ 30s)	10%						2,0

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Kể tên và trình bày đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Kể tên và trình bày chưa đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Kể tên đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Chưa kể tên đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Mới kể tên 2 mấu chốt và nguyên lý	
CLO2	Hiểu sâu được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Hiểu cận kề lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Hiểu được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Biết được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Chưa biết lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	
CLO 3	Nắm vững và vận dụng qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Nắm vững qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Hiểu được qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Bước đầu hiểu qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Chưa hiểu qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	
CLO4.	Phân tích sâu được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản chuẩn xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	Phân tích cận kề được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản chuẩn xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản chuẩn xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản	Phân tích chưa đầy đủ kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản.	

CLO5	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện bài quyền tổng hợp, bài kiểm liên hoàn, tự vệ	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện bài quyền tổng hợp, bài kiểm liên hoàn	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện kỹ năng tự vệ cơ bản môn võ thuật	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện kỹ thuật cơ bản môn võ thuật	Bước đầu hướng dẫn chưa đầy đủ người khác tập luyện môn võ thuật	
CLO6	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu sâu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu căn kẽ để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Bước đầu có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Bửu, Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Hiệp	1983	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao	NXB TP Hồ Chí Minh
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lý Trung Di – Trần Triệu Tài – Đỗ Trường Tri	1987	Tuổi trẻ và Võ thuật	NXB TP Hồ Chí Minh

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường, nhà tập Võ
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:.....
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân
Chương trình đào tạo: Đại học
Ngành: Quản lý TDTT
Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QV009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Quần vợt
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching tennis
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Nguyễn Danh Bắc Email: nguyendanhbac@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Ngô Hải Hưng Email: ngohungqv@gmail.com Th.S Trần Huyền Trang Email: tranhuyentrangtennis@gmail.com TS. Lê Hoài Nam Email: hoainamqv@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Quần vợt
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức lý luận như: Lịch sử phát triển môn quần vợt trên thế giới và ở Việt Nam, luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Quần vợt, một số kỹ thuật cơ bản quan trọng của môn học, đồng thời phát triển thể lực chuyên môn. Bồi dưỡng kỹ năng cơ bản môn Quần vợt để sinh viên có thể hướng dẫn lại các kỹ thuật Quần vợt cho người tập ở cơ sở khi ra trường.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Về kiến thức: Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tế như: lịch sử hình thành và phát triển môn Quần vợt, nguyên lý cơ bản khi đánh bóng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, phương pháp dạy học Quần vợt.

Về kỹ năng: Sinh viên thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản đã học trong chương

trình, có thể vận dụng kỹ thuật vào thi đấu.

Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Sinh viên chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra. Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong công việc sau này.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (L,T,U)
CLO1	Sinh viên hiểu được nguyên lý cơ bản khi đánh bóng, hiểu và nắm được một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, phương pháp dạy học Quần vợt.	I
CLO2	Thực hiện thuần thục được kỹ thuật cơ bản, phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học.	T
CLO3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn Quần vợt	U
CLO4	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	T

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1										
CLO 2				2						
CLO 3						3			2	
CLO 4										2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
(4 tiết)	1. Giới thiệu kỹ thuật - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay. - Kỹ thuật di chuyển bước chéo, bước đôi. - Kỹ thuật giao bóng.	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Tập luyện mô phỏng và tập luyện với	- Nội dung đánh giá: Thực hiện bài tập đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay. - Hình thức đánh giá: Thực hành

			bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (3 tiết) + <i>Tại chỗ thực hiện đánh bóng thuận tay</i> + <i>Tại chỗ thực hiện đánh bóng trái tay</i> + <i>Tại chỗ đánh bóng với tường</i> + <i>Di chuyển đánh bóng thuận và trái tay</i> + <i>Giao bóng vào tường</i>	
(12 tiết)	2. củng cố kỹ thuật - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay. - Kỹ thuật di chuyển bước chéo, bước đôi. - Kỹ thuật giao bóng.	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên chỉnh sửa kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (7 tiết) + <i>Tại chỗ thực hiện đánh bóng thuận tay</i> + <i>Tại chỗ thực hiện đánh bóng trái tay</i> + <i>Tại chỗ đánh bóng với tường</i> + <i>Di chuyển đánh bóng thuận và trái tay</i> + <i>Giao bóng vào tường</i>	- Nội dung đánh giá: Thực hiện bài tập đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay. - Hình thức đánh giá: Thực hành
(2 tiết)	3. Lịch sử phát triển môn Quần vợt. - Lịch sử phát triển trên	CLO1 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học	- Nội dung đánh giá: Lịch sử phát

	thể giới - Lịch sử phát triển ở Việt Nam		Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường - Hướng dẫn tự học (5 tiết) + <i>Đọc giáo trình phân lịch sử phát triển ở Việt Nam</i> + <i>Tìm hiểu lịch sử phát triển trên thế giới (wed)</i>	triển môn học quần vợt. - Hình thức đánh giá: viết bài thu hoạch về lịch sử môn quần vợt trên thế giới và ở Việt Nam.
(4 tiết)	4. Luật Quần vợt. - Luật giao bóng. - Luật đánh bóng. - Luật tính điểm. - Luật nghỉ và đổi sân.	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường - Hướng dẫn tự học (9 tiết) + <i>Đọc phân luật thi đấu và công tác trọng tài trong quyền luật quần vợt</i> + <i>Thực tập làm trọng tài</i>	- Nội dung đánh giá: Luật thi đấu và trọng tài môn quần vợt - Hình thức đánh giá: Trao đổi hỏi đáp và trả lời
(4 tiết)	5. Thảo luận - Những lỗi sai thường mắc trong tập luyện kỹ thuật mới. - Khắc phục lỗi sai thường mắc trong tập luyện kỹ thuật mới.	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và	- Nội dung đánh giá: Trình bày những lỗi sai và cách khắc phục trong tập luyện kỹ thuật - Hình thức đánh giá: Thuyết trình

			hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường - Hướng dẫn tự học (9 tiết) + Đọc cuốn sách Quần vợt kỹ thuật và phương pháp tập luyện (phần lỗi sai và khắc phục trong tập luyện đánh bóng thuận tay) + Thống kê những lỗi sai thường mắc của kỹ thuật đánh bóng thuận và trái tay	về kết quả thảo luận
(6 tiết)	6. Hoàn thiện kỹ thuật - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay. - Kỹ thuật giao bóng.	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên chỉnh sửa kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (4 tiết) + 2 người thực hiện đánh bóng thuận và trái tay trong ô giao bóng + Tại chỗ đánh bóng với tường + Di chuyển đánh bóng thuận và trái tay + Giao bóng vào ô quy định	- Nội dung đánh giá: Thực hiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay. - Hình thức đánh giá: Thực hành
(5 tiết)	7. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài Quần vợt. - Phương pháp tổ chức thi đấu. - Phương pháp trọng	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội	- Nội dung đánh giá: Trình bày phương pháp thi đấu và trọng

	tài.		dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường - Hướng dẫn tự học (12 tiết) + Đọc cuốn giáo trình (phần phương tổ chức pháp thi đấu và trọng tài.) + Nền sơ đồ thi đấu vòng tròn 1 lượt, đọc phần ghi biên bản thi đấu.	tài. - Hình thức đánh giá: Nộp bài tập
(6 tiết)	8. Thực tập phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Quần vợt. - Thi đấu đôi. - Thi đấu đơn.	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Thi đấu nội bộ Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (5 tiết) + Biên soạn điều lệ thi đấu giải nội bộ trong lớp) + Tổ chức bốc thăm thi đấu + Nền sơ đồ thi đấu vòng tròn 1 lượt. + Xếp lịch thi đấu + Chuẩn bị biên bản thi đấu	- Nội dung đánh giá: Thực hành phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. - Hình thức đánh giá: Thông qua kết quả tổ chức giải đấu nội bộ trong lớp
(2 tiết)	9. Thể lực chuyên môn. - Phát triển sức nhanh di chuyển - Phát triển sức mạnh	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: - PP tập luyện nguyên vẹn, PP lặp lại, PP giãn cách, PP tập luyện vòng tròn, PP trò chơi. Hình thức tổ chức	- Nội dung đánh giá: Kiểm tra các tố chất thể lực chuyên môn

	đánh bóng - Phát triển sức bền di chuyển		đạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Các BT chuyên môn Yêu cầu sinh viên: Tích cực tập luyện, khắc phục mệt mỏi. Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (1 tiết) + Di chuyển ngang sân đơn 10 lần + Di chuyển chữ M 5 vòng + Di chuyển ngang sân làm động tác đánh bóng thuận và trái tay	- Hình thức đánh giá: Thực hành di chuyển ngang sân

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1. Thang điểm

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học,	CLO1 CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài thi thực hành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra thực hành: Đánh giá thực hiện 2 trong 3 kỹ thuật đã học. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay.	CLO2 CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi trắc nghiệm và	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau	Đánh giá 2 nội dung : thi Trắc nghiệm và thi thực hành. - Thi trắc nghiệm (Bộ câu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	thi thực hành)	khi học xong HP	hỏi trắc nghiệm của BMQV) - Thi thực hành: 1. Phối hợp đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay 10 quả (quả) 2. Giao bóng kỹ thuật 5 quả (quả)		
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên: SV cần chuẩn bị những trang thiết bị để phục vụ giờ học. sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đảm bảo thực hiện đúng nội qui phòng tập. Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng bài học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

+ **Chuyên cần: Rubric 1 (10%)**

Ghi chú: K: Vắng không phép; P: Vắng có phép

Số tiết	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng												
			KĐ ĐK	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	5%	Đi học đầy đủ	>8K	7.5K	6K-7K	5K+1 P	5K	4K	3K+1 P	3K	2K	1K	1P	Không vắng
	5%	Xây dựng bài		Không tham gia	Trả lời 1 câu hỏi	Trả lời 2 câu hỏi	Trả lời 3 câu hỏi	Trả lời 4 câu hỏi	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi					

+ **Đánh giá giữa kì: Rubric 2 (30%)**

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm / Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	- Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay.	15%	Nam	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15	≥16
			Nữ	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13	≥14
2	- Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay.	15%	Nam	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15	≥16
			Nữ	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13	≥14

+ Đánh giá cuối kì: Rubric 3 (60%)

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	1. Phối hợp đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay 10 quả	12%	Nam	≤ 1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	16-17	≥ 18
			Nữ	0	1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	≥16
2	Kỹ thuật	12%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
3	1. Phối hợp đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay 10 quả	12%	Nam	≤ 1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	16-17	≥ 18
			Nữ	0	1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	≥16
4	Kỹ thuật	12%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
5	Lí thuyết	12%	<i>Theo bộ ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm</i>										

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức độ chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Khả năng vận dụng tốt nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện. Vận dụng tốt phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	Có khả năng vận dụng được nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện. Vận dụng được phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	Khả năng vận dụng ít về nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện, cũng như phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	Khả năng vận dụng chưa hiệu quả nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện, cũng như phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	Không vận dụng được nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện, cũng như phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	

CLO2	Phân tích tốt kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản đúng	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản.	Phân tích kỹ thuật cơ bản đã học còn hạn chế và thực hiện kỹ thuật cơ bản chưa hoàn chỉnh.	Phân tích kỹ thuật cơ bản đã học còn nhiều hạn chế và thực hiện kỹ thuật cơ bản chưa chính xác.	Chưa phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học	
CLO 3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn Quần vợt	Trình bày và hướng dẫn người khác tập luyện còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và hướng người khác tập còn lung tung	Trình bày còn thiếu các bước và chưa hướng dẫn được người khác tập luyện	Mới trình bày được 1-2 bước trong quá trình hướng dẫn người khác tập luyện	
CLO4	Có tính tự học, tự nghiên cứu cao để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu hơn nữa để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học	Không có tính tự giác, tự học của bản thân	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Trần Văn Vinh	2002	Quần vợt	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ môn Quần vợt	2021	Đề cương chi tiết học phần	
3	Ngô Hải Hưng	2009	Quần vợt - kỹ thuật và phương pháp tập luyện	NXB TDTT
4	Plucentitis, Misaglia.	1999	Quần vợt kỹ thuật thực hành	NXB TDTT
5	Ủy ban TDTT	2003	Luật Quần vợt	NXB TDTT

11. Yêu cầu của giáo viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường, sân tập đảm bảo ánh sáng, sạch sẽ.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Vợt, bóng, đồng hồ bấm giờ, còi
- Các phương tiện khác: Máy tính, máy chiếu, máy bắn bóng
- E- learning: Đối với VĐV cấp cao sử dụng dạy học trực tuyến phần mềm Teams.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1. Mã học phần: 1CL007GYQ	1.2. Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Cầu lông
1.3. Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4. Tên tiếng Anh: Badminton Theory and Teaching Methods
1.5. Số tín chỉ	02
1.6. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7. Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thị Huyền; Email: nguyenthihuyen.cl@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Nguyễn Văn Đức; Email: nvduc.bmcl@gmail.com 2. ThS. Trương Văn Minh; Email: minh.cl.tdtt@gmail.com 3. TS. Nguyễn Văn Thạch; Email: thachmbcl@gmail.com 4. ThS. Đàm Danh Phương; Email: phuongnktddt@gmail.com 5. ThS. Đồng Nguyệt Thu; Email: Nguyetthuhltt@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Cầu lông
1.9. Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thuyết thuyết và thực hành của môn Cầu lông

- Lý thuyết: Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông; Nguyên lý và kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Luật thi đấu môn Cầu lông, Phương pháp tổ chức thi đấu Cầu lông, Phương pháp trọng tài Cầu lông.

- Thực hành: Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Phát triển thể lực chuyên môn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu		TĐNL
MT1	Kiến thức	Trang bị cho sinh viên kiến thức về Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông; Nguyên lý và kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Luật thi đấu môn Cầu lông; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông	4/6
MT2	Kỹ năng	Sinh viên thực hiện tốt các bài tập thể lực chuyên môn Cầu lông	4/5
		Sinh viên thực hiện đúng được các kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông	4/5
		Sinh viên biết thi đấu đơn, đôi. Vận dụng tốt các kỹ thuật cơ bản đã được học vào trong thi đấu	4/5
		Thực hành phương pháp trọng tài môn Cầu lông	4/5
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	Sinh viên tập luyện chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra	4/5
		Sinh viên hướng dẫn được các nội dung kiến thức và kỹ năng đã học cho đối tượng mới tham gia tập luyện Cầu lông	4/5
		Sinh viên làm tốt trọng tài một trận thi đấu môn Cầu lông	4/5

***Ghi chú:** Trình độ năng lực (TĐNL) theo thang năng lực Bloom: Kiến thức sẽ đánh giá (1-6); Nhóm kỹ năng sẽ đánh giá (1-5); Nhóm năng lực tự chủ và trách nhiệm sẽ đánh giá (1-5)

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Sinh viên nắm vững được kiến thức về: Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông; Nguyên lý và kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Luật thi đấu môn Cầu lông; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông	T
CLO2	Sinh viên thực hiện đúng được các bài tập thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông	T
CLO3	Sinh viên thi đấu thành thạo môn Cầu lông	U
CLO4	Sinh viên hướng dẫn được các nội dung kiến thức và kỹ năng đã học cho đối tượng mới tham gia tập luyện Cầu lông	T
CLO5	Sinh viên có ý thức tham gia học tập chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra và điều hành tốt trọng tài một trận thi đấu môn Cầu lông	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	0	1	1	3	1	1	2	2	0	0
CLO 2	0	1	1	3	1	1	2	2	0	0
CLO 3	0	1	1	3	1	1	2	2	0	0
CLO4	0	1	1	3	1	1	2	2	0	0
CLO5	0	1	1	3	1	1	2	2	0	0

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật di chuyển một bước - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Thể lực chuyên môn	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ và bài tập thể lực. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các	- Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau - Di chuyển một bước tiến chéo trước phải trái đánh cầu thấp tay * Hình thức đánh giá: - Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển một bước tiến chéo trước phải trái đánh cầu thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	
02 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Kỹ thuật di chuyển một bước - Kỹ thuật di chuyển nhiều bước - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau - Di chuyển nhiều bước ngang - Di chuyển một bước, tiến chéo trước phải trái đánh cầu thấp tay * Hình thức đánh giá: - Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển nhiều bước ngang: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển một bước tiến chéo trước phải trái đánh cầu thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Lịch sử phát triển môn Cầu lông Lý thuyết: - Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng	- Nêu tác dụng của môn Cầu lông - Lịch sử phát triển môn Cầu lông trên Thế giới - Lịch sử phát triển môn Cầu lông ở Việt Nam * Hình thức đánh giá: - Nêu tác dụng của môn Cầu lông: Trả lời vấn đáp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	- Lịch sử phát triển môn Cầu lông trên Thế giới: Trả lời vấn đáp - Lịch sử phát triển môn Cầu lông ở Việt nam: Trả lời vấn đáp
02 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Kỹ thuật di chuyển nhiều bước - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Thể lực chuyên môn	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ và bài tập thể lực. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Di chuyển nhiều bước theo các hướng khác nhau - Di chuyển nhiều bước tiến chếch trước phải trái đánh cầu thấp tay - Di chuyển ngang * Hình thức đánh giá: - Di chuyển nhiều bước theo các hướng khác nhau: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển nhiều bước tiến chếch trước phải trái đánh cầu thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển ngang: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
04 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật di	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp	- Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay - Đánh cầu cao xa

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chuyển nhiều bước - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu cao xa		trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	đường thẳng * Hình thức đánh giá: - Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Đánh cầu cao xa đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Hệ thống kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông Lý thuyết: - Nguyên lý và hệ thống kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp	- Nêu các giai đoạn của động tác đánh cầu - Nêu các yếu tố đánh cầu - Nêu các giai đoạn của động tác đánh cầu - Nêu các yếu tố đánh cầu - Khái niệm kỹ thuật Cầu lông - Phân loại kỹ thuật Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Nêu các giai đoạn của động tác đánh cầu: Trả lời vấn đáp - Nêu các yếu tố đánh cầu: Trả lời vấn đáp - Nêu các giai đoạn của động tác đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	cầu: Trả lời vấn đáp - Nêu các yếu tố đánh cầu: Trả lời vấn đáp - Khái niệm kỹ thuật Cầu lông: Trả lời vấn đáp - Phân loại kỹ thuật Cầu lông: Trả lời vấn đáp
04 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đập cầu - Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật đập cầu - Thể lực chuyên môn	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật và thể lực. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Đánh cầu cao xa đường chéo - Đập cầu đường thẳng - Di chuyển ngang - Di chuyển lên xuống * Hình thức đánh giá: - Đánh cầu cao xa đường chéo: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Đập cầu đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển ngang: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển lên xuống: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
04 tiết	Tên bài giảng: Luật Cầu lông Lý thuyết: - Luật Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày	- Trình bày 16 điều luật cơ bản của môn Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Trình bày 16 điều luật cơ bản của môn Cầu lông: Trả lời vấn đáp trực tiếp trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	
02 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu cao xa	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay - Đánh cầu cao xa đường thẳng * Hình thức đánh giá: - Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Đánh cầu cao xa đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Kiểm tra giữa kỳ	- CLO2	- Phương pháp dạy học:	- Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Kiểm tra thông qua test chuyên môn - Hình thức tổ chức dạy học: - Thi thực hành Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Thi tự tin, đạt kết quả tốt - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên	lần (số lần) - Đánh cầu cao xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m (quả) * Hình thức đánh giá: + Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10 lần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. + Đánh cầu cao xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật giao cầu trái tay - Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật đập cầu - Kỹ thuật giao cầu trái tay	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Đánh cầu cao xa đường chéo - Đập cầu đường thẳng - Giao cầu thấp gần * Hình thức đánh giá: - Đánh cầu cao xa đường chéo: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Đập cầu đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Giao cầu thấp gần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
04 tiết	Tên bài giảng: Phương pháp tổ chức thi đấu môn	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp	- Trình bày hình thức và tính chất thi đấu - Trình bày các

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Cầu lông - Lý thuyết: Phương pháp tổ chức thi đấu Cầu lông		thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	phương pháp tổ chức thi đấu - Nêu thành phần, chức năng, nhiệm vụ của BTC giải đấu Cầu lông - Trình bày điều lệ một giải thi đấu Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Trình bày hình thức và tính chất thi đấu: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Trình bày các phương pháp tổ chức thi đấu: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp và thực hành làm bài trực tiếp trên lớp. - Nêu thành phần, chức năng, nhiệm vụ của BTC giải đấu Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Trình bày điều lệ một giải thi đấu Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức báo cáo của nhóm trên lớp.
04 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật giao cầu thuận tay - Kỹ thuật đập cầu - Kỹ thuật giao cầu trái tay - Kỹ thuật giao cầu thuận tay	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng	- Đập cầu đường thẳng - Giao cầu thấp gần - Giao cầu cao xa * Hình thức đánh giá: - Đập cầu đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	thực hành trên lớp. - Giao cầu thấp gần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Giao cầu cao xa: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Phương pháp trọng tài môn Cầu lông - Lý thuyết: Phương pháp trọng tài môn Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	- Trình bày chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các trọng tài Cầu lông - Trình bày những yêu cầu cơ bản đối với trọng tài Cầu lông - Cách ghi biên bản Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Trình bày chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Trình bày những yêu cầu cơ bản đối với trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Cách ghi biên bản Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				làm bài trực tiếp trên lớp.
04 tiết	Tên bài giảng: Thi đấu đôi - Kỹ thuật giao cầu thuận tay - Thi đấu - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Giao cầu cao xa - Thi đấu đôi - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Giao cầu cao xa: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thi đấu đôi: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Thi đấu đơn - Kỹ thuật giao cầu trái tay - Thi đấu - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực,	- Giao cầu thấp gần - Thi đấu đôi - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Giao cầu thấp gần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thi đấu đôi: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	lông: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đập cầu - Kỹ thuật đập cầu - Thi đấu - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Đập cầu đường thẳng - Thi đấu đôi - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Đập cầu đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thi đấu đôi: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Thi học phần	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Kiểm tra, đánh giá - Hình thức tổ chức dạy học: - Trắc nghiệm lý thuyết - Thi thực hành theo danh sách lớp thông qua các test chuyên	- Trắc nghiệm các kiến thức lý thuyết đã được trang bị trong HP1 - Đập cầu dọc biên 5 quả vào ô $\frac{1}{4}$ sân đơn (quả) * Hình thức đánh giá: - Trắc nghiệm các

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			môn <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Thi tự tin, đạt kết quả tốt - <i>Địa điểm học:</i> Nhà tập Cầu lông sinh viên	kiến thức lý thuyết đã được trang bị: Được đánh giá theo hình thức trắc nghiệm - Đáp câu đọc biên 5 quả vào ô $\frac{1}{4}$ sân đơn: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1. Thang điểm:

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ
- ***Chuyên cần:*** Trọng số 10%
- + Hình thức, nội dung và tiêu chí đánh giá:

Sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đúng quy định khi lên lớp:

- Điểm danh: 01 giờ học thực hành = 02 tiết = 100 phút;
- 02 buổi kiến tập (KT); 02 buổi muộn (M) = 01 buổi không phép (V);
- 02 buổi vắng có phép (P) = 01 buổi vắng không phép (V).

Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Cụ thể, điểm chuyên cần được đánh giá như sau:

Tổng số giờ	Điểm	Số buổi vắng
75	0	> 10V
	0.5	9V + 1P
	1	9V
	1.5	8V + 1P
	2	8V
	2.5	7V + 1P
	3	7V
	3.5	6V + 1P
	4	6V
	4.5	5V + 1P
	5	5V
	5.5	4V + 1P
	6	4V
	6.5	3V + 1P
	7	3V
	7.5	2V + 1P
	8	2V
	8.5	1V + 1P
	9	1V

	9.5	1P
	10	0V

- Kiểm tra thường xuyên: Trọng số 30%

+ Hình thức: Thực hành

+ Nội dung:

Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10 lần (lần)

Kỹ thuật \ Số quả	A	B	C	D	E
10	10đ	8đ	6đ	4đ	2đ
7 - 10	9đ	7đ	5đ	3đ	1đ
0 - 6	8đ	6đ	4đ	2đ	0đ

Đánh cầu cao xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m (quả)

Kỹ thuật \ Số quả	5	4	3	2	1	0
A	10đ	9đ	8đ	6đ	4đ	0đ
B	9đ	8đ	7đ	5đ	3đ	0đ
C	8đ	7đ	6đ	4đ	2đ	0đ

*** Thi kết thúc học phần:** Trọng số 60 %

+ Hình thức thi: Lý thuyết và thực hành

+ Nội dung thi:

Lý thuyết: Thi trắc nghiệm theo bộ đề thi của Bộ môn

Thực hành cụ thể gồm:

Đập cầu dọc biên 5 quả vào ô ¼ sân đơn

Kỹ thuật \ Số quả	5	4	3	2	1	0
A	10đ	9đ	8đ	6đ	4đ	0đ
B	9đ	8đ	7đ	5đ	3đ	0đ
C	8đ	7đ	6đ	4đ	2đ	0đ

Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc HP được chấm theo thang điểm 10.

Điểm học phần: Là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần với trọng số tương ứng. Điểm học phần được tính theo thang điểm 10 sau đó quy đổi sang thang điểm 4 và thang điểm hệ chữ:

$$\text{Điểm tổng hợp học phần} = \frac{CC \times 1 + GK \times 3 + HP \times 6}{10}$$

Trong đó: CC: Điểm chuyên cần; GK: Điểm kiểm tra giữa kỳ; HP: Điểm thi kết thúc học phần.

Bảng qui đổi thang điểm 10 sang thang điểm 4 và điểm chữ

Phân loại	Thang điểm 10	Điểm 4	Điểm chữ	Xếp loại
Đạt	9,5 đến 10	4,0	A+	Xuất sắc
	8,5 đến 9,4	3,7	A	
	8,0 đến 8,4	3,5	B+	Giỏi
	7,0 đến 7,9	3,0	B	Khá
	6,5 đến 6,9	2,5	C+	TB Khá
	5,5 đến 6,4	2,0	C	TB
	5,0 đến 5,4	1,5	D+	TB yếu
	4,0 đến 4,9	1,0	D	Yếu
Không đạt	< 4,0	0,0	F	Kém

7.2. Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tham dự các buổi học theo thời khóa biểu và mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá: Thông qua điểm danh từng buổi học và quan sát, theo dõi sự tự giác, tích cực tập luyện cũng như sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp.	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua các test đánh giá chuyên môn của Bộ môn	- CLO2 - CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra trắc nghiệm và các test thực hành đánh giá chuyên môn của Bộ môn	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thực hành

- Thực hành: Các bài tập kỹ thuật, thể lực
- Yêu cầu sinh viên tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của từng giáo án trong học phần

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Không

8.4. Phần khác (nếu có): Không

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	0.5
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	0.5
Đánh giá giữa kỳ							
Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10 lần (số lần)	15%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu của động tác kỹ thuật	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu của động tác kỹ thuật	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	1.5
- Đánh cầu cao xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m (quả)	15%						1.5
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Lý thuyết: Thi trắc nghiệm 10 câu	30%	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 9 – 10 câu.	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 7 – 8 câu.	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 5 – 6 câu.	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 3 – 4 câu.	- Lý thuyết: Trả lời đúng < 3 câu.	3
Đập cầu dọc biên 5 quả vào ô ¼ sân đơn (quả)	30%	- Thực hành: Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Thực hành: Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Thực hành: Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Thực hành: Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Thực hành: Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	3

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết của kiến thức được trang bị trong học phần. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết về kiến thức trong học phần và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản về kiến thức và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận của kiến thức trong học phần	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc về kiến thức trong học phần	
CLO2 CLO3	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết của kỹ năng được trang bị trong học phần. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết về kỹ năng trong học phần và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản về kỹ năng và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận của kỹ năng trong học phần	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc về kỹ năng trong học phần	
CLO4 CLO5	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết của kiến thức và kỹ năng được trang bị trong học phần. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết về kiến thức và kỹ năng trong học phần và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản về kiến thức và kỹ năng và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận của kiến thức và kỹ năng trong học phần	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc về kiến thức và kỹ năng trong học phần	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Đức	2015	Giáo trình Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Tổng cục TDTT	2006	Luật Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội
2	Bộ môn Cầu lông	2009	Ngân hàng câu hỏi và đáp án trả lời môn cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Website của Liên đoàn Cầu lông thế giới	https://en.m.wikipedia.org/wiki/Badminton_World_Federation	
2	Website của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam	http://www.caulongvietnam.vn/	
3	Website của Ủy ban Olympic Việt Nam	http://www.voc.org.vn	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành:
 - + Phòng học lý thuyết: Hội trường H33
 - + Thực hành: Chuẩn bị sân bãi đảm bảo cho giảng dạy gồm: Sân tập, cột lưới và lưới, ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:
 - + Tài liệu giảng dạy: Lịch trình giảng dạy; Đề cương chi tiết học phần; Giáo án giảng dạy
 - + Dụng cụ: Vợt cầu lông, quả cầu lông, đồng hồ bấm giây.
- Các phương tiện khác: Không
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1CV009GQ	1.2 Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CỜ VUA
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: THEORY AND METHODS OF TEACHING CHESS
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Trần Văn Trường Email: truong.cv29@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đàm Công Tùng Email: damcongtung@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Cờ
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần này dành cho đối tượng sinh viên không chuyên ngành Cờ Vua trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh là một học phần nguyên vẹn với tổng số thời gian thực hiện học phần là 100 giờ, tương đương 02 tín chỉ. Môn học Cờ Vua sẽ được tổ chức giảng dạy theo các hình thức: Giờ học lý thuyết kết hợp với tập luyện, giờ thảo luận hoặc phương pháp.

3. Mục tiêu học phần

- Về kiến thức:

Sinh viên phải nắm vững những tri thức cơ bản của môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn của một ván đấu, nắm và hiểu rõ các nguyên tắc và phương pháp giảng dạy Cờ Vua cho các lứa tuổi và giới tính khác nhau, vận dụng được các hiểu biết về phương pháp tổ chức thi đấu - trọng tài môn Cờ Vua ở cấp cơ sở.

- Về kỹ năng:

Sinh viên biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ, chiến thuật cơ bản vào thực tiễn ván đấu và vào công tác thực tế của các đợt thực tập nghiệp vụ và

sư phạm.

- *Về thái độ:*

Sinh viên có ý thức tốt trong học tập, chấp hành các nội quy, quy định môn học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức cơ bản về luật, phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ Vua	T
CLO2	Có kiến thức cơ bản về kỹ chiến thuật môn Cờ vua	I
CLO3	Thực hành các ván đấu hoàn chỉnh, đúng luật	T
CLO4	Biết ra quân cơ bản và giải quyết tốt các bài tập Cờ vua có độ khó từ 2-4 nước đi	U
CLO5	Tham gia biên soạn giáo án và giảng dạy Cờ vua cho đối tượng mới tập chơi	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1	1	0	0	0	0	1	0	1	0	3
CLO 2	0	1	0	0	0	0	1	0	1	3
CLO 3	0	0	1	0	0	0	0	0	0	3
CLO 4	0	1	0	1	0	0	0	0	1	3
CLO 5	0	0	0	0	1	1	0	0	1	3

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	CĐR	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
08 Buổi học/ 16 tiết	Chương 1. TRI THỨC CƠ BẢN CỦA MÔN CỜ VUA Bài 1: Giới thiệu về bàn và quân cờ - Bàn cờ: + Khái niệm	CLO 1 CLO 2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức	- Trình bày các thông tin quy ước trong Cờ vua - Phân tích các luật Cờ vua thường gặp trong

+ Các nhân tố trên bàn cờ + Bàn cờ đúng tiêu chuẩn - Quân cờ: + Khái niệm + Quy định xếp quân cờ + Cách thức đi quân Bài 2: Các phương tiện chuyên môn và hỗ trợ trong môn Cờ Vua - Các phương tiện chuyên môn cơ bản trong Cờ Vua. - Các phương tiện hỗ trợ cơ bản của môn Cờ Vua: + Cờ Tướng: + Cờ Vây: Bài 3: Cách ghi biên bản và sử dụng đồng hồ Cờ Vua - Cách ghi biên bản trong cờ vua: + Cách ghi đầy đủ + Cách ghi ngắn gọn - Cách thức sử dụng đồng hồ thi đấu Cờ Vua Bài 4: Luật Cờ Vua - Luật thực hiện nước đi - Luật hoàn thành ván cờ - Luật đồng hồ cờ - Luật các thế cờ không hợp lệ - Luật ván cờ hòa Bài 5: Thông tin quy ước - Ký hiệu các quân cờ - Các ký hiệu quy ước - Cách thức nghiên cứu tài liệu Cờ Vua Bài 6: Phương pháp tính toán - Khái niệm, nguyên tắc tính toán. - Các dạng thức tính toán (chủ yếu theo nhánh đơn và nhánh đa). Bài 7: Kỹ thuật tàn cuộc - Khái niệm, đặc tính, nguyên tắc và phân loại tàn cuộc. - Kỹ thuật chiếu hết Vua bằng 1 Hậu; 1 Xe; 2 Tượng; Tượng + Mã.	dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng viên thuyết trình - Thảo luận nhóm: Cách nghiên cứu tài liệu CV - Thực hành: Đấu tập Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Nhà H Phòng học CV 31	thi đấu cờ vua - Trình bày khái niệm, đặc tính, nguyên tắc, phân loại tàn cuộc. - Trình bày khái niệm, nguyên tắc, phân loại khai cuộc.

	- Tàn cuộc kỹ thuật: Tàn cuộc Vua chống Vua + Tốt, Vua + Tượng chống Vua + Tốt, Vua + Mã chống Vua + Tốt, Vua + Xe chống Vua + Tốt, Vua + Hậu chống Vua + Tốt. - Phương pháp rèn luyện tàn cuộc kỹ thuật. Bài 8: Khai cuộc cơ bản - Khái niệm, nguyên tắc, phân loại khai cuộc. - Phương pháp nghiên cứu khai cuộc. - Một số khai cuộc cơ bản, thông dụng: Khai cuộc ván cờ Ý, Phòng thủ 4 Mã, Xixilia, Scăngđinavơ, Ấn Độ cổ, Gam bít Hậu.			
05 Buổi học/ 10 tiết	Chương 2. RÈN LUYỆN KỸ NĂNG VÀ TỔ CHỨC THI ĐẤU CỜ VUA Bài 9: Phương pháp tính toán - Thực hành các Bài tập chiếu hết 1 nước đi; 2 nước đi; Bài tập bắt quân - Thực hành ván đấu - Thảo luận về các dạng thức tính toán trong cờ vua Bài 10: Chiếu hết trong số nước đi hạn định - Thực hành các Bài tập chiếu hết 1 nước đi; 2 nước đi; Bài tập bắt quân - Thực hành ván đấu - Thảo luận về bài tập hạn định nước đi trong cờ vua Bài 11: Kỹ thuật Tàn cuộc - Kỹ thuật chiếu hết Vua bằng Hậu, Xe, 2 Tượng, Tượng + Mã: 1 tiết. - Thực hành ván đấu Bài 12: Chiến thuật chiến lược Tàn cuộc - Tàn cuộc Chiến thuật - chiến lược: Tàn cuộc Vua chống Vua + Tốt, Vua + Tượng chống Vua + Tốt, Vua	CLO 1 CLO 2 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng viên thuyết trình - Thảo luận nhóm: Cách nghiên cứu tài liệu CV - Thực hành: Đấu tập Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Nhà H Phòng học CV 31	- Kiểm tra giải bài tập cờ thế - Kiểm tra giải bài tập đòn phối hợp - Kiểm tra giải bài tập Khai cuộc - Kiểm tra giải bài tập tàn cuộc

	+ Mã chống Vua + Tốt, Vua + Xe chống Vua + Tốt, Vua + Hậu chống Vua + Tốt. - Thực hành ván đấu Bài 13: Khai cuộc cơ bản - Thực hành theo: Khai cuộc ván cờ Ý, Phòng thủ 4 Mã, Xixilia, Scăngđinavơ, Ấn Độ cổ, Gam bít Hậu: - Đấu tập theo khai cuộc			
04 Buổi học/ 08 tiết	Chương 3. KỸ THUẬT CƠ BẢN TRONG CỜ VUA Bài 14: Các kỹ thuật chiếu hết - Bài tập chiếu hết với nước bắt đầu bằng các quân Hậu, Xe, Tượng, Mã, Tốt - Chiếu hết bằng các nước chiếu mở đường, lưỡng chiếu, chặn đường di chuyển của Vua, các đòn giăng. - Đấu tập Bài 15: Các kỹ thuật bắt hơn quân - Bài tập theo chủ đề Bắt đôi - Bài tập theo chủ đề Chiếu mở - Bài tập theo chủ đề Giăng - Bài tập theo chủ đề Xiên - Bài tập theo chủ đề Phong tỏa - Đấu tập Bài 16: Các kỹ thuật cầu hòa - Đưa về thế cờ hai bên không đủ lực lượng chiếu hết - Chiếu vĩnh viễn - Đưa về thế pat - Đấu tập Bài 17: Phương pháp tính toán - Giải bài tập theo tắc tính toán - Bài tập theo nhánh đơn và nhánh đa - Đấu tập	CLO 2 CLO 3 CLO 5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng viên thuyết trình - Thảo luận nhóm: Cách nghiên cứu tài liệu CV - Thực hành: Đấu tập Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Nhà H Phòng học CV 31	- Kiểm tra giải bài tập cờ thế - Kiểm tra giải bài tập đòn phối hợp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

- 7.1 Thang điểm:

- + Thang điểm 10
- + Thang điểm 4
- + Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO 1 CLO 2 CLO 4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	CLO 2 CLO 3 CLO 5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Ý thức trong học tập và rèn luyện

- Đi học đầy đủ, dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.
- Tuân thủ các quy định về tác phong, trang phục khi lên lớp
- Có thái độ chủ động, tích cực tham gia đóng góp bài trong các giờ học

8.2. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Chuẩn bị, nghiên cứu nội dung học tập trước khi lên lớp
- Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu

8.3. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thực hành của học phần: Cắt, dán hình cờ trên ứng dụng chessbase 15.

Bốc thăm 1 giải đấu Cờ vua

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành: Đảm bảo chuẩn đầu ra theo nội dung học phần

- Hoàn thành các bài tập Cờ thế được giao

8.4. Phần khác (nếu có): Tham quan thực tế các giải đấu Cờ vua; Tham gia các hoạt động tổ chức, trọng tài và thi đấu các giải đấu Cờ vua

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu: Có thái độ chủ động, tích cực trong việc tra cứu, tìm hiểu các tài liệu liên quan đến bài học

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Vắng 02 tiết học	Vắng 04 tiết học	Vắng 06 tiết học	Vắng 08 tiết học	Vắng 09 tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15% mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu 10 - 8	Hiểu căn kế 7.9 – 6	Hiểu sơ bộ 5.9 – 5	Biết sơ sài 4.9 – 3.0	Mới bắt đầu <3.0	Điểm
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO 4						
CLO 5						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hồng Dương, Đặng Văn Dũng, Đàm Quốc Chính, Bùi Ngọc, Trần Văn Trường, Nguyễn Ngọc Tuấn,	2015	<i>Giáo trình Cờ Vua</i>	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Tổng cục TDTT	2010	<i>Luật Cờ Vua</i>	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục các phần mềm ứng dụng hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Phần mềm ChessBase 15		
2	Phần mềm Fritz 15		
3	Phần mềm Swiss Manager		

Bảng 10.3. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Website liên đoàn Cờ Vua thế giới	FIDE.com	
2	Website liên đoàn Cờ Vua Việt Nam	Vietnamchess.com.vn	
3	Website thông tin các giải đấu	Chess - results.com	
4	Website chơi cờ trực tuyến	Lichess.org	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học đủ tiêu chuẩn, có bàn cờ treo, bàn cờ cá nhân, máy chiếu, Có mạng wifi
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy tính cá nhân có cài đặt các ứng dụng Cờ vua
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TD010GQY	1.2 Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY ÂM NHẠC VŨ ĐẠO
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: THEORY AND METHODS OF TEACHING MUSIC DANCE
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	45
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	00 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Vũ Thị Mai Phương/ MaiPhuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com ThS. Vũ Thị Mai Phương/ MaiPhuong@gmail.com ThS. Đặng Thị Thu Thủy. Dangthuy@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Kim Nga/ Nguyenkimnga@gmail.com ThS. Nguyễn Văn Hiếu/ Nguyenvanhieu@gmail.com
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Âm nhạc - Vũ đạo (ÂNVĐ) là môn học trang bị cho sinh viên kiến thức dạy học vận động đặc thù trong lĩnh vực múa và thực hành kỹ năng vũ đạo khiêu vũ. Cấu thành chương trình môn học cần thiết trong đời sống cho tất cả các ngành học trong chương trình đào tạo của nhà trường, góp phần hoàn thiện tư duy, phẩm chất đạo đức, ý chí, kỹ năng vận động và phát huy khả năng sáng tạo cho người tập. Là môn học tạo tiền đề cơ bản để sinh viên tiếp thu các môn học thực hành khác trong nhà trường, qua đó cơ bản hình thành vốn kỹ năng thực hành nghề nghiệp, khả năng phân tích, cảm thụ và biên đạo

tác phẩm múa sân khấu, khiêu vũ giao tiếp để sinh viên khi ra trường đáp ứng thực tiễn đòi hỏi nhu cầu xã hội.

Là môn học nền tảng trang bị cho người học kiến thức biên soạn, xây dựng bài tập và giảng dạy các bài tập Âm nhạc vũ đạo mang tính tập thể cao cần thiết trong đời sống thực tiễn đóng góp và bổ sung các nhiệm vụ chính trị nơi công tác sau này, góp phần hoàn thiện phẩm chất đạo đức, ý chí, kỹ năng vận động chuyên môn, khả năng sáng tạo cho người tập, đây là môn học quan trọng trong hệ thống các môn kiến thức ngành của kế hoạch đào tạo sinh viên các ngành học, thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành giáo dục thể chất được phân bổ theo chương trình là 01 học phần, mỗi học phần 45 tiết (15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành). Qua kiến thức được trang bị từ môn học, sinh viên được trang bị đầy đủ về cơ sở lý luận và thực tiễn, giúp cho sinh viên nắm vững được các nguyên lý kỹ thuật, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức tập luyện cũng như đánh giá Âm nhạc vũ đạo gần.

3. Mục tiêu học phần

- Kiến thức

- *Hiểu biết về lý thuyết Âm nhạc vũ đạo:* Sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản về Âm nhạc vũ đạo, các hình thức và phong cách Âm nhạc vũ đạo.
- *Các nguyên tắc tổ chức và thực hiện Âm nhạc vũ đạo :* Nắm rõ quy trình tổ chức một buổi Âm nhạc vũ đạo , từ khâu chuẩn bị đến thực hiện và đánh giá.
- *Giá trị và tác dụng của Âm nhạc vũ đạo:* Hiểu rõ lợi ích của Âm nhạc vũ đạo đối với sức khỏe, tinh thần đoàn kết và phát triển thể chất.

- Kỹ năng

- *Kỹ năng thực hành động tác:* Sinh viên có khả năng thực hiện và hướng dẫn các động tác Âm nhạc vũ đạo một cách chính xác và nhịp nhàng.
- *Tổ chức và điều phối nhóm và xây dựng đội hình:* Kỹ năng lãnh đạo và tổ chức nhóm trong quá trình tập luyện và xây dựng đội hình biểu diễn Âm nhạc vũ đạo.
- *Phân tích và đánh giá:* Có khả năng biên soạn bài tập Âm nhạc vũ đạo, phân tích và đánh giá hiệu quả của một buổi Âm nhạc vũ đạo , từ đó đưa ra các góp ý cải thiện bài soạn biểu diễn và thi đấu.

- Thái độ

- *Tinh thần đồng đội:* Thể hiện tinh thần hợp tác, tôn trọng và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình tập luyện và biểu diễn, thảo luận biên soạn bài tập.
- *Đam mê và trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân và nhóm, thể hiện sự đam mê với môn thể dục Âm nhạc vũ đạo.
- *Cảm nhận giá trị văn hóa:* Nhận thức và đánh giá cao giá trị văn hóa của Âm nhạc vũ đạo trong cộng đồng và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu biết về các khái niệm cơ bản và lý thuyết Âm nhạc vũ đạo.	I
CLO2	Nắm vững quy trình tổ chức và thực hiện một buổi Âm nhạc vũ đạo.	T
CLO3	Phân tích và đánh giá hiệu quả của một buổi Âm nhạc vũ đạo.	U
CLO4	Thực hiện các động tác Âm nhạc vũ đạo một cách chính xác và nhịp nhàng.	T

CLO5	Tổ chức và điều phối nhóm trong quá trình tập luyện Âm nhạc vũ đạo.	U
CLO6	Thể hiện tinh thần hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong tập luyện.	T
CLO7	Có trách nhiệm với bản thân và nhóm trong các hoạt động Âm nhạc vũ đạo.	U
CLO8	Xây dựng được Âm nhạc vũ đạo, nhận thức và đánh giá cao giá trị văn hóa áp dụng trong bài soạn biểu diễn và thi đấu Âm nhạc vũ đạo.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 2	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 3	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 4	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 5	0	0	0	2	0	3	0	0	2	2
CLO 6	0	0	0	3	0	3	0	0	3	3
CLO 7	0	0	0	3	0	3	0	0	3	3
CLO 8	0	0	0	2	0	2	0	0	2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Lý thuyết/15 tiết: 01 tín chỉ	- Bài 1: Khái quát về lịch sử hình thành phát triển môn học tại Việt Nam và trên thế giới, vai trò môn học trong hệ	CLO1, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ...	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thống giáo dục quốc dân - Bài 2: Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp xây dựng bài Âm nhạc vũ đạo bài thi quy định. - Bài 3: Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp giảng dạy biên soạn, sáng tác Âm nhạc vũ đạo - Bài 4: Đánh giá, phương pháp tổ chức trọng tài nội dung Âm nhạc vũ đạo		Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết)	viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) (bản cứng, file, ...) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)
Thực hành/45 tiết: 01 tín chỉ	Bài 1: Kỹ thuật động tác Âm nhạc vũ đạo bài tập tay không. - Kỹ thuật và động tác cơ bản - Kỹ thuật và động tác nâng cao Bài 2: Kỹ thuật động tác Âm nhạc vũ đạo bài tập với dụng cụ. - Kỹ thuật bài với dụng cụ nhỏ - Kỹ thuật xây dựng động tác gắn với dụng cụ lớn đảm bảo tính hợp lý Bài 3: Kỹ thuật động tác Âm nhạc vũ đạo trên các phương tiện tập luyện hiện đại. - Kỹ thuật xây	CLO1, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến câu	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng kỹ thuật động tác: + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	dựng bài tập công nghệ ánh sáng truyền thống. - Kỹ thuật xây dựng bài tập gắn với âm thanh kỹ xảo biên đạo bài với công nghệ hiện đại. Bài 4: Kỹ thuật biên soạn bài thi đấu, biểu diễn. - Kỹ thuật xây dựng bài tập thi đấu tại các giải vũ đạo phong trào. - Kỹ thuật xây dựng bài tập biểu diễn vũ đạo hệ phong trào, phục vụ lễ hội, giải trí.		trúc động tác Địa điểm học: Nhà tập thể dục	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

7.1. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm 10

TT	Đánh giá Kỹ thuật	Điểm	Xếp loại
1	Xuất sắc trong thực hành, có khả năng sáng tạo biên soạn bài Âm nhạc vũ đạo gắn với phương tiện tập luyện, dụng cụ và trang thiết bị đa dạng	9-10	Xuất sắc
2	Thể hiện năng lực tốt, có khả năng phân tích và đánh giá chất lượng bài Âm nhạc vũ đạo.	8-8,9	Giỏi
3	Đáp ứng yêu cầu, có khả năng thực hành và áp dụng kiến thức cơ bản sang biên đạo bài ở mức độ vỡ kiến thức.	7-7,9	Khá
4	Có kiến thức và kỹ năng phát triển, nhưng chưa vững về xây dựng nội dung bài Thể dục thẩm mỹ phù hợp đối tượng tham gia tập luyện.	6-6,9	TB
5	Có kiến thức và kỹ năng cơ bản, nhưng chưa vững về xây dựng nội dung bài Thể dục thẩm mỹ phù hợp đối tượng	5-5,9	
6	Đáp ứng được 1 phần yêu cầu, thiếu kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực hành môn Âm nhạc vũ đạo.	4,5- 5	Yếu, kém
7	Chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực hành môn Âm nhạc vũ đạo.	0-4	

- Thang điểm 4: Theo quy đổi từ thang điểm 10
- Thang điểm chữ: Theo quy đổi từ thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên, Đánh giá thái độ, tinh thần hợp tác. Hình thức: Quan sát nhóm, nhật ký học tập.	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7,	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Thực hành kỹ thuật)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn, Đánh giá kiến thức lý thuyết và phân tích Âm nhạc vũ đạo	Kiểm tra kỹ thuật thực hành kỹ năng cơ bản có biên đạo với nhóm Âm nhạc vũ đạo thể dục.	CLO1, CLO2, CLO3,	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (Thực hành kỹ thuật Âm nhạc vũ đạo)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành và tổ chức biên soạn bài tập Âm nhạc vũ đạo theo nhóm tập thể theo yêu cầu đảm bảo về mức độ tần số âm nhạc theo từng đối tượng Hình thức: thực hành	CLO4, CLO5, CLO8,	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham gia đầy đủ và chủ động:

- o Dự học đủ 45 tiết lý thuyết + thực hành theo quy định.
- o Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, thảo luận, và biểu diễn trên lớp.

- Nắm vững kiến thức lý thuyết:

- o Hiểu nguyên lý cơ bản của âm nhạc trong vũ đạo: nhịp điệu, tiết tấu, hòa âm.
- o Nghiên cứu lịch sử phát triển các thể loại vũ đạo phổ biến (dân gian, hiện đại, thể thao).

- Rèn luyện kỹ năng thực hành:

- o Thực hiện thành thạo các động tác vũ đạo cơ bản và nâng cao.
- o Tự xây dựng bài biểu diễn ngắn (3–5 phút) kết hợp âm nhạc và vận động.
- o Ứng dụng kỹ thuật vũ đạo vào các bài tập thể dục nhịp điệu, aerobic.

- Tự nghiên cứu và ứng dụng:

- Tìm hiểu các xu hướng vũ đạo mới trên thế giới (Ví dụ: Zumba, Dance Sport).
- Tham khảo tài liệu về phương pháp giảng dạy vũ đạo trong giáo dục thể chất.

- Kỹ năng mềm:

- Rèn luyện khả năng làm việc nhóm, lãnh đạo khi tổ chức bài tập biểu diễn.
- Phát triển kỹ năng thuyết trình, phản biện khi bảo vệ ý tưởng sáng tạo.

** Lưu ý quá trình đáp ứng nhiệm vụ chuẩn đầu ra đối với sinh viên:*

- Phối hợp nhịp nhàng giữa âm nhạc và động tác vũ đạo.
- Thiết kế bài tập vũ đạo phục vụ công tác giảng dạy hoặc tập luyện cộng đồng.
- Vận dụng kiến thức để tổ chức sự kiện văn nghệ - thể thao trong và ngoài trường.
- Nội dung trên mang tính tổng quát, sinh viên cần theo dõi chi tiết từ giáo trình và hướng dẫn của giảng viên!

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật thực hành biên soạn bài Âm nhạc vũ đạo theo nhóm nhỏ	15%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

Nội dung 2: Kiểm tra kỹ năng xây dựng, biên soạn và biến đổi đội hình theo nhạc.	15%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Nội dung 1: Kiểm tra báo cáo bài biên soạn và cấu trúc đội hình	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: - Kiểm Tra mức độ đáp ứng bài biên soạn môn Âm nhạc vũ đạo với sự phát triển phong trào tại Việt Nam hiện nay.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Thể hiện thành thạo kỹ năng, sáng tạo trong biên soạn bài Âm nhạc vũ đạo và biên đạo động tác biểu diễn.	Thực hiện đúng kỹ năng, có sự phối hợp tốt.	Thực hiện được kỹ năng cơ bản, đôi lúc còn lúng túng.	Thực hiện kỹ năng chưa chính xác, thiếu phối hợp.	Không nắm vững kỹ năng cơ bản.	
CLO2	Hiểu rõ lý thuyết, ứng dụng linh hoạt vào thực hành.	Nắm vững lý thuyết, thực hành đúng hướng.	Hiểu lý thuyết cơ bản, thực hành đơn giản.	Hiểu lý thuyết chưa đầy đủ, thực hành sai sót.	Không hiểu lý thuyết cơ bản.	

CLO3	Phân tích sâu sắc, đưa ra nhận xét chính xác.	Phân tích rõ ràng, nhận xét hợp lý.	Phân tích cơ bản, nhận xét đơn giản.	Phân tích còn sơ sài, nhận xét chưa chính xác.	Không phân tích được.	
CLO4	Sáng tạo trong việc xây dựng bài tập thực hành.	Xây dựng bài tập đúng yêu cầu.	Xây dựng bài tập đơn giản, đúng cơ bản.	Bài tập chưa đúng yêu cầu.	Không xây dựng được bài tập.	
CLO5	Tổ chức được buổi biểu diễn hoàn chỉnh, hấp dẫn.	Tổ chức buổi biểu diễn đúng quy trình.	Tổ chức buổi biểu diễn đơn giản, cơ bản.	Tổ chức buổi biểu diễn thiếu sót.	Không tổ chức được buổi biểu diễn.	
CLO6	Sử dụng thành thạo công cụ hỗ trợ, sáng tạo.	Sử dụng công cụ hỗ trợ đúng cách.	Sử dụng công cụ hỗ trợ cơ bản.	Sử dụng công cụ hỗ trợ chưa đúng cách.	Không sử dụng được công cụ hỗ trợ.	
CLO7	Thực hiện đánh giá, phản hồi chính xác, xây dựng.	Đánh giá, phản hồi đúng trọng tâm.	Đánh giá, phản hồi cơ bản.	Đánh giá, phản hồi chưa chính xác.	Không thực hiện được đánh giá.	
CLO8	Giao tiếp hiệu quả, thuyết phục trong thảo luận nhóm.	Giao tiếp rõ ràng, hợp tác tốt.	Giao tiếp cơ bản, hợp tác đơn giản.	Giao tiếp không rõ ràng, hợp tác kém.	Không tham gia thảo luận	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
3.	Trần Thị Minh Hải	2020	Giáo trình Âm nhạc và Vũ đạo	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
4.	Nguyễn Hữu Hùng và cộng sự	2018	Âm nhạc vũ đạo	Tài liệu giảng dạy cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh
Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo trong nước				
6.	Nguyễn Hữu Hùng	2019	Đổi mới chương trình Âm nhạc – Vũ đạo cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Luận án Tiến sĩ giáo dục học

7.	Nguyễn Văn Hùng, Lê Thị Thu Hằng	2019	Kỹ thuật biên đạo múa dân gian ứng dụng trong giáo dục	Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc
8.	Đề tài cấp Bộ (Bộ VHTT&DL)	2021	Phát triển vũ đạo hiện đại trong đào tạo thể thao tại Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9.	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	2022	"Vai trò của âm nhạc trong nghệ thuật múa đương đại"	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam
10.	Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam	2023	Tài liệu hướng dẫn: "Vũ đạo thể thao kết hợp âm nhạc"	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11.	Đỗ Thị Hồng Nhưng	2022	Luận án Tiến sĩ: "Ứng dụng âm nhạc dân tộc trong vũ đạo hiện đại"	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam
12.	Phạm Quang Long	2023	Sổ tay biên đạo múa ứng dụng	Nhà xuất bản Thể dục Thể thao
13.	Đề tài NCKH cấp Trường (ĐH TDTT HN)	2021	"Xây dựng giáo trình Vũ đạo thể thao cho sinh viên chuyên ngành"	Trường Đại học TDTT Hà Nội
14.	Tạp chí Giáo dục Thể chất	2023	"Phương pháp dạy Vũ đạo kết hợp công nghệ âm nhạc số"	Hiệp hội Thể dục Thể thao Việt Nam
Tài liệu quốc tế				
13.	Ann Hutchinson Guest	2020	Labanotation: The System of Analyzing and Recording Movement	Routledge
14.	Julia Ritter	2021	Dance Fitness: Science, Music, and Movement	Human Kinetics
15.	UNESCO	2022	"Dance as Intangible Cultural Heritage: Global Perspectives"	UNESCO Publications
16.	Journal of Dance Education	2023	"Integrating Music and Choreography in Dance Pedagogy"	Taylor & Francis
17.	Susan Koff	2020	Dance Education: A Redefinition	Bloomsbury Academic
18.	European Association for Dance Research	2021	"The Interdisciplinary Nature of Dance and Music"	EADR Conference Proceedings
19.	ResearchGate	2022	"The Impact of Music on Choreographic Creativity"	ResearchGate Publications
20.	Brenda Pugh McCutchen	2020	Teaching Dance as Art in Education	Human Kinetics
21.	International Association for Dance Medicine & Science (IADMS)	2022	"Music and Movement: Enhancing Dance Performance"	IADMS Guidelines

22.	Janet Lansdale	2021	The Art of Dance Composition	Dance Books Ltd.
23.	Frontiers in Psychology (Journal)	2023	"Neuroscience of Dance: Music, Movement, and Brain Connectivity"	Frontiers Media SA
24.	Brenda Pugh McCutchen	2020	Teaching Dance as Art in Education	Human Kinetics
25.	Dance Research Journal	2022	"Cross-Cultural Influences in Contemporary Choreography"	Cambridge University Press
26.	Hội Thể thao Dành cho Mọi người (VEPA)	2022	Hội thảo Aerobic và sức khỏe cộng đồng	VEPA (Việt Nam)
27.	Coursera	2024	Khóa học trực tuyến "Aerobic Training Fundamentals"	Đại học Sydney (Úc)

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

28.	Website Đại học TDTT Bắc Ninh	2023	Tổng hợp bài giảng môn Âm nhạc Vũ đạo	https://daihoctdtbacninh.edu.vn
29.	Kênh YouTube "Dance Studio Vietnam"	2023	Video bài giảng: "Kỹ thuật phối hợp âm nhạc và động tác múa"	https://youtube.com/dancestudiovietnam
30.	Cổng thông tin Đào tạo Trực tuyến MOET	2023	Tài liệu: "Vũ đạo trong giáo dục phổ thông"	https://moet.gov.vn
31.	TEDx Talks	2023	"How Music Transforms Dance into Storytelling"	https://www.ted.com
32.	Google Arts & Culture	2023	Triển lãm trực tuyến: "Global Dance Traditions"	https://artsandculture.google.com
33.	Coursera (Đại học Michigan)	2023	Khóa học trực tuyến: "Music and Dance: Cultural Connections"	https://www.coursera.org

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Có máy chiếu
- Thực hành: Sàn tập, thực hành đảm bảo diện tích
- Phương tiện phục vụ giảng dạy và huấn luyện: Trang phục, âm thanh loa đài đảm bảo yêu cầu chuyên môn.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản Lý TDTT

Ngành: Quản Lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BS009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bắn súng.
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching Shooting.
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Chuyên ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	
Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	35 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Đỗ Quang Hưng Email: hungbstdt1@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trần Anh Vương Email: vuong36bs@gmail.com ThS. Lê Hồng Minh Email: lehongminhbs@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bắn súng
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần này giúp sinh viên nắm được ý nghĩa, tác dụng môn bắn súng thể thao, lịch sử môn bắn súng thể thao Việt Nam và thế giới, giúp sinh viên hình thành những khái niệm cơ bản và lý luận, luật, phương pháp tổ chức thi đấu, kiểm tra trọng tài môn súng trường hơi và các kỹ năng tập luyện, giảng dạy cơ bản môn súng trường hơi. Có thể làm được công tác viên, hướng dẫn viên bắn súng môn súng trường hơi.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description)	TĐNL
G1	Sinh viên hiểu được Lịch sử quá trình phát triển môn Bắn súng, những kiến thức lý luận chuyên môn, phương pháp tổ chức giảng dạy, PP tổ chức thi đấu, luật cơ bản và công tác trọng tài Bắn súng thể thao nội dung súng trường hơi phổ thông.	2

G2	Thực hiện thuần thục các kỹ, chiến thuật cơ bản môn Bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông.	2
G3	Sinh viên chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra. Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong công việc sau này.	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

CĐR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (L,T,U)
CLO1	Sinh viên phải nắm được luật, phương pháp tổ chức trọng tài, tổ chức thi đấu môn súng trường hơi phổ thông.	I
CLO2	Sinh viên phải nắm được phương pháp tuyển chọn và xây dựng chương trình giảng dạy môn bắn súng trường hơi phổ thông.	T
CLO3	Sinh viên phải nắm được phương pháp tổ chức giảng dạy môn súng trường hơi phổ thông.	T
CLO4	Sinh viên có kỹ năng thực hiện động tác kỹ thuật cơ bản môn súng trường hơi phổ thông.	T
CLO5	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn Bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông.	T
CLO6	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	T

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1		2								
CLO 2		2								
CLO 3										
CLO4			1							
CLO5						2	1		1	1
CLO6				2						

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết	1. (2 giờ LT) Giới thiệu chương trình môn học. Lịch sử môn bắn súng ở Việt Nam và thế giới 1- Chương trình môn học 2. Vị trí, tác dụng việc tập luyện môn bắn súng. 3. Lịch sử môn bắn súng ở Việt Nam và thế giới.	CLO1	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	Kiểm tra vấn đáp
2 tiết	2. (2 giờ LT) Quy tắc an toàn trường bắn, cấu tạo và cách bảo quản súng trường hơi phổ thông 1. Quy tắc an toàn trường bắn 2.Cấu tạo và cách bảo quản súng	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	Kiểm tra vấn đáp
2 tiết	3. (2 giờ LT) Kỹ thuật bắn súng trường hơi phổ thông: 1.Cấu trúc tư thế	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học	Kiểm tra vấn đáp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	đứng bắn súng trường hơi. 2. Kỹ thuật ngắm bắn nội dung súng trường hơi: 3. Kỹ thuật nín thở nội dung súng trường hơi: 4. Kỹ thuật bóp cò nội dung súng trường hơi: 5. Phương pháp hiệu chỉnh súng nội dung súng trường hơi:		Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	
2 tiết	4. (2 giờ LT) Luật thi đấu nội dung súng trường hơi phổ thông: 1. Trường bắn môn Bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông 2. Tô trọng tài. 3. Quy tắc chung. 4. Quy tắc về súng đạn. 5. Quy tắc về tư thế bắn. 6. Trang phục thi đấu của đấu thủ. 7. Xử lý phạm quy. 8. Xếp hạng. 9. Khiếu nại.	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	Kiểm tra vấn đáp
2 tiết	5. (2 giờ LT) Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài súng trường hơi phổ thông 1. Cách thức tổ chức một cuộc thi đấu bắn súng và nội dung súng trường hơi. 2. Chuẩn bị cơ sở vật	CLO1 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học	Kiểm tra vấn đáp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chất thi đấu nội dung súng trường hơi. 3.Cử cán bộ tiếp đoàn , bố trí nơi an ở cho VĐV và HLV các đoàn về thi đấu, phương tiện đi lại, chương trình thi đấu. 3.Họp các đoàn trưởng phổ biến lịch thi đấu và phương pháp tiến hành . 4.Tổ chức bốc thăm, lập danh sách VĐV bắn thi nội dung súng trường hơi. 5.Tiến hành kiểm tra trang phục và vũ khí VĐV theo luật định nội dung súng trường hơi. 6.Tổ chức khai mạc. 7.Tiến hành thi đấu nội dung theo lịch đã định trước. 8.Bế mạc giải đấu, trao thưởng, tổng kết.		SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	
4tiết	6. (2 giờ). Tập tư thế đứng bắn súng trường hơi phổ thông 1. Cách chọn tư thế đứng bắn hợp lý đối với mỗi người. 2. Cách cầm súng ở tư thế đứng bắn. 3. Cách giương súng ở tư thế đứng bắn. 4. Tập điều chỉnh tư thế đứng bắn súng trường hơi.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô	Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập mô phỏng kĩ thuật và tập luyện

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	
2 tiết	7. (2 giờ) Tập kỹ thuật ngắm. 1. Tập lấy đường ngắm cơ bản với súng đặt trên bệ tỳ vào bia trắng. 2. Tập lấy đường ngắm chính xác với súng có bệ tỳ vào bia đen. 3. Tập lấy đường ngắm cơ bản và đường ngắm chính xác ở tư thế bắn không bệ tỳ.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập mô phỏng kỹ thuật và tập luyện
4 tiết	8. (4 giờ) Tập kỹ thuật bóp cò 1. Tập thể ngón tay cò. 2. Tập bóp cò ở 2 giai đoạn ở tư thế súng tỳ trên bàn. 3. Tập bóp cò ở tư thế giương súng ngắm vào bia trắng. 4. Tập bóp cò kết	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho	Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập mô phỏng kỹ thuật và tập luyện

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	hợp với ngắm bắn không đạn vào bia đen.		SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	
4tiết	9. (2 giờ) Tập phối hợp kỹ thuật nội dung súng trường hơi phổ thông 1. Tập củng cố kỹ thuật nội dung súng trường hơi. 2. Tập phối hợp toàn bộ kỹ thuật nội dung súng trường hơi.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập mô phỏng kỹ thuật và tập luyện
2tiết	10. (2 giờ LT + 2 giờ TH) Phương pháp tuyển chọn VĐV môn bắn súng trường hơi phổ thông	CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận. Hình thức tổ	Kiểm tra vấn đáp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Phương pháp tuyển chọn. 2. Quy trình tuyển chọn VĐV bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông. 3. Tiêu chuẩn tuyển chọn VĐV nội dung súng trường hơi phổ thông. 4. Xây dựng chương trình huấn luyện môn Bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông		chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	
3tiết	11. (2 giờ LT + 2 giờ TH) Phương pháp tổ chức giảng dạy môn súng trường hơi phổ thông. 1. Mục đích , nhiệm vụ của việc lập kế hoạch huấn luyện. 2. Những căn cứ để lập kế hoạch huấn luyện. 3. Phân chia thời kỳ huấn luyện 4. Diễn biến khối lượng và cường độ vận động trong các thời kỳ huấn luyện. 5. Lập kế hoạch huấn luyện theo chu kỳ. 6. Cách lập kế hoạch huấn luyện cụ thể cho một đội súng trường hơi.	CLO2 CLO3 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	Kiểm tra vấn đáp
3tiết	12. (2 giờ) Tập ổn định. 1. Tập giữ súng lâu trên tay sau khi bóp cò bắn theo thời gian quy định.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học.	Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập mô phỏng kĩ thuật và tập

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Tập giữ súng lâu trên tay theo thời gian quy định rồi mới bóp cò bắn.		Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	luyện
3tiết	13. (4 giờ) Tập bắn chum 1. Tập ngắm bắn có đạn chum vào bia trắng. 2. Tập ngắm bắn chum có đạn vào bia đen. 3. Tập ngắm bắn kết hợp với bóp cò khan xen kẽ với có đạn vào bia trắng và bia đen.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện
	14. (2 giờ) Tập	CLO2	Phương pháp dạy	Kiểm tra –

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	phối hợp nhịp 1. Tập bắn không đạn, quy định thời gian cho mỗi phát bắn. 2. Tập bắn có đạn, quy định thời gian cho phát bắn. 3. Tập bắn có đạn, quy định thời gian đứng bắn từng loạt. 4. Bắn có đạn, quy định thời gian của bài tập ngắn hơn quy tắc bắn thi.	CLO3 CLO4 CLO5	học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện
	15. (2 giờ) Bắn hiệu chỉnh súng 1. Bắn chụm đợt 1 chưa chỉnh súng. 2. Tập chỉnh tầm rồi bắn chụm đợt 2. 3. Tập chỉnh hướng rồi bắn chụm đợt 3 4. Tập hiệu chỉnh trả về vị trí ban đầu, bắn chụm đợt 4.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	
	16. (2 giờ) Bắn không đạn xen kẽ có đạn. 1. Bắn 10 lần khan/1 lần bắn đạn 2. Bắn 5 lần khan/1 lần bắn đạn 3. Bắn 2 lần khậ/1 lần bắn đạn	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện
	17. (2 giờ) Bắn đoán điểm chạm. 1. Tập bắn không đạn, đoán điểm chạm ghi sổ dự báo kết quả bắn từng phát. 2. Bắn có đạn , đoán điểm chạm ghi sổ từng viên và so sánh với điểm bắn đạn thật. 3. Kiểm tra, bắn đoán điểm từng viên và cả bài bắn.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	
	18. (2 giờ) Tập bắn tính điểm 1. Bắn chum vào bia đen tròn. 2. Hiệu chỉnh súng cho đạn sẽ vào tâm bia. 3. Bắn tính điểm từng loạt, vừa bắn vừa hiệu chỉnh tiếp, sao cho đạt điểm cao nhất.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện
	19. (2 giờ) Tập bắn kiểm tra thi đấu.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	
	20. (2 giờ) Tập tổ chức kiểm tra, thi đấu:	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học,	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (<i>Bài thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra thực hành	CLO3 CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (<i>thi tự luận và thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Đánh giá 2 nội dung : thi tự luận và thi thực hành. - Đề thi trắc nghiệm (Bộ câu hỏi thi của BMBS) - Thi thực hành: Bản tính điểm 10 viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: SV cần chuẩn bị những trang thiết bị để phục vụ giờ học. sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đảm bảo thực hiện đúng nội qui phòng tập. Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng bài học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

+ *Chuyên cần: Rubric 1 (10%)*

Số tiết	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng												
			KĐ ĐK	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	5 %	Đi học đầy đủ	>8 K	7.5K	6K - 7K	5K +1 P	5K	4K	3K +1P	3K	2K	1 K	1P	Không vắng
	5 %	Xây dựng bài		Không tham gia	Trả lời 1 câu hỏi		Trả lời 2 câu hỏi		Trả lời 3 câu hỏi		Trả lời 4 câu hỏi		Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	

Ghi chú: K: Vắng không phép; P: Vắng có phép

+ *Đánh giá giữa kỳ: Rubric 2 (30%)*

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm	0-1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Giới tính										
1	Bắn tính độ chụm (cm)	30%	Nam	> 5,5	5,0 – 5,5	4,6 – 5,0	4,1 – 4,5	3,6 – 4,0	3,1 – 3,5	2,6 – 3,0	2,1 – 2,5	1,5 – 2,0	< 1,5
		30%	Nữ	> 6,5	6,1 – 6,5	5,6 – 6,0	5,0 – 5,5	4,6 – 5,0	4,1 – 4,5	3,6 – 4,0	3,1 – 3,5	2,6 – 3,0	< 2,5

+ **Đánh giá cuối kì: Rubric 3 (60%)**

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm	0-1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Giới tính										
1	Bắn tính điểm 10 viên	40%	Nam	< 36	40 - 36	45 - 41	50 - 46	55 - 51	60 - 56	65 - 61	70 - 66	75 - 71	> 75
		40%	Nữ	< 31	35 - 31	40 - 36	45 - 41	50 - 46	55 - 51	60 - 56	65 - 61	70 - 66	> 70
2	Lý Thuyết	20%	Theo bộ ngân hàng câu hỏi(Thi trắc nghiệm khách quan)										

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức độ chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Kể tên và trình bày đầy đủ các mẫu chốt	Kể tên và trình bày chưa đầy đủ các mẫu chốt	Kể tên đầy đủ các mẫu chốt	Chưa kể tên đầy đủ các mẫu chốt	Mới kể tên 2 mẫu chốt	
CLO2	Nắm vững luật cơ bản và điều hành được thi đấu nội dung súng trường hơi phổ thông	Nắm vững luật, bắt đầu giải quyết được các tình huống và phương pháp trọng tài bắn súng	Hiểu được luật và phương pháp trọng tài bắn súng	Mới hiểu 1 số điều luật cơ bản và phương pháp trọng tài bắn súng	Chưa hiểu luật và phương pháp trọng tài bắn súng	
CLO 3	Nắm vững và trình bày được các bước về PP tổ	Nêu được và trình bày tương đối đầy đủ các	Nêu được đầy đủ bước PP tổ chức giải đấu bắn	Nêu được gần đầy đủ bước PP tổ chức giải	Mới nêu được 1-2 bước PP tổ chức	

	chức giải đấu bắn súng trường hơi phổ thông	bước về PP tổ chức giải đấu bắn súng	súng	đấu bắn súng	giải đấu bắn súng	
CLO4.	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật đúng.	Trình bày được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được động tác chưa hoàn chỉnh.	Trình bày còn thiếu các bước kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được động tác chưa hoàn chỉnh.	Trình bày còn thiếu các bước kỹ thuật cơ bản đã học	Mới nêu được các kỹ thuật	
CLO5	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông	Trình bày và hướng người khác tập luyện còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và hướng người khác tập còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và chưa hướng dẫn được người khác tập luyện	Mới trình bày được 1-2 bước tập luyện	
CLO6	Có tính tự học, tự nghiên cứu cao để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu hơn nữa để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học	Không có tính tự giác, tự học của bản thân	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đỗ Hữu Trường	2016	Giáo trình Bắn súng thể thao	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Duy Phát	1999	Bắn súng	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Luật bắn súng thể thao	https://www.issf-sports.org	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Trường bắn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, Súng trường hơi phổ thông 631, đạn hơi
- Các phương tiện khác: đồng hồ bấm giây
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐK009H	1.2 Tên học phần: Lý luận và Phương pháp giảng dạy Cử tạ
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Weightlifting teaching methods
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	0 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Vũ Quỳnh Như Email vuquynhnhu101975@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Vũ Quỳnh Như. Email vuquynhnhu101975@gmail.com Th.S: Nguyễn Đăng Điệp Email nguyendangdiep1973@gmail.com TS. Nguyễn Thành Long Email longanh2410@gmail.com Th.S: Bạch Phương Thảo Email Bachphuongthao1989@gmail.com Th.S: Nguyễn Thị Bé Email: Nguyenthibegdqp@gmail.com Th.S: Trần Thị Huyền Trang Email tranganh2211@gmail.com Th.S: Nguyễn Văn Bách Email: bachsptd09@gmail.com T.S: Nguyễn Xuân Tuấn Email: Nguyenxuantuan313@gmail.com T.S: Nguyễn Thu Hường Email nguyenthuhuong211202@gmail.com T.S: Nguyễn Thanh Tùng Email: tungqtri@gmail.com T.S: Đàm Trung Kiên Email: damtrungkien2008@gmail.com T.S: Nguyễn Như Quỳnh Email Quatdttdt@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Điền kinh – Cử tạ

1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	- Đủ điều kiện sức khỏe để tham gia các hoạt động thể chất. - Không bị cấm thi đấu hoặc hạn chế vận động do lý do y tế
Học phần song hành:	- Nền tảng về rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực tổng quát và làm quen với các bài tập thể lực chung, giúp sinh viên có sự chuẩn bị về mặt thể chất để tham gia các môn thể thao chuyên ngành sau này.
Học phần kế tiếp:	- Học phần song hành của môn học Cử tạ trong ngành QLTT là những học phần được thiết kế để học song song với môn học nhằm bổ trợ, tăng cường kiến thức và kỹ năng liên quan gồm: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật thể thao, Kế hoạch huấn luyện thể thao, Tâm lý học thể thao...

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần môn Cử Tạ được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành chuyên sâu trong môn thể thao cử tạ. Được phân bổ theo chương trình là 45 tiết (15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành). Nội dung 30 tiết thực hành, tập trung vào hai kỹ thuật chính: cử giật và cử đẩy.

Thực hành: Qua 30 tiết thực hành, sinh viên sẽ được hướng dẫn và luyện tập từng bước các kỹ thuật cử giật và cử đẩy. Các bài tập được thiết kế nhằm đảm bảo việc thực hiện động tác đúng kỹ thuật, phát triển sức mạnh và sự linh hoạt, đồng thời tăng cường khả năng tự đánh giá và điều chỉnh trong quá trình luyện tập.

Học phần này không chỉ nhằm nâng cao năng lực thể chất và kỹ thuật mà còn giúp sinh viên hình thành tinh thần tự giác, kỷ luật và sự chuyên nghiệp trong thi đấu thể thao. Qua đó, sinh viên sẽ tự tin áp dụng các kiến thức và kỹ năng học được vào thực tiễn, cũng như chuẩn bị cho những cơ hội thi đấu và phát triển sự nghiệp trong lĩnh vực cử tạ.

3. Mục tiêu học phần:

Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản: Sinh viên hiểu được lịch sử phát triển môn cử tạ, cũng như các nguyên lý vật lý, sinh lý và giải phẫu liên quan đến chuyển động và phát triển sức mạnh.

Thành thạo kỹ thuật chuyên sâu: Sinh viên làm chủ hai kỹ thuật chính trong cử tạ là cử giật và cử đẩy; biết nhận diện, phân tích và điều chỉnh các lỗi kỹ thuật nhằm tối ưu hóa hiệu quả tập luyện và giảm thiểu nguy cơ chấn thương.

Phát triển kỹ năng thực hành: Thông qua các tiết thực hành được thiết kế bài bản, sinh viên phát triển khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế, xây dựng và điều chỉnh chương trình tập luyện cá nhân, đồng thời nâng cao khả năng tự đánh giá tiến trình luyện tập.

Hình thành thái độ chuyên nghiệp và kỷ luật: Sinh viên được rèn luyện tinh thần tự giác, kỷ luật trong tập luyện, đồng thời phát triển ý thức trách nhiệm và tinh thần đồng đội, chuẩn bị sẵn sàng cho những thử thách trong thi đấu thể thao chuyên nghiệp.

Mục tiêu học phần được xây dựng nhằm trang bị đầy đủ nền tảng kiến thức, kỹ năng thực hành và thái độ tích cực, giúp sinh viên tự tin tham gia thi đấu và ứng dụng trong công tác huấn luyện hoặc các chương trình thể chất chuyên sâu sau này.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức về cử tạ và nguyên lý vận động	I,U
CLO2	Hiểu biết về kỹ thuật cử giật và cử đẩy	I,T,U
CLO3	Thực hành và vận dụng kỹ thuật nâng tạ đúng chuẩn	T,U
CLO4	Xây dựng và quản lý chương trình tập luyện cá nhân	I,U
CLO5	Hình thành thái độ chuyên nghiệp và tự giác trong luyện tập	I,T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PL10
CLO 1	0	1	2	0	0	3	0	0	2	0
CLO 2	0	1	2	0	0	3	0	0	2	0
CLO 3	0	1	2	0	0	3	0	0	2	0
CLO4	0	1	2	0	0	3	0	0	2	2
CLO5	0	1	2	0	0	3	0	0	2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Lý thuyết/15 tiết: 01 tín chỉ	- Bài 1: Bài mở đầu - Bài 2: Kỹ thuật cử tạ - Bài 3: Phương pháp giảng dạy cử tạ	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	+ Phân tích kỹ thuật cử tạ + Các phương pháp dạy cử tạ -Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp bản cứng, file, ...)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết)	
Thực hành/30 tiết: 01 tín chỉ	Bài 1: Cách cầm tạ và khóa tạ Bài 2: Kỹ thuật kéo tạ Bài 3: Kỹ thuật phát lực Bài 4: Kỹ thuật đỡ tạ Bài 5: Kỹ thuật bài tập cổ điển Bài 6: Kỹ thuật kéo tạ trong cử giật Bài 7: Kỹ thuật kéo sức trong cử giật Bài 8: Kỹ thuật giật tạ và đỡ tạ Bài 9: Kỹ thuật kéo tạ trong cử đẩy Bài 10: Kỹ thuật kéo sức trong cử đẩy Bài 11: Kỹ thuật lên ngực Bài 12: Kỹ thuật đẩy tạ và đỡ tạ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP trực quan, PP phân tích tổng hợp, PP lặp lại động tác, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu – trò chơi, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)... Yêu cầu sinh viên: - Đảm bảo an toàn - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện và cải thiện kỹ thuật. Địa điểm học: Sân Điền kinh I	- Kiểm tra kỹ thuật động tác cử giật - Kiểm tra kỹ thuật cử đẩy - Hình thức đánh giá của từng bài: Thực hành kỹ thuật cử tạ

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Trọng số điểm bộ phận: 30%; Trọng số thi kết thúc học phần: 60%

(Trọng số điểm bộ phận $\leq 30\%$; Còn lại là trọng số thi = 100% - Trọng số bộ phận)

- Thang điểm 10

TT	Đánh giá Kỹ thuật	Điểm	Xếp loại
1	Cử giật nam 45 nữ 40 Cử giật nữ 40 nữ 35	9-10	Xuất sắc
2	Cử giật nam 40 nữ 35 Cử giật nữ 35 nữ 30	8-8,9	Giỏi
3	Cử giật nam 35 nữ 30 Cử giật nữ 30 nữ 25	7-7,9	Khá
4	Cử giật nam 30 nữ 25 Cử giật nữ 25 nữ 20	6-6,9	TB
5	Cử giật nam 25 nữ 20 Cử giật nữ 20 nữ 20	5-5,9	
6	Cử giật nam 20 nữ 20 Cử giật nữ 20 nữ 20	4,5- 5	Yếu, kém
7	Cử giật nam <20 nữ <20 Cử giật nữ <20 nữ <20	3,5- 4	
8	Cử giật nam <20 nữ <20 Cử giật nữ <20 nữ <20	2,5-3	
9	Cử giật nam <20 nữ <20 Cử giật nữ <20 nữ <20	1,5-2	
10	Cử giật nam <20 nữ <20 Cử giật nữ <20 nữ <20	1	
11	Cử giật nam <20 nữ <20 Cử giật nữ <20 nữ <20	0,5	
12	Không giật và đẩy được	0	

- Thang điểm 4: Theo quy đổi từ thang điểm 10
- Thang điểm chữ: Theo quy đổi từ thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, Kiến thức về cử tạ và nguyên lý vận động CLO2 Hiểu biết về kỹ thuật cử giật và cử đẩy	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 Kiến thức về cử tạ và nguyên lý vận động CLO2 Hiểu biết về kỹ thuật cử giật và cử đẩy	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	CLO1, Kiến thức về cử tạ và nguyên lý vận động CLO2 Hiểu biết về kỹ thuật cử giật và cử đẩy	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

8.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	Mức độ tham dự theo thời khóa biểu
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật cử giât nam 30kg, nữ 25kg	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)		Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt	Không thực hiện được kỹ	

Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật cử giât	50%	câu	yêu cầu	của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Kiểm tra kỹ thuật cử đẩy							10%
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi	Trả lời/đặt câu hỏi và Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Trả lời/đặt câu hỏi Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Trả lời/đặt câu hỏi Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không tham gia Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá giữa kỳ		Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu					
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật cử đẩy	30%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO4						
CLO5						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	PGS.TS Nguyễn Văn Phúc	2016	Giáo trình cử tạ	Nhà xuất bản TDDT
2	Tập thể tác giả (2000)	2000	Giáo trình cử tạ	Nhà xuất bản TDDT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Website của Liên đoàn cử tạ thế giới	http://www.iwf.org	1/3/2025

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Chuẩn bị vệ sinh sân bãi để tập luyện, phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Các tài liệu chuyên môn, máy tính, máy chiếu (nếu có), các dụng cụ để tập luyện
- Các phương tiện khác: Còi, tạ đòn, đồng hồ bấm giây...
 - E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý TDDT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1VJ009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Vật
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods of freestyle wrestling
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Khoa quản lý thể dục thể thao
1.7 Phân bố thời gian	60 tiết
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	45 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Tô Trung Kiên Email kienvat1979@gmail.com

	ThS. Nghiêm Thị Giang Email: ngkiemthigiang85@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Nguyễn Hải Hoàng Email: haihoang19955@gmail.com Ths. Nguyễn Tiên Chung Email: nguyentienchung@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Vật – Judo
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành của môn Vật tự do:

- Lý thuyết: Lịch sử phát triển môn học, vị trí và ý nghĩa của môn học, đặc điểm của môn học Vật tự do; Phương pháp huấn luyện kỹ thuật thể lực, tâm lý,

- Thực hành: Có khả năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản của môn Vật tự do; Có khả năng thực hiện tốt các yêu cầu của các bài tập phát triển các tố chất thể lực chuyên môn Vật tự do; Vận dụng những kỹ thuật đã học để tự tập luyện; có khả năng giảng dạy kỹ thuật Vật tự do cho đối tượng mới tập.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO): Sinh viên nắm được lịch sử phát triển môn học, vị trí và ý nghĩa của môn học, đặc điểm của môn học. Giúp cho sinh viên có cảm giác vận động tốt về chuyên môn, Nắm được các nguyên lý giảng dạy kỹ thuật cơ bản, luật các môn vật. Có khả năng hướng dẫn đối tượng mới tham gia tập luyện Vật.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Sinh viên nắm được lịch sử phát triển môn học, vị trí và ý nghĩa của môn học, đặc điểm của môn học. Nắm được phương pháp trọng tài.	I
CLO2	Giúp cho sinh viên có cảm giác vận động tốt về chuyên môn, Nắm được các nguyên lý giảng dạy kỹ thuật cơ bản, luật các môn vật...	T
CLO3	Thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản của môn môn vật	U
CLO4	Có trách nhiệm với công việc, đạo đức với nghề nghiệp.	U
CLO5	Có khả năng hướng dẫn đối tượng mới tham gia tập luyện Vật	U
CLO6	Có khả năng tổ chức được giải thể thao phong trào và cấp cơ sở	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1				2						
CLO2				2						
CLO3						3				
CLO4										2
CLO5									2	
CLO6						3				

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết	Chương 1. (Lý luận cơ sở môn vật cổ điển và vật tự do) Nội dung: 1 Lịch sử phát triển môn vật cổ điển trên thế giới. - Lịch sử phát triển môn vật trên thế giới. - Quá trình hình thành. - Lễ hội các nước. - Lịch sử môn vật ở Việt Nam. - Sự hình thành và phát triển môn vật Việt Nam. - Triển vọng của Vật Việt Nam. - Liên đoàn Vật quốc tế FILA.	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở. - Hình thức tổ chức dạy học: Lý thuyết: Sinh viên nghe giáo viên giảng dạy. Yêu cầu sinh viên: - Trang phục: Đúng quy định, có tài liệu học tập. - Tập chung, chú ý hoàn thành khối lượng của giáo án. - Địa điểm học: Nhà tập vật	+ Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) (bản cứng, file, ...) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp
2 tiết	2. Các khái niệm về TDTT: - Khái niệm về TDTT: (Khái niệm về VHTC, TT, bài tập TT, lượng vận động, phương tiện...).	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở. - Hình thức tổ chức dạy học: Lý thuyết: Sinh viên	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			nghe giáo viên giảng dạy. Yêu cầu sinh viên: - Trang phục: Đúng quy định, có tài liệu học tập. - Tập chung, chú ý hoàn thành khối lượng của giáo án. - Địa điểm học: Nhà tập vật	đáp
2tiết	3. Đặc điểm chung của môn vật cổ điển và môn vật tự do - Đặc điểm hoạt động kỹ thuật. - Đặc điểm hoạt động chiến thuật. - Đặc điểm hoạt động thể lực. - Đặc điểm hoạt động tâm lý.	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình giảng dạy, minh họa, PP trực quan, PP làm việc nhóm, PP tình huống - Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: trao đổi và chỉnh sửa kỹ thuật - Thực hành: thực hiện kỹ thuật chính xác Yêu cầu sinh viên: - Chú ý lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên - Địa điểm học: Nhà tập vật	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp
4 tiết	4. Vai trò và ý nghĩa của môn vật trong việc phát triển thể chất và nhân cách người tập. - Vai trò của môn vật trong việc phát triển thể chất người tập. - Vai trò của môn vật trong việc giáo dục nhân cách người tập. - Ý nghĩa của môn vật trong học tập, lao động và giáo dục lối sống lành	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình giảng dạy, minh họa, PP trực quan, PP làm việc nhóm, PP tình huống - Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: trao đổi và chỉnh sửa kỹ thuật	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Thực hành: thực hiện kỹ thuật chính xác <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Chú ý lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên <i>- Địa điểm học:</i> Nhà tập vật	
3 tiết	21. Thảo luận - Thảo luận đặc điểm chung, vai trò ý nghĩa của môn Vật đối với sự phát triển thể chất và giáo dục nhân cách người tập người tập.	CLO1	<i>- Phương pháp dạy học:</i> Sử dụng phương pháp thuyết trình giảng dạy, minh họa, PP trực quan, PP làm việc nhóm, PP tình huống <i>- Hình thức tổ chức dạy học:</i> - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: trao đổi và chỉnh sửa kỹ thuật - Thực hành: thực hiện kỹ thuật chính xác <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Chú ý lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên <i>- Địa điểm học:</i> Nhà tập vật	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp
4 tiết	Chương 2. (Kỹ thuật cơ bản của Vật ở tư thế đứng) 1. Nhập môn, làm quen với thảm, giới thiệu về thảm và quy định của thảm tập - Các bài khởi động chung và chuyên môn. - Tư thế đứng cơ bản. - Lồng tay tư - Cách di chuyển. - Các cách khoá.....	CLO2	<i>- Phương pháp dạy học:</i> Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn <i>- Hình thức tổ chức dạy học:</i> - Thực hành: Sử dụng các bài tập khởi động. Bài tập bổ trợ <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
2 tiết	2. Học Kỹ thuật bốc một	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật
2 tiết	3. Học Kỹ thuật bốc đôi cài chân	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc,	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
2 tiết	4. Học Kỹ thuật bốc đôi vác cao	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật
2 tiết	5. Học Kỹ thuật dắt cánh sang sau	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
2 tiết	6. Học Kỹ thuật góc sang sau	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật
2 tiết	7. Học Kỹ thuật bốc vanh	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training)	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án <i>- Địa điểm học:</i> Nhà tập vật	
2 tiết	8. Học Kỹ thuật bốc một chuyên bốc đôi	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<i>- Phương pháp dạy học:</i> Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt <i>- Hình thức tổ chức dạy học:</i> - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án <i>- Địa điểm học:</i> Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật
4 tiết	9. Học Kỹ thuật sườn quắp thủ	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<i>- Phương pháp dạy học:</i> Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt <i>- Hình thức tổ chức dạy học:</i> - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
4 tiết	10. Học Kỹ thuật quần quật	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật
4 tiết	11. Học Kỹ thuật Gồng vọt	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học:	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án <i>- Địa điểm học:</i> Nhà tập vật	
2 tiết	12. Thực hiện tổ chức 1 trận đấu Vật	CLO4 CLO5	<i>- Phương pháp dạy học:</i> Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt <i>- Hình thức tổ chức dạy học:</i> - Thực hành: Làm trọng tài <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc <i>- Địa điểm học:</i> Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm : 10

Chuyên cần 10%, Trọng số điểm bộ phận: 30%; Trọng số thi kết thúc học phần: 60%.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập thực hành cá nhân, bốc thăm kỹ thuật)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra kỹ thuật: Bóc một, Bóc đôi vác cao, Bóc vanh, Bóc đôi cài chân,	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ bốc thăm kỹ thuật và câu hỏi lý thuyết(thi thực hành /viết bài)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Kiểm tra lý thuyết và thực hành kỹ thuật: Dắt cánh sang sau, Ngóc sang sau, Gồng vọt, Sườn quắp thủ, Quấn quật	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên không được nghỉ quá 1/5 số giờ
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Nội dung 1 Kiểm tra kỹ thuật: Bóc một, Bóc đôi vác cao, Bóc vanh, Bóc đôi cài chân,	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 - Kiểm tra các nội dung lý thuyết được học trong học kỳ bằng hình thức vấn đáp, vấn viết, trắc nghiệm hoặc viết bài thu hoạch.	10 %	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2 - Nhóm kỹ thuật Bóc. - Nhóm kỹ thuật Gông. - Nhóm kỹ thuật Sườn. - Nhóm kỹ thuật quán quật - Nhóm kỹ thuật ra sau.	50%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 - CLO6	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

	vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.					

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Trương Quang Trung, Lê Ngọc Minh và cộng sự	2001	Giáo trình vật dân tộc Việt Nam	NXB TĐTT, Hà Nội
2	Ngô Ích Quân, Phạm Đông Đức	2002	Giáo trình vật cổ điển và vật tự do	NXB TĐTT, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	2000	<i>Lý Luận và phương pháp TĐTT</i>	NXB TĐTT, Hà Nội

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Chuẩn bị sân bãi, dụng cụ tập luyện:
- Chuẩn bị sân bãi đảm bảo cho giảng dạy: Sân tập, thảm, ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:
- Lịch trình giảng dạy
- Đề cương chi tiết học phần
- Giáo án giảng dạy
- Sổ điểm danh.
- Các phương tiện khác: - Chuẩn bị trang thiết bị phục vụ giảng dạy như: Giấy, trang phục chuẩn thi đấu, đồng hồ bấm giây.
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BD010GQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Đá cầu
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching Shuttlecock kicking.
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S. Nguyễn Sơn Email:nguyensontdt1@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Đức Anh Email:ducanh851985@gmail.com TS. Vũ Ngọc Tuấn Email:ngoctuantdt@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền Email:nguyenthanhhuyen8385@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng đá, Đá cầu
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần học trước:	Không có
Học phần song hành:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần này cơ bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển, đặc điểm, vai trò của môn đá cầu trong giáo dục thể chất và trong đời sống xã hội. Học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp giảng dạy kỹ thuật, chiến thuật đá cầu cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, cũng như khả năng phân tích, đánh giá và phát triển chương trình giảng dạy đá cầu phù hợp với các đối tượng người học khác nhau.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO): Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức lý luận và phương pháp giảng dạy đá cầu vào thực tiễn dạy học, huấn luyện và tổ chức các hoạt động đá cầu trong trường học và cộng đồng, cụ thể:

Về kiến thức: Nắm được lịch sử phát triển Đá cầu Việt Nam và thế giới.

Về kỹ năng: Vận dụng thành thạo kỹ thuật Đá cầu và phương pháp giảng dạy.

Về thái độ: Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong học tập và rèn luyện

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được lịch sử phát triển của môn đá cầu thể giới và Việt Nam.	I
CLO2	Phân tích được các điều luật cơ bản của môn đá cầu theo tiêu chuẩn ISF.	I
CLO3	Giải thích được nguyên lý và thực hiện tổ kỹ thuật cơ bản: di chuyển, tăng cầu, đá cầu, đỡ cầu, móc cầu.	T
CLO4	Phân tích và nhận diện lỗi kỹ thuật cơ bản trong đá cầu. Vận dụng các kỹ thuật cơ bản vào thi đấu.	T
CLO5	Xây dựng được các bài tập đơn giản phát triển kỹ thuật cơ bản.	T
CLO6	Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong học tập và rèn luyện.	T
CLO7	Hình thành ý thức về tính chuyên nghiệp trong giảng dạy thể thao.	I
CLO8	Thể hiện tinh thần làm việc nhóm và hợp tác.	I

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo									
CLO	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO9	PL10
CLO1			1				1		1	1
CLO2		2				2				
CLO3				2						
CLO4			1				1		1	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1/2	Lý thuyết: Bài 1. Tổng quan về môn Đá cầu Nội dung: 1.1. Lịch sử phát triển môn đá cầu thể giới	CLO1,CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1.Trình bày nguồn gốc và

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.2. Lịch sử phát triển môn đá cầu Việt Nam 1.3. Ý nghĩa của môn đá cầu trong giáo dục thể chất và thể thao		Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường Hoạt động tự học: tìm hiểu lịch sử phát triển môn đá cầu	lịch sử phát triển môn Đá cầu. 2. Ý nghĩa của môn đá cầu trong giáo dục thể chất và thể thao
2/4	Bài 2. Luật đá cầu Sân bãi, dụng cụ và trang phục Số lượng cầu thủ và vị trí Thời gian thi đấu Cách tính điểm Các lỗi cơ bản và cách xử phạt Vai trò của trọng tài Ký hiệu trọng tài.		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học: Tìm hiểu luật đá cầu mới nhất	Hình thức đánh giá: Phân tích được các điều luật cơ bản của môn đá cầu. Thực hành các ký hiệu của trọng tài.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5/10	Thực hành bài 1: Các kỹ thuật cơ bản trong Bóng đá 1.1. Kỹ thuật di chuyển và tư thế chuẩn bị 1.2. Kỹ thuật tăng cầu 1.3. Kỹ thuật phát cầu thấp, cao chân chính diện. 1.4. Phát triển các tố chất thể lực.	CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: phân tích kỹ thuật phát cầu thấp, cao chân chính diện - Thực hành: Thực hiện kỹ thuật kỹ thuật tăng cầu và phát cầu bằng mu chính diện. Yêu cầu sinh viên: - Tập trung chú ý và thực hiện tốt các kỹ thuật. Địa điểm học: - Sân cầu. Hoạt động tự học: Tập luyện kỹ thuật tăng cầu, phát cầu	Hình thức đánh giá: 1. Quay Video Thực hiện tăng cầu 03 lần (Gửi qua gmail) 2. Hãy phân tích và thuyết trình, thị phạm KT phát cầu thấp , cao chân chính diện.(trình bày tại lớp)
5/10	2. Các kỹ thuật cơ bản trong Đá cầu 1.1. Kỹ thuật phát cầu thấp, cao chân nghiêng mình. 1.2. Kỹ thuật đỡ cầu bằng mu,	CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ	Hình thức đánh giá: 1. Quay video thực hiện 3 bài quyền: 1,2,3. (Gửi qua gmail)

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	đùi, ngực. 1.3. Kỹ thuật công cầu bằng mu, quét vôi và móc cầu. 1.4. Ôn tập		chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Tập nhóm: Ôn luyện và phân tích các kỹ thuật đỡ cầu và công cầu. - Thực hành: Thực hiện các kỹ thuật phát cầu thấp, cao chân nghiêng mình. Yêu cầu sinh viên: - Tập trung chú ý và thực hiện tốt các kỹ thuật Địa điểm học: - Sân cầu. Hoạt động tự học: Tập luyện kỹ thuật móc cầu, quét cầu.	
2/4	Bài 4: Thi đấu 1.1. Thi đấu đá đơn, đá đôi. 1.2. Phát triển các tổ chất thể lực. 1.3. Ôn tập	CLO4, CLO7.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên phân tích. Thuyết trình - Tập nhóm: Ôn luyện các kỹ thuật cơ bản được học - Thực hành: áp dụng các kỹ thuật cơ bản vào thi đấu	1. Sinh viên thực hiện theo

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Tập trung và nghiêm túc trong thi đấu. Địa điểm học: - Sân cầu. - Hoạt động tự học: Tập luyện kỹ thuật móc cầu và thể lực	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO8, CLO9, CLO10	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập thực hành cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua quá trình thực hiện kỹ thuật trên lớp của sinh viên	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi thực thành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP I	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên không được nghỉ quá 1/5 số giờ
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Nêu nguồn gốc và lịch sử môn Đá cầu.	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Phân tích thuyết trình thi phạm kỹ thuật phát cầu chính diện.	10%						
Nội dung 3: Thực hành kỹ thuật tăng cầu	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1: Soạn 1 bài tập luyện đơn giản.	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Thực hiện KT phát cầu nghiêng mình	20%						

Nội dung 3: Thực hiện đồ và công cầu.	20%						
Nội dung 4: Thực hiện móc cầu.	10%						

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO4						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đặng Ngọc Quang	2004	Giáo trình Đá cầu	Nxb TĐTT, Hà Nội
2	Nguyễn Hữu Thái	2007	Giáo trình Đá cầu	Nxb TĐTT, Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân cầu. có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Sân tập và dụng cụ tập.
- Các phương tiện khác: máy tính, máy chiếu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý thể dục thể thao

Ngành: Quản lý thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BN010GHQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp Trò chơi vận động
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	22. Tên tiếng Anh: Theory and methods of physical games
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	02 tiết
Thực hành	28 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Lê Thị Thanh Thủy Email: lethuybmbn@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Trọng Bốn Email: Nguyentrongbon72@gmail.com ThS. Trương Ngọc Tú Email: Ngoctu@gmail.com ThS. Lưu Xuân Thái Email: Liuchuntai@gmail.com TS. Nguyễn Hữu Trung Email: Huutrong144@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng ném
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trò chơi vận động là một trong các môn học tự chọn của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nhằm đào tạo sinh viên ngành Quản lý thể dục thể thao. Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận, phương pháp giảng dạy, biên soạn, sáng tác, tổ chức chơi trò chơi và tổ chức quản lý môn Trò chơi vận động.... Vận dụng giảng dạy cho mọi đối tượng

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description)	CĐR của CTĐT	TĐNL
PO1	Có kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của môn TCVĐ, những kiến thức lý luận về phương	CLO5	1

	pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy môn TCVD....		
PO2	Có năng lực tổ chức, kỹ năng giảng dạy, huấn luyện, thực hành môn Trò chơi vận động cho mọi đối tượng	CLO6	3
PO3	Có kỹ năng thiết kế, triển khai, vận hành, sáng tác, cải tiến, giải quyết vấn đề, ra quyết định linh hoạt các hoạt động Trò chơi vận động theo xu hướng hiện đại	CLO5	4
PO4	Người học cần có thái độ tích cực, yêu thích môn học mà mình đã lựa chọn, có tinh thần thái độ hăng say trong mỗi giờ học và tích cực tập luyện ngoại khóa, để có được các kỹ năng cần thiết và tâm lý tốt	CLO10	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu, có thể phân tích, trao đổi, chia sẻ các kiến thức cơ bản về hình thành và phát triển của môn Trò chơi vận động, phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy, tổ chức và trọng tài môn Trò chơi vận động	I, T
CLO2	Hiểu, có thể phân tích, trao đổi, chia sẻ các kiến thức môn TCVD nhằm phát triển các tố chất thể lực.	T,U
CLO3	Có kỹ năng giảng dạy, huấn luyện, thực hành môn Trò chơi vận động cho mọi đối tượng	T,U
CLO4	Thể hiện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lãnh đạo nhóm một cách hiệu quả, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhóm	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1										
CLO2							2			
CLO3				2						
CLO4								2		

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Lý thuyết/ 15 tiết: 01 tín chỉ	<u>Bài 1:</u> Lịch sử phát triển môn Trò chơi vận động. - Lịch phát triển môn TCVĐ trên thế giới - Lịch phát triển môn TCVĐ ở Việt nam <u>Bài 2:</u> Phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVĐ - Phân loại TCVĐ - Đặc điểm TCVĐ + Trò chơi dân gian + Trò vui + Trò chơi phát triển các tố chất thể lực - Căn cứ sáng tác TCVĐ <u>Bài 3:</u> Luật; phương pháp tổ chức và trọng tài môn TCVĐ	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Phương pháp dạy học: - Phương pháp sử dụng lời nói - Phương pháp thảo luận nhóm - Phương pháp gợi mở, hỏi đáp - Tự nghiên cứu, PP ôn tập,.. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Tự nghiên cứu tài liệu về môn TCVĐ về lịch sử môn Trò chơi vận động, Phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVĐ	Phương pháp đánh giá - Đọc và viết bài thu hoạch lý thuyết về lịch sử môn Trò chơi vận động, Phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVĐ + Bảng bài viết nộp bản cứng, file, ...) + Trình bày, hướng dẫn người học chơi TCVĐ

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Thực hành/ 45 tiết: 01 tín chỉ	Bài 4: Tập luyện các TCVD phát triển các tố chất nhanh, khéo + Chuyên bóng qua hàm + Cướp cờ + Co kéo + Bóng qua hàm + Chong chóng + Người thừa thứ 3 + Chim sỏ lông + Vác đạn tải thương + Chọi cóc + Cua đá bóng + Tránh mìn + Tranh phần + Lăn bóng tiếp sức	CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: - Phương pháp phân tích thị phạm - Phương pháp xem băng hình - Phương pháp tự tập luyện - Phương pháp tập luyện nguyên vẹn - Phương pháp phân chia hợp nhất Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu - trò chơi vận động, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)... Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện Địa điểm học: Sân Bóng ném Hoạt động tự học: Tự nghiên cứu tài liệu về môn TCVD Tổ chức chơi các TCVD đã học	Phương pháp đánh giá Thực hành các trò chơi đã học, tổ chức thi đấu + Chuyên bóng qua hàm + Cướp cờ + Co kéo + Bóng qua hàm + Chong chóng + Người thừa thứ 3
	Bài 5: Tập luyện các TCVD phát triển các tố chất sức mạnh, bền + Chọi cóc	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: - Phương pháp phân tích thị	Phương pháp đánh giá Thực hành các trò chơi đã học,

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	+ Cua đá bóng + Tránh mìn + Tranh phần + Lăn bóng tiếp sức + Đấu tăng + Chia nhóm + Đan bóng + Nhảy cừu + Kéo co + Chặt đuôi rắn		phạm, xem băng hình, tự tập luyện chơi trò chơi Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu - trò chơi vận động, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)... Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện Địa điểm học: Sân Bóng ném Hoạt động tự học: Thực hành trò chơi vận động, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)...	tổ chức thi đấu + Chọi cóc + Cua đá bóng + Tránh mìn + Tranh phần + Lăn bóng tiếp sức + Đấu tăng + Chia nhóm + Đan bóng + Nhảy cừu + Kéo co + Chặt đuôi rắn
	Bài 6: Tập luyện các TCVD bổ trợ cho môn thể thao + Bóng chuyền sáu + Thủ kho và kẻ trộm + Cua đá bóng + Đan bóng + Vác đạn tải thương + Ngảy cừu + Lăn bóng tiếp sức + Đấu tăng + Chia nhóm + Đan bóng + Nhảy cừu + Kéo co + Chặt đuôi rắn	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: - Phương pháp phân tích thị phạm, xem băng hình, tự tập luyện chơi trò chơi Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu - trò chơi vận động, dạy học kết hợp (lý thuyết và	Phương pháp đánh giá Thực hành các trò chơi đã học, tổ chức thi đấu + Bóng chuyền sáu + Thủ kho và kẻ trộm + Cua đá bóng + Đan bóng + Vác đạn tải thương

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			thực hành)... Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện Địa điểm học: Sân Bóng ném Hoạt động tự học: Tự nghiên cứu tài liệu về môn TCVD Tổ chức chơi các TCVD đã học	
	Bài 7: Thực tập giảng dạy, hướng dẫn chơi trò chơi vận động - Hướng dẫn các bạn các trò chơi đã học - Hướng dẫn các bạn các trò chơi	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: - Phương pháp phân tích thi phạm, xem băng hình, tự tập luyện chơi trò chơi Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu - trò chơi vận động, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)... Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện Địa điểm học: Sân Bóng	Phương pháp đánh giá Thực hành các trò chơi đã học, tổ chức thi đấu mình tự biên soạn, sáng tác

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: Tự nghiên cứu tài liệu về môn TCVĐ Tổ chức chơi các TCVĐ đã học	
	Bài 8: Thảo luận về các TCVĐ, biên soạn , sáng tác TCVĐ -Các quan điểm về TCVĐ hiện đại -Trò chơi vận động dân gian -Trò chơi vận động hiện đại -Cách biên soạn và sáng tác TCVĐ	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Phương pháp dạy học: Phương pháp phân tích, giảng giải, xem băng hình, PP gợi ý, gợi mở, PP nêu vấn đề... Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu - trò chơi vận động, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)... Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện Địa điểm học: Sân Bóng Hoạt động tự học: Tự nghiên cứu tài liệu về môn TCVĐ - Biên soạn và sáng tác TCVĐ mới	Phương pháp đánh giá -Thuyết trình về kết quả thảo luận - Biên soạn và sáng tác TCVĐ mới - Hướng dẫn người chơi tập luyện và thi đấu

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm : Thang điểm 10, trong đó:

Điểm chuyên cần: 10%, điểm học trình: 30%; *Trọng số thi kết thúc học phần: 60%*

(Trọng số điểm bộ phận $\leq 30\%$; Còn lại là trọng số thi = 100% - Trọng số bộ phận)

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá điểm chuyên cần, tinh thần, thái độ học tập của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, Vắng 1 buổi trừ 2 điểm, đi muộn trừ 0.5 điểm /1 buổi.	CL01 CL02 CL03 CL04	10%
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá: Thi thực hành hướng dẫn chơi TCVD đã học	CL01 CL02 CL03	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên.	Phương pháp đánh giá: Thi thực hành hướng dẫn chơi TCVD tự mình biên soạn và sáng tác	CL01 CL02 CL03 CL04	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 3/4$ tổng thời lượng của học phần.
- Ôn và hoàn thiện các kỹ thuật đã học
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

8.2. Phần bài tập

- Hoàn thành đầy đủ tất cả các kỹ thuật, phương pháp của học phần;

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Sinh viên đi học đúng giờ, đảm bảo các được dụng cụ tập luyện, trang phục đúng qui định	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp (Tập trung tập luyện, giúp đỡ các bạn, đóng góp xây dựng bài, tinh thần thái độ học tập nghiêm túc)	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung: Thi thực hành hướng dẫn chơi TCVD đã học	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Nội dung: Thi thực hành hướng dẫn chơi TCVD tự mình biên soạn và sáng tác	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO 1	X					
CLO 2		X				
CLO 3	X					
CLO 4	X					

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đinh Văn Lãm; Đào Bá Trì	2008	Giáo trình trò chơi vận động	TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Toán; Lê Anh Thơ	1997	136 Trò chơi dân gian	TDTT
3	Trần Đồng Lâm	1996	100 trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	Giáo dục
4	Trịnh Trung Hiếu	1996	Trò chơi thi đấu giải	TDTT
5	Trịnh Trung Hiếu; Võ Lương	1993	Sinh hoạt trại	TDTT

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân tập luyện Bóng ném ngoài trời, nhà tập đa năng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Các loại bóng, còi, cọc tiêu, dây kéo co, khăn xanh, khăn đỏ, bao bố, găng tay kéo co...
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tài liệu
- E- learning:

PHẦN III. KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL010Q	1.2 Tên học phần: Kế hoạch hóa TDTT
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Physical education planning
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Quản lý TDTT
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-

Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.ql@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Khoa học quản lý
Học phần song hành:	Tổ chức quản lý thi đấu thể thao
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Kế hoạch hóa (KHH) TDDT là học phần trọng điểm trong hệ thống các môn học thuộc khối kiến thức ngành quản lý TDDT. Đây là học phần nhằm hình thành kỹ năng chuyên biệt về cách lập kế hoạch và triển khai thực hiện một kế hoạch mà một người quản lý, người lãnh đạo cần phải có. Chính vì vậy đây là học phần đòi hỏi sự vận dụng trong thực tiễn quản lý cao và có mối liên hệ mật thiết với những môn khoa học khác như Khoa học quản lý; Tổ chức quản lý thi đấu thể thao...

3. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức:
 - + Trang bị những kỹ năng trong xây dựng và triển khai một kế hoạch chiến lược, kế hoạch chiến thuật, kế hoạch hành động...
 - + Giúp người học có sự hiểu biết và nắm vững những kiến thức lý luận về khoa học quản lý để vận dụng vào thực tiễn.
- Về kỹ năng:
 - + Có năng lực xây dựng đề án phát triển TDDT.
 - + Có năng lực quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch TDDT.
 - + Có kỹ năng làm việc với người khác.
 - + Có kỹ năng tư duy, phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn.
 - + Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để áp dụng vào thực tiễn.
- Về thái độ:
 - + Yêu thích môn học cũng như yêu thích ngành học.
 - + Có chuẩn mực sống trong xã hội và tự tin
 - + Có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong tốt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Khái quát được những kiến thức cơ bản về kế hoạch hóa	I
CLO2	Vận dụng được các kiến thức về xây dựng kế hoạch vào thực tiễn quản lý TDDT	U
CLO3	Xác định được nhu cầu học tập suốt đời và định hướng phát triển nghề nghiệp cá nhân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-
CLO 3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
50	Chương 1: Cơ sở lý luận của lập kế hoạch. 1.1. Lý thuyết cơ bản của lập kế hoạch. 1.2. Cơ sở lý luận của lập kế hoạch chiến lược. 1.3. Xây dựng kế hoạch chiến lược.	CLO1- Khái quát được những kiến thức cơ bản về kế hoạch hóa CLO2-Vận dụng được các kiến thức về xây dựng kế hoạch vào thực tiễn quản lý TDDT	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường E - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	+ Phân tích khái niệm lập kế hoạch? - Vận dụng phương pháp phân tích SWOT trong xây dựng kế hoạch chiến lược?
50	Chương 2. Tín chỉ 2: Chương trình hóa (kế	CLO2-Vận dụng được các kiến thức về xây dựng	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình,	+ Phân tích nội dung 10 bước của hệ thống

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	hoạch hành động) 2.1. Cơ sở lý luận của chương trình hóa (kế hoạch hành động) 2.2. Vận dụng hệ thống phân tích STOPKA trong xây dựng một kế hoạch hành động 2.3. Phương pháp xây dựng một đề án.	kế hoạch vào thực tiễn quản lý TDDT CLO3: Xác định được nhu cầu học tập suốt đời và định hướng phát triển nghề nghiệp cá nhân	PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép Địa điểm học: - Giảng đường E	STOPKA? + Xây dựng kế hoạch hành động qua vận dụng hệ thống STOPKA?

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO4-Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1- Khái quát được những vấn đề cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDDT quần chúng CLO2-Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDDT quần chúng	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CL03- Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TDDT quần chúng	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:*8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận*

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

*8.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế**8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu***9. Rubric kiểm tra đánh giá***9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết*

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

câu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO3	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Phạm Việt Hùng	2020	Giáo trình Khoa học quản lý	Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Đình Bẩm	2005	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục thể thao,	Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo máy chiếu, micro, wifi...
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

23. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL011Q	1.2 Tên học phần: Khoa học quản lý
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Management Science
1.5 Số tín chỉ	04
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Quản lý TDTT
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	60 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	140 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.ql@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Quản lý TDTT quần chúng

24. Mô tả tóm tắt học phần.

Khoa học quản lý là học phần khoa học lý luận và ứng dụng, được đưa vào trong chương trình giảng dạy của nhiều trường đại học. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản lý TDTT nhằm trang bị những kiến thức cơ bản nhất về khoa học quản lý cho người học. Khoa học quản lý nghiên cứu những vấn đề như: cơ sở lý luận về khoa học quản lý và quản lý; nguyên tắc và phương pháp quản lý; mục tiêu quản lý; chức năng quản lý; hoạt động quản lý.

25. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức:
- + Giúp người học khái quát được những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý và quản lý.

- + Giúp người học phân tích được những vấn đề về mục tiêu quản lý, chức năng quản lý, nguyên tắc quản lý, phương pháp quản lý...
- Về kỹ năng:
 - + Tăng cường rèn luyện kỹ năng phân tích, nghiên cứu các vấn đề lý luận trong thực tiễn quản lý TĐTT
 - + Có kỹ năng triển khai hoạt động phân tích, kiểm tra...
- Về thái độ:
 - + Yêu thích môn học cũng như yêu thích ngành học.
 - + Có chuẩn mực sống trong xã hội và tự tin
 - + Có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong tốt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Khái quát được những kiến thức cơ bản và nền tảng về khoa học quản lý và quản lý	I
CLO2	Giải thích được những vấn đề liên quan đến khoa học quản lý	T
CLO3	Vận dụng được các kiến thức về khoa học quản lý vào thực tiễn quản lý TĐTT	U
CLO4	Xác định được nhu cầu học tập suốt đời và định hướng phát triển nghề nghiệp cá nhân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10
CLO 1	1									
CLO 2		2								
CLO 3		2								
CLO4										2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
50	Chương 1. Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý. 1.1. Khái niệm khoa học quản	CLO1- Khái quát được những kiến thức cơ bản và nền tảng về khoa học quản lý và quản lý CLO2-Giải thích	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ...	+ Phân tích khái niệm KHQL? - Phân tích nội dung nguyên tắc tập trung dân chủ?

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	lý, quản lý và sự cần thiết khác quan của quản lý. 1.2. Lý thuyết về các nguyên tắc quản lý cơ bản. 1.3. Lý thuyết về các phương pháp quản lý cơ bản.	được những vấn đề liên quan đến khoa học quản lý	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường E - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	
50 -	Chương 2. Hệ thống quản lý 2.1. Lý thuyết về chức năng quản lý và mục tiêu quản lý. 2.2. Tổ chức và các loại hình cơ cấu tổ chức 2.3. Nhà quản lý	CLO3- Vận dụng được các kiến thức về khoa học quản lý vào thực tiễn quản lý TDDT	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép Địa điểm học: - Giảng đường E	+ Đánh giá vai trò của mục tiêu quản lý trong thực tiễn quản lý TDDT? + Phân tích vai trò của mục tiêu quản lý?
50	Chương 3: Hoạt động quản lý 3.1. Quá trình quản lý 3.2. Quyết định quản lý 3.3. Hoạt động phân tích và hoạt	CLO3-Vận dụng được các kiến thức về khoa học quản lý vào thực tiễn quản lý TDDT CLO4-Xác định được nhu cầu học tập suốt đời	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình	+ Phân tích các giai đoạn của quá trình quản lý? + Phân tích vai trò của QĐQL? + Phân tích hoạt động kiểm tra?

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	động chỉ đạo và kiểm tra 3.4. Hoạt động phân công và phối hợp	và định hướng phát triển nghề nghiệp cá nhân	bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép Địa điểm học: - Giảng đường E	
50	Chương 4: Công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý 4.1. Khái niệm và ý nghĩa của thông tin trong quản lý 4.2. Hệ thống CNTT 4.3. Quy trình xây dựng hệ thống CNTT	CLO3-Vận dụng được các kiến thức về khoa học quản lý vào thực tiễn quản lý TDDT CLO4-Xác định được nhu cầu học tập suốt đời và định hướng phát triển nghề nghiệp cá nhân	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép Địa điểm học: - Giảng đường E	- Phân tích vai trò của thông tin trong quản lý? - Phân tích quy trình xây dựng hệ thống thông tin?

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO4-Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh</i>	<i>CLO1- Khái quát được những vấn đề cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDDT quản chúng</i>	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
			viên	CLO2-Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDTT quần chúng	
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CL03- Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TDTT quần chúng	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

8.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60- 79% tiết học	Tham dự 50- 59% tiết học	Tham dự 30- 49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	

Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu 10 - 8	Hiểu cận kề 7.9 – 6	Hiểu sơ bộ 5.9 – 5	Biết sơ sài 4.9 – 3.0	Mới bắt đầu <3.0	Điểm
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO3	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

CLO4	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Phạm Việt Hùng	2020	Giáo trình Khoa học quản lý	Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Phạm Đình Bẩm	2005	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục thể thao,	Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo máy chiếu, micro, wifi...
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL012Q	1.2 Tên học phần: Xã hội học Thể dục thể thao 1
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sport Sociology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	60 tiết

1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đỗ Hữu Ngọc Email: dhngocqly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Phương Email: nguyensexuanphuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần giúp sinh viên nắm, hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học xã hội, những mối quan hệ, sự tác động qua lại giữa Thể dục thể thao với các môn khoa học xã hội khác, để có thể nắm hiểu các quy luật vận động của xã hội tác động tới lĩnh vực thể dục thể thao, từ đó vận dụng vào thực tiễn công tác học tập, làm việc trong lĩnh vực thể dục thể thao sau này.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học TDTT, nhận biết, nắm và hiểu rõ những tác động qua lại của các môn khoa học xã hội tới lĩnh vực thể dục thể thao, từ đó biết vận dụng vào các nghiên cứu, ứng dụng đánh giá, dự báo sự phát triển lĩnh vực thể dục thể thao trong xã hội. Có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức xã hội học nói chung và xã hội học thể dục thể thao nói riêng. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, yêu nghề, có mong muốn đóng góp cho sự phát triển của thể dục thể thao nước nhà.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm được xu hướng nghiên cứu xã hội học trong lĩnh vực Thể dục thể thao	I
CLO2	Hiểu, được những mối quan hệ giữa Thể dục thể thao với các lĩnh vực cơ bản của xã hội.	I,T
CLO3	Biết nhận diện được những vấn đề xã hội trong lĩnh vực Thể dục thể thao	I,T
CLO4	Biết phân tích và giải quyết được những vấn đề xã hội trong lĩnh vực Thể dục thể thao.	I,T,U
CLO5	Biết tổ chức nghiên cứu, điều tra đánh giá tác động của các lĩnh vực xã hội đối với Thể dục thể thao	T,U
CLO6	Có khả năng cập nhật những kiến thức có liên quan đến môn học thông qua các nguồn thông tin đại chúng và tài liệu chính thống	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO4	3	2	-	-	-	-	-	-	-	1
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	1	1	1
CLO6	-	-	-	-	-	-	-	2	2	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1: Khái quát chung về Xã hội học và Xã hội học Thể dục thể thao 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học Thể dục thể thao 1.3. Lịch sử ra đời và phát triển của Xã hội học thể dục thể thao	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1.Tóm tắt nội dung đối tượng nghiên cứu của xã hội học TDTT Liên hệ thực tế? 2.Trình bày lịch sử ra đời và phát triển của Xã hội học thể dục thể thao 3.Thảo luận nhóm: “Sự phát triển xã hội học TDTT ở Việt Nam.
18	Chương 2: Quan hệ giữa thể dục thể thao và các lĩnh vực xã hội	CLO1 CLO2 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập,	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	khác 2.1. Quan hệ giữa thể dục thể thao và chính trị 2.2. Quan hệ giữa Thể dục thể thao và kinh tế 2.3. Quan hệ giữa Thể dục thể thao và văn hóa 2.4. Thảo luận về mối quan hệ giữa Thể dục thể thao với các lĩnh vực xã hội. Trải nghiệm thực tế về các giá trị xã hội của Thể dục thể thao. Xem nội dung các Clip về khai, bế mạc của các đại hội Thể dục thể thao, các sự kiện Thể dục thể thao lớn của thế giới, việt nam để thấy được các giá trị xã hội của Thể dục thể thao	CLO6	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	1.Tóm tắt những nội dung chính về mối quan hệ giữa TDTT với chính trị? Lấy VD liên hệ? 2. Tóm tắt những nội dung chính về mối quan hệ giữa TDTT với kinh tế? Lấy VD liên hệ? 3.Tóm tắt những nội dung chính về mối quan hệ giữa TDTT với văn hóa? Lấy VD liên hệ? 4.Đánh giá mối quan hệ giữa các sự kiện TDTT lớn trên thế giới với chính trị, kinh tế và văn hóa.
10	Chương 3: Các vấn đề xã hội trong Thể dục thể thao 3.1.Khái niệm và đặc trưng của các vấn đề xã hội 3.2. Những vấn đề xã hội trong Thể dục thể thao 3.3.Cách thức giải quyết các vấn đề xã hội trong Thể dục thể thao, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Phân tích những vấn đề xã hội trong TDTT. - Trình bày cách thức giải quyết vấn đề xã hội trong TDTT.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			địa điểm.	
6	Chương 4: Cơ cấu tổ chức xã hội của Thể dục thể thao 4.1. Các khái niệm liên quan 4.2. Cơ cấu tổ chức xã hội của Thể dục thể thao 4.3. Mối quan hệ giữa các hệ thống tổ chức trên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Phân tích Cơ cấu tổ chức xã hội của Thể dục thể thao và mối quan hệ giữa các hệ thống tổ chức đó
9	Chương 5: Nhân khẩu Thể dục thể thao 5.1. Khái niệm nhân khẩu Thể dục thể thao 5.2. Tiêu chuẩn đánh giá, thống kê nhân khẩu Thể dục thể thao 5.3. Tiêu chuẩn nhân khẩu Thể dục thể thao ở Việt Nam 5.4. Kết cấu nhân khẩu Thể dục thể thao	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1.Khái niệm nhân khẩu TĐTT, các tiêu chuẩn đánh giá, thống kê nhân khẩu Thể dục thể thao 2.Phân tích các tiêu chuẩn nhân khẩu Thể dục thể thao ở Việt Nam
8	Chương 6: Xã hội hóa Thể dục thể thao 6.1. Các khái niệm liên quan 6.2. Xã hội hóa Thể dục thể thao là một chủ trương lớn của Đảng và	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, Hình3/ thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng	- Thuyết trình trước lớp - Trao đổi, hỏi - đáp -Hình thức đánh giá : Bài tập, thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Nhà nước 6.3. Những nội dung chủ yếu của Xã hội hóa Thể dục thể thao		- Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	
30	Chương 7: Các phương pháp nghiên cứu, điều tra Xã hội học trong Thể dục thể thao 7.1. Khái niệm và những lý luận cơ bản 7.2. Giới thiệu một số phương pháp nghiên cứu, điều tra Xã hội học trong Thể dục thể thao 7.3. Các phương pháp nghiên cứu Xã hội học thường dùng. 7.4. Xây dựng bảng hỏi. 7.5. Điều tra tổng thể và điều tra chọn mẫu. 7.6. Nguyên tắc khuyết danh trong thu thập thông tin.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. Trình bày nội dung các phương pháp nghiên cứu Xã hội học thường dùng. 2. Bài tập nhóm: Xây dựng phiếu điều tra xã hội học với 1 chủ đề mà nhóm tự chọn, báo cáo trước lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO7	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO4						
CLO5						
CLO6						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Thái Hồng	2010	Giáo trình Xã hội học TDTT	Nxb TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trần Thị Minh Ngọc	2012	Tập bài giảng xã hội học	Nxb ĐHSP
3	Nguyễn Xuân Sinh	2012	Giáo trình Lý luận và Phương pháp nghiên cứu khoa học	NXB TDTT

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL013Q	1.2 Tên học phần: Xã hội học Thể dục thể thao 2
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sport Sociology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	18 tiết
Bài tập	4 tiết
Thảo luận	4 tiết
Thực hành	4 tiết
Tự học	60 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đỗ Hữu Ngọc Email: dhngocqly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Phương Email: nguyensexuanphuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần giúp sinh viên nắm, hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học xã hội, những mối quan hệ, sự tác động qua lại giữa Thể dục thể thao với các môn khoa học xã hội khác, để có thể nắm hiểu các quy luật vận động của xã hội tác động tới lĩnh vực thể dục thể thao, từ đó vận dụng vào thực tiễn công tác học tập, làm việc trong lĩnh vực thể dục thể thao sau này.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học thể dục thể thao, nhận biết, nắm và hiểu rõ những tác động qua lại của các môn khoa học xã hội tới lĩnh vực thể dục thể thao, từ đó biết vận dụng vào các nghiên cứu, ứng dụng đánh giá, dự báo sự phát triển lĩnh vực thể dục thể thao trong xã hội. Có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức xã hội học nói chung và xã hội học thể dục thể thao nói riêng. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, yêu nghề, có mong muốn đóng góp cho sự phát triển của thể dục thể thao nước nhà

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được xu hướng nghiên cứu xã hội học trong lĩnh vực Thể dục thể thao	I
CLO2	Hiểu, liên hệ thực tế được những mối quan hệ giữa Thể dục thể thao với các lĩnh vực cơ bản của xã hội	I,T
CLO3	Biết phân tích và giải quyết được những vấn đề xã hội trong lĩnh vực Thể dục thể thao.	I,T
CLO4	Biết tổ chức nghiên cứu, điều tra đánh giá tác động của các lĩnh vực xã hội đối với Thể dục thể thao	I,T,U
CLO5	Có khả năng cập nhật những kiến thức có liên quan đến môn học thông qua các nguồn thông tin đại chúng và tài liệu chính thống	T,U
CLO6	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, lựa chọn hành vi khẳng định sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO4	3	-	-	-	-	-	-	-	-	2
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	2	2	2
CLO6	-	-	-	-	-	-	-	2	3	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
10	Chương 1: Biến đổi xã hội với TĐTT 1.1. Khái niệm biến đổi xã hội 1.2. Nội dung biến	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	PP dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học:	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	đổi xã hội. 1.3. Các loại hình biến đổi xã hội. 1.4. Ảnh hưởng của biến đổi xã hội đối với TDTT		- Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	trước lớp. 1. Tóm tắt nội dung chương 1: Biến đổi xã hội với TDTT 2. Phân tích những ảnh hưởng của biến đổi xã hội đối với TDTT
21	Chương 2: Phân tích xã hội học TDTT quần chúng 2.1. Khái niệm TDTT quần chúng. 2.2. Đặc điểm của TDTT cho mọi người 2.3. Sự biến đổi của xã hội hiện đại và cơ hội phát triển của TDTT cho mọi người. 2.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến việc tham gia hoạt động TDTT của người dân	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập, thảo luận nhóm về nội dung: Xã hội học TDTT Quần chúng: 1. Trình bày khái niệm TDTT quần chúng, những đặc điểm cơ bản của TDTT quần chúng. 2. Những yếu tố nào ảnh hưởng đến việc tham gia hoạt động TDTT quần chúng? 3. Các tiêu chuẩn xã hội học đánh giá hiệu quả hoạt động TDTT quần chúng?
22	Chương 3: Phân tích xã hội học TDTT thành tích cao. 3.1. Khái quát chung về TTTTC 3.2. Đặc điểm của TTTTC. 3.3. Giá trị xã hội của TTTTC. 3.4. Giá trị văn hóa của TTTTC	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo	Thuyết trình trước lớp - Trao đổi, hỏi - đáp - Hình thức đánh giá: Bài tập nhóm, 1. Trình bày khái niệm TDTT thành tích cao, những đặc điểm của thể thao thành tích cao? 2. Những giá trị xã

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	hội học mà Thể thao thành tích cao mang lại?
24	Chương 4: Phân tích xã hội học về phong trào Olympic 4.1. Olympic cổ đại. 4.2. Olympic hiện đại	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	PP dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, PP hỏi đáp Hình3/ thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Tự học do SV chọn địa điểm.	Thuyết trình trước lớp - Trao đổi, hỏi - đáp - Hình thức đánh giá :Thảo luận 1. Trình bày những giá trị xã hội của Olympic cổ đại. 2. Trình bày những giá trị xã hội của Olympic hiện đại. 3. giá trị xã hội của phong trào Olympic hiện nay?
15	Chương 5: TDDT và lối sống lành mạnh 1. Khái niệm “lối sống”. 2. Những yếu tố cấu thành lối sống 3. Những nguy cơ về sức khỏe 4. TDDT giúp cải thiện lối sống	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP nghiên cứu tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Thuyết trình trước lớp - Trao đổi, hỏi - đáp - Hình thức đánh giá :Bài tập nhóm 1. Trình bày các yếu tố cấu thành lối sống 2. Phân tích tác dụng của tập luyện TDDT ảnh hưởng đến lối sống

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO4						
CLO5						
CLO6						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Thái Hồng	2010	Giáo trình Xã hội học TDDT	NXB TDDT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Ủy ban Olympic quốc tế	https://www.olympics.com	
2	Ủy ban Olympic Việt Nam	http://voc.org.vn/	
3	Trang thông tin Cục TDDT	https://tdtt.gov.vn/	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý TDDT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL014Q	1.2 Tên học phần: Kinh tế học TDDT (học phần 1)
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sport economics 1
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Phương Email: nguyensexuanphuong182@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không yêu cầu
Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Kinh tế học TDDT 1 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về Kinh tế học và Kinh tế học TDDT, lý thuyết chung về hàng hóa và hàng hóa TDDT, lý thuyết cung – cầu trong kinh tế thể thao, các quy luật kinh tế cơ bản, các vấn đề chung về thị trường và thị trường hàng hóa TDDT... Trên cơ sở đó, hình thành cho sinh viên khả năng phân tích các hiện tượng kinh tế trong lĩnh vực TDDT.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận và ứng dụng cơ bản về kinh tế trong lĩnh vực TĐTT. Qua đó, sinh viên hiểu rõ về bản chất, quy luật vận động của nền kinh tế thể thao và vận dụng các nguyên lý kinh tế để phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động quản lý, tổ chức và phát triển thị trường thể thao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về khái niệm kinh tế và kinh tế học TĐTT, hàng hóa và hàng hóa TT, các quy luật kinh tế cơ bản, lý thuyết cung cầu và thị trường.	T
CLO2	Ứng dụng được các kiến thức kinh tế cơ bản trên trong lĩnh vực TĐTT	U
CLO3	Phân tích được các hiện tượng kinh tế liên quan đến các vấn đề trên trong lĩnh vực TĐTT	U
CLO4	Có năng lực làm việc nhóm, tư duy phản biện, nghiên cứu và giải quyết tình huống thực tiễn	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	2	-	3	2	-	-	-	-	-	-
CLO 2	2	-	2	-	3	-	-	-	-	-
CLO 3	2	-	2	-	3	-	-	-	-	-
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
10 tiết (2 tiết lý thuyết; 8 tiết tự học)	Chương 1: Nhập môn Kinh tế học và Kinh tế học TĐTT 1.1 Khái niệm Kinh tế học và Kinh tế học	CLO1, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận nhóm Hình thức tổ chức	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp - Hình thức đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	TDDT 1.2 Những yếu tố cơ bản của Kinh tế học và Kinh tế học TDDT		dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: khái niệm Kinh tế học và Kinh tế học TDDT; Các vấn đề cơ bản của nền kinh tế. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Trình bày khái niệm Kinh tế học và Kinh tế học TDDT? 2. Phân tích các yếu tố cơ bản của Kinh tế học? 3. Phân tích 3 vấn đề cơ bản của nền kinh tế trong lĩnh vực TDDT: sản xuất ra cái gì? Sản xuất cho ai? Sản xuất ntn?
48 tiết (14 tiết lý thuyết 34 tiết tự học)	Chương 2: Hàng hóa và hàng hóa TDDT 2.1 Hàng hóa và thuộc tính của hàng hóa 2.2 Các loại hàng hóa TDDT 2.2.1 Hàng hóa trang thiết bị dụng cụ TDDT 2.2.2 Hàng hóa tư vấn hướng dẫn tập luyện TDDT 2.2.3 Hàng hóa thi đấu, biểu diễn TDDT 2.2.4 Hàng hóa tài trợ TDDT 2.2.5 Hàng hóa bản quyền truyền thông TT	CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; phương pháp nêu vấn đề. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học - tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Trình bày 2 thuộc tính giá trị sử dụng và giá trị của hàng hóa? 2. Phân tích 2 thuộc tính đó đối với từng loại hàng hóa TDDT. 3. Ứng dụng vào từng loại hàng hóa của từng môn thể thao chuyên ngành.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
18 tiết (6 tiết lý thuyết; 12 tiết tự học)	Chương 3: Các quy luật kinh tế cơ bản trong lĩnh vực TDDT 3.1 Quy luật giá trị 3.2 Quy luật cung cầu 3.3 Quy luật cạnh tranh.	CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; học theo tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Phân tích, ứng dụng 3 quy luật kinh tế cơ bản trong lĩnh vực TDDT. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học - tích cực thảo luận. Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp -Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Trình bày các quy luật kinh tế cơ bản? 2. Ứng dụng, phân tích các quy luật kinh tế cơ bản đối với từng loại hàng hóa TDDT ở các môn thể thao chuyên ngành.
12 tiết (4 tiết lý thuyết; 8 tiết tự học)	Chương 4: Lý thuyết cung cầu 4.1 Lý thuyết chung về cung cầu 4.2 Cung cầu hàng hóa TDDT	CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Phân tích lý thuyết cung cầu và ứng dụng của nó đối với việc kinh doanh các loại hàng hóa TDDT. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học. - tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp -Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Trình bày kiến thức cơ bản về lý thuyết cung cầu. 2. Ứng dụng lý thuyết cung cầu để phân tích mối quan hệ giữa bên cung, bên cầu và các nhân tố liên quan đối với từng loại hàng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				hóa ở các môn thể thao chuyên ngành.
12 tiết (4 tiết lý thuyết; 8 tiết tự học)	Chương 5: Lý thuyết chung về Thị trường 5.1 Lý thuyết chung về Thị trường 5.2 Giới thiệu các loại Thị trường hàng hóa TDDT	CLO1, CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết giảng; thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Những kiến thức cơ bản về thị trường và các loại thị trường hàng hóa TDDT. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của cá nhân - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo cá nhân Câu hỏi: 1. Trình bày lý thuyết chung về thị trường? 2. Phân tích thị trường từng loại hàng hóa TDDT?

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua phần trả lời câu hỏi và các bài tập cá nhân, bài thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá**9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Sinh viên chưa hiểu hoặc hiểu sai hoàn toàn các kiến thức kinh tế cơ bản đã giảng dạy	Sinh viên có hiểu biết rất hạn chế các kiến thức kinh tế cơ bản đã giảng dạy, trình bày không rõ ràng..	Sinh viên có thể trình bày được kiến thức cơ bản nhưng chưa có chiều sâu..	Sinh viên trình bày kiến thức rõ ràng, có lập luận và ví dụ minh họa tốt.	Trình bày chính xác, lập luận sâu sắc, có liên hệ thực tế	
CLO2	Không thể vận dụng các kiến thức kinh tế cơ bản đã giảng dạy vào thực tế.	Vận dụng rất hạn chế các kiến thức kinh tế cơ bản đã giảng dạy.	Vận dụng các kiến thức kinh tế cơ bản đã giảng dạy nhưng còn nhiều sai sót, thiếu lập luận	Vận dụng các kiến thức kinh tế cơ bản đã giảng dạy vào thực tế hiệu quả, có thể điều chỉnh phù hợp với từng tình huống.	Vận dụng các kiến thức kinh tế cơ bản đã giảng dạy sáng tạo, đề xuất các giải pháp tối ưu trong quản lý kinh tế thể thao	
CLO 3	Không thể phân tích được các hiện tượng kinh tế liên quan đến kiến thức đã học.	Phân tích rất hạn chế các hiện tượng kinh tế liên quan đến kiến thức đã học.	Phân tích được nhưng chưa đầy đủ, còn thiếu dữ liệu và lập luận chưa logic.	Phân tích tương đối chặt chẽ, có dẫn chứng và minh chứng cụ thể.	Phân tích xuất sắc, sử dụng số liệu và đưa ra đề xuất cải tiến.	
CLO4	Không có khả năng làm việc nhóm, thiếu tinh thần trách nhiệm và tư duy phản biện.	Làm việc nhóm chưa hiệu quả, ít đóng góp ý kiến hoặc có tư duy phản biện yếu.	Có khả năng làm việc nhóm nhưng chưa chủ động, tư duy phản biện còn đơn giản.	Làm việc nhóm tốt, có tư duy phản biện rõ ràng, đóng góp tích cực vào giải quyết vấn đề.	Làm việc nhóm chủ động, tư duy phản biện xuất sắc, giải quyết tình huống hiệu quả.	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	PGS.TS. Lương Kim Chung	2011	Giáo trình Kinh tế học TDDT	Thế dục thể thao
Sách, giáo trình tham khảo				
1	GS.TS. Nguyễn Đại Dương	2018	Giải pháp phát triển kinh tế thể dục thể thao ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế	Thế dục thể thao

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Cập nhật các xu hướng kinh doanh thể thao, chiến lược của các CLB, thương hiệu tài trợ	https://www.sportspro.com/	
2	Phân tích thị trường, doanh thu, bản quyền truyền hình, tài trợ trong thể thao chuyên nghiệp	https://www.sportbusiness.com/	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL015Q	1.2 Tên học phần: Kinh tế học TDTT (học phần 2)
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sport economics 2
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Phương Email: nguyensexuanphuong182@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Kinh tế học TDTT học phần 1
Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Kinh tế học TDTT 2 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Học phần cung cấp các kiến thức kinh tế chuyên sâu về các thị trường hàng hóa trong lĩnh vực TDTT, bao gồm: thị trường trang thiết bị dụng cụ TDTT, thị trường hướng dẫn tư vấn tập luyện TDTT, thị trường sự kiện TDTT, thị trường quảng cáo – tài trợ TDTT và thị trường bản quyền truyền thông TDTT.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Trang bị cho người học có kiến thức chuyên sâu về các thị trường hàng hóa trong lĩnh vực TDTT, bao gồm: thị trường trang thiết bị dụng cụ TDTT, thị trường hướng dẫn tư vấn tập luyện TDTT, thị trường sự kiện TDTT, thị trường quảng cáo – tài trợ TDTT và thị trường bản quyền truyền thông TDTT; Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến từng loại thị trường cũng như xây dựng được các chiến lược kinh doanh từng loại hàng hóa TDTT cụ thể; Nâng cao kỹ năng phân tích, phản biện và ra quyết định kinh tế trong hoạt động TDTT.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được các kiến thức kinh tế cơ bản liên quan đến thị trường của từng loại hàng hóa TDTT.	T
CLO2	Phân tích được cụ thể, chi tiết các yếu tố cơ bản và tình hình thị trường của từng loại hàng hóa TDTT trong từng môn thể thao chuyên sâu.	U
CLO3	Xây dựng được chiến lược kinh doanh hiệu quả cho từng loại hàng hóa TDTT cho từng môn thể thao chuyên sâu.	U
CLO4	Có năng lực tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và ra quyết định kinh tế trong lĩnh vực thể thao	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	3	-	3	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-
CLO 4	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20 tiết (4 tiết lý thuyết; 2 tiết thực hành và 14 tiết tự học)	Chương 1: Thị trường trang thiết bị, dụng cụ TDTT 1.1 Khái niệm 1.2 Phân tích các yếu tố cơ bản của thị trường 1.3 Đặc điểm thị trường 1.4 Case study	CLO1, CLO2 CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận nhóm, case study Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học - Tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường, cửa hàng trang thiết bị dụng cụ TDDT	1. Phân tích các yếu tố cơ bản và đặc điểm của thị trường trang thiết bị - dụng cụ TDDT. 2. Xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả 1 loại hàng hóa trang thiết bị dụng cụ TDDT cụ thể trong môn thể thao chuyên sâu.
20 tiết (4 tiết lý thuyết; 2 tiết thực hành và 14 tiết tự học)	Chương 2: Thị trường tư vấn, hướng dẫn tập luyện TDDT 2.1 Khái niệm 2.2 Phân tích các yếu tố cơ bản của thị trường 2.3 Đặc điểm thị trường 2.4 Case study	CLO1, CLO2 CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận nhóm, case study Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học - Tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường, phòng tập hoặc các CLB TDDT có thu phí	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Phân tích các yếu tố cơ bản và đặc điểm của thị trường tư vấn, hướng dẫn tập luyện TDDT. 2. Xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả cho 1 khóa học TDDT cụ thể trong môn thể thao chuyên sâu.
20 tiết (4 tiết lý thuyết; 2 tiết thực hành)	Chương 3: Thị trường sự kiện (thi đấu – biểu diễn) TDDT	CLO1, CLO2 CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng;	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
hành và 14 tiết tự học)	3.1 Khái niệm 3.2 Phân tích các yếu tố cơ bản của thị trường 3.3 Đặc điểm thị trường 3.4 Case study		thảo luận nhóm, case study Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học - Tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường, địa điểm thi đấu 1 giải TDDT	-Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Phân tích các yếu tố cơ bản và đặc điểm của thị trường thi đấu, biểu diễn TDDT. 2. Xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả cho 1 sự kiện hoặc 1 giải đấu TDDT cụ thể trong môn thể thao chuyên sâu.
20 tiết (4 tiết lý thuyết; 2 tiết thực hành và 14 tiết tự học)	Chương 4: Thị trường quảng cáo, tài trợ TDDT 4.1 Khái niệm 4.2 Phân tích các yếu tố cơ bản của thị trường 4.3 Đặc điểm thị trường 4.4 Case study	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận nhóm, case study Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học - Tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường, địa điểm thi đấu 1 giải TDDT	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp -Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Phân tích các yếu tố cơ bản và đặc điểm của thị trường quảng cáo, tài trợ TDDT. 2. Xây dựng chiến lược thu hút quảng cáo, tài trợ cụ thể trong môn thể thao chuyên sâu.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20 tiết (4 tiết lý thuyết; 2 tiết thực hành và 14 tiết tự học)	Chương 5: Thị trường bản quyền truyền thông TDDT 5.1 Khái niệm 5.2 Phân tích các yếu tố cơ bản của thị trường 5.3 Đặc điểm thị trường 5.4 Case study	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận nhóm, case study Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học - Tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường, địa điểm thi đầu 1 giải TDDT	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Phân tích các yếu tố cơ bản và đặc điểm của thị trường bản quyền truyền thông TDDT. 2. Xây dựng chiến lược kinh doanh bản quyền truyền thông của một sự kiện TDDT cụ thể trong môn thể thao chuyên sâu.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua phần trả lời câu hỏi và các bài tập cá nhân, bài thảo luận nhóm	CLO1, CLO2	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận kết hợp trắc nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không hiểu hoặc hiểu sai những yếu tố cơ bản của các loại thị trường.	Hiểu rất hạn chế về những yếu tố cơ bản của các loại thị trường., trình bày không rõ ràng.	Có thể trình bày được những yếu tố cơ bản của các loại thị trường nhưng chưa có chiều sâu.	Trình bày kiến thức về những yếu tố cơ bản của các loại thị trường rõ ràng, có liên hệ thực tế.	Hiểu sâu sắc và trình bày chính xác kiến thức về những yếu tố cơ bản của các loại thị trường.	
CLO2	Không thể phân tích được tình hình thị trường các loại hàng hóa TDDT trong môn thể thao chuyên sâu	Phân tích sơ sài tình hình thị trường các loại hàng hóa TDDT trong môn thể thao chuyên sâu nhưng thiếu lập luận và số liệu minh chứng.	Phân tích được tình hình thị trường các loại hàng hóa TDDT trong môn thể thao chuyên sâu nhưng chưa toàn diện.	Phân tích tốt tình hình thị trường các loại hàng hóa TDDT trong môn thể thao chuyên sâu, có số liệu và lập luận hợp lý.	Phân tích được tình hình thị trường các loại hàng hóa TDDT trong môn thể thao chuyên sâu một cách toàn diện, có đề xuất cải tiến.	
CLO 3	Không có khả năng xây dựng 1 chiến lược kinh doanh cho từng loại hàng hóa TDDT cụ thể	Xây dựng chiến lược kinh doanh cho từng loại hàng hóa TDDT còn mơ hồ, đề xuất thiếu khả thi.	Xây dựng chiến lược kinh doanh cho từng loại hàng hóa TDDT cụ thể còn hạn chế, chiến lược chưa tối ưu.	Xây dựng chiến lược kinh doanh cho từng loại hàng hóa TDDT cụ thể phù hợp với thực tế, có cơ sở logic.	Xây dựng chiến lược kinh doanh cho từng loại hàng hóa TDDT sáng tạo, có tính khả thi cao.	
CLO4	Không thể đưa ra quyết định kinh tế hợp lý trong thể thao.	Tư duy phản biện còn yếu, chưa thể hiện được khả năng giải quyết vấn đề tài chính	Có tư duy phản biện nhưng chưa đủ sắc bén, ra quyết định còn thiếu dữ liệu hỗ trợ.	Tư duy phản biện tốt, có thể đánh giá và ra quyết định dựa trên dữ liệu cụ thể.	Xuất sắc trong tư duy phản biện, có khả năng giải quyết vấn đề tài chính phức tạp.	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	PGS.TS. Lương Kim Chung	2011	Giáo trình Kinh tế học TDTT	Thẻ dục thể thao
Sách, giáo trình tham khảo				
1	GS.TS. Nguyễn Đại Dương	2018	Giải pháp phát triển kinh tế thể dục thể thao ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế	Thẻ dục thể thao

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Cập nhật các xu hướng kinh doanh thể thao, chiến lược của các CLB, thương hiệu tài trợ	https://www.sportspro.com/	
2	Phân tích thị trường, doanh thu, bản quyền truyền hình, tài trợ trong thể thao chuyên nghiệp	https://www.sportbusiness.com/	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

26. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL016Q	1.2 Tên học phần: Marketing thể thao
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sport Marketing
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập / Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Phương Email: nguyensexuanphuong182@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không yêu cầu
Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

27. Mô tả tóm tắt học phần:

Marketing thể thao là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Học phần cung cấp kiến thức về hoạt động marketing trong lĩnh vực thể thao, bao gồm cả sản phẩm, dịch vụ, sự kiện, thương hiệu và tổ chức thể thao. Đồng thời tập trung phân tích đặc điểm thị trường thể thao, hành vi người tiêu dùng thể thao, các công cụ marketing mix, kỹ năng xây dựng và triển khai chiến lược marketing thể thao hiện đại, trong đó có marketing sự kiện, digital marketing, quản trị thương hiệu thể thao và tài trợ thể thao.

28. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hoạt động marketing trong lĩnh vực thể thao; phát triển năng lực tư duy chiến lược, kỹ năng phân tích thị trường, xây dựng kế hoạch marketing và triển khai các hoạt động truyền thông – quảng bá phù hợp với đặc thù của thể thao hiện đại; hướng đến phát triển tư duy sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực thể thao chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu và phân tích được các khái niệm, nguyên lý cốt lõi, đặc điểm thị trường, hành vi tiêu dùng và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing thể thao	T
CLO2	Vận dụng kiến thức vào việc xây dựng kế hoạch marketing thể thao hoàn chỉnh từ ý tưởng, chiến lược đến truyền thông và triển khai thực tế	U
CLO3	Phát triển được kỹ năng làm việc, tư duy sáng tạo và kỹ năng thuyết trình trong lĩnh vực marketing thể thao	U
CLO4	Có tinh thần trách nhiệm, ý thức đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng giá trị thể thao bền vững	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1	2	-	3	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	-	-	3	-	3	-	-	-	-	-
CLO 3	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3
CLO 4	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
12 (2 tiết lý thuyết và 10 tiết tự học)	Chương 1. Tổng quan về marketing thể thao 1.1. Khái niệm, bản chất và đặc điểm, vai trò của marketing thể thao 1.2. Lịch sử phát	CLO1, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo cá nhân - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp tại lớp Câu hỏi: 1. Marketing thể thao là gì? Trình

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	triển và xu hướng marketing hiện đại		- Bài tập cá nhân: Phân tích xu hướng marketing hiện đại Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	bày khái niệm marketing thể thao và phân biệt với marketing truyền thống. 2. Phân tích mối quan hệ giữa marketing thể thao và người tiêu dùng thể thao 3. Phân tích các xu hướng marketing thể thao hiện đại, đặc biệt trong thời kỳ chuyển đổi số.
18 tiết (6 tiết lý thuyết; 12 tiết tự học)	Chương 2. Thị trường và hành vi người tiêu dùng trong thể thao 2.1. Khái niệm thị trường thể thao và phân khúc thị trường 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng thể thao	CLO1, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; phân tích mô hình, học theo tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Phân tích hành vi tiêu dùng thể thao của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Phân tích các thành phần cấu thành thị trường thể thao 2. Trình bày các tiêu chí phân khúc thị trường thể thao 3. Lấy ví dụ minh họa cho tình huống thực tế mà doanh nghiệp thể thao tối ưu chiến lược marketing dựa trên phân tích hành vi khách

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				hàng
18 tiết (6 tiết lý thuyết; 12 tiết tự học)	Chương 3. Marketing Mix trong thể thao 3.1. Sản phẩm, giá và kênh phân phối, bán hàng và công tác truyền thông trong marketing thể thao 3.2. Quy trình cung ứng dịch vụ thể thao	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; học theo tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Phân tích marketing mix của một CLB thể thao hoặc sự kiện thể thao cụ thể Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến định giá sản phẩm thể thao. 2. Trình bày một chiến dịch truyền thông thành công trong thể thao mà bạn biết. Phân tích yếu tố tạo nên thành công đó. 3. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ thể thao.
18 tiết (6 tiết lý thuyết; 12 tiết tự học)	Chương 4. Chiến lược sản phẩm và xây dựng thương hiệu thể thao 4.1. Quản trị sản phẩm/dịch vụ thể thao 4.2. Định vị sản phẩm và thương hiệu thể thao 4.3. Xây dựng chiến lược thương hiệu đội tuyển, CLB, VĐV	CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Xây dựng chiến lược thương hiệu cho một đội tuyển/CLB/VĐV thể thao	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Trình bày các giai đoạn trong vòng đời sản phẩm thể thao và các chiến lược phù hợp ở mỗi

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	giai đoạn 2. Phân tích sự khác biệt giữa sản phẩm thể thao hữu hình và dịch vụ thể thao vô hình trong quá trình quản trị sản phẩm. 3. Phân biệt định vị sản phẩm và định vị thương hiệu trong thể thao. 4. Phân tích rủi ro và thách thức trong quản trị thương hiệu thể thao.
15 tiết (4 tiết lý thuyết; 11 tiết tự học)	Chương 5. Truyền thông và tài trợ trong thể thao 5.1. Các hình thức truyền thông thể thao 3.2. Quan hệ công chúng và quảng bá hình ảnh thể thao 5.3. Tài trợ thể thao – chiến lược và hợp tác doanh nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết giảng; học theo tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Thiết kế một chiến dịch truyền thông thể thao cho giải đấu hoặc CLB Yêu cầu sinh viên: - Thăm quan, ghi nhật ký học tập Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của cá nhân -Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo cá nhân Câu hỏi: 1. Phân tích các hình thức truyền thông chính trong thể thao hiện nay 2. Phân tích mối quan hệ win-win giữa doanh nghiệp và tổ chức thể thao trong tài trợ.
16 tiết (4 tiết lý thuyết; 12 tiết tự học)	Chương 6. Digital Marketing trong thể thao 6.1. Đặc điểm,	CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết trình kết hợp trực quan; thảo luận	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của cá nhân -Hình thức đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	công cụ của Digital marketing 6.2. Quản trị kênh truyền thông thể thao		nhóm theo tình huống; giao nhiệm vụ, lập kế hoạch tổ chức một giải thi đấu và sự kiện thể thao thực tế Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Xây dựng chiến lược Digital Marketing cho một sự kiện thể thao. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Phân tích mối liên hệ giữa Content Marketing và Branding trong thể thao. 2. Phân tích các tiêu chí đánh giá hiệu quả của một kênh truyền thông số (reach, engagement, conversion...) 3. Lấy ví dụ thực tiễn về một chiến dịch truyền thông số thành công trong thể thao, phân tích yếu tố tạo nên thành công đó.
18 (6 tiết lý thuyết; 12 tiết tự học)	Chương 7. Marketing sự kiện thể thao 7.1. Đặc điểm marketing sự kiện thể thao 7.2. Quy trình lập kế hoạch và triển khai marketing cho sự kiện thể thao	CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Thiết kế kế hoạch marketing chi tiết cho một sự kiện thể thao cụ thể Yêu cầu sinh viên:	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Phân tích đặc điểm nổi bật của marketing sự kiện thể thao so với các loại hình marketing thể thao khác.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	2. Phân tích tầm quan trọng của truyền thông sự kiện và quảng bá trước – trong – sau sự kiện. 3. Phân tích vai trò của quan hệ công chúng (PR), tài trợ và marketing cộng đồng trong tổ chức sự kiện thể thao.
18 tiết (6 tiết lý thuyết; 12 tiết tự học)	Chương 8. Nghiên cứu thị trường và đánh giá hiệu quả marketing thể thao 8.1. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu thị trường thể thao 8.2. Các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động marketing thể thao	CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết giảng; thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Xây dựng một kế hoạch nghiên cứu thị trường thể thao cho một trung tâm thể hình hoặc CLB thể thao. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của cá nhân - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Nộp báo cáo cá nhân Câu hỏi: 1. Trình bày các bước trong quy trình nghiên cứu thị trường thể thao (xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, phân tích, báo cáo). 2. Phân tích một ví dụ thực tiễn: Một câu lạc bộ thể thao muốn mở rộng thị trường, cần thực hiện nghiên cứu thị trường như thế nào? 3. Đề xuất một bảng KPI (Key

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				Performance Indicator) cho một sự kiện thể thao hoặc chiến dịch truyền thông thể thao.
17 tiết (5 tiết lý thuyết; 12 tiết tự học)	Chương 9. Lập kế hoạch marketing cho doanh nghiệp dịch vụ thể thao 9.1. Lập kế hoạch marketing 9.2. Các bước lập kế hoạch marketing thể thao	CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết giảng; giải quyết vấn đề; thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Phân tích và đề xuất kế hoạch marketing thể thao cho một doanh nghiệp dịch vụ cụ thể Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của cá nhân - Hình thức đánh giá của từng bài: + Viết phiếu + Trình bày miệng Câu hỏi: 1. Phân tích mối liên hệ giữa kế hoạch marketing và chiến lược phát triển thương hiệu thể thao. 2. Xây dựng khung kế hoạch marketing thể thao mẫu theo từng bước.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri	Phương pháp đánh giá thông qua phân trả lời câu	CLO1, CLO2	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
		thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	hỏi và các bài tập cá nhân, bài thảo luận nhóm		
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận kết hợp trắc nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

kiểm tra toàn bộ học phần.							

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CL01	Không nắm vững kiến thức marketing thể thao, không thể phân tích hành vi tiêu dùng.	Hiểu sơ sài về marketing thể thao, nhầm lẫn các khái niệm.	Có kiến thức cơ bản về marketing thể thao nhưng phân tích chưa sâu.	Phân tích tốt về marketing thể thao, có liên hệ thực tế.	Hiểu sâu sắc và phân tích chặt chẽ về marketing thể thao, hành vi tiêu dùng.	
CLO2	Không thể xây dựng kế hoạch marketing hoặc kế hoạch thiếu logic	Kế hoạch marketing còn nhiều thiếu sót, không có chiến lược rõ ràng.	Kế hoạch marketing có cấu trúc nhưng chưa chi tiết và thiếu tính khả thi.	Kế hoạch marketing rõ ràng, khả thi, có chiến lược cụ thể.	Xây dựng kế hoạch marketing sáng tạo, thực tế, có chiến lược khả thi.	
CLO3	Không có khả năng làm việc nhóm, tư duy kém, không thể thuyết trình.	Kỹ năng làm việc nhóm yếu, thiếu sáng tạo, thuyết trình chưa tự tin.	Kỹ năng làm việc nhóm ở mức trung bình, tư duy sáng tạo còn hạn chế.	Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, sáng tạo tốt, thuyết trình mạch lạc.	Xuất sắc trong làm việc nhóm, sáng tạo đột phá, thuyết trình thuyết phục.	
CLO4	Thiếu trách nhiệm, vi phạm đạo đức nghề nghiệp.	Chưa thể hiện rõ trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.	Có trách nhiệm nhưng chưa thể hiện rõ vai trò trong nhóm hoặc công việc.	Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.	Tinh thần trách nhiệm cao, ảnh hưởng tích cực đến tập thể, tôn trọng giá trị thể thao bền vững.	

10. Tài liệu học tập

ảnh 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	TS. Ngô Trang Hưng	2017	Marketing thể thao	Đại học Quốc gia Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				

2	Kotler, P. & Keller, K. L	2021	Marketing Management	Pearson Education

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Sport Marketing đưa thể thao thoát nghèo trường kỳ	https://vietcetera.com/vn/sport-marketing-dua-the-thao-thoat-ngheo-truong-ky	Ngày 23/1/2024
2	Marketing thể thao: 5 xu hướng nổi bật	https://wikimarketing.vn/marketing-the-thao.html/	Ngày 23/2/2024

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

29. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL017Q	1.2 Tên học phần: Quản lý truyền thông thể thao
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sport Media Management
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập / Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Phương Email: nguyensexuanphuong182@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không yêu cầu

Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

30. Mô tả tóm tắt học phần:

Quản lý truyền thông thể thao là học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Học phần cung cấp kiến thức tổng quan và chuyên sâu về hoạt động truyền thông thể thao bao gồm: Khái niệm, vai trò, chức năng của truyền thông thể thao; Các bước xây dựng chiến lược và lập kế hoạch truyền thông thể thao; Quan hệ công chúng và xây dựng hình ảnh trong thể thao; Quy trình tổ chức truyền thông sự kiện thể thao; Quản lý khủng hoảng truyền thông trong thể thao và đánh giá hiệu quả truyền thông thể thao.

31. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Trang bị cho người học những kiến thức nền tảng và kỹ năng ứng dụng trong lĩnh vực truyền thông thể thao, bao gồm xây dựng chiến lược, quan hệ công chúng, tổ chức truyền thông sự kiện, xử lý khủng hoảng và đánh giá hiệu quả truyền thông. Người học có khả năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý hoạt động truyền thông hiệu quả trong môi trường thể thao chuyên nghiệp và hiện đại.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được kiến thức nền tảng về truyền thông thể thao	T
CLO2	Phân tích được quy trình xây dựng chiến lược và lập kế hoạch truyền thông cho các tổ chức, sự kiện hoặc cá nhân trong thể thao	U
CLO3	Ứng dụng được kỹ năng quan hệ công chúng, xây dựng hình ảnh thương hiệu và thông điệp truyền thông trong môi trường thể thao	U
CLO4	Nhận diện và xử lý được các tình huống khủng hoảng truyền thông thể thao, đề xuất giải pháp phù hợp	U
CLO5	Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tác phong chuyên nghiệp và khả năng làm việc nhóm trong thực hiện nhiệm vụ truyền thông thể thao	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1	-	2	2	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	2	-	3	-	3	2	-	-	-	-
CLO 3	-	3	3	-	-	-	-	-	3	-
CLO 4	-	-	-	-	-	-	-	-	2	3
CLO 5	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3

5										

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
24 (6 tiết lý thuyết; 18 tiết tự học)	Chương 1. Tổng quan về truyền thông thể thao 1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò và phân loại truyền thông trong thể thao 1.2. Các kênh truyền thông và sự phát triển truyền thông thể thao	CLO1	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Bài tập cá nhân: Phân loại các hình thức truyền thông trong thể thao. Đưa ví dụ minh họa cho từng loại. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo cá nhân - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp tại lớp Câu hỏi: 1. Trình bày khái niệm truyền thông thể thao. Theo bạn, truyền thông thể thao có gì khác so với truyền thông nói chung. 2. Phân tích các đặc điểm nổi bật của truyền thông thể thao? 3. Phân tích xu hướng phát triển của truyền thông thể thao trong thời đại công nghệ số
30 tiết (9 tiết lý thuyết; 21 tiết tự học)	Chương 2. Xây dựng chiến lược và lập kế hoạch truyền thông 2.1. Các bước xây dựng chiến lược truyền thông 2.2. Quy trình lập kế hoạch truyền thông thể thao	CLO1, CLO3	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; phân tích mô hình, học theo tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Xây dựng	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Trình bày khái niệm chiến lược truyền thông thể

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			một kế hoạch truyền thông cơ bản cho một sự kiện thể thao địa phương Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	thao và vai trò của nó trong hoạt động truyền thông thể thao 2. Tìm ví dụ minh họa của một chiến dịch truyền thông thể thao đã thành công và phân tích các bước trong chiến lược đó 3. Theo bạn, yếu tố nào là quan trọng nhất trong việc lập kế hoạch truyền thông thể thao? Vì sao
26 tiết (6 tiết lý thuyết; 20 tiết tự học)	Chương 3. Quan hệ công chúng và xây dựng hình ảnh trong thể thao 3.1. Kỹ năng quan hệ công chúng và truyền thông 3.2. Quản trị hình ảnh và định vị thương hiệu	CLO1, CLO3	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; học theo tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Phân tích yếu tố quyết định trong việc xây dựng thương hiệu cá nhân cho VĐV. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Nêu các kỹ năng cần thiết của người làm công tác quan hệ công chúng và truyền thông thể thao. 2. Định nghĩa định vị thương hiệu trong thể thao và các yếu tố cấu thành 3. Lấy ví dụ về một VĐV hoặc một CLB thể thao có chiến

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				lược xây dựng hình ảnh thành công. Phân tích các yếu tố góp phần tạo nên thành công đó.
18 tiết (6 tiết lý thuyết; 12 tiết tự học)	Chương 4. Tổ chức truyền thông sự kiện thể thao 4.1. Kế hoạch truyền thông sự kiện thể thao 4.2. Vai trò của truyền thông trong sự kiện thể thao	CLO2	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Truyền thông mạng xã hội có thay thế được các kênh truyền thông truyền thống trong tổ chức sự kiện thể thao không? Vì sao? Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của kế hoạch truyền thông sự kiện thể thao 2. Lập kế hoạch truyền thông cho 1 sự kiện trong Trường
18 tiết (6 tiết lý thuyết; 12 tiết tự học)	Chương 5. Quản lý khủng hoảng truyền thông trong thể thao 5.1. Nhận diện khủng hoảng truyền thông 5.2. Quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông	CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết giảng; học theo tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Xây dựng kế	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của cá nhân - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo cá nhân Câu hỏi: 1. Trình bày

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hoạch xử lý khủng hoảng truyền thông cho một câu lạc bộ thể thao khi VĐV gặp bê bối cá nhân Yêu cầu sinh viên: - Thăm quan, ghi nhật ký học tập Địa điểm học: Giảng đường	nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực thể thao 2. Mô tả các giai đoạn trong quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông
24 tiết (8 tiết lý thuyết; 16 tiết tự học)	Chương 6. Đánh giá hiệu quả truyền thông thể thao 6.1. Các công cụ đánh giá hiệu quả truyền thông thể thao 6.2. Đánh giá chiến dịch truyền thông	CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết trình kết hợp trực quan; thảo luận nhóm theo tình huống; giao nhiệm vụ, lập kế hoạch tổ chức một giải thi đấu và sự kiện thể thao thực tế Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Đề xuất quy trình đánh giá một chiến dịch truyền thông sự kiện thể thao tại địa phương Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của cá nhân - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Trình bày các công cụ phổ biến dùng để đánh giá hiệu quả truyền thông trong thể thao 2. Phân biệt giữa đánh giá định tính và định lượng trong truyền thông thể thao 3. Phân tích vai trò của việc đánh giá trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chiến dịch truyền thông thể thao

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 *Thang điểm*: đánh giá theo thang điểm 10

7.2 *Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần*

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua phần trả lời câu hỏi và các bài tập cá nhân, bài thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận kết hợp trắc nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	

Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không nắm được kiến thức, trình bày sai hoặc rất mơ hồ.	Hiểu sơ sài, còn nhầm lẫn về khái niệm, thiếu dẫn chứng.	Trình bày đúng khái niệm nhưng chưa phân tích sâu, thiếu liên hệ thực tế.	Hiểu rõ kiến thức, phân tích tốt, có dẫn chứng minh họa.	Hiểu sâu sắc, trình bày mạch lạc, có tư duy phản biện, liên hệ thực tế phong phú.	
CLO2	Không thể phân tích hoặc kế hoạch thiếu logic, không thực tiễn.	Phân tích sơ sài, kế hoạch không khả thi, thiếu các yếu tố quan trọng.	Phân tích được quy trình cơ bản nhưng chưa có tính thực tiễn cao.	Phân tích tốt, kế hoạch có tính khả thi, đầy đủ các yếu tố cần thiết.	Phân tích xuất sắc, kế hoạch sáng tạo, logic chặt chẽ, ứng dụng thực tế tốt.	
CLO 3	Không thể áp dụng, không hiểu nguyên tắc cơ bản.	Hiểu nhưng ứng dụng chưa chính xác hoặc hiệu quả.	Ứng dụng được nhưng chưa linh hoạt, thiếu sáng tạo.	Ứng dụng tốt, có sáng tạo, phù hợp với môi trường thể thao.	Ứng dụng xuất sắc, tạo ra chiến lược thương hiệu và thông điệp hiệu quả, sáng tạo cao.	

CLO4	Không nhận diện được khủng hoảng, không có giải pháp.	Nhận diện sai hoặc đề xuất giải pháp không phù hợp.	Nhận diện được khủng hoảng nhưng giải pháp chưa toàn diện.	Nhận diện chính xác, giải pháp có tính khả thi.	Nhận diện nhanh chóng, đề xuất giải pháp hiệu quả, có tính đổi mới.
CLO5	Không có trách nhiệm, làm việc nhóm kém, thiếu chuyên nghiệp.	Có trách nhiệm thấp, làm việc nhóm chưa hiệu quả.	Làm việc nhóm ổn định, có trách nhiệm nhưng chưa chủ động.	Có trách nhiệm, làm việc nhóm tốt, chuyên nghiệp.	Xuất sắc trong làm việc nhóm, có vai trò lãnh đạo, tác phong chuyên nghiệp, trách nhiệm cao

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Trần Hiếu	2011	Giáo trình Tin tức, báo chí thể thao	Thể dục thể thao
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Dương Xuân Sơn	2015	Giáo trình Lý luận báo chí truyền thông	Giáo dục Việt Nam
3	Phạm Việt Hùng	2020	Giáo trình Khoa học Quản lý	Thanh Niên, Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Truyền thông và thể thao	https://laodong.vn/the-thao/truyen-thong-va-the-thao-1252822.laodong.vn	Ngày 11/10/2023

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

32. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL018Q	1.2 Tên học phần: Tổ chức quản lý thi đấu thể thao
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: SPORT COMPETITION MANAGEMENT
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đỗ Hữu Ngọc Email: dhngocqly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Kế hoạch hoá TDTT
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp	Không yêu cầu

33. Mô tả tóm tắt học phần:

Tổ chức quản lý thi đấu thể dục thể thao là môn học thuộc khối kiến thức ngành của ngành Quản lý TDTT. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về quản lý thi đấu thể dục thể thao, như: đại cương về thi đấu thể thao, tổ chức, quy tắc và phương pháp tổ chức quản lý công tác thi đấu TDTT... trên cơ sở đó giúp cho sinh viên tìm hiểu những vấn đề cơ bản trong công tác tổ chức quản lý thi đấu thể dục thể thao và vận dụng trong thực tiễn công tác sau này.

34. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO): Học phần Tổ chức quản lý thi đấu thể thao trang bị cho người học hệ thống những vấn đề lý luận chung về tổ chức thi đấu trong lĩnh vực TDTT, những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác tổ chức và quản lý các giải đấu thể thao; Trang bị kỹ năng tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả quản lý thi đấu thể thao; Hình thành ý thức tự tin, trách nhiệm, độc lập trong thực hiện các hoạt động tổ chức thi đấu thể thao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ

		giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được những vấn đề lý luận chung về tổ chức thi đấu thể thao, như: nguồn gốc thi đấu thể thao, kết cấu và đặc trưng của thi đấu thể thao, loại hình và phân loại thi đấu thể thao	I
CLO2	Giải thích được giá trị vai trò và nguyên tắc trong thi đấu thể thao, trình tự và phương pháp thiết lập kế hoạch thi đấu thể thao	I
CLO3	Phát hiện và phân tích được các yếu tố trong thi đấu thể thao và công tác tổ chức, trình tự các bước quản lý giải đấu thể thao	T
CLO4	Áp dụng được các phương pháp cơ bản của thi đấu thể thao và nguyên tắc xây dựng điều lệ giải đấu thể thao trong hoạt động cụ thể	T,U
CLO5	Xây dựng được kế hoạch, điều lệ một giải đấu thể thao	U
CLO6	Đánh giá được hiệu quả hoạt động thi đấu thể thao	U
CLO7	Hình thành kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm; Có ý thức tôn trọng nghề nghiệp và có trách nhiệm trong công tác chuyên môn	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-
CLO 4	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-
CLO 5	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-
CLO 6	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-
CLO 7	-	-	-	-	-		-	-	2	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Chương 1. Sơ lược về thi đấu thể thao 1.1. Nguồn gốc của thi đấu thể thao 1.2. Khái quát thi đấu thể thao trên thế giới 1.3. Thi đấu thể thao ở Việt Nam	CLO1 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Thi đấu thể thao ở Việt Nam. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp 1. Tóm tắt nguồn gốc của thi đấu thể thao? 2. Tóm tắt tình hình thi đấu thể thao qua các thời kỳ?
20	Chương 2. Đại cương về thi đấu thể thao 2.1. Tên gọi thi đấu thể thao 2.2. Kết cấu và đặc trưng của thi đấu thể thao 2.3. Giá trị và vai trò của thi đấu thể thao 2.4. Loại hình và phân loại thi đấu thể thao 2.5. Nguyên tắc thi đấu thể thao	CLO1 CLO2 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP giải thích cụ thể, PP gợi mở-vấn đáp, PP thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Loại hình và phân loại thi đấu thể thao - Bài tập: Xác định tên gọi cho các giải thi đấu thể thao Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của giảng viên. 1. Quy luật cơ bản của tên gọi giải đấu thể dục thể thao? Lấy ví dụ minh họa. 2. Phân tích kết cấu và đặc trưng của thi đấu thể thao? Liên hệ với thực tiễn. 3. Tóm tắt nguyên tắc thi đấu thể thao? Liên hệ với thực tiễn.
20	Chương 3. Thể chế thi đấu thể thao 3.1. Nguồn gốc và đặc điểm của thể chế thi đấu thể thao 3.2. Tổ chức và chế độ quản lý thi đấu thể thao quốc tế 3.3. Thể chế thi đấu thể thao Việt Nam	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận: Phân tích đặc điểm của thể chế thi đấu thể	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi trên lớp - Hình thức đánh giá của từng bài: Báo cáo của nhóm trước lớp - Câu hỏi: 1. Tóm tắt các loại hình thông thường của hệ thống tổ chức và

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3.4. Cơ chế tổ chức và chức năng của thi đấu thể thao quy mô lớn		thao. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	chế độ thi đấu thể thao? Liên hệ thực tiễn 2. Tóm tắt các tổ chức và chế độ quản lý thi đấu thể thao? lấy ví dụ minh họa.
25	Chương 4. Kế hoạch thi đấu thể thao 4.1. Vai trò của kế hoạch thi đấu thể thao 4.2. Nguyên tắc thiết lập kế hoạch thi đấu thể thao 4.3. Trình tự và phương pháp thiết lập kế hoạch thi đấu thể thao 4.4. Chỉ đạo và giám sát điều khiển kế hoạch thi đấu thể thao	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Xây dựng kế hoạch cho một giải thi đấu TDTT. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi, làm bài tập. Địa điểm học: - Giảng đường	Đánh giá qua trả lời câu hỏi trên lớp và làm bài tập ở nhà. -Câu hỏi: 1.Phân tích vai trò của kế hoạch thi đấu thể thao? Lấy ví dụ thực tiễn. 2. Tóm tắt các nguyên tắc thiết lập kế hoạch thi đấu thể thao? Liên hệ thực tiễn. 3. Trình bày trình tự và phương pháp thiết lập kế hoạch thi đấu thể thao
20	Chương 5. Phương pháp thi đấu thể thao 5.1. Khái quát về phương pháp thi đấu 5.2. Phương pháp cơ bản của thi đấu thể thao 5.3. Sắp xếp thi đấu thể thao	CLO4 CLO5 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP thảo luận nhóm, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Các phương pháp cơ bản của thi đấu thể thao - Bài tập: Biên soạn một bản điều lệ thi đấu một môn thể thao ở cấp Câu lạc bộ Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, làm bài tập. Địa điểm học: - Giảng đường	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm, bài tập về nhà và trả lời câu hỏi của giảng viên 1. Nguyên tắc cơ bản của phương pháp thi đấu thể thao 2.Nội dung cụ thể của điều lệ thi đấu thể thao? Tác dụng của điều lệ thi đấu là gì? 3.Phương pháp thi đấu tuần hoàn là gì? Lấy ví dụ chứng minh làm sao để xác định số thứ tự thi đấu tuần hoàn?

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Chương 6. Quản lí thi đấu thể thao 6.1. Quản lý các yếu tố trong thi đấu thể thao 6.2. Quản lí thi đấu thể thao quần chúng 6.3. Quản lí giải đấu thể thao tổng hợp	CLO3 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Nguyên tắc quản lí tổ chức thi đấu thể thao quần chúng - Bài tập: Trình tự và các bước quản lí đại hội thể thao tổng hợp. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm, bài tập và trả lời câu hỏi tại lớp -Câu hỏi: 1.Tóm tắt công tác quản lý những người có liên quan đến giải đấu thể thao? Lấy ví dụ. 3. Trình bày công tác quản lý cơ sở vật chất, tài chính trong thi đấu thể thao? Liên hệ thực tiễn 4. Trình bày những lợi ích của việc triển khai hoạt động thi đấu thể thao quần chúng?
25	Chương 7. Hiệu quả và đánh giá giải đấu thể thao 7.1. Hiệu quả của giải đấu thể thao 7.2. Đánh giá hoạt động thi đấu thể thao 7.3. Hiệu quả giáo dục của thi đấu thể thao	CLO3 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Làm sao để nâng cao hiệu quả của thi đấu thể thao? - Bài tập: Đề xuất những biện pháp cụ thể trong việc giáo dục con người trong thi đấu thể thao? Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm, bài tập và trả lời câu hỏi. -Hình thức đánh giá của từng bài: Báo cáo của nhóm trước lớp. Câu hỏi: 3. Phân tích mục đích và tác dụng của việc đánh giá hoạt động thi đấu thể thao? Liên hệ thực tiễn. 4. Tóm tắt nội dung và phương pháp đánh giá hoạt động thi đấu thể thao? 5. Tại sao phải tăng cường giáo dục cho những người tham gia hoạt động thi đấu thể thao? lấy ví dụ.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không hiểu hoặc hiểu sai hoàn toàn	Hiểu rất ít, nhầm lẫn nhiều khái niệm	Hiểu cơ bản nhưng chưa đầy đủ	Hiểu rõ nội dung, có thể giải thích logic	Hiểu sâu, có thể phân tích và liên hệ thực tế	
CLO2	Không giải thích được hoặc sai hoàn toàn	Giải thích mơ hồ, thiếu chính xác	Giải thích đúng nhưng chưa rõ ràng	Giải thích logic, có lập luận hợp lý	Giải thích sâu sắc, có ví dụ minh họa thực tế	
CLO 3	Không phát hiện và phân tích được	Phát hiện một số yếu tố nhưng phân tích chưa chính xác	Nhận diện và phân tích được phần lớn yếu tố	Nhận diện tốt, phân tích có chiều sâu	Nhận diện chính xác, phân tích rõ ràng và có đề xuất giải pháp phù hợp	
CLO4	Không áp dụng được hoặc áp dụng sai	Áp dụng rất hạn chế, chưa có hiệu quả	Áp dụng đúng nhưng chưa linh hoạt	Áp dụng hiệu quả, có điều chỉnh phù hợp	Áp dụng tốt, có sáng tạo và đề xuất cải tiến hợp lý	
CLO5	Không thể xây dựng hoặc sai	Xây dựng sơ sài, thiếu nhiều nội dung quan	Kế hoạch có cấu trúc nhưng chưa đầy	Kế hoạch tương đối hoàn chỉnh, điều lệ hợp	Kế hoạch chi tiết, điều lệ rõ ràng, khả thi cao	

	hoàn toàn	trọng	đủ, điều lệ còn sơ lược	lý		
CLO6	Không đánh giá được hoặc đánh giá sai hoàn toàn	Đánh giá sơ sài, chưa đầy đủ	Đánh giá cơ bản nhưng chưa toàn diện	Đánh giá có lập luận logic, khá đầy đủ	Đánh giá sâu sắc, có minh chứng cụ thể và đề xuất giải pháp	
CLO7	Không thể làm việc nhóm, không có ý thức trách nhiệm	Làm việc nhóm kém, tinh thần trách nhiệm thấp	Làm việc nhóm được nhưng chưa chủ động, ý thức trách nhiệm trung bình	Làm việc nhóm tốt, có tinh thần trách nhiệm cao	Làm việc nhóm xuất sắc, chủ động, trách nhiệm, tôn trọng nghề nghiệp	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Cẩm Ninh	2015	Giáo trình Quản lý Thể dục thể thao	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Việt Hùng	2018	Giáo trình Cơ sở vật chất thể dục thể thao	NXB TDTT
3	Dương Nghiệp Chí	2009	Lý luận và thực tiễn lập kế hoạch Quản lý Thể dục thể thao	NXB TDTT
4	Phạm Đình Bẩm	2005	Một số vấn đề cơ bản về Quản lý Thể dục thể thao	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng	https://vanban.chinhphu.vn	
2	Khám phá quy trình tổ chức một giải thể thao thành tích cao	https://cand.com.vn	
3	Tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng quốc tế tại Việt Nam	https://thuvienphapluat.vn	31/3/2023

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

35. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL019Q	1.2 Tên học phần: Du lịch thể thao
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports tourism
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Quản lý TDTT
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.ql@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Thể thao giải trí
Học phần kế tiếp:	Không

36. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần Du lịch thể thao trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm du lịch và du lịch thể thao; Thực trạng, mục tiêu và nguyên tắc phát triển du lịch thể thao ở Việt Nam; Du lịch thể thao trong hệ thống du lịch và TDTT; Đặc điểm của du lịch thể thao; Những vấn đề cơ bản về du lịch thể thao bằng đường bộ, du lịch thể thao dưới nước, du lịch thể thao trên núi...

37. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Giúp người học khái quát được những vấn đề cơ bản về du lịch và du lịch thể thao. Đồng thời trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch thể thao dưới nước, du lịch thể thao trên núi và du lịch thể thao bằng đường bộ	PLO4	3
CO2	Về kỹ năng: Có kỹ năng phân tích, giảng dạy, thực hành, tư vấn và tổ chức các hoạt động du lịch thể thao.	PLO9	4

CO3	Về thái độ: Sinh viên có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức về du lịch thể thao. Có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong tốt; tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, yêu nghề.	PLO10	4

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Khái quát được những vấn đề cơ bản về du lịch và du lịch thể thao	I
CLO2	Phân tích được thực trạng, mục tiêu và nguyên tắc phát triển du lịch thể thao ở Việt Nam	T
CLO3	Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn trong tổ chức và quản lý các loại hình du lịch thể thao	U
CLO4	Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10
CLO 1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	2	0	0	0	0	1	0
CLO 4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
15	Chương 1: Cơ sở lý luận về du lịch và du lịch thể thao 1.1. Khái niệm du lịch và du lịch thể thao 1.2. Đặc điểm của du lịch thể thao 1.3. Thực trạng,	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng - Thảo luận	Nội dung đánh giá: - Trình bày khái niệm về du lịch và du lịch thể thao - Phân tích đặc điểm của du lịch thể thao - Thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	mục tiêu và nguyên tắc phát triển du lịch thể thao ở Việt Nam		nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	nhóm “Đánh giá thực trạng phát triển các loại hình du lịch thể thao ở Việt Nam”. Hình thức đánh giá: Bài thu hoạch nhóm
15	Chương 2: Du lịch thể thao bằng đường bộ và dưới nước. 2.1 Những quy định chung 2.2. Trang thiết bị của buổi học du lịch thể thao bằng đường bộ và dưới nước. 2.3. Những đặc tính đảm bảo an toàn trong du lịch thể thao bằng đường bộ và dưới nước	CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Tóm tắt những quy định chung về du lịch thể thao bằng đường bộ và dưới nước - Phân tích trang thiết bị cần thiết trong hoạt động du lịch thể thao bằng đường bộ và dưới nước - Thảo luận nhóm: “Yêu cầu đảm bảo an toàn đối với du lịch thể thao bằng đường bộ và dưới nước”. Hình thức đánh giá: Bài thu hoạch nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
15	Chương 3: Du lịch thể thao trên núi. 3.1 Những quy định chung 3.2. Trang thiết bị của buổi học du lịch thể thao trên núi 3.3. Những đặc tính đảm bảo an toàn trong du lịch thể thao trên núi	CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Tóm tắt những quy định chung về du lịch thể thao trên núi - Phân tích trang thiết bị cần thiết trong hoạt động du lịch thể thao trên núi - Thảo luận nhóm: “Yêu cầu đảm bảo an toàn đối với du lịch thể thao trên núi”. Hình thức đánh giá: Bài thu hoạch nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10/4 chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO4	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	CL03	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-2.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Phân tích thuần thực các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Phân tích chính xác các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Phân tích được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Phân tích nhưng còn sai các thông tin được thu nhận	Không phân tích được các thông tin được thu nhận	
CLO2	Phân tích thuần thực các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Phân tích chính xác các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Phân tích được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Phân tích nhưng còn sai các thông tin được thu nhận	Không phân tích được các thông tin được thu nhận	
CLO3	Phân tích thuần thực các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Phân tích chính xác các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Phân tích được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Phân tích nhưng còn sai các thông tin được thu nhận	Không phân tích được các thông tin được thu nhận	
CLO4	Phân tích thuần thực các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Phân tích chính xác các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Phân tích được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Phân tích nhưng còn sai các thông tin được thu nhận	Không phân tích được các thông tin được thu nhận	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lâm Quang Thành	2017	Du lịch thể thao và thực tiễn	Thể dục thể thao, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Nguyễn Thu Thủy	2024	Giáo trình Marketing Du lịch	ĐHQGHN, Hà Nội.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác: Mạng Internet, phần mềm hỗ trợ xem video độ nét cao,...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

38. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL020Q	1.2 Tên học phần: Quản lý thể dục thể thao giải trí (học phần 1)
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Recreational sports management
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S. Tống Thị Thu Hiền Email: thuhienqly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đỗ Hữu ngọc Email: dhngocqly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	

1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Môn Khoa học quản lý
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Quản lý TDTT giải trí học phần 2

2. Mô tả tóm tắt học phần: Quản lý thể thao giải trí là môn học thuộc khối kiến thức dành riêng cho chuyên ngành quản lý TDTT. Môn học trang bị cho sinh viên hiểu những kỹ năng cơ bản về quản lý TDTT giải trí, giới thiệu được một số môn thể thao giải trí cao cấp đang thịnh hành hiện nay. Trên cơ sở đó giúp sinh viên có thể phân tích và vận dụng các phương pháp tổ chức, tập luyện các môn TDTT giải trí trong xã hội, từ đó giúp phát triển phong trào tập luyện và thi đấu thể thao trong quần chúng nhân dân, thỏa mãn những nhu cầu hưởng thụ giá trị vật chất và tinh thần của con người trong xã hội.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Sinh viên phải nắm được những kiến thức lý luận của quản lý TDTT giải trí; Vận dụng các kiến thức để tổ chức quản lý hoạt động thể thao giải trí, tư duy, phân tích và giải quyết vấn đề của TDTT giải trí; Có khả năng hướng dẫn, giảng dạy tổ chức thi đấu một số môn thể thao giải trí cao cấp, có phẩm chất đạo đức tốt sống trong xã hội một cách có lý chí và tự tin,

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được những cơ sở lý luận về TDTT giải trí. Góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động toàn diện của nền TDTT xã hội	I
CLO2	Có năng lực nghiệp vụ trong việc quản lý, tổ chức và điều hành các câu lạc bộ thể thao giải trí.	T,U
CLO3	Vận dụng các kiến thức về TDTT giải trí để làm việc nhóm và giải quyết hiệu quả các vấn đề xảy ra trong môi trường làm việc liên quan đến lĩnh vực TDTT	U
CLO4	Có khả năng quản lý với các môn thể thao giải trí khác nhau trong giai đoạn đổi mới hiện nay.	U
CLO5	Có khả năng nghiên cứu tìm hiểu thực tế để phục vụ cho công tác quản lý thể thao giải trí tại các câu lạc bộ, thể thao giải trí cộng đồng... khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp vào quá trình hướng dẫn, giảng dạy tổ chức thi đấu một số môn thể thao giải trí cao cấp.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO	3	-	-	2	-	-	-	-	-	-

1										
CLO 2	3	-	-	2	2	2	-	-	-	-
CLO 3	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-
CLO 4	-	-	-	2	-	2	-	-	-	2
CLO 5	3	-	-	2	2	2	-	-	-	-

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
50	Chương 1. Cở sở lý luận của thể thao giải trí 1.1. Lịch sử hình thành và khái niệm của TT giải trí 1.1.1. Lịch sử hình thành 1.1.2. Khái niệm TT giải trí 1.2. Vị trí và đặc điểm của thể thao giải trí 1.2.1 Vị trí của thể thao giải trí 1.2.2. Đặc điểm của thể thao giải trí 1.3. Các loại hình cơ sở thể dục thể thao giải trí 1.3.1.TDĐT giải trí trong các xí nghiệp, nhà máy, doanh nghiệp 1.3.2.TDĐT giải trí trong các khu dân cư 1.3.3. TDĐT giải trí trong các vùng nông thôn 1.3.4. TDĐT giải trí trong các khu dân cư trong các khu nghỉ mát du lịch 1.3. Lý luận về vui chơi thư giãn, giải trí và TDĐT giải trí.	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: phân tích các đặc điểm của TDĐT giải trí Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	-Liệt kê các bài đánh giá liên quan: 1: Trình bày các loại hình cơ sở của TDĐT giải trí: + Báo cáo của nhóm trước lớp
50	Chương 2. Chức năng của thể thao giải trí 2.1. Chức năng sức khỏe. 2.1.1. Khái niệm sức khỏe 2.1.2. Vai trò của sức khỏe	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp	Câu 1: Quan điểm của cá nhân về sức khỏe + Báo cáo của nhóm trước lớp

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe 2.1.4. Chức năng của TT giải trí đối với sức khỏe 2.2. Chức năng xã hội. 2.2.1. Thời gian tự do qua các thời kỳ 2.2.2. Các chức năng xã hội của thể thao giải trí 2.3. Chức năng kinh tế 2.3.1. Kinh tế thể thao ở một số nước phát triển trên thế giới 2.3.2. Kinh tế thể thao ở Việt Nam		PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Phân tích thời gian tự do qua các thời kỳ Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Câu 2: phân tích chức năng sức khỏe của TDTT giải trí + Bài viết nộp tại lớp
50	Chương 3. Các môn thể thao giải trí cao cấp 3.1. Khái quát các môn thể thao giải trí cao cấp 3.2. Giới thiệu một số môn thể thao giải trí cao cấp 3.2.1. Giới thiệu môn Golf 3.2.2. Môn tennis	CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp PP thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng - Thảo luận nhóm: tìm hiểu về trọng tài trong môn tennis Yêu cầu sinh viên: Thực hành Địa điểm: Sân golf, sân tennis	Câu 1: vận dụng các kiến thức đã học chia nhóm để tổ chức giảng dạy kỹ thuật môn Golf + Thực hành tại sân Golf, sân tennis

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1 CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (viết tiểu luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao	Có đặt/trả lời >4	Có đặt/trả lời >2	Có đặt/trả lời ít	Không tham gia	

		đôi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	câu hỏi	câu hỏi	nhất 1 câu hỏi		
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không trình bày được hoặc sai hoàn toàn	Trình bày sai hoặc thiếu nhiều nội dung	Trình bày đúng nhưng chưa đầy đủ, chưa có ví dụ minh họa	Trình bày đúng, có ví dụ minh họa nhưng lập luận chưa sâu	Trình bày chính xác, đầy đủ, có ví dụ và phân tích sâu sắc	
CLO2	Không có năng lực nghiệp vụ trong việc tổ chức và điều hành	Tổ chức, sai trong công việc thực tế	Tổ chức còn nhiều thiếu sót	Tổ chức tốt nhưng chưa đầy đủ	Tổ chức tốt, sắp xếp công việc một cách khoa học	
CLO 3	Không thể vận dụng, sai hoàn toàn	Vận dụng sai hoặc thiếu chính xác nhiều	Vận dụng được nhưng còn hạn chế,	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ,	

			lập luận yếu	nhưng chưa đầy đủ	có sáng tạo trong cách giải quyết	
CLO4	Không thể thực hiện được công việc quản lý	Quản lý sai, thiếu chính xác	Quản lý được nhưng còn thiếu chính xác	Quản lý tốt nhưng chưa khoa học	Quản lý tốt và rất khoa học	
CLO5	Không có khả năng nghiên cứu tìm hiểu thực tế	Hướng nghiên cứu sai, còn nhiều thiếu sót	Có hướng nghiên cứu nhưng không chính xác	Hướng nghiên cứu chuẩn, chính xác nhưng chưa đầy đủ	Hướng nghiên cứu chính xác, khoa học và đầy đủ	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Chu Thị Bích Vân	2016	Giáo trình lý luận và thực tiễn thể dục thể thao giải trí	Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Các môn thể thao giải trí	https://sport1.vn/blogs/tin-	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: phòng học lý thuyết cần đầy đủ
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:.....
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL021Q	1.2 Tên học phần: Quản lý thể thao giải trí 2
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Entertainment sport management
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức chung
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đỗ Hữu Ngọc Email: dhngocqly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.s Tống Thị Thu Hiền Email: thuhienqly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần: Quản lý thể thao giải trí là môn học thuộc khối kiến thức dành riêng cho chuyên ngành quản lý TDTT trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về quản lý TDTT giải trí, giới thiệu được các môn thể thao giải trí đang thịnh hành hiện nay. Hướng dẫn các phương pháp tổ chức, tập luyện các môn TDTT giải trí trong xã hội, từ đó giúp phát triển phong trào tập luyện và thi đấu thể thao trong quần chúng nhân dân, thỏa mãn những nhu cầu hưởng thụ giá trị vật chất và tinh thần của con người trong xã hội. Trong học phần 2 này sẽ trang bị cho sinh viên thêm những kiến thức về các môn thể thao giải trí trong hệ thống TDTT giải trí hiện nay, phù hợp với xu thế chung của thị trường lao động sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần thứ 2 của môn học này trang bị cho sinh viên ngoài những kiến thức lý luận về lĩnh vực thể thao giải trí, còn giúp sinh viên biết, hiểu và vận dụng trong thực tiễn

công tác tổ chức, thi đấu, trọng tài và các phương pháp tập luyện cơ bản của một số môn thể thao giải trí đang thịnh hành trong xã hội. Từ đó giúp thúc đẩy phong trào tập luyện các môn thể thao giải trí trong xã hội, góp phần nâng cao sức khỏe, thỏa mãn các nhu cầu của xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm bắt, hiểu và biết được cách thức phân loại các môn thể thao giải trí	I
CLO2	Nắm, hiểu được những kỹ thuật cơ bản của một môn thể thao giải trí	I,T
CLO3	Nắm, hiểu, vận dụng trong tổ chức hướng dẫn tập luyện một môn thể thao giải trí	I,T,U
CLO4	Có khả năng tổ chức giải đấu của một môn thể thao giải trí	I,T,U
CLO5	Biết soạn thảo các loại văn bản trong cơ quan nhà nước	I,U
CLO6	Phát triển một môn thể thao giải trí trong nhân dân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	
CLO 2	3	-	2	-	-	-	-	-	-	
CLO 3	3	-	2	-	-	-	-	-	-	
CLO4	3	-	-	-	-	1	-	-	-	
CLO5	-	-	-	-	-	1	-	2	2	3
CLO6	-	-	-	-	-	2	-	2	2	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
10	CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA TDTT GIẢI TRÍ 1. Nhắc lại, ôn tập lại những cơ sở lý	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học:	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	luận chung(lịch sử ra đời, sự phát triển TDTT giải trí trên thế giới và ở Việt Nam) 2. Đặc điểm của TDTT giải trí(ôn lại) 3. Các chức năng của TDTT giải trí(ôn lại)		- Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	1. Trình bày những đặc điểm của TDTT giải trí 2. Trình bày những chức năng của TDTT giải trí? 3. Thảo luận nhóm: “Cách thức phân loại các môn TDTT giải trí.
65	MÔN THỂ DỤC THỂ THAO GIẢI TRÍ MANG TÍNH DÂN TỘC VÀ DƯỠNG SINH (ĐÁ CẦU, ĐẨY GẬY, NÉM PHI TIÊU, YOGA, CÁC MÔN VÕ,..) 1. Môn Đá Cầu(Đại diện) 1.1. Sự hình thành và phát triển môn đá cầu 1.2. Các kỹ thuật cơ bản của môn đá cầu. 1.3. Chiến thuật trong đá cầu. 1.4. Phương pháp tổ chức, trọng tài và thi đấu môn đá cầu.	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, - Thực hành, Thị phạm, hướng dẫn sửa chữa sai lầm thường mắc phải, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Thực hành: Sân đá cầu - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	- Giáo viên đặt câu hỏi, sinh viên trả lời - Hình thức đánh giá: - Bài kiểm tra thực hành: Phân tích các kỹ thuật cơ bản môn đá cầu, sửa chữa những sai lầm thường mắc - Các kỹ chiến thuật cơ bản trong môn đá cầu, - Huấn luyện nâng cao tố chất thể lực cho người tập? - Trình bày phương pháp tổ chức thi đấu môn đá cầu - Trình bày phương pháp trọng tài môn đá cầu
70	CHƯƠNG 3: CÁC MÔN THỂ THAO GIẢI TRÍ TRONG XÃ HỘI HIỆN NAY. 1. Phân loại các môn TDTT giải trí trong xã hội. 2. Giới thiệu môn TDTT giải trí Cầu lông	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, - Thực hành, Thị phạm, hướng dẫn sửa chữa sai lầm thường mắc phải, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép,	- Bài kiểm tra thực hành: Phân tích các kỹ thuật cơ bản môn cầu lông, sửa chữa những sai lầm thường mắc trong quá trình tập luyện - Các kỹ chiến thuật cơ bản trong môn cầu lông, - Huấn luyện nâng cao tố chất thể lực

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.1. Lịch sử hình thành và phát triển môn cầu lông. 2.2. Các kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông. 2.3. Chiến thuật trong cầu lông. 2.4. Phương pháp tổ chức, trọng tài và thi đấu môn cầu lông. 2.5. Một số biện pháp quản lý phát triển phong trào tập luyện cầu lông trong xã hội		chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Thực hành: Sân cầu lông - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	cho người tập? - Trình bày phương pháp tổ chức thi đấu môn cầu lông? - Trình bày phương pháp trọng tài môn cầu lông?

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubic kiểm tra đánh giá*9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết*

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa	Hiểu khá đầy đủ các thông tin	Hiểu được các thông tin cơ bản	Mới thiết lập được sự liên hệ	Mới thu nhận được	
CLO2						

CLO 3	các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	giữa một số ít thông tin được thu nhận	một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO4						
CLO5						
CLO6						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Cẩm Ninh	2015	Giáo trình Quản lý TDDT	TDDT
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Tài liệu bộ môn		Sơ thảo quản lý TDDT giải trí	
2	Nguyễn Văn Đức	2015	Giáo trình cầu lông	NXB TDDT
3	Trần Văn Vinh, Đào Chí Thành	2003	Hệ thống bài tập huấn luyện Cầu lông	NXB TDDT
4	Bành mỹ lệ, Hậu chính Khánh(Lê Đức Chương dịch)	2000	Cầu lông	NXB TDDT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Các video hướng dẫn tập luyện môn đá cầu	https://www.youtube.com/shorts/yfn_KAKheS4	
2	Các video hướng dẫn tập luyện môn cầu lông	https://www.youtube.com/shorts/Iaz_hnQzlx0	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

39. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL022Q	1.2 Tên học phần: Pháp lý TDTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Legal
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Quản lý TDTT
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.ql@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Tổ chức quản lý thi đấu thể thao

40. Mô tả tóm tắt học phần:

Pháp lý TDTT là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành Quản lý TDTT nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật thể dục, thể thao cũng như các văn bản quy phạm pháp luật về TDTT. Từ đó giúp người học có thể triển khai những nhiệm vụ về quản lý TDTT phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước và đúng với quy định của pháp luật hiện hành.

41. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức:

- + Trang bị cho người học những kiến thức về Luật thể dục, thể thao; nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về TDTT;
- + Giúp người học dễ dàng tiếp cận với các học phần khác có liên quan đến những quy chuẩn pháp luật về TDTT.

- Về kỹ năng:

- + Có kỹ năng áp dụng những quy định của pháp luật trong công tác quản lý TDTT.
- + Hình thành tư duy và hành động có tính pháp lý cao trong quản lý và điều hành công tác TDTT.

- Về thái độ:
- + Hình thành ý thức tuân thủ pháp luật trong đời sống hàng ngày cũng như hoạt động chuyên môn.
- + Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Khái quát được những kiến thức cơ bản về Luật TĐTT và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan	I
CLO2	Vận dụng được các nội dung (Điều) của Luật TĐTT và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong thực tiễn quản lý TĐTT	U
CLO3	Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
50	Chương 1: Luật thể dục, thể thao 1.1: Những quy định chung của Luật thể dục, thể thao và nội dung của TĐTT cho mọi người 1.2. Những nội dung của thể thao thành tích cao	CLO1- Khái quát được những kiến thức cơ bản về Luật TĐTT và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan CLO2-Vận dụng được các nội dung (Điều) của Luật TĐTT và các văn bản quy phạm pháp luật	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận	+ Phân tích nội dung về TĐTT cho mọi người quy định tại chương 2 Luật TĐTT? - Phân tích quyền và nghĩa vụ của VĐV, HLV được quy định tại Điều 31 và 32 Luật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.3. Những nội dung của cơ sở thể thao, nguồn lực phát triển TDTT, Ủy ban Olympic Việt Nam, các tổ chức xã hội và hợp tác quốc tế về TDTT.	liên quan trong thực tiễn quản lý TDTT	nhóm - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường E - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	TDTT?
50	Chương 2: Những văn bản pháp lý chủ đạo hiện hành về TDTT. 2.1. Nội dung một số văn bản pháp lý của Đảng và Nhà nước về phát triển TDTT. 2.2. Nội dung cơ bản của Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (QĐ1189/QĐ-TTg) 2.3. Nội dung cơ bản của Quyết định số 2160/2013/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020,	CLO2-Vận dụng được các nội dung (Điều) của Luật TDTT và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong thực tiễn quản lý TDTT CLO3: Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép Địa điểm học: - Giảng đường E	+ Phân tích quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển thể thao cho mọi người? + Phân tích mục tiêu của thể thao thành tích cao đến năm 2030, tầm nhìn 2045?

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	định hướng đến năm 2030.			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO4-Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1- Khái quát được những vấn đề cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDDT quần chúng CLO2-Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDDT quần chúng	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CL03- Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TDDT quần chúng	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. *Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)*

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

8.4. *Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế*

8.5. *Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu*

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. *Rubic đánh giá học phần lý thuyết*

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO3	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vụ pháp chế - Ủy ban TDTT	2007	Luật TDTT và các văn bản hướng dẫn thi hành	Nhà xuất bản TDTT, Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo máy chiếu, micro, wifi...
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý TDDT

Mã ngành: 7810301

42. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL023Q	1.2 Tên học phần: Quản lý thể thao thành tích cao
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Managing high performance sport
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Phương Email: nguyensexuanphuong182@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Khoa học Quản lý
Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

43. Mô tả tóm tắt học phần:

Quản lý thể thao thành tích cao là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành. Học phần cung cấp những kiến thức về hoạt động quản lý thể thao thành tích cao gồm: Tổng quan và cấu trúc hệ thống thể thao thành tích cao; Quản lý công tác đào tạo vận động viên; Quản lý công tác huấn luyện viên và nhân sự; Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị; Quản lý tổ chức thi đấu và sự kiện thể thao; Quản lý tài chính trong thể thao thành tích cao và xây dựng chiến lược phát triển thể thao thành tích cao.

44. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về công tác quản lý thể thao thành tích cao, giúp sinh viên hiểu rõ nguyên lý tổ chức, xây dựng kế hoạch huấn luyện, tuyển chọn và phát triển vận động viên, cũng như quản trị hiệu quả hệ thống thể thao thành tích cao trong bối cảnh hiện đại và hội nhập quốc tế; hướng đến phát triển tư duy sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực thể thao chuyên nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nhận biết được bản chất, cấu trúc hệ thống quản lý thể thao thành tích cao	T
CLO2	Vận dụng kiến thức quản lý đào tạo vận động viên, quản lý HLV, tổ chức thi đấu và tài chính trong các hoạt động thể thao thành tích cao	U
CLO3	Vận dụng và xây dựng được chiến lược phát triển thể thao thành tích cao cho các môn thể thao	U
CLO4	Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, tinh thần cống hiến và giá trị nhân văn trong thể thao	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	-	-	2	-	3	-	-	-	-	-
CLO 3	-	-	-	-	3	-	-	-	2	-
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0: Không đóng góp; 1: Đóng góp ít; 2: Đóng góp trung bình; 3: Đóng góp cao; - Không xác định cụ thể mức độ đóng góp

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
12 tiết (2 lý thuyết; 10 tiết tự học)	Chương 1. Tổng quan về thể thao thành tích cao 1.1. Khái niệm; đặc điểm, vai trò của thể thao thành tích cao 1.2. Mục tiêu và xu hướng phát triển của thể thao thành tích cao	CLO1	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: 1. Phân tích	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Trình bày khái niệm và đặc

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			mối quan hệ giữa thể thao thành tích cao và hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế; 2. Đánh giá xu hướng phát triển thể thao thành tích cao hiện nay và đề xuất giải pháp phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập; 3. Đề xuất một kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao trong 5 năm tới dựa trên xu hướng hiện đại Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	điểm của thể thao thành tích cao 2. Trình bày vai trò của thể thao thành tích cao với sự phát triển kinh tế - xã hội 3. Nêu mục tiêu phát triển thể thao thành tích cao ở Việt Nam hiện nay
10 tiết (2 tiết lý thuyết; 8 tiết tự học)	Chương 2. Cấu trúc hệ thống thể thao thành tích cao 2.1. Mô hình cấu trúc hệ thống quản lý thể thao thành tích cao tại Việt Nam 2.2. Một số mô hình quản lý thể thao thành tích cao trên thế giới	CLO1	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; phân tích mô hình, học theo tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: So sánh mô hình quản lý thể thao thành tích cao tại Việt Nam	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp - Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Trình bày khái quát mô hình cấu trúc hệ thống thể thao thành tích cao tại Việt Nam 2. Phân tích vai trò của các trung

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			với 1 vài quốc gia trên thế giới Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	tâm huấn luyện thể thao quốc gia trong hệ thống thể thao thành tích cao tại Việt Nam
16 tiết (6 tiết lý thuyết; 10 tiết tự học)	Chương 3. Quản lý đào tạo vận động viên 3.1. Nguyên tắc và mục tiêu đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao 3.2. Hệ thống đào tạo vận động viên tại Việt Nam và quốc tế	CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; học theo tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: So sánh hệ thống đào tạo VĐV của Việt Nam với một số quốc gia có nền thể thao phát triển Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp -Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Trình bày các nguyên tắc cơ bản trong đào tạo VĐV thể thao thành tích cao 2. Đánh giá vai trò của công tác kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kế hoạch huấn luyện trong quá trình đào tạo VĐV
12 tiết (4 tiết lý thuyết; 8 tự học)	Chương 4. Quản lý huấn luyện viên và nhân sự 4.1. Quy trình tuyển dụng, đánh giá huấn luyện viên 4.2. Quản trị nhân lực trong	CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp -Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thể thao thành tích cao		bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Đề xuất kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng HLV trẻ cho trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT của tỉnh, thành phố Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Tại sao việc đào tạo, bồi dưỡng HLV là yếu tố then chốt trong quản lý thể thao thành tích cao 2. Phân tích mối quan hệ giữa HLV, VĐV và các bộ phận hỗ trợ trong một tổ chức thể thao
12 tiết (4 tiết lý thuyết; 8 tự học)	Chương 5. Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị trong thể thao thành tích cao 5.1. Khái niệm, vai trò, phân loại cơ sở vật chất và trang thiết bị trong thể thao thành tích cao 5.2. Mô hình quản lý cơ sở vật chất và thiết bị thể thao	CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết giảng; học theo tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thực hành phân loại thiết bị tại Trường Yêu cầu sinh viên: - Thăm quan, ghi nhật ký học tập Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của cá nhân -Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo cá nhân Câu hỏi: 1. Phân tích mối quan hệ giữa chất lượng trang thiết bị và kết quả thi đấu thể thao 2. Phân tích ưu điểm và hạn chế trong mô hình quản lý cơ sở vật chất tại Việt Nam
12 tiết (4 tiết lý thuyết; 8 tự học)	Chương 6. Quản lý tổ chức thi đấu và sự kiện thể thao 6.1. Khái niệm, phân loại,	CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết trình kết hợp trực quan; thảo luận nhóm	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của cá nhân -Hình thức đánh giá của từng bài:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	nguyên tắc và quy trình tổ chức thi đấu, sự kiện thể thao 6.2. Quản trị hoạt động thi đấu và sự kiện thể thao		theo tình huống; giao nhiệm vụ, lập kế hoạch tổ chức một giải thi đấu và sự kiện thể thao thực tế Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Nghiên cứu mô hình tổ chức một giải thể thao chuyên nghiệp Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	+ Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Phân biệt giữa thi đấu thể thao và sự kiện thể thao 2. Phân tích vai trò của việc lập kế hoạch trong tổ chức thi đấu thể thao 3. Phân tích những thách thức trong công tác quản lý thi đấu và sự kiện thể thao tại Việt Nam
10 tiết (2 tiết lý thuyết; 8 tiết tự học)	Chương 7. Quản lý hoạt động tài chính trong thể thao thành tích cao 7.1. Vai trò, phân loại các nguồn tài chính và lập kế hoạch tài chính trong hoạt động thể thao thành tích cao 7.2. Một số mô hình quản lý tài chính thể thao hiện đại	CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết giảng; thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận nhóm theo chủ đề: Lập kế hoạch tài chính cho một giải đấu Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm -Hình thức đánh giá của từng bài: + Trả lời ngay tại lớp + Báo cáo của nhóm trước lớp Câu hỏi: 1. Trình bày các bước trong quy trình lập kế hoạch tài chính cho một giải đấu thể thao 2. Phân tích mô hình quản lý tài chính theo hình thức công – tư

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: Giảng đường	kết hợp trong thể thao 3. Phân tích xu hướng quốc tế về quản lý tài chính trong thể thao thành tích cao hiện nay
16 tiết (6 tiết lý thuyết; 10 tiết tự học)	Chương 8. Xây dựng chiến lược phát triển thể thao thành tích cao 10.1. Khái niệm, vai trò, ý nghĩa, nguyên tắc trong xây dựng chiến lược phát triển 10.2. Thực trạng và định hướng chiến lược phát triển thể thao thành tích cao tại Việt Nam	CLO1, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết giảng; thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thảo luận theo chủ đề: Xây dựng đề xuất chiến lược phát triển thể thao thành tích cao của một môn thể thao bất kỳ Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu trước buổi học; chuẩn bị bài thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm - Hình thức đánh giá của từng bài: + Viết phiếu + Trình bày miệng Câu hỏi: 1. Theo bạn, yếu tố nào là cốt lõi trong việc xây dựng một chiến lược phát triển thể thao thành tích cao bền vững? Giải thích tại sao 2. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng và triển khai chiến lược thể thao thành tích cao tại Việt Nam

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua phân trả lời câu hỏi và các bài tập cá nhân, bài thảo luận nhóm	CLO1, CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận kết hợp trắc nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không hiểu rõ bản chất, nhầm lẫn về cấu trúc hệ thống quản lý thể thao thành tích cao.	Hiểu sơ bộ bản chất nhưng chưa đầy đủ về cấu trúc hệ thống quản lý thể thao thành tích cao.	Hiểu bản chất, mô tả được cấu trúc hệ thống quản lý thể thao thành tích cao.	Hiểu rõ bản chất, phân tích được cấu trúc hệ thống quản lý thể thao thành tích cao.	Hiểu sâu bản chất, phân tích chi tiết cấu trúc hệ thống quản lý thể thao thành tích cao.	
CLO2	Chưa vận dụng được kiến thức, mắc nhiều sai sót trong quản lý VĐV, HLV, tổ chức thi đấu và tài chính.	Vận dụng kiến thức hạn chế, gặp khó khăn khi xử lý các vấn đề thực tế.	Vận dụng kiến thức ở mức cơ bản, cần cải thiện trong xử lý tình huống thực tế.	Vận dụng tốt kiến thức vào thực tế, có thể đề xuất giải pháp quản lý hiệu quả.	Vận dụng linh hoạt, giải quyết hiệu quả các vấn đề trong quản lý VĐV, HLV, tổ chức thi đấu và tài chính.	
CLO 3	Không xây dựng được chiến lược phát triển thể thao một cách rõ ràng.	Đề xuất chiến lược phát triển nhưng chưa có tính khả thi cao	Xây dựng được chiến lược phát triển thể thao nhưng còn chung chung, thiếu cụ thể.	Xây dựng chiến lược phát triển thể thao có tính thực tiễn, nhưng cần cải thiện về chi tiết.	Xây dựng chiến lược phát triển bài bản, có tính thực tiễn và khả thi cao.	

CLO4	Thiếu ý thức về đạo đức nghề nghiệp, tinh thần công hiến và giá trị nhân văn.	Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp, nhưng còn chưa thực sự rõ nét.	Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp, tinh thần công hiến nhưng chưa thể hiện rõ ràng.	Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, thể hiện tinh thần công hiến, có nhận thức tốt về giá trị nhân văn.	Thể hiện tinh thần đạo đức nghề nghiệp, công hiến và tôn trọng giá trị nhân văn một cách rõ ràng và nhất quán.

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Dương Nghiệp Chí	2014	Lý luận thể thao thành tích cao	Thẻ đục thể thao
2	Nguyễn Cẩm Ninh	2015	Giáo trình Quản lý TDTT	Thẻ đục thể thao
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Popi Sotiriadou & Veerle De Bosscher	2013	Managing High Performance Sport	Routledge
2	Phan Thanh Hải	2017	Giáo trình Quản lý thể thao thành tích cao	Thẻ đục thể thao

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC)	https://olympics.com	
2	Hiệp hội Quản lý thể thao quốc tế (SMA)	https://www.sportmanagementassociation.com	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

45. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL024Q	1.2 Tên học phần: Văn bản lưu trữ
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: archived text
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	16 tiết
Bài tập	06 tiết
Thảo luận	04 tiết
Thực hành	4 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S. Tống Thị Thu Hiền Email: thuhienqly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Quản lý hành chính nhà nước
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: Văn bản lưu trữ là môn học thuộc khối kiến thức dành riêng cho chuyên ngành quản lý TDDT. Trong thời lượng 30 tiết môn học sẽ đưa ra các vấn đề cơ bản về lý luận về văn bản nói chung và văn bản quản lý nhà nước nói riêng. Môn học giới thiệu về cách thức quản lý và giải quyết các loại văn bản đi, văn bản đến trong các cơ quan nhà nước đồng thời giới thiệu các loại văn bản cụ thể hiện đang tồn tại trong các cơ quan nhà nước.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO): Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống các loại văn bản quản lý nhà nước; Vận dụng các kiến thức đã học phân loại được các loại văn bản cụ thể tại nơi làm việc, trên cơ sở đó có thể soạn thảo được tất cả các loại văn bản quản lý nhà nước; Thông qua việc soạn thảo các loại văn bản rèn luyện cho sinh viên ý thức cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Có kiến thức cơ bản về văn bản nói chung và văn bản quản lý nhà nước nói riêng	I
CLO2	Vận dụng được các kiến thức để nhận biết được các loại văn bản quản lý nhà nước	T, U
CLO3	Soạn thảo được một số loại văn bản quản lý hành chính nhà nước	U
CLO4	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, lựa chọn hành vi khẳng định sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	I, T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	1	-	2	-	-	-	-	2	2	2
CLO4	-	-	2	1	-	-	-	-	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao; - Không xác định mức độ đóng góp

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Chương 1. Khái quát chung về văn bản Nội dung: 1.1. Khái niệm văn bản quản lý hành chính nhà nước 1. 1.1. Khái niệm văn bản 1.1.2. Khái niệm văn bản Quản lý Nhà nước 1.1.3. Khái niệm văn bản Hành chính 1.2. Phân loại văn bản 1.2.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật 2. Hệ thống văn bản hành chính 3. Thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.2.2. Hệ thống văn bản hành chính 1.2.3. Văn bản chuyên ngành 1.2.4. Văn bản của các tổ chức chính trị xã hội 1.3. Chức năng, vai trò của văn bản quản lý nhà nước 1.3.1. Chức năng của văn bản quản lý nhà nước 1.3.2. Vai trò của văn bản quản lý nhà nước		nhóm: Trình bày hệ thống văn bản Quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	nhóm: Chức năng của văn bản quản lý nhà nước
30	Chương 2. Những yêu cầu đối với văn bản quản lý nhà nước 2.1. Yêu cầu về nội dung 2.1.1. Tính mục đích 2.1.2. Tính khoa học 2.1.3. Tính đại chúng 2.1.4. Tính công quyền 2.5. Tính khả thi 2.2. Yêu cầu về thể thức văn bản 2.2.1. Khái niệm thể thức văn bản quản lý nhà nước 2.2.2. Thành phần của thể thức văn bản quản lý nhà nước 2.3. Yêu cầu về sử dụng ngôn ngữ trong văn bản 2.3.1. yêu cầu về cách dùng từ ngữ 2.3.2. Yêu cầu về sử dụng câu	CLO1 CLO2 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. Yêu cầu về nội dung của văn bản quản lý nhà nước? 2. Yêu cầu về thức đối với văn bản quản lý nhà nước (nộp bài trên lớp) Chia nhóm thảo luận:
10	Chương 3. QUẢN LÝ VĂN BẢN TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC 3.1. Quản lý văn bản đến 3.1.1. Nguyên tắc quản lý văn bản đến 3.1.2. Quy trình tiếp nhận và giải quyết văn bản đến 3.2. Quản lý văn bản đi	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do	Đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời tại lớp: 1. Quy trình giải quyết văn bản đến bao gồm những bước nào? 2. Quy trình giải

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3.2.1. Nguyên tắc quản lý văn bản đi 3.2.2. Quy trình tiếp nhận và giải quyết văn bản đi 3.3. Lập hồ sơ và nộp lưu trữ hồ sơ 3.3.1. Khái niệm, tác dụng lập hồ sơ 3.3.2. Nguyên tắc lập hồ sơ		giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	quyết văn bản đi bao gồm những bước nào?
40	Chương 4. Kỹ thuật soạn thảo một số loại văn bản quản lý nhà nước 4.1. Soạn thảo văn bản hành chính cá biệt 4.1.1. Khái niệm văn bản hành chính cá biệt 4.1.2. Đặc điểm văn bản hành chính cá biệt 4.1.3. Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính cá biệt 4.2. Soạn thảo văn bản hành chính thông thường 4.2.1. Khái niệm văn bản hành chính thông thường 4.2.2. Đặc điểm văn bản hành chính thông thường 4.2.3. Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính thông thường	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Đưa ra một loại văn bản hành chính thông thường có tên loại và soạn thảo văn bản đó Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời tại lớp: 1. Văn bản hành chính bao gồm những loại nào? Chia nhóm thảo luận: 2. Đặc điểm của văn bản hành chính cá biệt (trình bày tại lớp) 3. Soạn thảo một văn bản hành chính cụ thể? (bài viết gửi qua mail)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không giải thích được hoặc sai hoàn toàn	Giải thích sai hoặc thiếu nhiều nội dung	Giải thích đúng nhưng chưa đầy đủ, chưa có ví dụ minh họa	Giải thích đúng, có ví dụ minh họa nhưng lập luận chưa sâu	Giải thích chính xác, đầy đủ, có ví dụ và phân tích sâu sắc	

CLO2	Không thể vận dụng, sai hoàn toàn	Vận dụng sai hoặc thiếu chính xác nhiều	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	
CLO 3	Không soạn thảo được các loại văn bản theo yêu cầu	Soạn thảo được nhưng còn thiếu nhiều nội dung quan trọng	Soạn thảo được nhưng chưa đầy đủ	Soạn thảo đầy đủ nhưng trình bày chưa đúng yêu cầu	Soạn thảo đầy đủ và trình bày theo chuẩn mẫu	
CLO 4	Không có khả năng làm việc nhóm, thiếu tự chủ hoàn toàn	Làm việc nhóm kém hiệu quả, tự chủ thấp	Làm việc nhóm trung bình, có trách nhiệm nhưng chưa chủ động	Làm việc nhóm khá tốt, có tinh thần trách nhiệm cao	Làm việc nhóm xuất sắc, chủ động, tự chịu trách nhiệm cao	Không có khả năng làm việc nhóm, thiếu tự chủ hoàn toàn

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Kiếm Thanh	2009	Văn bản quản lý hành chính nhà nước	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật
Sách, giáo trình tham khảo				

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	- Nghị định 30/2020/NĐ-CP hướng dẫn cách trình bày văn bản	http://thuvienphapluat.vn	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

46. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL025Q	1.2 Tên học phần: Quản lý TDTT quần chúng
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Mass Sports Management
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Quản lý TDTT
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	19 tiết
Bài tập	04 tiết
Thảo luận	07 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đỗ Hữu Ngọc Email: dohuungoc@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

47. Mô tả tóm tắt học phần

Quản lý thể dục thể thao quần chúng là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo cử nhân thể dục thể thao ngành Quản lý TDTT Đây là học phần thuộc khối kiến thức ngành, học phần nghiên cứu những kiến thức đại cương về quản lý và quản lý thể dục thể thao, đồng thời tìm hiểu những vấn đề cơ bản về quản lý lĩnh vực thể dục thể thao quần chúng.

48. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức

+ Giúp người học khái quát được những vấn đề cơ bản về quản lý và quản lý TDTT quần chúng.

+ Có khả năng phân tích, đánh giá, tổ chức công tác TDTT quần chúng và xây dựng văn bản liên quan đến công tác TDTT quần chúng.

- Về kỹ năng:

+ Tăng cường rèn luyện kỹ năng phân tích, nghiên cứu các vấn đề lý luận trong thực tiễn hoạt động TDTT quần chúng.

+ Có kỹ năng tổ chức hoạt động TDTT phong trào ở cơ sở.

- Về thái độ:

- + Yêu thích môn học cũng như yêu thích ngành học
- + Có chuẩn mực sống trong xã hội và tự tin
- + Có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong tốt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Khái quát được những vấn đề cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDTT quần chúng	I
CLO2	Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDTT quần chúng	T
CLO3	Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TDTT quần chúng	U
CLO4	Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	-	-	-	1	-	-	-	-	2	-
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao; - Không xác định mức độ đóng góp

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
50	Chương 1. Những vấn cơ bản về quản lý và quản lý TDTT 1.1. Đại cương về quản lý và quản lý TDTT 1.2. Hệ thống quan điểm của Đảng và Nhà nước về TDTT 1.3. Hệ thống tổ chức - quản lý TDTT Việt Nam	CLO1- Khái quát được những vấn đề cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDTT quần chúng CLO2- Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDTT quần chúng	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm	+ Phân tích khái niệm quản lý? - Phân tích quan điểm của Đảng và Nhà nước về TDTT? - Phân tích quan điểm của Đảng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường E - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	và Nhà nước về công tác TĐTT quần chúng?
50	Chương 2. Những vấn đề cơ bản về quản lý TĐTT quần chúng 2.1. Quản lý cán bộ TĐTT quần chúng 2.2. Kế hoạch TĐTT quần chúng 2.3. Quản lý công tác TĐTT quần chúng	CLO3- Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TĐTT quần chúng CLO4 -Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép Địa điểm học: - Giảng đường E	+ Phân tích vấn đề quản lý HDV TĐTT? - Thảo luận nhóm: Phân tích phong trào TĐTT QC tại địa phương

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO4-Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	<i>CLO1- Khái quát được những vấn đề cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDDT quần chúng CLO2-Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDDT quần chúng</i>	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	<i>CL03- Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TDDT quần chúng</i>	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

8.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Đánh giá chuyên cần								
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm	
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém		
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0		
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học		

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

CLO3	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO4	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Cẩm Ninh	2015	Giáo trình quản lý thể dục thể thao,	Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Đình Bẩm	2005	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục thể thao,	Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo máy chiếu, micro, wifi...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

49. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL006QY	1.2 Tên học phần: Đường lối TDTT của ĐCS Việt Nam
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports policy of the Communist Party of Vietnam
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.qly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp:	Không yêu cầu

50. Mô tả tóm tắt học phần:

Đường lối thể dục thể thao của Đảng cộng sản Việt Nam là môn học chính trị TDTT trong chương trình đào tạo cử nhân thể dục thể thao ngành Quản lý TDTT. Môn học này có vị trí quan trọng trong Chương trình đào tạo, nghiên cứu những kiến thức cơ bản về các quan điểm và định hướng phát triển của Đảng đối với lĩnh vực TDTT.

51. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Hiểu rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về TDTT; Vận dụng kiến thức đã học để giải thích quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về TDTT trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; Phân tích và tổng hợp các vấn đề lý luận về Đường lối TDTT của ĐCSVN theo Tư tưởng Hồ Chí Minh; Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nhận diện được các quan điểm của Hồ Chí Minh về TDTT	I
CLO2	Giải thích được các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về TDTT trong từng giai đoạn phát triển của đất nước	I,T
CLO3	Vận dụng kiến thức để phân tích và tổng hợp, tổ chức công tác TDTT theo văn bản cấp trên liên quan đến công tác TDTT	T,U
CLO4	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập.	U
CLO5	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	2	-	2	1	-	-	-	-	-	-
CLO 2	2	-	2	1	-	-	-	-	-	-
CLO 3	2	-	2	1	-	-	-	-	-	-
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao; - Không xác định mức độ đóng góp

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
15	Bài mở đầu. 1. Khái niệm đường lối TDTT của ĐCS VN 2. Đối tượng nghiên cứu và học tập môn học. 3. Nhiệm vụ học tập môn học. 4. Phương pháp và mục đích nghiên cứu học tập	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, lắng nghe, ghi chép Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường.	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Tập trung chú ý nghe giảng. Trả lời câu hỏi của giảng viên.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Tự học do SV tự chọn địa điểm.	
15	1. Cơ sở tư tưởng đường lối TDTT của ĐCS Việt Nam 1.1. Các quan điểm HCM về sức khỏe và vai trò của sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân 1.2. Các quan điểm HCM về vai trò của TDTT đối với sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân 1.3. HCM với các bộ phận cơ bản của nền TDTT cách mạng Việt Nam 1.4. Các quan điểm HCM về những phẩm chất cơ bản của người cán bộ TDTT cách mạng	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề: 1.Tóm tắt các quan điểm HCM về sức khỏe và vai trò của sức khỏe con người? 2.Phân tích HCM với các bộ phận cơ bản của nền TDTT cách mạng Việt Nam? Liên hệ thực tế việc thực hiện theo quan điểm của bác?
15	2. Quá trình hình thành và phát triển đường lối TDTT của ĐCS Việt Nam 2.1. Chủ chương, chính sách về TDTT trong các xã hội phong kiến, thực dân ở nước ta 2.2. Thể dục thể thao cách mạng Việt Nam năm 1946 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh về TDTT. 2.3. Quá trình hình thành và phát triển đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam 2.4. Quá trình phát triển đường lối TDTT của	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Thể dục thể thao cách mạng Việt Nam năm 1946 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp”

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Đảng cộng sản Việt Nam			
15	3. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1954 – 1965 3.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 - 1965 3.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965 3.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965 3.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965”
20	4. Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 – 1975 4.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975 4.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975 4.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975 4.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP nghiên cứu tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975. 2. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975.
20	5. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1975 - 1986 5.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986 5.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986 5.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986 5.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986	CLO4 CLO5	vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề 1. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986? 2.Thảo luận:“ Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986?”
	6. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1986 - 2000 6.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000 6.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000 6.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000 6.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000? 2.Thảo luận:“ Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000?”
	7. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 2001 - 2010 7.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học:	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2001 - 2010 7.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010 7.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010 7.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010		- Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	đề 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010? 2. Thảo luận: “ Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010?”
	8. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 2020 8.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020 8.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020 8.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020 8.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020? 2. Thảo luận: “ Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020?”

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức	CLO1 CLO2 CLO4	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
		sinh viên	độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO5	
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không xác định được hoặc sai hoàn toàn	Xác định mơ hồ, thiếu trọng tâm	Xác định đúng một số nội dung cơ bản	Xác định đúng hầu hết nội dung, có liên hệ	Xác định toàn diện, có phân tích và liên hệ thực tiễn rõ nét	
CLO 2	Không giải thích được	Giải thích rời rạc, thiếu dẫn chứng	Giải thích được nội dung cơ bản	Giải thích mạch lạc, có ví dụ minh họa	Giải thích sâu sắc, liên hệ được bối cảnh lịch sử và chính sách	
CLO3	Không vận dụng được	Vận dụng sai hoặc thiếu logic	Vận dụng đúng ở mức cơ bản	Vận dụng tốt, có tính thực tiễn	Vận dụng sáng tạo, đề xuất giải pháp cụ thể, hiệu quả	
CLO4	Không tự học, phụ thuộc hoàn toàn	Tự học không thường xuyên, thiếu định hướng	Có kế hoạch nhưng thiếu sâu sát	Tự học hiệu quả, khai thác tài liệu tốt	Tự học chủ động, sáng tạo, biết tự đánh giá và điều chỉnh	
CLO5	Không tham gia hoặc gây khó khăn	Tham gia bị động, không có đóng góp rõ ràng	Có tham gia, làm việc cơ bản	Tích cực, có đóng góp rõ ràng, phối hợp tốt	Dẫn dắt nhóm, làm việc hiệu quả, chịu trách nhiệm cao	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đặng Đình Minh	2014	Giáo trình đường lối thể dục thể thao của Đảng cộng sản Việt Nam	NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Bác Hồ với ngành Thể dục thể thao Việt Nam	http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn/bac-ho-voi-nganh-the-duc-the-thao-viet-nam-3047	19-5-2021
2	Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại	https://baotintuc.vn/thoi-su/toan-dan-ren-luyen-than-the-theo-guong-bac-ho-vi-dai-20230327064039181.htm	27-3-2023
3	Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyết-dinh-2198-QĐ-TTg-phe-duyet-Chien-luoc-phat-trien-the-duc-the-thao-115399.aspx	
4	Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=211436	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

52. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL006QY	1.2 Tên học phần: Đường lối TDTT của ĐCS Việt Nam
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports policy of the Communist Party of Vietnam
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.qly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp:	Không yêu cầu

53. Mô tả tóm tắt học phần:

Đường lối thể dục thể thao của Đảng cộng sản Việt Nam là môn học chính trị TDTT trong chương trình đào tạo cử nhân thể dục thể thao ngành Quản lý TDTT. Môn học này có vị trí quan trọng trong Chương trình đào tạo, nghiên cứu những kiến thức cơ bản về các quan điểm và định hướng phát triển của Đảng đối với lĩnh vực TDTT.

54. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Hiểu rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về TDTT; Vận dụng kiến thức đã học để giải thích quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về TDTT trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; Phân tích và tổng hợp các vấn đề lý luận về Đường lối TDTT của ĐCSVN theo Tư tưởng Hồ Chí Minh; Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nhận diện được các quan điểm của Hồ Chí Minh về TĐTT	I
CLO2	Giải thích được các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về TĐTT trong từng giai đoạn phát triển của đất nước	I,T
CLO3	Vận dụng kiến thức để phân tích và tổng hợp, tổ chức công tác TĐTT theo văn bản cấp trên liên quan đến công tác TĐTT	T,U
CLO4	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập.	U
CLO5	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	2	-	2	1	-	-	-	-	-	-
CLO 2	2	-	2	1	-	-	-	-	-	-
CLO 3	2	-	2	1	-	-	-	-	-	-
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao; - Không xác định mức độ đóng góp

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
15	Bài mở đầu. 1. Khái niệm đường lối TĐTT của ĐCS VN 2. Đối tượng nghiên cứu và học tập môn học. 3. Nhiệm vụ học tập môn học. 4. Phương pháp và mục đích nghiên cứu học tập	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, lắng nghe, ghi chép Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Tập trung chú ý nghe giảng. Trả lời câu hỏi của giảng viên.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	
15	1. Cơ sở tư tưởng đường lối TDTT của ĐCS Việt Nam 1.1. Các quan điểm HCM về sức khỏe và vai trò của sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân 1.2. Các quan điểm HCM về vai trò của TDTT đối với sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân 1.3. HCM với các bộ phận cơ bản của nền TDTT cách mạng Việt Nam 1.4. Các quan điểm HCM về những phẩm chất cơ bản của người cán bộ TDTT cách mạng	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề: 1.Tóm tắt các quan điểm HCM về sức khỏe và vai trò của sức khỏe con người? 2.Phân tích HCM với các bộ phận cơ bản của nền TDTT cách mạng Việt Nam? Liên hệ thực tế việc thực hiện theo quan điểm của bác?
15	2. Quá trình hình thành và phát triển đường lối TDTT của ĐCS Việt Nam 2.1. Chủ chương, chính sách về TDTT trong các xã hội phong kiến, thực dân ở nước ta 2.2. Thể dục thể thao cách mạng Việt Nam năm 1946 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh về TDTT. 2.3. Quá trình hình thành và phát triển đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam 2.4. Quá trình phát triển	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Thể dục thể thao cách mạng Việt Nam năm 1946 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp”

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam			
15	3. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1954 – 1965 3.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 - 1965 3.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965 3.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965 3.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965”
20	4. Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 – 1975 4.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975 4.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975 4.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975 4.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP nghiên cứu tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975. 2. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975.
20	5. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Nam trong giai đoạn 1975 - 1986 5.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986 5.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986 5.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986 5.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986	CLO3 CLO4 CLO5	luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	-Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề 1. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986? 2.Thảo luận:“ Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986?”
	6. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1986 - 2000 6.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000 6.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000 6.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000 6.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000? 2.Thảo luận:“ Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000?”
	7. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 2001 - 2010 7.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010 7.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010 7.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010 7.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010		học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	trước lớp theo chủ đề 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010? 2. Thảo luận: “ Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010?”
	8. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 2020 8.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020 8.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020 8.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020 8.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020? 2. Thảo luận: “ Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020?”

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	

Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không xác định được hoặc sai hoàn toàn	Xác định mơ hồ, thiếu trọng tâm	Xác định đúng một số nội dung cơ bản	Xác định đúng hầu hết nội dung, có liên hệ	Xác định toàn diện, có phân tích và liên hệ thực tiễn rõ nét	
CLO 2	Không giải thích được	Giải thích rời rạc, thiếu dẫn chứng	Giải thích được nội dung cơ bản	Giải thích mạch lạc, có ví dụ minh họa	Giải thích sâu sắc, liên hệ được bối cảnh lịch sử và chính sách	
CLO3	Không vận dụng được	Vận dụng sai hoặc thiếu logic	Vận dụng đúng ở mức cơ bản	Vận dụng tốt, có tính thực tiễn	Vận dụng sáng tạo, đề xuất giải pháp cụ thể, hiệu quả	
CLO4	Không tự học, phụ thuộc hoàn toàn	Tự học không thường xuyên, thiếu định hướng	Có kế hoạch nhưng thiếu sâu sát	Tự học hiệu quả, khai thác tài liệu tốt	Tự học chủ động, sáng tạo, biết tự đánh giá và điều chỉnh	
CLO5	Không tham gia hoặc gây khó khăn	Tham gia bị động, không có đóng góp rõ ràng	Có tham gia, làm việc cơ bản	Tích cực, có đóng góp rõ ràng, phối hợp tốt	Dẫn dắt nhóm, làm việc hiệu quả, chịu trách nhiệm cao	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đặng Đình Minh	2014	Giáo trình đường lối thể dục thể thao của Đảng cộng sản Việt Nam	NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Bác Hồ với ngành Thể dục thể thao Việt Nam	http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn/bac-ho-voi-nganh-the-duc-the-thao-viet-nam-3047	19-5-2021
2	Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại	https://baotintuc.vn/thoi-su/toan-dan-ren-luyen-than-the-theo-guong-bac-ho-vi-dai-20230327064039181.htm	27-3-2023
3	Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyết-dinh-2198-QĐ-TTg-phe-duyet-Chien-luoc-phat-trien-the-duc-the-thao-115399.aspx	
4	Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=211436	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý thể thao

Mã ngành: 7810301

55. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC105Q	1.2 Tên học phần: Toán kinh tế
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Measurement
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Văn Tinh; Email: tinhdhtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Tạ Hữu Hiếu Email: hieulldc@gmail.com
	ThS. Phạm Bá Dũng; Email: Dungnnth@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Thống kê toán học
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

56. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản, hiện đại về bài toán tối ưu giúp sinh viên nắm được các vấn đề về lý luận và thực tiễn trong tối ưu. Sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng thực hành các công cụ toán học tối ưu áp dụng vào quá trình lập kế hoạch, giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT.

57. Mục tiêu học phần

CO1. Kiến thức Nắm được các khái niệm, phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải và sơ đồ mạng lưới.

CO2 Kỹ năng Phát triển kỹ năng thực hành giải quyết các bài toán tối ưu trong TDTT.

CO3 Thái độ: Có phẩm chất trính trị, tư cách đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp; Có tinh thần tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và cải tiến hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm được các phương pháp giải quyết bài toán quy hoạch tuyến tính	I,T
CLO2	Nắm được các phương pháp giải quyết bài toán vận tải	I,T
CLO3	Hiểu các khái niệm cơ bản về sơ đồ mạng lưới	I,T
CLO4	Vận dụng các phương pháp giải quyết các bài toán tối ưu.	I,T,U
CLO5	Thực hiện lập kế hoạch tối ưu trong TDDT	T,U
CLO6	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập, công việc và đời sống	I,T
CLO7	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, lựa chọn hành vi khẳng định sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	I,T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO1	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-
CLO2	1	-	1	-	-	-	-	-	1	1
CLO3	-	-	-	2	-	-	-	-	-	2
CLO4	1	-	2	1	-	-	-	-	1	1
CLO5	-	-	-	2	-	-	-	-	1	1
CLO6	1	-	1	1	-	-	-	-	1	1
CLO7	1	-	1	-	-	-	-	-	2	-

Ghi chú: 0: Không đóng góp; 1: Đóng góp ít; 2: Đóng góp trung bình; 3: Đóng góp cao; -: Không xác định mức độ đóng góp cụ thể

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Buổi 1-2/4 tiết	Chương I: Ma trận, hệ phương trình tuyến tính 1. Ma trận, 2. Hệ phương trình tuyến tính	CLO1,CLO2, CLO5,CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày..	+ Bảng bài viết nộp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	
Buổi 3-7/10 tiết	Chương 2: Bài toán QHTT 1. Ví dụ về bài toán quy hoạch tuyến tính 2. Phương pháp đơn hình với hệ ẩn chính ban đầu. 3. Phương pháp đơn hình hai pha	CLO1;CLO2, CLO3;CLO5, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	+ Bảng bài viết nộp tại lớp
Buổi 8-12 /10 tiết	Chương 3: Bài toán vận tải. 1. Bài toán vận tải cân bằng thu phát 2. Bài toán vận tải không cân bằng thu phát. 3. Bài toán vận tải có ô bị cấm.	CLO1, CLO2,CLO4,C LO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	+ Bảng bài viết nộp tại lớp
Buổi 13-15 /6 tiết	Chương 4: Sơ đồ mạng lưới 1. Định nghĩa và quy tắc lập sơ đồ	CLO1,CLO2, CLO3,CLO4, CLO5, LO6,CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập.	+ Bảng bài viết nộp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	mạng lưới. Các chỉ tiêu thời gian. 2. Đường Găng.		Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành.
- Chuẩn bị tài liệu, câu hỏi trước mỗi buổi học.

- Hoàn thành bài tập nhóm và cá nhân đúng hạn.

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 - Nội dung 3	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15% mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO4						
CLO5						
CLO6						
CLO7						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Tạ Hữu Hiếu Ngô Trang Hưng Nguyễn Văn Tỉnh Phạm Bá Dũng	2017	Giáo trình Toán kinh tế Thể dục Thể thao	NXB TĐTT

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Học trên giảng đường có trang bị máy chiếu
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, Máy tính, máy chiếu
- E- learning: Sử dụng hệ thống Moodle của trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDTT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

58. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL026Q	1.2 Tên học phần: Quản trị thương hiệu
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Brand management
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đỗ Hữu Ngọc Email: dhngocqly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Phương Email: nguyenxuanphuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần giúp sinh viên nắm, hiểu và vận dụng được những kiến thức về thương hiệu và quản trị thương hiệu, những mối quan hệ, sự tác động qua lại, xây dựng thành công, phát triển và gia tăng giá trị của thương hiệu, biết khai thác tài sản thương hiệu, giữ gìn và phát triển thương hiệu trong lĩnh vực thể dục thể thao, từ đó vận dụng vào thực tiễn công tác học tập, làm việc trong lĩnh vực thể dục thể thao sau này.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần quản trị thương hiệu nghiên cứu toàn diện quy trình từ khi hoạch định, đến tổ chức, điều khiển, kiểm soát các chiến lược và kế hoạch xây dựng thương hiệu;

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những vấn đề chính của thương hiệu và quản trị thương hiệu, bao gồm: những vấn đề mới trong quản trị thương hiệu; xây dựng thành công thương hiệu; phát triển và gia tăng giá trị thương hiệu; bảo vệ thương hiệu; khai thác tài sản thương hiệu; thương hiệu trong kỷ nguyên 4.0 và tổ chức quản trị thương hiệu. Bên cạnh đó, học phần cũng phân tích vấn đề quản trị thương hiệu trong bối cảnh mới, đồng thời gợi mở những hướng nghiên cứu mới đối với vấn đề quản trị thương hiệu trong tương lai. Sinh viên có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức xã hội học nói chung và xã hội học thể dục thể thao nói riêng. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, yêu nghề, có mong muốn đóng góp cho sự phát triển của thể dục thể thao nước nhà.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được ý nghĩa, vai trò của thương hiệu trong nền kinh tế	I
CLO2	Giải thích được ý nghĩa, vai trò của thương hiệu trong nền công nghiệp thể thao	I,T
CLO3	Phân tích được các yếu tố tác động đến việc xây dựng thương hiệu	I,T
CLO4	Đánh giá được giá trị của thương hiệu	I,T,U
CLO5	Xây dựng chiến lược tiếp thị tích hợp và các chiến dịch quảng bá để phát triển thương hiệu	T,U
CLO6	Có khả năng cập nhật những kiến thức có liên quan đến môn học thông qua các nguồn thông tin đại chúng và tài liệu chính thống	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO4	3	2	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	1	1	1
CLO6	-	-	-	-	-	-	-	2	2	2

Ghi chú: 0: Không đóng góp; 1: Đóng góp ít; 2: Đóng góp trung bình; 3: Đóng góp cao; - Không xác định cụ thể mức độ đóng góp

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
14	Chương 1: Tổng quan về thương hiệu và quản lý thương hiệu 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.2. Những vấn đề cơ	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP hoạt động nhóm	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1.Tóm tắt nội dung

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	bản của thương hiệu và quản lý thương hiệu		Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Những vấn đề cơ bản của thương hiệu và quản lý thương hiệu 3. Thảo luận nhóm: “Những vấn đề lý luận và thực tiễn của phát triển thương hiệu ở Việt nam?”
32	Chương 2: Các tác động vô hình và hữu hình của thương hiệu thể thao, Giá trị kinh tế và xã hội của thương hiệu thể thao 1. Các tác động vô hình của thương hiệu thể thao trên thế giới và ở Việt Nam 2. Các tác động hữu hình của thương hiệu thể thao trên thế giới và ở Việt Nam 3. Giá trị kinh tế và xã hội của thương hiệu thể thao 4. Bài tập lập kế hoạch xây dựng thương hiệu thể thao tại Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. Các tác động vô hình của thương hiệu thể thao trên thế giới? lấy VD minh họa? 2. Các tác động hữu hình của thương hiệu thể thao ở Việt Nam? lấy VD minh họa? 3. Những giá trị kinh tế và xã hội của thương hiệu thể thao? 4. Làm Bài tập lập kế hoạch xây dựng thương hiệu thể thao tại Việt Nam?
28	Chương 3: Lựa chọn và Xây dựng chiến lược tiếp thị để phát triển giá trị thương hiệu 1. Lựa chọn các yếu tố để xây dựng giá trị thương hiệu 2. Xây dựng chiến lược tiếp thị để phát triển giá trị thương hiệu	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm - Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề 1. các yếu tố để xây dựng giá trị thương hiệu 2. Chiến lược tiếp thị để phát triển giá trị thương hiệu

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	hiệu		- Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	
26	Chương 4: Quảng cáo, Truyền thông tiếp thị tích hợp để xây dựng giá trị thương hiệu 1. những quan điểm truyền thông tiếp thị để xây dựng giá trị thương hiệu. 2. kế hoạch truyền thông 3 Đánh giá hiệu quả của chiến lược xây dựng thương hiệu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: 1 Trình bày những quan điểm truyền thông tiếp thị để xây dựng giá trị thương hiệu. 2.Lập kế hoạch truyền thông để xây dựng thương hiệu 3. Các phương pháp đánh giá hiệu quả của chiến lược xây dựng thương hiệu

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các	CLO1 CLO2 CLO4 CLO7	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
			hoạt động học tập của sinh viên		
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được đề	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.							
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO4						
CLO5						
CLO6						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1			Tài liệu rút gọn bộ môn biên soạn	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

59. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL027Q	1.2 Tên học phần: Đàm phán và Giao tiếp
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Negotiation and Communication
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành(hoạt động theo nhóm)	-
Tự học	90 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đỗ Hữu Ngọc Email: dhngocqly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Phương Email: nguyenxuanphuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu và gắn liền với thực tiễn về đàm phán, giao tiếp trong lĩnh vực TDDT nói riêng và trong hoạt động kinh doanh nói chung, từ đó sinh viên có thể áp dụng thành thạo các kỹ năng đàm phán và giao tiếp nhằm nâng cao hiệu quả truyền đạt thông tin để đạt được mục tiêu kinh doanh nói chung và kinh doanh trong lĩnh vực TDDT. Nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: huấn luyện chuyên sâu về các chiến lược và kỹ năng đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng đàm phán trong kinh doanh quốc tế và môi trường đa văn hóa; kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng văn bản, email và tin nhắn trong hoạt động kinh doanh; kỹ năng thuyết trình trong kinh doanh.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Nắm vững và hiểu rõ các vấn đề cơ bản về đàm phán và giao tiếp trong lĩnh vực TDDT

Giải thích và phân tích được hoạt động, kỹ năng đàm phán và giao tiếp trong lĩnh vực TDDT

Đánh giá và đề xuất được các biện pháp để giành được nhiều lợi thế trong đàm phán, nâng cao hiệu quả giao tiếp

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm được và hiểu các vấn đề cơ bản về đàm phán và giao tiếp trong kinh doanh	I
CLO2	Nắm được và hiểu các kỹ năng đàm phán và giao tiếp	I,T
CLO3	Nắm được và hiểu cách thức lập kế hoạch đàm phán và giao tiếp	I,T
CLO4	Nắm được và hiểu rõ môi trường giao tiếp trong kinh doanh	I,T,U
CLO5	Nắm được và hiểu rõ kỹ năng giao tiếp và kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đàm phán, cách thức lập kế hoạch trong đó.	T,U
CLO6	Có khả năng cập nhật những kiến thức có liên quan đến môn học thông qua các nguồn thông tin đại chúng và tài liệu chính thống	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO4	3	2	-	-	-	-	-	-	-	1
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	1	1	2
CLO6	-	-	-	-	-	-	-	2	2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
12	Chương 1:Những vấn đề cơ bản về đàm phán kinh doanh trong TDDT 1.1. Đàm phán kinh	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	doanh trong TDDT 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đặc điểm 1.2. Đàm phán trong kinh doanh quốc tế 1.2.1. Đặc điểm 1.2.2. Phân loại 1.2.3. Phương thức đàm phán		vấn đáp, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	1.Tóm tắt nội dung đặc điểm của đàm phán kinh doanh trong TDDT? 2. Tóm tắt nội dung đặc điểm của đàm phán kinh doanh quốc tế về lĩnh vực TDDT?
14	Chương 2: Kỹ năng đàm phán 2.1. Phong cách đàm phán 2.1.1. Các phong cách đàm phán 2.1.2. Lựa chọn phong cách đàm phán 2.2. Các chiến lược đàm phán 2.2.1. Đàm phán lập trường 2.2.2. Đàm phán hội nhập 2.3. Các chiến thuật đàm phán 2.4. Các tập quán trong đàm phán	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1.Tóm tắt những nội dung phong cách đàm phán? 2. Các chiến lược đàm phán và cách lựa chọn phương thức đàm phán kinh doanh 3.Đánh giá các ưu, nhược điểm của các chiến lược đàm phán trong kinh doanh
14	Chương 3: Lập kế hoạch đàm phán 3.1. Giai đoạn chuẩn bị 3.2. Quá trình đàm phán 3.3. Giai đoạn sau đàm phán	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm - Hình thức đánh giá: Lập nhóm tạo dựng giả thiết 1 vấn đề cần đàm phán, với những chiến lược, những kỹ năng đã

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	học hãy trình bày kế hoạch đàm phán với vấn đề mình lựa chọn.
12	Chương 4: Đàm phán đa văn hóa 4.1. Ảnh hưởng của văn hóa đến đàm phán 4.2. Đàm phán với đối tác từ các nền văn hóa khác nhau	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày, Thảo luận Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Thảo luận nhóm, thuyết trình về kinh nghiệm đàm phán để đạt hiệu quả cao trong kinh doanh
14	Chương 5: Môi trường giao tiếp kinh doanh	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình,	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1.Khái niệm . Môi

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	5.1. Môi trường làm việc và giao tiếp kinh doanh 5.2. Quá trình giao tiếp trong kinh doanh 5.3. Các nhân tố tác động đến giao tiếp trong kinh doanh 5.4. Giao tiếp trong sự khác biệt văn hóa, giới tính và đối tượng giao tiếp	CLO4 CLO5 CLO6	PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường, yự học do SV tự chọn địa điểm.	trường làm việc và giao tiếp kinh doanh 2.Phân tích Các nhân tố tác động đến giao tiếp trong kinh doanh
16	Chương 6: Giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh 6.1. Yêu cầu của giao tiếp bằng văn bản 6.2. Quy trình soạn thảo văn bản 6.3. Giao tiếp qua email và tin nhắn trong kinh doanh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận H/thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng, Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu,Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	- Thuyết trình trước lớp - Trao đổi, hỏi - đáp -Hình thức đánh giá : Bài tập, thảo luận
18	Chương 7: Thuyết trình trong kinh doanh 7.1. Bản chất của thuyết trình trong kinh doanh 7.2. Giai đoạn chuẩn bị 7.3. Thể hiện nội dung	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. Trình bày nội dung các phương pháp nghiên cứu Xã hội học thường dùng. 2. Bài tập nhóm: Thiết

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	và hoàn thiện bài thuyết trình 7.4. Các trường hợp thuyết trình tiêu biểu 7.5 Sử dụng phương tiện hỗ trợ trong thuyết trình		chức dạy học: - Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	kể bài thuyết trình 3.Trình bày các dạng thuyết trình tiêu biểu

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO4						
CLO5						
CLO6						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đỗ Ngọc Anh	2014	Giáo trình văn hóa giao tiếp	Nxb Sư phạm
Giáo trình, tài liệu tham khảo				
			Tài liệu rút gọn đàm phán và giao tiếp trong kinh doanh	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.

- Các phương tiện khác:

- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý TDDT

Mã ngành: 7810301

60. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL028Q	1.2 Tên học phần: Quản lý sân bãi, công trình TDDT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports grounds and facilities management
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Quản lý TDDT
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.ql@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	

Học phần tiên quyết:	Khoa học quản lý
Học phần song hành:	Pháp lý TDTT
Học phần kế tiếp:	Không

61. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần quản lý sân bãi, công trình TDTT trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về công tác quản lý công trình thể dục thể thao như: Hệ thống công trình thể thao, nhu cầu, khả năng đáp ứng, tổ chức, thiết kế và quản lý dịch vụ TDTT, vận dụng hiệu quả trong công tác tổ chức, thi đấu thể thao.

62. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức:
 - + Hiểu rõ về khái niệm CSVC-kỹ thuật TDTT và công trình thể thao
 - + Nắm rõ quy định và yêu cầu về kích thước và chất lượng sân thể thao, nhà thể thao
- Về kỹ năng:
 - + Có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản vào đánh giá chất lượng công trình thể thao
 - + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp về hiệu quả sử dụng công trình thể thao
- Về thái độ:
 - + Có ý thức tuân thủ quy định về xây dựng công trình thể thao
 - + Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Khái quát được những kiến thức cơ bản về cơ sở vật chất – kỹ thuật TDTT và công trình thể thao	I
CLO2	Vận dụng được các kiến thức cơ bản vào thực tiễn quản lý công trình thể thao	U
CLO3	Phân tích và đánh giá tổng hợp hiệu quả sử dụng công trình thể thao	U
CLO4	Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO2	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO3	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao; - Không xác định mức độ đóng góp

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
50	Chương 1: Tổng quan lý luận về CSVC – kỹ thuật TDDT 1.1. Một số khái niệm về cơ sở vật chất (CVC) – kỹ thuật TDDT. 1.2. Vai trò việc sử dụng hiệu quả CSVC – kỹ thuật TDDT và điều kiện tự nhiên. 1.3. Yêu cầu về cung ứng kỹ thuật công trình thể thao.	CLO1- Khái quát được những kiến thức cơ bản về cơ sở vật chất – kỹ thuật TDDT và công trình thể thao CLO2-Vận dụng được các kiến thức cơ bản vào thực tiễn quản lý công trình thể thao	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường E - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	+ Trình bày khái niệm CSVC-KT TDDT và công trình thể thao? + Phân tích yêu cầu về cung ứng kỹ thuật công trình thể thao?
50	Chương 2: Một số vấn đề cơ bản về hướng dẫn thiết kế xây dựng công trình thể thao 2.1. Phân cấp công trình thể thao 2.2. Sân thể thao 2.3. Nhà thể thao	CLO3-Phân tích và đánh giá tổng hợp hiệu quả sử dụng công trình thể thao CLO4-Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép Địa điểm học: - Giảng đường E	+ Phân tích nội dung về phân cấp công trình thể thao? + Phân tích yêu cầu trong xây dựng và quản lý sân thể thao? + Phân tích yêu cầu trong xây dựng và quản lý nhà thể thao?

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO4-Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1- Khái quát được những vấn đề cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDDT CLO2-Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDDT quản chúng	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CL03- Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TDDT quản chúng	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

8.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.3. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

CLO2	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO3	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO4	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Phạm Việt Hùng	2018	Giáo trình Cơ sở vật chất TĐTT	Nhà xuất bản TĐTT, Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo máy chiếu, micro, wifi...
- Các phương tiện khác:
- E- learning

PHẦN IV. THỰC TẬP NGHIỆP VỤ VÀ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

63. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TT001Q	1.2 Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ lần 1
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: First Internship
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Thực tập nghiệp vụ và Khóa luận tốt nghiệp
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	05 tiết
Bài tập	05tiết
Thảo luận	05 tiết
Thực hành	120 tiết
Tự học	15 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Cao Hoàng Anh, Email: caohoanganh@upes1.edu.vn
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh, Email: camninhvuong@gmail.com
Khoa phụ trách giảng dạy	Khoa Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp	Không yêu cầu

64. Mô tả tóm tắt học phần:

Thực tập nghiệp vụ lần 1 là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý TDDT. Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận, tìm hiểu hoạt động thực tiễn quản lý TDDT, trực tiếp làm quen với điều kiện thực tiễn để sinh viên có hướng rèn luyện, làm quen với thực tiễn hoạt động của các phòng, trung tâm, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Qua công tác thực tập nghiệp vụ lần 1 sẽ bồi dưỡng cho sinh viên tình yêu ngành nghề, ý thức trách nhiệm, tính tổ chức kỷ luật trong công tác chuyên môn.

65. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản về cơ cấu tổ chức hoạt động của các đơn vị TDDT; Phối hợp vận dụng các kỹ năng cần thiết để tổ chức các hoạt động TDDT ở cơ sở; Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm, chủ động, nhiệt tình trong việc làm quen với thực tiễn và công việc được giao theo kế hoạch thực tập.

4. Chuẩn đầu

ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kết hợp kiến thức và kinh nghiệm để phân tích, nhận biết và giải quyết những vấn đề trong hoạt động T D T T ở cơ sở thực tập	I
CLO2	Thu thập, phân tích dữ liệu, thông tin phục vụ cho việc học tập, nhận biết các vấn đề trong hoạt động T D T T ở cơ sở	I
CLO3	Vận dụng các phương pháp, kiến thức, kỹ năng đã được học để tham gia và tổ chức các hoạt động T D T T được phân công	T,U
CLO4	Kết hợp các kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm trong hoạt động T D T T ở địa phương	U
CLO5	Nâng cao tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm, chủ động trong hoạt động T D T T tại cơ sở thực tập	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1	2	2	2	2	2	2	-	2	-	-
CLO 2	2	2	2	2	2	2	-	2	-	-
CLO 3	2	2	2	2	2	2	-	2	-	-
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao; - Không xác định mức độ đóng góp

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Trước khi thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Khoa: - Lập và phổ biến kế hoạch thực tập - Phân công GVHD - Phối hợp tập huấn nghiệp vụ cho giảng viên chỉ đạo và sinh viên. Giảng viên: - Nhận quyết định và các tài liệu về chuyên môn. - Liên hệ với cơ sở thực tập để thống nhất kế hoạch và phương pháp tổ chức, quản lý sinh viên thực tập.	Hoàn thành thủ tục đăng ký thực tập, có danh sách trong đoàn thực tập, gặp GVHD và tham gia tập huấn đầy đủ.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<u>Sinh viên:</u> - Đăng ký thực tập - Tham gia tập huấn nghiệp vụ - Gặp GVHD	
110	Thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<u>Khoa:</u> -Kiểm tra tiến độ và quá trình thực tập (kết thúc tuần thứ 2 hoặc tuần thứ 3 của giai đoạn thực tập) <u>Giảng viên:</u> - Họp đoàn thực tập thống nhất những yêu cầu, qui định của đợt thực tập. - Dẫn đoàn thực tập đến cơ sở và triển khai kế hoạch công tác. - Hướng dẫn, quản lý về mọi mặt đối với sinh viên trong quá trình thực tập. <u>Sinh viên:</u> - Đi thực tập tại cơ sở thực tập Làm việc với cán bộ hướng dẫn của cơ sở thực tập - Tìm hiểu tình hình chung nơi thực tập về các mặt: Cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhiệm vụ của đơn vị thực tập. Số lượng các phòng, ban chuyên môn. Hoạt động của các phòng chức năng. Số nhà tập, sân tập, cơ sở vật chất khác. - Tìm hiểu nhiệm vụ của người cán bộ QLTDĐT ở cơ sở. Xây dựng kế hoạch công tác. Biên soạn chương trình, tiến trình, giáo án giảng dạy (nếu được phân công). Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ tập luyện phục vụ cho công tác quản lý phong trào TDĐT.	- Báo cáo sau khi đoàn đến cơ sở (sau tuần thứ nhất). - Báo cáo đợt sơ kết tháng hoặc giai đoạn. - Báo cáo khi có tình hình đợt xuất.
20	Kết thúc thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<u>Khoa:</u> Tổng hợp điểm CĐTTTN và nhập điểm lên mạng Quản lý Đào tạo <u>Giảng viên:</u> - Tổ chức tổng kết, đánh giá nhận xét sinh viên khi kết thúc đợt thực tập. - Đánh giá cho điểm về thực tập nghiệp vụ chuyên môn của sinh viên. - Tham gia tổng kết thực tập toàn khóa do nhà trường tổ chức. <u>Sinh viên:</u> Hoàn thiện hồ sơ thực tập theo quy	1) Kế hoạch của Đoàn thực tập. 2) Kế hoạch thực tập cá nhân 3) Bản đánh giá thực tập 4) Bản thu hoạch. 5) Nhật ký thực tập lần 1.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			định	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập	Đánh giá mức độ tích cực, tinh thần trách nhiệm tham gia các hoạt động nơi thực tập	Phương pháp đánh giá thông qua chấp hành nội qui, thái độ làm việc của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	20%
2	Đánh giá của cơ sở thực tập	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua phiếu đánh giá sinh viên của cơ sở thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Đánh giá của GVHD	Đánh giá toàn diện quá trình thực tập của sinh viên.	Phương pháp đánh giá thông qua hồ sơ thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, say mê nghề nghiệp, có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, đoàn kết thống nhất tốt, chấp hành nghiêm các quy định ở nơi thực tập.

- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần khắc phục khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Đảm bảo an toàn trong đi lại, làm việc tại các cơ sở thực tập và các địa phương. Sinh viên tự túc phương tiện đi lại trong quá trình thực tập.

- Chủ động, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác được giao. Phân đấu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ và kế hoạch thực tập.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập							
Chấp hành nội quy đơn vị	10%	Luôn chấp hành nội quy đơn vị	Chấp hành nội quy đơn vị	Thỉnh thoảng chưa chấp hành nội quy đơn vị	Thường xuyên không chấp hành nội quy đơn vị	Không chấp hành nội quy đơn vị	
Thái độ làm việc	10%	Rất tích cực trong thực hiện, luôn hoàn thành công việc đúng hạn	Có tích cực trong công việc, thỉnh thoảng hoàn thành công việc không đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, nhiều lần không hoàn thành công việc đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, hầu như không hoàn thành công việc đúng hạn	Rất thụ động, luôn không hoàn thành công việc đúng hạn	
Đánh giá của cơ sở thực tập							
Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	30%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành tốt nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Chưa hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Không hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	
Đánh giá của GVHD thông qua hồ sơ thực tập theo qui định							
Hình thức	10%	Hồ sơ không có lỗi chính tả và không có câu không rõ nghĩa, được trình bày rõ ràng, mạch lạc	Hồ sơ không có vài lỗi chính tả và một số câu không rõ nghĩa, tuy nhiên vẫn duy trì sự rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ không có nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, đôi khi thiếu sự rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, không rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, hoàn toàn không rõ ràng, mạch lạc.	
Kiến thức	20%	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đầy	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đáng kể và thực	Hồ sơ thực tập chứng tỏ được một vài hiểu	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và chưa thực	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và không thực	

		đủ và thực hiện đầy đủ các mục tiêu đề ra	hiện được đa số các mục tiêu đề ra	biết và thực hiện được một vài mục tiêu đề ra	hiện được các mục tiêu đề ra	hiện các mục tiêu đề ra	
Kỹ năng quan sát, học hỏi	20%	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả toạ độ chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả chọn chính xác một số nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả hoàn toàn không chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không nhận biết hoặc nhầm lẫn vấn đề	Nhận biết chưa rõ, chưa biết cách giải quyết	Nhận biết được và có đề xuất đơn giản	Nhận biết rõ, phân tích hợp lý, giải pháp phù hợp	Nhận biết nhanh, phân tích sâu sắc, đề xuất giải pháp thực tiễn và hiệu quả	
CLO2	Không thực hiện hoặc làm sai hoàn toàn	Thu thập hệ thống, dữ liệu chưa chính xác	Có thu thập, phân tích cơ bản	Thu thập đầy đủ, phân tích có logic	Dữ liệu phong phú, phân tích sâu, trình bày khoa học	
CLO 3	Không hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành chưa đúng quy trình, thiếu chủ động	Hoàn thành nhiệm vụ đúng yêu cầu cơ bản	Hoàn thành tốt, linh hoạt xử lý tình huống	Hoàn thành xuất sắc, sáng tạo, được cơ sở đánh giá cao	
CLO4	Giao tiếp yếu, không hợp tác	Làm việc thụ động, chỉ làm theo chỉ đạo	Có phối hợp, nhưng hiệu quả chưa cao	Làm việc chủ động, phối hợp nhịp nhàng	Giao tiếp linh hoạt, hỗ trợ đồng đội, dẫn dắt nhóm	

CLO5	Không tự chủ, lệ thuộc, không đúng giờ	Thực hiện thiếu nhất quán, chưa nghiêm túc	Tự giác nhưng cần hỗ trợ nhiều	Tự chủ tốt, hoàn thành công việc có trách nhiệm	Chủ động cao, luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ, có tính cải tiến	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Quy định về Thực tập nghiệp vụ của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, ban hành theo QĐ số: 1218/QĐ-TDTTBN ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Bắc Ninh.			
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Việt Hùng	2018	Giáo trình Cơ sở vật chất thể dục thể thao	NXB TDTT
3	Dương Nghiệp Chí	2009	Lý luận và thực tiễn lập kế hoạch Quản lý Thể dục thể thao	NXB TDTT
4	Phạm Đình Bẩm	2005	Một số vấn đề cơ bản về Quản lý Thể dục thể thao	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng	https://vanban.chinhphu.vn	
2	Khám phá quy trình tổ chức một giải thể thao thành tích cao	https://cand.com.vn	
3	Tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng quốc tế tại Việt Nam	https://thuvienphapluat.vn	31/3/2023
4	Quy chế đào tạo trình độ Đại học	https://thuvienphapluat.vn/vanban/Giao-duc/Thong-tu-08-2021-TT-BGDDT-Quy-che-dao-tao-trinh-do-dai-hoc-470013.aspx	31/3/2023

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần: Có quyết định và các tài liệu về chuyên môn như: Kế hoạch và nội quy thực tập, danh sách sinh viên theo các đoàn, các biểu mẫu thống kê, đánh giá, giấy giới thiệu, giấy đi đường và các tài liệu có liên quan khác.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học.

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TT002Q	1.2 Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ lần 2
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Second Internship
1.5 Số tín chỉ	05
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Thực tập nghiệp vụ và Khóa luận tốt nghiệp
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	05 tiết
Bài tập	05tiết
Thảo luận	05 tiết
Thực hành	210 tiết
Tự học	25tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Cao Hoàng Anh Email: caohoanganh@upes1.edu.vn
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Khoa phụ trách giảng dạy	Khoa Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Thực tập nghiệp vụ lần 2 là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý TDDT. Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên tìm hiểu, làm quen với điều kiện thực tiễn ở cơ sở để sinh viên có hướng rèn luyện, học tập và hoàn thiện các nghiệp vụ chuyên môn về TDDT. Giúp sinh viên củng cố và vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn phong trào TDDT cơ sở, hình thành kỹ năng hoạt động chuyên môn. Bồi dưỡng tình yêu ngành nghề cho sinh viên, ý thức trách nhiệm, tính tổ chức kỷ luật của người cán bộ TDDT, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, trang bị kỹ năng tổ chức các hoạt động nghiệp vụ TDDT ở cơ sở.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Sinh viên vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã được trang bị để thực hành trong hoạt động TDDT; Vận dụng các kỹ năng chuyên môn sâu cần thiết để tổ chức và thực hiện các hoạt động TDDT ở cơ sở; Phát triển ý thức tổ chức kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường làm việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Phân tích, đánh giá và đề xuất được giải pháp để giải quyết những vấn đề trong hoạt động TDTT ở cơ sở thực tập	I,T
CLO2	Phát triển được những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quản lý hoạt động TDTT ở cơ sở	T
CLO3	Phát triển được các kỹ năng quan sát, phân tích, giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề... thông qua việc tham gia vào các hoạt động thực tiễn về tổ chức các hoạt động TDTT được phân công	U
CLO4	Phát triển được ý thức tổ chức kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường đơn vị/tổ chức mà sinh viên thực tập	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1	2	2	3	3	3	3	-	2	-	-
CLO 2	2	2	3	3	3	3	-	2	-	-
CLO 3	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3
CLO 4	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Trước khi thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Khoa: - Lập và phổ biến kế hoạch thực tập - Phân công GVHD - Phối hợp tập huấn nghiệp vụ cho giảng viên chỉ đạo và sinh viên. Giảng viên: - Nhận quyết định và các tài liệu về chuyên môn.	Hoàn thành thủ tục đăng ký thực tập, có danh sách trong đoàn thực tập, gặp GVHD và tham gia tập huấn đầy đủ.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Liên hệ với cơ sở thực tập để thống nhất kế hoạch và phương pháp tổ chức, quản lý sinh viên thực tập. <u>Sinh viên:</u> - Đăng ký thực tập - Tham gia tập huấn nghiệp vụ - Gặp GVHD	
210	Thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Khoa: -Kiểm tra tiến độ và quá trình thực tập (kết thúc tuần thứ 3 và tuần thứ 6 của giai đoạn thực tập) <u>Giảng viên:</u> - Hợp đoàn thực tập thống nhất những yêu cầu, qui định của đợt thực tập. - Dẫn đoàn thực tập đến cơ sở và triển khai kế hoạch công tác. - Hướng dẫn, quản lý về mọi mặt đối với sinh viên trong quá trình thực tập. <u>Sinh viên:</u> - Đi thực tập tại cơ sở thực tập - Làm việc với cán bộ hướng dẫn của cơ sở thực tập - Xây dựng kế hoạch công tác cho cả thời gian thực tập ở cơ sở. - Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cơ sở thực tập. - Làm quen với môi trường làm việc đông người và tổ chức buổi họp, hội thảo theo các chuyên đề. - Vận dụng kiến thức để phân tích nhận xét, rút kinh nghiệm về hoạt động phong trào của bản thân và đồng nghiệp. - Tham gia tổ chức các hoạt động thi đấu TDTT phục vụ các ngày lễ, truyền thống của cơ sở và địa phương. - Tham gia tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao nội bộ ở cơ sở.	- Báo cáo sau khi đoàn đến cơ sở (sau tuần thứ nhất). - Báo cáo đợt sơ kết tháng hoặc giai đoạn. - Báo cáo khi có tình hình đột xuất.
20	Kết thúc thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Khoa: Tổng hợp điểm CĐTTCN và nhập điểm lên mạng Quản lý Đào tạo <u>Giảng viên:</u>	1) Kế hoạch của Đoàn thực tập. 2) Kế hoạch thực tập cá nhân

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Tổ chức tổng kết, đánh giá nhận xét sinh viên khi kết thúc đợt thực tập. - Đánh giá cho điểm về thực tập nghiệp vụ chuyên môn của sinh viên. - Tham gia tổng kết thực tập toàn khóa do nhà trường tổ chức. Sinh viên: Hoàn thiện hồ sơ thực tập theo quy định	3) Bản đánh giá thực tập 4) Bản thu hoạch. 5) Nhật ký thực tập lần.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập	Đánh giá mức độ tích cực, tinh thần trách nhiệm tham gia các hoạt động nơi thực tập	Phương pháp đánh giá thông qua chấp hành nội qui, thái độ làm việc của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	20%
2	Đánh giá của cơ sở thực tập	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua phiếu đánh giá sinh viên của cơ sở thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	Đánh giá của GVHD	Đánh giá toàn diện quá trình thực tập của sinh viên.	Phương pháp đánh giá thông qua hồ sơ thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, say mê nghề nghiệp, có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, đoàn kết thống nhất tốt, chấp hành nghiêm các quy định ở nơi thực tập.

- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần khắc phục khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Đảm bảo an toàn trong đi lại, làm việc tại các cơ sở thực tập và các địa phương. Sinh viên tự túc phương tiện đi lại trong quá trình thực tập.

- Chủ động, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác được giao. Phân đấu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ và kế hoạch thực tập.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập							
Chấp hành nội quy đơn vị	10%	Luôn chấp hành nội quy đơn vị	Chấp hành nội quy đơn vị	Thỉnh thoảng chưa chấp hành nội quy đơn vị	Thường xuyên không chấp hành nội quy đơn vị	Không chấp hành nội quy đơn vị	
Thái độ làm việc	10%	Rất tích cực trong thực hiện, luôn hoàn thành công việc đúng hạn	Có tích cực trong công việc, thỉnh thoảng hoàn thành công việc không đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, nhiều lần không hoàn thành công việc đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, hầu như không hoàn thành công việc đúng hạn	Rất thụ động, luôn không hoàn thành công việc đúng hạn	
Đánh giá của cơ sở thực tập							
Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	30%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành tốt nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Chưa hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Không hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	
Đánh giá của GVHD thông qua hồ sơ thực tập theo qui định							
Hình thức	10%	Hồ sơ không có lỗi chính tả và không có câu không rõ nghĩa, được trình bày rõ ràng, mạch lạc	Hồ sơ không có vài lỗi chính tả và một số câu không rõ nghĩa, tuy nhiên vẫn duy trì sự rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ không có nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, đôi khi thiếu sự rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, không rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, hoàn toàn không rõ ràng, mạch lạc.	

Kiến thức	20%	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đầy đủ và thực hiện đầy đủ các mục tiêu đề ra	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đáng kể và thực hiện được đa số các mục tiêu đề ra	Hồ sơ thực tập chứng tỏ được một vài hiểu biết và thực hiện được một vài mục tiêu đề ra	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và chưa thực hiện được các mục tiêu đề ra	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và không thực hiện các mục tiêu đề ra	
Kỹ năng quan sát, học hỏi	20%	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả toạ độ chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả chưa chính xác một số nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả không chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả hoàn toàn không chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không xác định được vấn đề, không có đề xuất	Nhận diện chưa chính xác, giải pháp mơ hồ	Phân tích được cơ bản, đề xuất đơn giản	Phân tích rõ, đề xuất hợp lý, khả thi	Phân tích sâu, đánh giá toàn diện, đề xuất sáng tạo, có thể áp dụng thực tế	
CLO2	Không thể hiện kiến thức quản lý	Thể hiện yếu, nhầm lẫn về vai trò quản lý	Vận dụng được kiến thức cơ bản	Vận dụng tốt, hiểu đúng cơ chế tổ chức	Vận dụng sâu sắc, phân tích được vai trò – mối liên hệ quản lý trong thực tế	

CLO 3	Không thể hiện kỹ năng hoặc có mâu thuẫn với đồng nghiệp	Giao tiếp, làm việc nhóm còn hạn chế	Có kỹ năng cơ bản, hợp tác được	Kỹ năng phối hợp tốt, linh hoạt	Kỹ năng xuất sắc, dẫn dắt nhóm, phản xạ tốt trong tình huống khó	
CLO4	Thái độ thiếu nghiêm túc, vi phạm nội quy	Thực hiện thiếu nhất quán, ít tinh thần trách nhiệm	Thực hiện nhiệm vụ cơ bản, chưa nổi bật	Có tinh thần tự lập, trách nhiệm cao	Chủ động, sáng tạo, đạo đức nghề nghiệp tốt, được cơ sở khen ngợi	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Danh sách sách, giáo trình, tài liệu tham khảo				
TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
	Quy định về Thực tập nghiệp vụ của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, ban hành theo QĐ số: 1218/QĐ-TDTTBN ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Bắc Ninh.			
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Việt Hùng	2018	Giáo trình Cơ sở vật chất thể dục thể thao	NXB TDTT
3	Dương Nghiệp Chí	2009	Lý luận và thực tiễn lập kế hoạch Quản lý Thể dục thể thao	NXB TDTT
4	Phạm Đình Bẩm	2005	Một số vấn đề cơ bản về Quản lý Thể dục thể thao	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng	https://vanban.chinhphu.vn	
2	Khám phá quy trình tổ chức một giải thể thao thành tích cao	https://cand.com.vn	
3	Tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng quốc tế tại Việt Nam	https://thuvienphapluat.vn	31/3/2023

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần: Có quyết định và các tài liệu về chuyên môn như: Kế hoạch và nội quy thực tập, danh sách sinh viên theo các đoàn, các biểu mẫu thống kê, đánh giá, giấy giới thiệu, giấy đi đường và các tài liệu có liên quan khác.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Chương trình đào tạo: Cử nhân

Ngành: Quản lý TDTT

Mã ngành: 7810301

66. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL030Q	1.2 Tên học phần: Quản lý hoạt động TDTT xã hội
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Social sports activities management
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Thực tập nghiệp vụ và Khóa luận tốt nghiệp
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	05 tiết
Thảo luận	10 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.ql@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Khoa học quản lý
Học phần song hành:	Quản lý TDTT quần chúng
Học phần kế tiếp:	Không

67. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần Quản lý hoạt động TDTT xã hội giúp trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về TDTT cho nông dân, công nhân viên chức, người lao động; những vấn đề về phát triển phong trào luyện tập TDTT ở KCN-KCX và nông thôn. Đồng thời học phần giúp người học hiểu và nắm rõ quan điểm của Đảng và nhà nước về thể thao người khuyết tật cũng như các nguyên tắc cơ bản trong phát triển lĩnh vực TDTT mang tính nhân văn này.

68. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức

+ Giúp người học khái quát được những kiến thức cơ bản về TDTT cho công nhân viên chức, nông dân và người lao động.

+ Giúp người học phân tích được những vấn đề về phát triển phong trào luyện tập TDTT ở KCN, KCX, thành thị và nông thôn.

- Về kỹ năng:

+ Tăng cường rèn luyện kỹ năng phân tích, nghiên cứu các vấn đề lý luận trong thực

tiền hoạt động TDDT của công nhân viên chức và nông dân.

+ Có kỹ năng tổ chức hoạt động TDDT phong trào ở khu thành thị, nông thôn...

- Về thái độ:

+ Yêu thích môn học cũng như yêu thích ngành học.

+ Có chuẩn mực sống trong xã hội và tự tin

+ Có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong tốt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Khái quát được những kiến thức cơ bản về quản lý hoạt động TDDT cho công nhân viên chức, nông dân và người lao động.	I
CLO2	Giải thích được những vấn đề liên quan đến hoạt động TDDT cho nông dân và ở khu vực nông thôn.	T
CLO3	Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn phát triển thể thao cho người khuyết tật.	U
CLO4	Xác định được nhu cầu học tập suốt đời và định hướng phát triển nghề nghiệp cá nhân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao; - Không xác định mức độ đóng góp

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
50	Chương 1. Giải pháp phát triển phong trào TDDT cho CNVC	CLO1- Vận dụng các vấn đề lý luận trong phát triển phong trào TDDT cho CNVC	Phương pháp dạy học: PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học:	- Đề xuất giải pháp phát triển phong trào TDDT cho CNVC

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường E - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	
50	Chương 2. Xây dựng kế hoạch phát triển môn thể thao thể mạnh ở địa phương cho nông dân.	CLO2- Vận dụng các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng kế hoạch TDDT cho nông dân	Phương pháp dạy học: PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép Địa điểm học: - Giảng đường E	+ Xây dựng kế hoạch phát triển môn thể thao cho nông dân.
50	Chương 3: Giải pháp phát triển loại hình tập luyện TDDT cho người khuyết tật	CLO3- Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn phát triển thể thao cho người khuyết tật.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép Địa điểm học: - Giảng đường E	+ Đề xuất giải pháp phát triển phong trào tập luyện TDDT cho người khuyết tật

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO4-Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1- Khái quát được những vấn đề cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDDT quần chúng CLO2-Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDDT quần chúng	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	CL03- Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TDDT quần chúng	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận

- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

8.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.3. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời	

	chúng vào các tình huống khác nhau,	được mối liên hệ giữa chúng	mối liên hệ sơ lược giữa chúng	được thu nhận	rạc	
CLO3	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO4	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Phạm Việt Hùng	2020	Giáo trình Khoa học quản lý	Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Phạm Đình Bẩm	2005	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục thể thao,	Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo máy chiếu, micro, wifi...
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học.

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7810301

69. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TT001Q	1.2 Tên học phần: Khoá luận tốt nghiệp
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Graduation thesis
1.5 Số tín chỉ	06
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Thực tập nghiệp vụ và Khoá luận tốt nghiệp
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	10 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	10 tiết
Thực hành	250 tiết
Tự học	30 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.qly@gmail.com
Khoa phụ trách giảng dạy	Khoa Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp	Không yêu cầu

70. Mô tả tóm tắt học phần:

Trong học kỳ cuối, sinh viên thực hiện nghiên cứu một đề tài nhỏ dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Tiến hành làm Khóa luận tốt nghiệp sẽ giúp sinh viên có những kỹ năng nghiên cứu khoa học, có thời gian tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu nâng cao kiến thức chuyên môn. Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ thay thế cho kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên.

71. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học từ các môn học riêng rẽ vào thực hiện công việc nghiên cứu theo chủ đề cụ thể, phân tích hướng nghiên cứu và xác định được phương pháp nghiên cứu phù hợp; Đánh giá và giải thích được các kết quả, xác định tồn tại và biết cách đề xuất hướng giải quyết; Giúp sinh viên phát triển khả năng tổng hợp các kiến thức đã học, làm quen với các phương pháp tư duy sáng tạo và nghiên cứu khoa học; Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và tác phong làm việc độc lập; Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu công việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO 1	Có khả năng tổng hợp các kiến thức đã học, tham khảo tài liệu, làm quen với các phương pháp tư duy sáng tạo và nghiên cứu khoa học	I
CLO 2	Có kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích số liệu và viết báo cáo kết quả nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề dựa trên nội dung phân tích	T
CLO 3	Phát triển phát triển kỹ năng thuyết trình, ứng xử trong việc bảo vệ kết quả nghiên cứu	U
CLO 4	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động, tự định hướng thích nghi với môi trường làm việc, tự học tập tích lũy kiến thức kinh nghiệm.	U
CLO 5	Nghiêm túc trong công việc nghiên cứu, trung thực với các kết quả, tuân thủ các quy định của đơn vị đào tạo; Có tinh thần trách nhiệm, tự chủ cao trong công việc.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1	2	2	3	3	3	2	-	2	-	-
CLO 2	2	2	3	3	3	2	-	2	-	-
CLO 3	2	2	3	3	3	2	-	2	-	-
CLO 4	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3
CLO 5	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
50	Chuẩn bị và bảo vệ đề cương KLTN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên đề xuất hoặc nhận một đề tài KLTN cụ thể liên quan đến TDDT và được một Cán bộ giảng dạy hướng dẫn 2. Sinh viên viết đề cương nghiên cứu theo chủ đề đã chọn theo góp ý của Cán bộ hướng dẫn(CBHD) và lập kế hoạch thực hiện. 3. Bảo vệ đề cương KLTN trước Hội đồng cấp Khoa. Đề cương sẽ giúp sinh viên nắm bắt công việc thực hiện trước khi đi vào chi tiết.	Xây dựng và bảo vệ đề cương
100	Triển khai công việc nghiên cứu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên triển khai công việc tại địa bàn nghiên cứu cùng với sự hướng dẫn của CBHD. 2. Báo cáo tiến độ nghiên cứu định kỳ theo qui định của CBHD và kế hoạch chung của Khoa	Kết quả công việc đảm bảo tiến độ theo kế hoạch
100	Xử lý số liệu và viết báo cáo kết quả	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên thực hiện việc phân tích, xử lý số liệu, và viết báo cáo theo đúng qui định trình bày KLTN do Nhà trường ban hành 2. CBHD đọc và góp ý chỉnh sửa KLTN cho sinh viên 3. Nộp Khoá luận theo qui định	Hoàn chỉnh khoá luận
50	Bảo vệ kết quả nghiên cứu trước Hội đồng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên bảo vệ KLTN theo thời gian qui định của Khoa 2. Sửa và hoàn chỉnh Khoá luận theo góp ý của hội đồng trong vòng 1 tuần 3. Nộp bản in và file cuối cùng theo thời hạn	Bảo vệ khoá luận

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Hình thức khoá luận	Đánh giá ý thức, thái độ, tinh thần trách nhiệm thực hiện khoá luận	Dựa trên báo cáo khoá luận trình bày có: đầy đủ, đẹp, đúng qui cách, logic chặt chẽ, khoa học, cụ thể	CLO1 CLO2 CLO5	10%
2	Nội dung khoá luận	Đánh giá ý thức, thái độ, năng lực và mức độ nỗ lực cố gắng học hỏi trong quá trình nghiên cứu của sinh viên	Dựa trên báo cáo khoá luận và bảo vệ trước hội đồng chấm khoá luận. Đủ các nội dung đề ra.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	70%
3	Bảo vệ khoá luận	Đánh giá kỹ năng thuyết trình, ứng xử trong việc	Khả năng giao tiếp, giọng nói, mức độ	CLO1 CLO3	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
		bảo vệ kết quả nghiên cứu	tương tác với người nghe	CLO4 CLO5	
4	Trả lời câu hỏi	Đánh giá mức độ tự tin và hiểu vấn đề nghiên cứu	Lập luận phân tích trả lời đầy đủ, rõ ràng	CLO3 CLO4	10%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đăng ký thực hiện KLTN, lập đề cương và bảo vệ đề cương đúng thời gian
- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện và các kết quả nghiên cứu cho GVHD
- Phải thực hiện đề tài đúng tiến độ và thời gian cho phép
- Hoàn thành KLTN và bảo vệ khóa luận đúng thời gian qui định

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần

Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ	Mức độ đạt chuẩn quy định				Điểm
		Giỏi	Khá	Trung bình	Không đạt	
		10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Hình thức khoá luận						
Hình thức, bố cục khóa luận và tóm tắt khóa luận	10 %	Bố cục chặt chẽ, mạch lạc, hợp lý, trình bày rõ ràng; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ rõ, đẹp đúng quy định; không có hoặc rất ít lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	Bố cục tương đối chặt chẽ, hợp lý, trình bày rõ ràng; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ tương đối đúng quy định; còn vài lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	Bố cục chưa cân đối và tương xứng giữa các nội dung, trình bày rõ ràng; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ chưa đúng quy định; còn khá nhiều lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	Bố cục chưa đúng, trình bày cầu thả; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ chưa đúng quy định; còn rất nhiều lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	
Nội dung khóa luận						
Tính cấp thiết, mục đích, mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu	10 %	Nêu rõ được tính cấp thiết của đề tài; mục đích, mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài rõ ràng, cụ thể	Nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục đích, mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài tương đối rõ ràng, cụ thể	Nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục đích, mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài chưa rõ ràng, cụ thể	Chưa nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục đích, mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài chưa thật sự rõ ràng, cụ thể	

Tổng quan vấn đề nghiên cứu	10 %	Tổng quan được các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước trích dẫn đầy đủ, chính xác	Tổng quan được tương đối các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước; trích dẫn tương đối đầy đủ, chính xác	Tổng quan được tương đối các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước; trích dẫn còn nhiều thiếu sót	Chưa tổng hợp được các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước trích dẫn còn rất nhiều thiếu sót	
Phương pháp và tổ chức nghiên cứu	10 %	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy và khả thi; bố trí thực nghiệm rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi cụ thể, chính xác; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê phù hợp	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy và khả thi; bố trí thực nghiệm tương đối rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi tương đối cụ thể, chính xác; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê phù hợp	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy và khả thi; bố trí thực nghiệm tương đối rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi chưa cụ thể, rõ ràng; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê phù hợp	Phương pháp nghiên cứu chưa đảm bảo độ tin cậy và khả thi; bố trí thực nghiệm chưa phù hợp; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi chưa cụ thể, rõ ràng; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê chưa phù hợp	
Kết quả nghiên cứu và bàn luận	25 %	Tất cả các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; có bàn luận thêm các kết quả (phân tích, so sánh, đánh giá), giải thích rõ ràng, chi tiết	Đa số các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; rất ít bàn luận thêm (phân tích, so sánh, đánh giá), giải thích tương đối rõ ràng	Đa số các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; rất ít hoặc không có bàn luận thêm (phân tích, so sánh, đánh giá)	Đa số các kết quả được trình bày chưa rõ ràng, có trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); chưa biết cách xử lý và diễn giải số liệu; hoàn toàn không có bàn luận thêm hoặc giải thích mang tính chủ quan	
Kết luận và kiến nghị	10 %	Kết luận ngắn gọn, súc tích, phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu; kiến nghị phù	Kết luận tương đối ngắn gọn, súc tích, phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu;	Kết luận tương đối dài dòng, phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên	Kết luận dài dòng, chưa phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu; kiến nghị	

		hợp với phạm vi nghiên cứu	kiến nghị tương đối phù hợp với phạm vi nghiên cứu	cứu; kiến nghị chưa phù hợp với phạm vi nghiên cứu	chưa phù hợp với phạm vi nghiên cứu	
Tài liệu tham khảo	5%	-Tài liệu tham khảo phong phú, có tính cập nhật và tổng quát, sắp xếp theo đúng quy cách -Nguồn gốc tài liệu rõ ràng - Trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, chính xác và rõ ràng	-Tài liệu tham khảo phong phú, có tính cập nhật và tổng quát, sắp xếp chưa đúng quy cách -Nguồn gốc tài liệu rõ ràng - Trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, một số chỗ chưa chính xác và rõ	-Tài liệu tham khảo phong phú, sắp xếp theo đúng quy cách -Một số tài liệu chưa có nguồn gốc rõ ràng - Trích dẫn tài liệu tham khảo chưa đầy đủ, một số chỗ chưa chính xác và rõ ràng	-Số lượng tài liệu tham khảo ít, chưa sắp xếp theo đúng quy cách -Nhiều tài liệu nguồn gốc chưa rõ ràng - Chưa có trích dẫn tài liệu tham khảo.	
Bảo vệ khoá luận						
Báo cáo khóa luận	10 %	Giao tiếp, trả lời rất tự tin; âm giọng rõ ràng, lưu loát; tương tác tốt với người nghe.	Giao tiếp, trả lời tự tin; âm giọng rõ ràng, lưu loát; tương tác khá tốt với người nghe.	Giao tiếp, trả lời tương đối tự tin; âm giọng rõ ràng, lưu loát; có chủ động tương tác với người nghe	Trình bày không rõ ràng và khó hiểu	
Trả lời câu hỏi						
Trả lời câu hỏi	10 %	Chính xác, đầy đủ, rõ ràng, súc tích; liên quan trực tiếp đến câu hỏi; lập luận, phân tích rất thuyết phục.	Đầy đủ, ngắn gọn, rõ ràng; liên quan đến câu hỏi; lập luận, phân tích khá thuyết phục.	Chưa đầy đủ, thiếu trọng tâm, còn dài dòng; ít liên quan đến câu hỏi; lập luận, phân tích không thuyết phục.	Hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi; lập luận, phân tích không hợp lý.	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không thể hiện được kiến thức và phương pháp	Vận dụng rời rạc, thiếu hệ thống	Áp dụng được kiến thức cơ bản, hạn chế sáng tạo	Áp dụng tốt kiến thức, có tư duy sáng tạo	Kết hợp tốt kiến thức, sáng tạo nổi bật, chủ động tiếp cận vấn đề nghiên cứu	
CLO2	Không thu thập/viết báo cáo	Số liệu sai sót, báo cáo sơ sài	Có số liệu đúng cơ bản, báo cáo đúng cấu trúc	Phân tích tốt, báo cáo rõ ràng, logic	Số liệu xử lý chuyên sâu, báo cáo sắc sảo, giải pháp thuyết phục	
CLO 3	Không trình bày được hoặc thiếu nghiêm túc	Trình bày lúng túng, thiếu logic	Trình bày rõ ràng, phản hồi cơ bản	Thuyết trình tốt, trả lời mạch lạc	Trình bày chuyên nghiệp, trả lời thuyết phục, có sức ảnh hưởng	
CLO4	Không thể hiện năng lực độc lập	Làm việc bị động, thiếu định hướng	Có khả năng thực hiện nhiệm vụ, cần hỗ trợ	Chủ động giải quyết vấn đề, tự học hiệu quả	Thể hiện tư duy độc lập cao, thích nghi linh hoạt, có cải tiến thiết thực	
CLO5	Không trung thực, vi phạm quy định	Thiếu trách nhiệm, sao chép tài liệu	Tuân thủ quy định, có ý thức công việc	Trung thực, trách nhiệm, hoàn thành đúng hạn	Gương mẫu trong đạo đức học thuật, có ảnh hưởng tích cực tới nhóm	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Xuân Sinh	2012	Giáo trình Lý luận và phương pháp Nghiên cứu khoa học TĐTT	Nxb TĐTT, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Dương Nghiệp Chí	2004	Đo lường thể thao,	Nxb TĐTT, Hà Nội
3	Nguyễn Đức Văn	2001	Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao	Nxb TĐTT, Hà Nội
4	Phạm Đình Bẩm	2005	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục Thể thao,	Nxb TĐTT, Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 17/9/2021 quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-26-2021-TT-BGDDT-hoat-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-cua-sinh-vien-co-so-giao-duc-dai-hoc-488434.aspx	7/10/2021